

CHUYÊN ĐỀ CUỘC CHIẾN BIÊN GIỚI 1979



Nếu bạn là người yêu nước, hãy đọc cuốn sách này.

Mục lục

Mục lục.....	2
Về cuốn sách này	4
Về tác giả.....	5
Chiến tranh biên giới Việt-Trung, 1979	6
30 năm cuộc chiến Việt - Trung	25
Nhìn lại nhân vật Hoàng Văn Hoan.....	29
Từ đồng chí thành kẻ thù.....	33
Việt Nam làm gì để tự vệ?.....	39
Ván bài bốn bên	44
Nhớ lại đêm 17.2.79	50
Cứ đến Tết là tôi muốn bỏ nhà đi	59
Cuộc chiến 1979 qua ảnh	62
'Muốn phụng sự nhưng buộc phải ra đi'	68
Phnom Penh còn nhớ.....	72
Ông chủ người Hoa	90
Thăm thác Bản Giốc.....	95
Xung đột 1979 là trách nhiệm của ai?.....	101
Bài học từ hai cuộc xung đột	105
Ăn mừng hoàn thành cắm mốc Việt-Trung.....	109
Số phận ông Hoàng Văn Hoan	111
Người có cha là lính Trung Quốc	120
Vị đắng Đông Dương	131
Học giả TQ nói về cách tiếp cận biên giới	145
'Có hai đường biên giới'	148
'Sẽ công bố bản đồ chi tiết'	154
Về tên gọi cuộc chiến Việt - Trung 1979	160
Chiếc giày xin giữ lại	168
Việt - Trung có thể 'căng thẳng'	173
Truyền thông VN sợ 'Trung Quốc'?	176
Biên giới Việt - Trung trong viễn cảnh khu vực.....	179

Pol Pot là 'người yêu nước'	183
Thông điệp đoàn kết và yêu nước	185
Có nên né tránh cuộc chiến 1979?	187
Cuộc chiến 1979 và Hoàng Sa	190
Hồi ức về cuộc chiến 1979	197
Chiến cuộc ngoại giao	200
TQ muốn 'quan hệ tốt' sau 30 năm.....	209
Ý kiến về Chiến tranh Biên giới 1979.....	211
Sách về bộ đội Trung Quốc 1979 bị phản đối	215
Đặng Tiểu Bình và truyền thông Việt Nam.....	218
Bài học cho Việt Nam hôm nay.....	222
Lạng Sơn ngày nay.....	226

Sachvui.Com

Về cuốn sách này

Trước tiên tôi xin nói rõ là tôi không tự viết cuốn ebook này. Tôi chỉ tổng hợp lại các bài viết trong [chuyên đề cuộc chiến biên giới 1979](#) từ [BBC Việt Nam](#) và trên [Wikipedia](#) mà thôi.

Chiến tranh biên giới Việt - Trung, 1979 là một cuộc chiến ngắn nhưng khốc liệt giữa Trung Quốc và Việt Nam, nổ ra vào vào ngày 17 tháng 2 năm 1979 khi Trung Quốc đem quân tấn công Việt Nam trên toàn tuyến biên giới giữa hai nước. Chiến tranh biên giới Việt - Trung xuất phát từ quan hệ căng thẳng kéo dài giữa hai quốc gia và ý đồ "*dạy cho Việt Nam một bài học*" của Đặng Tiểu Bình, kéo dài trong chừng một tháng với thiệt hại nặng nề về người và tài sản cho cả hai phía. Cuộc chiến kết thúc khi Trung Quốc hoàn thành rút quân vào ngày 18 tháng 3 năm 1979, sau khi chiếm được các thị xã Lạng Sơn, Lào Cai, Cao Bằng, và một số thị trấn vùng biên. Mục tiêu của Trung Quốc buộc Việt Nam rút quân khỏi Campuchia không thành, nhưng cuộc chiến để lại hậu quả lâu dài đối với nền kinh tế Việt Nam và quan hệ căng thẳng giữa hai nước. Xung đột vũ trang tại biên giới còn tiếp diễn thêm 10 năm. Hơn 13 năm sau, quan hệ ngoại giao Việt-Trung chính thức được bình thường hóa. (lời tựa trích từ [wikipedia](#)).

Mong rằng các bạn sẽ có một cái nhìn đầy đủ và khách quan về cuộc chiến tranh biên giới sau khi đọc xong cuốn sách này.

Sachvui.Com

Về tác giả

- Bùi Minh Triết
- Cựu sinh viên khoa Công nghệ Thông tin, trường Đại học Bách Khoa Tp.HCM
- Hiện đang làm lập trình viên cho công ty Gameloft

Rất mong nhận được thêm các ý kiến đóng góp của các bạn để tôi có thể hoàn thiện cuốn sách này.

Liên hệ qua email: x3cafe@gmail.com

Sachvui.Com

Chiến tranh biên giới Việt-Trung, 1979

Chiến tranh biên giới Việt - Trung, 1979 là một cuộc chiến ngắn nhưng khốc liệt giữa Trung Quốc và Việt Nam, nổ ra vào vào ngày 17 tháng 2 năm 1979 khi Trung Quốc đem quân tấn công Việt Nam trên toàn tuyến biên giới giữa hai nước. Chiến tranh biên giới Việt - Trung xuất phát từ quan hệ căng thẳng kéo dài giữa hai quốc gia và ý đồ "dạy cho Việt Nam một bài học" của Đặng Tiểu Bình, kéo dài trong chừng một tháng với thiệt hại nặng nề về người và tài sản cho cả hai phía. Cuộc chiến kết thúc khi Trung Quốc hoàn thành rút quân vào ngày 18 tháng 3 năm 1979, sau khi chiếm được các thị xã Lạng Sơn, Lào Cai, Cao Bằng, và một số thị trấn vùng biên. Mục tiêu của Trung Quốc buộc Việt Nam rút quân khỏi Campuchia không thành, nhưng cuộc chiến để lại hậu quả lâu dài đối với nền kinh tế Việt Nam và quan hệ căng thẳng giữa hai nước. Xung đột vũ trang tại biên giới còn tiếp diễn thêm 10 năm. Hơn 13 năm sau, quan hệ ngoại giao Việt-Trung chính thức được bình thường hóa.

Chiến tranh biên giới Việt-Trung, 1979																
Thời gian 17 tháng 2 – 18 tháng 3 năm 1979 Địa điểm Toàn tuyến biên giới phía bắc của Việt Nam. Kết quả Trung Quốc rút quân. Cả hai phía tuyên bố chiến thắng.																
Tham chiến <table border="1"> <tr> <td> Giải phóng quân Trung Quốc</td><td> Quân đội Nhân dân Việt Nam</td></tr> <tr> <td colspan="2"> Chỉ huy <table border="1"> <tr> <td> Dương Đắc Chí</td><td> Văn Tiến Dũng</td></tr> <tr> <td> Hứa Thế Hữu</td><td></td></tr> </table> </td></tr> <tr> <td colspan="2"> Lực lượng <table border="1"> <tr> <td>300.000+ bộ binh và 400 xe tăng từ Quân khu Côn Minh và Quảng Châu (lực lượng của 7 quân đoàn với 21 sư đoàn tác chiến, 9 sư đoàn dự bị)</td><td>80.000-100.000 (7 sư đoàn, 15 trung đoàn độc lập, biên phòng và dân quân tự vệ)</td></tr> </table> </td></tr> <tr> <td colspan="2"> Thương vong <table border="1"> <tr> <td>Tranh cãi, 20.000+ bị giết. Việt Nam tuyên bố 26.000 chết. Trung Quốc tuyên bố 6.900 chết, 15.000 bị thương, tổng cộng 21.900 thương vong</td><td>Tranh cãi, 20.000 chết hay bị thương. 20.000 chết Trung Quốc tuyên bố 30.000 chết. Việt Nam tuyên bố 100.000 dân thường bị thiệt mạng</td></tr> </table> </td></tr> </table>	Giải phóng quân Trung Quốc	Quân đội Nhân dân Việt Nam	Chỉ huy <table border="1"> <tr> <td> Dương Đắc Chí</td><td> Văn Tiến Dũng</td></tr> <tr> <td> Hứa Thế Hữu</td><td></td></tr> </table>		Dương Đắc Chí	Văn Tiến Dũng	Hứa Thế Hữu		Lực lượng <table border="1"> <tr> <td>300.000+ bộ binh và 400 xe tăng từ Quân khu Côn Minh và Quảng Châu (lực lượng của 7 quân đoàn với 21 sư đoàn tác chiến, 9 sư đoàn dự bị)</td><td>80.000-100.000 (7 sư đoàn, 15 trung đoàn độc lập, biên phòng và dân quân tự vệ)</td></tr> </table>		300.000+ bộ binh và 400 xe tăng từ Quân khu Côn Minh và Quảng Châu (lực lượng của 7 quân đoàn với 21 sư đoàn tác chiến, 9 sư đoàn dự bị)	80.000-100.000 (7 sư đoàn, 15 trung đoàn độc lập, biên phòng và dân quân tự vệ)	Thương vong <table border="1"> <tr> <td>Tranh cãi, 20.000+ bị giết. Việt Nam tuyên bố 26.000 chết. Trung Quốc tuyên bố 6.900 chết, 15.000 bị thương, tổng cộng 21.900 thương vong</td><td>Tranh cãi, 20.000 chết hay bị thương. 20.000 chết Trung Quốc tuyên bố 30.000 chết. Việt Nam tuyên bố 100.000 dân thường bị thiệt mạng</td></tr> </table>		Tranh cãi, 20.000+ bị giết. Việt Nam tuyên bố 26.000 chết. Trung Quốc tuyên bố 6.900 chết, 15.000 bị thương, tổng cộng 21.900 thương vong	Tranh cãi, 20.000 chết hay bị thương. 20.000 chết Trung Quốc tuyên bố 30.000 chết. Việt Nam tuyên bố 100.000 dân thường bị thiệt mạng
Giải phóng quân Trung Quốc	Quân đội Nhân dân Việt Nam															
Chỉ huy <table border="1"> <tr> <td> Dương Đắc Chí</td><td> Văn Tiến Dũng</td></tr> <tr> <td> Hứa Thế Hữu</td><td></td></tr> </table>		Dương Đắc Chí	Văn Tiến Dũng	Hứa Thế Hữu												
Dương Đắc Chí	Văn Tiến Dũng															
Hứa Thế Hữu																
Lực lượng <table border="1"> <tr> <td>300.000+ bộ binh và 400 xe tăng từ Quân khu Côn Minh và Quảng Châu (lực lượng của 7 quân đoàn với 21 sư đoàn tác chiến, 9 sư đoàn dự bị)</td><td>80.000-100.000 (7 sư đoàn, 15 trung đoàn độc lập, biên phòng và dân quân tự vệ)</td></tr> </table>		300.000+ bộ binh và 400 xe tăng từ Quân khu Côn Minh và Quảng Châu (lực lượng của 7 quân đoàn với 21 sư đoàn tác chiến, 9 sư đoàn dự bị)	80.000-100.000 (7 sư đoàn, 15 trung đoàn độc lập, biên phòng và dân quân tự vệ)													
300.000+ bộ binh và 400 xe tăng từ Quân khu Côn Minh và Quảng Châu (lực lượng của 7 quân đoàn với 21 sư đoàn tác chiến, 9 sư đoàn dự bị)	80.000-100.000 (7 sư đoàn, 15 trung đoàn độc lập, biên phòng và dân quân tự vệ)															
Thương vong <table border="1"> <tr> <td>Tranh cãi, 20.000+ bị giết. Việt Nam tuyên bố 26.000 chết. Trung Quốc tuyên bố 6.900 chết, 15.000 bị thương, tổng cộng 21.900 thương vong</td><td>Tranh cãi, 20.000 chết hay bị thương. 20.000 chết Trung Quốc tuyên bố 30.000 chết. Việt Nam tuyên bố 100.000 dân thường bị thiệt mạng</td></tr> </table>		Tranh cãi, 20.000+ bị giết. Việt Nam tuyên bố 26.000 chết. Trung Quốc tuyên bố 6.900 chết, 15.000 bị thương, tổng cộng 21.900 thương vong	Tranh cãi, 20.000 chết hay bị thương. 20.000 chết Trung Quốc tuyên bố 30.000 chết. Việt Nam tuyên bố 100.000 dân thường bị thiệt mạng													
Tranh cãi, 20.000+ bị giết. Việt Nam tuyên bố 26.000 chết. Trung Quốc tuyên bố 6.900 chết, 15.000 bị thương, tổng cộng 21.900 thương vong	Tranh cãi, 20.000 chết hay bị thương. 20.000 chết Trung Quốc tuyên bố 30.000 chết. Việt Nam tuyên bố 100.000 dân thường bị thiệt mạng															

Mục lục

- [1 Tên gọi](#)
- [2 Bối cảnh](#)
 - [2.1 Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc](#)
 - [2.2 Xung đột khu vực](#)
- [3 Mục đích và mục tiêu của Trung Quốc](#)
- [4 Tương quan lực lượng tham chiến](#)
- [5 Diễn biến](#)
 - [5.1 Chuẩn bị](#)
 - [5.2 Giai đoạn 1](#)
 - [5.3 Giai đoạn 2](#)
 - [5.4 Rút quân](#)
- [6 Chiến dịch dân vận của Trung Quốc](#)
- [7 Phản ứng quốc tế](#)
- [8 Kết quả cuộc chiến](#)
 - [8.1 Thương vong và thiệt hại](#)
 - [8.2 Đánh giá](#)
 - [8.3 Hậu chiến](#)
- [9 Phản ánh trong văn nghệ](#)
 - [9.1 Việt Nam](#)
 - [9.2 Trung Quốc](#)
 - [9.2.1 Trung Quốc đại lục](#)
 - [9.2.2 Hồng Kông](#)

Tên gọi

Cuộc chiến được phía Việt Nam gọi là **Chiến tranh biên giới phía Bắc, 1979**. Phía Trung Quốc gọi là **Chiến tranh đánh trả tự vệ trước Việt Nam** (对越自卫还击战 *Dối Việt tự vệ hoàn kích chiến*) (trên nghĩa rộng là chỉ xung đột biên giới Việt-Trung trong gần mươi năm từ năm 1979 đến năm 1989), dân gian quen gọi là **Chiến tranh phản kích tự vệ trước Việt Nam** (对越自卫反击战, *Dối Việt tự vệ phản kích chiến*).

Nhiều nhà nghiên cứu coi cuộc chiến này là một phần của **Chiến tranh Đông Dương lần 3**

Bối cảnh

Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc

Tuy được sự giúp đỡ rất lớn của Trung Quốc trong chiến tranh Đông Dương và Chiến tranh Việt Nam, các rạn nứt trong quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Trung Quốc đã bắt đầu thể hiện từ năm 1968. Hà Nội nhất định cùng lúc giữ mối quan hệ nồng ấm với cả Moskva lẫn Bắc Kinh trong khi mâu thuẫn giữa Liên Xô và Trung Quốc đã lên cao. Bất đồng quan điểm giữa Hà Nội và Bắc Kinh về cách tiến hành cuộc chiến tại miền Nam Việt Nam trở nên rõ rệt. Bắc Kinh muốn lực lượng cộng sản tiếp tục chiến tranh du kích có giới hạn chống Mỹ, trong khi Hà Nội muốn chiến tranh quy mô truyền thống. Sau sự kiện Tết Mậu Thân, Hà Nội bắt đầu đàm phán với Mỹ, trong khi đó Bắc Kinh phản đối.

Năm 1972, chuyến thăm của tổng thống Mỹ Nixon tới Bắc Kinh và thỏa thuận giữa Mỹ và Trung Quốc được Việt Nam Dân chủ Cộng hoà xem là một sự phản bội. Năm 1975, trong chuyến thăm Bắc Kinh, Lê Duẩn thẳng thừng từ chối đưa Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vào liên minh chống Liên Xô của Trung Quốc, phủ nhận quan niệm của Trung Quốc rằng chủ nghĩa bành trướng của Liên Xô là mối đe dọa đối với các nước cộng sản châu Á. Ông rời Trung Quốc mà không tổ chức tiệc đáp lễ theo truyền thống, cũng không ký thỏa thuận chung. Cũng trong chuyến thăm này, Trung Quốc thông báo rằng sẽ không giữ mức viện trợ như đã hứa năm 1973. Bắc Kinh bắt đầu nói về một Việt Nam "hắc tâm", "vô ơn", "ngạo ngược". Viện trợ của Trung Quốc sau đó giảm mạnh và đến năm 1978 thì cắt toàn bộ. Điều kiện đầu tiên Trung Quốc đặt ra cho Việt Nam để nối lại viện trợ là phải từ chối tất cả các khoản viện trợ của Liên Xô.

Khi Việt Nam ngày càng có quan hệ chặt chẽ hơn với Liên Xô, Trung Quốc thấy mình bị đe dọa từ hai phía. Đồng thời, Việt Nam cũng đang cố gắng xây dựng mối quan hệ đặc biệt chặt chẽ giữa 3 nước Đông Dương trong đó Việt Nam giữ vị thế đứng đầu. Cùng với thực tế rằng nước Việt Nam thống nhất đã trở thành một sức mạnh quan trọng trong vùng, làm giảm ảnh hưởng của Trung Quốc. Những điều này làm cho Trung Quốc lo ngại về một "tiểu bá quyền" Việt Nam và việc bị Liên Xô bao vây từ phía Nam. Một nước Campuchia chống Việt Nam đã trở thành một đồng minh quan trọng đối với Trung Quốc.

Quan hệ Việt Nam - Campuchia ngày càng đi xuống, thể hiện ngay từ tháng 5 năm 1975 khi Khmer Đỏ cho quân đánh chiếm các đảo Phú Quốc và Thổ Chu và bắt đi hàng trăm dân thường, lên cao trào vào những năm 1977-1978 khi Khmer Đỏ nhiều lần đánh sâu vào lãnh thổ Việt Nam tàn sát hàng chục nghìn dân thường. Trong suốt thời gian đó và cả về sau, Trung Quốc luôn là nước viện trợ đặc lực cho Khmer Đỏ về vũ khí khí tài cũng như cố vấn quân sự. Bên cạnh các nỗ lực ngoại giao không thành nhầm xoa dịu căng thẳng với Trung Quốc và Campuchia, Việt Nam tin rằng Trung Quốc đang sử dụng Campuchia để tấn công Việt Nam.

Từ năm 1973, Liên Hiệp Quốc bắt đầu thảo luận về vấn đề chủ quyền của các quốc gia đối với vùng đặc quyền kinh tế trên biển. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định tuyên bố chủ quyền với các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa dựa theo hiệp ước Pháp-Thanh kí kết năm 1887. Về phía Trung Quốc, với cuộc khủng hoảng dầu lửa những năm 1970 nước này đã tìm kiếm các nguồn khai thác dầu mỏ trên biển Đông sát với Việt Nam, một hành động mà theo Việt Nam là chiến lược bao vây đất nước họ. Tranh chấp giữa hai nước về hai quần đảo này đã bắt đầu ngay từ năm 1975 sau khi Việt Nam tuyên bố chủ quyền đối với hai quần đảo này.



Nam Quan, hay Hữu Nghị Quan năm 2007, cửa ái nambi tại biên giới Việt Nam-Trung quốc

Một lý do nữa khiêu căng thẳng Việt Nam - Trung Quốc leo thang đó là vấn đề Hoa kiều tại Việt Nam. Trước năm 1975, có khoảng 1,5 triệu người gốc Hoa sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam, 15% sống ở phía Bắc vĩ tuyến 17 và 85% còn lại sinh sống ở miền Nam Việt Nam. Người Hoa đặc biệt có ảnh hưởng ở miền Nam Việt Nam, nơi họ hoạt động mạnh trong lĩnh vực kinh doanh thương mại. Năm 1956, chính quyền Ngô Đình Diệm đưa ra chính sách buộc người Hoa phải nhập quốc tịch Việt Nam hoặc họ sẽ bị trục xuất khỏi lãnh thổ, ngược lại, Hà Nội và Bắc Kinh đồng ý trên nguyên tắc về việc cho phép Hoa kiều tự chọn lựa quốc tịch của mình. Chính sách của Việt Nam từ năm 1976 đã bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi nhanh chóng của mối quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc, với nỗi e ngại rằng Trung Quốc có thể sử dụng Hoa kiều để ép Việt Nam theo các chính sách của mình. Vấn đề Hoa kiều được chính phủ Việt Nam xem là một thử thách đối với chủ quyền quốc gia hơn là một vấn đề nội bộ đơn thuần. Chính sách một quốc tịch bắt đầu, Hoa kiều nếu không nhập quốc tịch Việt Nam sẽ bị cho thôi việc, các báo và cơ sở giáo dục tiếng Hoa cũng bị đóng cửa. Từ năm 1977 đã có 70.000 Hoa kiều từ Việt Nam quay về Trung Quốc. Cho đến thời điểm xảy ra cuộc chiến đã có chừng 160.000 Hoa kiều hồi hương từ Việt Nam bằng đường biển hoặc đường bộ qua Cửa khẩu Hữu Nghị.

Tuyên bố chủ quyền của nước Việt Nam thống nhất năm 1975 đối với các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; cách ứng xử của Việt Nam đối với người Việt gốc Hoa; và cố gắng của Việt Nam trong việc xây dựng quan hệ chặt chẽ giữa ba nước Đông Dương được Bắc Kinh xem là nỗ lực nhằm thống trị Đông Dương và là ví dụ về sự hỗn xược của Việt Nam. Từ tháng 8 năm 1975, Trung Quốc bắt đầu giảm mạnh viện trợ kinh tế cho Việt Nam, cắt hoàn toàn vào tháng 6 năm 1978. Cũng năm 1975, Trung Quốc cho Campuchia vay không lấy lãi 1 tỷ USD và ký kết một hiệp ước quân sự bí mật với chính quyền Khmer Đỏ vào tháng 2 năm 1976. Chính sách ngoại giao của Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á cũng được thay đổi theo hướng tăng cường quan hệ với khối ASEAN vốn ở thế đối đầu với các chính quyền cộng sản Đông Dương đồng thời cắt bỏ viện trợ của nước này đối với các đảng cộng sản ở Đông Nam Á.

Cuối năm 1978, căng thẳng giữa Việt Nam với cả Campuchia cũng như Trung Quốc đều lên một đỉnh mới.

Ngày 23 tháng 12 năm 1978, Quân đội Việt Nam tổng phản công trên biên giới Tây Nam, đánh sang Campuchia lật đổ chính quyền Khmer Đỏ. Trung Quốc có được lý do để tuyên bố về cuộc chiến chống Việt Nam sắp tiến hành.

Với lý do cần kinh phí để hỗ trợ Hoa kiều hồi hương, tháng 5 năm 1978, lần đầu tiên Trung Quốc tuyên bố cắt một phần viện trợ không hoàn lại đã ký cho Việt Nam và rút bớt chuyên gia về nước. Tháng 7, Trung Quốc tuyên bố cắt hết viện trợ và rút hết chuyên gia đang làm việc tại Việt Nam về nước. Tháng 11 năm 1978 Việt Nam ký "hiệp ước hữu nghị và hợp tác" với Liên Xô. Ngày 22 tháng 12 năm 1978, Trung Quốc ngừng tuyển xe lửa liên vận tới Việt Nam. Đầu tháng 1 năm 1979, đường bay Bắc Kinh - Hà Nội cũng bị cắt.

Trong khi đó, Đặng Tiểu Bình nổi lên trở thành người lãnh đạo quyền lực nhất Trung Quốc. Đặng nhìn thấy cả rắc rối lẫn cơ hội trong mối quan hệ khó khăn với Việt Nam và cho rằng cách tốt nhất để nắm lấy những cơ hội này là một hành động quân sự. Trong chuyến thăm Đông Nam Á tháng 12 năm 1978, tại một cuộc trả lời phỏng vấn được Trung Quốc truyền hình trực tiếp, Đặng Tiểu Bình tuyên bố: "Việt Nam là côn đồ, phải dạy cho Việt Nam bài học" mà ngày hôm sau báo chí chính thức của Trung Quốc cắt ngắn thành "phải dạy cho Việt Nam bài học".

Xung đột khu vực

Cùng lúc căng thẳng Việt Nam-Trung Quốc lên cao thì ở biên giới phía Tây Nam của Việt Nam, chính quyền Khmer Đỏ, với sự bảo trợ của Trung Quốc, cũng bắt đầu leo thang hoạt động quân sự xâm lấn miền Nam Việt Nam. Các xung đột lẻ tẻ ở khu vực này đã nhanh chóng bùng nổ thành Chiến tranh biên giới Việt Nam - Campuchia với hệ quả là Việt Nam đưa quân vào Campuchia lật đổ chính quyền diệt chủng Khmer Đỏ. Đứng trước tình hình đó, Trung Quốc quyết định tấn công xâm lược Việt Nam với lý do "*dạy cho Việt Nam một bài học*" (lời Đặng Tiểu Bình) nhưng mục đích chính là phân chia lực lượng quân đội của Việt Nam để giúp chính quyền diệt chủng Khmer Đỏ.

Ngoài ra, theo một số nhà nghiên cứu quân sự Tây phương, về mặt chiến lược, Trung Quốc thử nghiệm một cuộc chiến tranh biên giới có giới hạn để thăm dò khả năng tương trợ của Liên Xô, sau khi Việt Nam gia nhập Hội đồng Tương trợ Kinh tế (SEV), và ký hiệp ước hữu nghị và hợp tác với Liên Xô (1978), trong đó có điều khoản về tương trợ quân sự. Nếu thỏa ước này được tuân thủ nghiêm ngặt, theo nhận định của Quân ủy Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, nó sẽ là hiềm họa quốc phòng lớn vì đặt Trung Quốc vào tình thế lưỡng đùa thọ địch khi xảy ra chiến tranh với Việt Nam hoặc Liên Xô.

Về phía Liên Xô, nguy cơ bị cô lập về ngoại giao sau khi quan hệ Trung Quốc - Hoa Kỳ trở nên nồng ám khiến Moskva buộc phải tìm cách tăng cường quan hệ đối với Việt Nam. Viện trợ kinh tế của Liên Xô cho Việt Nam tăng đều từ năm 1975 đến 1979 từ 450 triệu USD lên 1,1 tỷ USD, viện trợ quân sự cũng tăng mạnh do sự kiện xung đột Việt Nam Campuchia (từ 125 triệu USD năm 1977 lên 600 triệu năm 1978 và 890 triệu năm 1979).

Mục đích và mục tiêu của Trung Quốc

Tuyên bố chiến tranh của Bắc Kinh nói rằng đây là cuộc chiến để quân Trung Quốc "phản công" chống lại các khiêu khích của Việt Nam. Phát ngôn viên của Tân Hoa xã nói: "Các lực lượng biên phòng Trung Quốc đã hành động khi tình hình trở nên không thể chấp nhận được và không còn lựa chọn nào khác. Chúng tôi không muốn một tấc đất nào của Việt Nam. Cái chúng tôi muốn là một đường biên giới ổn định và hòa bình. Sau khi đánh trả các thế lực hiếu chiến đủ mức cần thiết, các lực lượng biên phòng của chúng tôi sẽ quay lại bảo vệ chặt chẽ biên giới của tổ quốc."

Nhiều nhà sử học phương Tây cho rằng cuộc chiến có những mục đích không rõ ràng, trong đó dễ thấy nhất là mục đích trừng phạt Việt Nam vì đã lật đổ chế độ Khmer Đỏ tại Campuchia - một đồng minh của Trung Quốc và là một trong những chế độ tàn bạo nhất của thế kỷ 20. Về sau, một số nhà sử học suy đoán rằng cuộc chiến có vẻ là một phần trong kế hoạch hiện đại hóa quân đội của Đặng Tiểu Bình khi nó thể hiện rõ các khiếm khuyết của Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc. Những người khác cho rằng Đặng Tiểu Bình gây ra chiến tranh để giữ cho quân đội bận rộn trong khi ông củng cố quyền lực và loại bỏ các đối thủ cánh tả từ thời Mao Trạch Đông.

Theo Carl Thayer, trong mắt Trung Quốc, Hà Nội đã vô ơn với Bắc Kinh: sau khi được giúp đỡ trong cuộc chiến chống Mỹ thì quay sang bạc đãi cộng đồng người Hoa, quan hệ nồng ám với Liên Xô mà khi đó Trung Quốc coi là kẻ thù, rồi lại tấn công quân sự lật đổ đồng minh Khmer Đỏ của Bắc Kinh. Trung Quốc muốn "*dạy cho Việt Nam một bài học*" vì đã thách thức uy quyền và ảnh hưởng của Trung Quốc tại vùng Đông Dương. Bên cạnh việc xâm lấn

Việt Nam để "bình định vùng biên giới" sau nhiều năm căng thẳng với các xung đột ngày càng nhiều, Trung Quốc phải hành động để chứng tỏ uy tín của mình trong việc bảo vệ đồng minh Khmer Đỏ.

Đối với Việt Nam, cuộc chiến là một phần trong kế hoạch bành trướng về phía Nam của Trung Quốc.. Theo phân tích của phía Việt Nam, mục tiêu chính của Trung Quốc trong hành động quân sự lần này gồm:

- Nhanh chóng chiếm đóng vùng biên giới Việt-Trung, đặc biệt là các thị xã trọng yếu gồm Lạng Sơn (chốt chặn nối Quốc lộ 1A của Việt Nam với Trung Quốc), Cao Bằng và Lào Cai. Vùng chiếm đóng dự kiến với bề sâu chừng vài chục km sẽ được Trung Quốc sử dụng làm bàn đạp cho các cuộc tấn công vào sâu nội địa Việt Nam.
- Tiêu hao lực lượng chủ lực và làm suy yếu khả năng phòng ngự phía Việt Nam bằng việc quét sạch các đồn biên phòng, tiêu diệt một phần lực lượng quân địa phương và các đơn vị quân độc lập khác của Việt Nam.
- Hủy diệt cơ sở hạ tầng và nền kinh tế ở các vùng chiếm đóng để đưa nền kinh tế Việt Nam tới chỗ sụp đổ.

Tương quan lực lượng tham chiến



Dân binh Trung Quốc trong các đội tải thương. Ước tính có khoảng 4000 lính Trung Quốc tử trận chỉ trong 2 ngày đầu của cuộc chiến.

Để tấn công Việt Nam, Trung Quốc sử dụng 9 quân đoàn chủ lực và một số sư đoàn bộ binh độc lập (tổng cộng 32 sư đoàn), 6 trung đoàn xe tăng, 4 sư đoàn và nhiều trung đoàn pháo binh, pháo không. Lực lượng được huy động khoảng trên 30 vạn binh sĩ, 550 xe tăng, 480 khẩu pháo, 1.260 súng cối và dàn hỏa tiễn, chưa kể hơn 200 tàu chiến của hạm đội Nam Hải và 1.700 máy bay sẵn sàng phía sau. Tướng Hứa Thé Hữu, tư lệnh Đại Quân khu Quảng Châu chỉ huy hướng tiến công vào đông bắc Việt Nam với trọng điểm là Lạng Sơn và Cao Bằng. Tướng Dương Đắc Chí, tư lệnh Đại Quân khu Côn Minh đảm nhiệm hướng tây bắc với trọng điểm là Hoàng Liên Sơn (nay là Lào Cai). Đây là đợt huy động quân sự lớn nhất của Trung Quốc kể từ Chiến tranh Triều Tiên. Ngoài lực lượng quân chính qui, Trung Quốc còn huy động hàng chục vạn dân công và lực lượng dân binh ở các tỉnh biên giới để tái đồ tiếp tế, phục vụ, tải thương, hỗ trợ quân chính qui phục vụ cho chiến dịch, chỉ riêng tại Quảng Tây đã có đến 215.000 dân công được huy động. Về phân phối lực lượng của Trung Quốc: hướng Lạng Sơn có quân đoàn 43, 54, 55; hướng Cao Bằng có quân đoàn 41, 42, 50; hướng Hoàng Liên Sơn có quân đoàn 13, 14; hướng Lai Châu có quân đoàn 11; hướng Quảng Ninh, Hà Tuyên (nay là Hà Giang) mỗi nơi cũng có từ 1-2 sư đoàn.

Về phía Việt Nam, do phần lớn các quân đoàn chính quy (3 trong số 4 quân đoàn) đang chiến đấu ở Campuchia nên phòng thủ ở biên giới với Trung Quốc chỉ có một số sư đoàn chủ lực

quân khu (chủ yếu là tân binh) của Quân khu I và II cùng các đơn vị bộ đội địa phương tỉnh, huyện, công an vũ trang (biên phòng) và dân quân tự vệ. Lực lượng tinh nhuệ nhất của phía Việt Nam đóng ở biên giới Việt-Trung là Sư đoàn 3 (đóng tại Lạng Sơn) và sư đoàn 316A (đóng tại Sa Pa), ngoài ra còn có các sư đoàn 346 ở Cao Bằng, 325B ở Quảng Ninh, 345 ở Lào Cai, 326 ở Phong Thổ, Lai Châu. Lực lượng biên giới có khoảng 70.000 quân, sau được hai sư đoàn (327 và 337) từ tuyến sau lên Lạng Sơn tiếp viện. Lực lượng độc lập gồm các trung đoàn 141, 147, 148, 197, trung đoàn pháo binh 68, các trung đoàn quân địa phương 95, 121, 192, 254 và 741. Quân đoàn 1 vẫn đóng quanh Hà Nội để phòng Trung Quốc đồi ý tiến sâu vào trung châu. Ngày 27 tháng 2, Quân đoàn 2 là chủ lực của Bộ quốc phòng được lệnh cơ động về để bảo vệ miền Bắc, đến ngày 5 tháng 3 bắt đầu triển khai trên hướng Lạng Sơn nhưng rốt cục không tham gia.

Diễn biến

Chuẩn bị



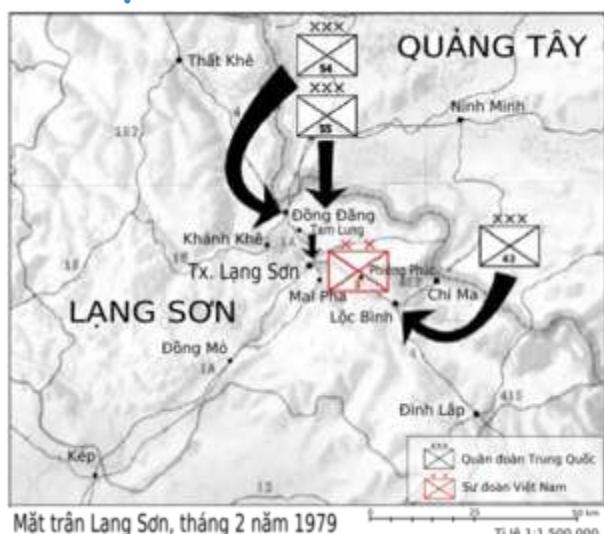
Các mũi tấn công của quân Trung Quốc

Từ tháng 10 năm 1978 cho đến 15 tháng 2 năm 1979, Trung Quốc thực hiện hàng loạt các vụ tấn công thăm dò vào các vị trí phòng thủ của Việt Nam tại biên giới, với mục đích thu thập thông tin tình báo, đe dọa quân Việt Nam, và đánh lạc hướng khỏi mục tiêu chính của chiến dịch sắp tới. Các cuộc tấn công nhỏ này tăng dần về quy mô và tần số khi lực lượng Trung Quốc tập trung tại biên giới ngày càng đông. Không có tài liệu gì về các cuộc tấn công thăm dò của quân Việt Nam. Dấu hiệu đầu tiên của chiến tranh là việc Trung Quốc cắt đứt tuyến đường sắt Hữu Nghị nối liền hai nước vào ngày 22 tháng 12 năm 1978. Đến cuối tháng 1 năm 1979, khoảng 17 sư đoàn chính quy Trung Quốc (khoảng 225.000 quân), đã tập trung gần biên giới với Việt Nam. Hơn 700 máy bay chiến đấu và máy bay ném bom - 1/5 lực lượng không quân Trung Quốc - đã được đưa đến các sân bay gần biên giới. Các động thái leo thang này của Trung Quốc đã được phía Việt Nam đề cập tại cuộc họp của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc ngày 11 tháng 2 năm 1979.

Ngày 7 tháng 2, Bắc Kinh báo trước về một chiến dịch tấn công Việt Nam với thông cáo chính thức của chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa phản đối việc quân đội Việt Nam tiến vào lãnh thổ Campuchia và đề nghị tất cả các quốc gia yêu hòa bình "dùng mọi biện pháp có thể để chấm dứt cuộc xâm lược dã man này". Về mặt ngoại giao, sau khi bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ từ tháng 12 năm 1978, trong chuyến thăm Washington từ 28 đến 30 tháng 1, Đặng Tiểu Bình nhận được sự ủng hộ cần thiết của đồng minh mới Hoa Kỳ trong kế hoạch tấn công Việt Nam, tuy nhiên tổng thống Jimmy Carter cũng cảnh báo Đặng rằng vụ tấn công của Trung Quốc, nếu xảy ra, sẽ không thể nhận được sự ủng hộ về mặt ngoại giao hoặc quân sự quốc tế.

Ngày 15 tháng 2 năm 1979, nhân dịp 29 năm hiệp ước Trung-Xô về vấn đề Mông Cổ và thời điểm kết thúc chính thức Hiệp ước hợp tác Trung-Xô, Đặng Tiểu Bình tuyên bố Trung Quốc chuẩn bị tấn công giới hạn Việt Nam. Để cảnh báo Liên Xô và cũng nhằm ngăn chặn bị tấn công từ hai mặt, Trung Quốc đặt toàn bộ quân đội đóng dọc biên giới Trung-Xô vào tình trạng báo động đồng thời thiết lập một sở chỉ huy quân đội mới ở Tân Cương và di tản 300.000 dân khỏi vùng biên giới với Liên Xô.

Giai đoạn 1



Mặt trận Lạng Sơn



Mặt trận Cao Bằng

5 giờ sáng ngày 17 tháng 2 năm 1979, lực lượng Trung Quốc khoảng 120.000 quân bắt đầu tiến vào Việt Nam trên toàn tuyến biên giới, mở đầu là pháo, tiếp theo là xe tăng và bộ binh. Cánh phía Đông có sở chỉ huy tiền phương đặt tại Nam Ninh và mục tiêu chính là Lạng Sơn. Có hai hướng tiến song song, hướng thứ nhất do quân đoàn 42A dẫn đầu từ Long Châu đánh vào Đồng Đăng nhằm làm bàn đạp đánh Lạng Sơn, hướng thứ hai do quân đoàn 41A dẫn đầu từ Tĩnh Tây và Long Châu tiến vào Cao Bằng và Đông Khê. Ngoài ra còn có quân đoàn 55A

tiến từ Phòng Thành vào Móng Cái. Cánh phía Tây có sở chỉ huy tiền phương đặt tại Móng Tự, có 3 hướng tiến công chính. Hướng thứ nhất do các quân đoàn 13A và 11A dẫn đầu đánh từ vào thị xã Lào Cai. Hướng thứ hai từ Văn Sơn đánh vào Hà Giang. Hướng thứ 3 do sư đoàn 42D của quân đoàn 14A dẫn đầu đánh từ Kim Bình vào Lai Châu. Tổng cộng quân Trung Quốc xâm nhập Việt Nam trên 26 điểm, các khu vực dân cư Việt Nam chịu thiệt hại nặng nhất từ đợt tấn công đầu tiên này là Lào Cai, Mường Khương, Cao Bằng, Lạng Sơn và Móng Cái.

Không quân và hải quân không được sử dụng trong toàn bộ cuộc chiến. Tất cả các hướng tấn công đều có xe tăng, pháo binh hỗ trợ. Quân Trung Quốc vừa chiếm ưu thế về lực lượng, vừa chủ động về thời gian tiến công, lại còn có "lực lượng thứ năm" gồm những người Việt gốc Hoa cài cắm từ lâu trên đất Việt Nam. Từ đêm 16 tháng 2, các tổ thám báo Trung Quốc đã mang theo bộc phá luồn sâu vào nội địa Việt Nam móc nối với "lực lượng thứ năm" này lập thành các toán vũ trang phục sẵn các ngã ba đường, bờ suối, các cây cầu để ngăn chặn quân tiếp viện của Việt Nam từ phía sau lên. Trước giờ nổ súng, các lực lượng này cũng bí mật cắt các đường dây điện thoại để cô lập chỉ huy sư đoàn với các chốt, trận địa pháo.

Tiến nhanh lúc khởi đầu, nhưng quân Trung Quốc nhanh chóng phải giảm tốc độ do gặp nhiều trở ngại về địa hình và hệ thống hậu cần lạc hậu phải dùng lừa, ngựa và người thồ hàng. Hệ thống phòng thủ của Việt Nam dọc theo biên giới rất mạnh, với các hầm hào hang động tại các điểm cao dọc biên giới do lực lượng quân sự có trang bị và huấn luyện tốt trấn giữ. Kết quả là Trung Quốc phải chịu thương vong lớn. Trong ngày đầu của cuộc chiến, chiến thuật dùng biển lửa và biển người của Trung Quốc đã có kết quả tốt, họ tiến được vào sâu trong lãnh thổ Việt Nam hơn 10 dặm và chiếm được một số thị trấn. Chiến sự ác liệt nhất diễn ra tại các vùng Bát Xát, Mường Khương ở Tây Bắc và Đồng Đăng, cửa khẩu Hữu Nghị, Thông Nông ở Đông Bắc. Quân Trung Quốc cũng đã vượt sông Hồng và đánh mạnh về phía Lào Cai.

Trong hai ngày 18 và 19 tháng 2, chiến sự lan rộng hơn. Việt Nam kháng cự rất mạnh và với tinh thần chiến đấu cao. Quân Trung Quốc hầu như không thể sử dụng lực lượng ở mức sư đoàn mà phải dùng đội hình nhỏ và thay đổi chiến thuật. Họ tiến chậm chạp, giành giật từng đường hầm, từng điểm cao, và cuối cùng cũng chiếm được Mường Khương, Trùng Khánh, và Đồng Đăng. Tại Móng Cái, hai bên giành giật dai dẳng. Cả hai bên đều phải chịu thương vong cao, có ít nhất 4.000 lính Trung Quốc chết trong hai ngày đầu này. Sau hai ngày chiến tranh, quân Trung Quốc đã chiếm được 11 làng mạc và thị trấn, đồng thời bao vây Đồng Đăng, thị trấn có vị trí then chốt trên đường biên giới Trung-Việt.

Trận chiến tại Đồng Đăng bắt đầu ngay từ ngày 17 và là trận ác liệt nhất. Đây là trận địa phòng thủ của Trung đoàn 12 Tây Sơn, Sư đoàn 3 Sao Vàng, Quân đội Nhân dân Việt Nam. Tấn công vào Đồng Đăng là hai sư đoàn bộ binh, một trung đoàn xe tăng, và chi viện của sáu trung đoàn pháo binh Trung Quốc. Cụm điểm tựa Thâm Mô, Pháo Đài, 339 tạo thế chân kiềng bảo vệ phía Tây Nam thị xã Đồng Đăng, do lực lượng của 2 tiểu đoàn 4, 6, Trung đoàn 12 trấn giữ, bị Trung Quốc bao vây và tấn công dồn dập ngay từ đầu với lực lượng cấp sư đoàn. Lực lượng phòng thủ không được chi viện nhưng đã chiến đấu đến những người cuối cùng, trụ được cho đến ngày 22. Ngày cuối cùng tại Pháo Đài, nơi có hệ thống phòng thủ kiên cố nhất, không gọi được đối phương đầu hàng, quân Trung Quốc chở bộc phá tới đánh sập cửa chính, dùng súng phun lửa, thả lựu đạn, bắn đạn hóa chất độc vào các lỗ thông hơi làm thiệt mạng cả thương binh cũng như dân quanh vùng đến đây lánh nạn.

Ngày 19 tháng 2, Đặng Tiêu Bình trong cuộc gặp với giới ngoại giao Argentina tuyên bố đây là cuộc chiến tranh hạn chế và Trung Quốc sẽ rút quân ngay sau khi đạt được mục tiêu giới hạn, Cùng ngày, nhóm cố vấn quân sự cao cấp của Liên Xô tới Hà Nội để gặp các tướng lĩnh chỉ huy của Việt Nam. Moskva yêu cầu Trung Quốc rút quân. Liên Xô cũng viện trợ gấp vũ khí cho Việt Nam qua cảng Hải Phòng, đồng thời dùng máy bay vận tải chuyển một số sư đoàn chủ lực của Việt Nam từ Campuchia về.



Mặt trận Lào Cai

Đến 21 tháng 2, Trung Quốc tăng cường thêm 2 sư đoàn và tiếp tục tấn công mạnh hơn nữa. Ngày 22, các thị xã Lào Cai và Cao Bằng bị chiếm. Quân Trung Quốc chiếm thêm một số vùng tại Hà Tuyên, Cao Bằng, Lạng Sơn, và Quảng Ninh. Chiến sự lan rộng tới các khu đô thị ven biển ở Móng Cái. Về phía Việt Nam, cùng lúc với việc triển khai phòng ngự quyết liệt, khoảng từ 3 đến 5 sư đoàn (gồm 30.000 quân) cũng được giữ lại để thành lập một tuyến phòng ngự cánh cung từ Yên Bai tới Quảng Yên với nhiệm vụ bảo vệ Hà Nội và Hải Phòng.

Ngày 23 tháng 2, Đặng Tiêu Bình nhắc lại tuyên bố về "cuộc chiến tranh hạn chế" và nói sẽ rút quân trong vòng 10 ngày hoặc hơn. Đây được xem là thông điệp nhằm ngăn Liên Xô can thiệp quân sự, đáp lại kêu gọi rút quân của Mỹ, xoa dịu các nước đang lo ngại về một cuộc chiến lớn hơn, và gây khó hiểu cho Việt Nam. Trong khi đó, một tuần dương hạm Sverdlov và một khu trục hạm Krivak của Liên Xô đã rời cảng từ ngày 21 tiến về phía vùng biển Việt Nam. Liên Xô cũng đã bắt đầu dùng máy bay giúp Việt Nam chở quân và vũ khí ra Bắc. Hai chuyến bay đặc biệt của Liên Xô và Bulgaria chở vũ khí tài bay tới Hà Nội. Một phái đoàn quân sự của Liên Xô cùng từ Moskva bay tới Hà Nội.

Ngày 26 tháng 2, thêm nhiều quân Trung Quốc tập kết quanh khu vực Lạng Sơn chuẩn bị cho trận chiến đánh chiếm thị xã này.

Ngày 25 tháng 2, tại Mai Sao, Quân đoàn 14 thuộc Quân khu 1, Quân đội Nhân dân Việt Nam cùng Bộ chỉ huy thống nhất Lạng Sơn được thành lập, lực lượng bao gồm các sư đoàn 3, 327, 338, 337 (đang từ quân khu 4 ra) và sau này có thêm sư đoàn 347 cùng các đơn vị trực thuộc khác.

Trong giai đoạn đầu đến ngày 28 tháng 2 năm 1979, quân Trung Quốc chiếm được các thị xã Lào Cai, Cao Bằng, và một số thị trấn. Các cơ sở vật chất, kinh tế ở những nơi này bị phá hủy triệt để. Tuy nhiên, do vấp phải sự phòng ngự có hiệu quả của Việt Nam cũng như có chiến thuật laced hậu so với phía Việt Nam nên quân Trung Quốc tiến rất chậm và bị thiệt hại nặng.

Quân Việt Nam còn phản kích đánh cǎ vào hai thị trấn biên giới Ninh Minh (Quảng Tây) và Malipo (Vân Nam) của Trung Quốc, nhưng chỉ có ý nghĩa quấy rối.

Giai đoạn 2

Giai đoạn 2 bắt đầu từ ngày 27 tháng 2. Chiến sự tập trung tại Lạng Sơn tuy giao tranh tại Lào Cai, Cao Bằng, và Móng Cái vẫn tiếp diễn. Trận đánh chiếm thị xã Lạng Sơn bắt đầu lúc 6 giờ sáng cùng ngày. Trung Quốc điều tới đây thêm 2 sư đoàn từ Đồng Đăng và Lộc Bình (phía Đông Nam Lạng Sơn), tiếp tục đưa thêm quân mới từ Trung Quốc thâm nhập Việt Nam để tăng viện. Tại Lạng Sơn, các Sư đoàn 3, 337, của Việt Nam đã tổ chức phòng thủ chu đáo và phản ứng mãnh liệt trước các đợt tấn công lớn của quân Trung Quốc. Từ ngày 2 tháng 3, Sư đoàn 337 trú tại khu vực cầu Khánh Khê. Sư đoàn 3 chống trả ba sư đoàn bộ binh 160, 161, 129, cùng nhiều tăng, pháo, tiến công trên một chiều dài 20 km từ xã Hồng Phong huyện Văn Lãng đến xã Cao Lâu huyện Cao Lộc. Suốt ngày 27, ở hướng Cao Lộc, sư đoàn 129 Trung Quốc không phá nổi trận địa phòng thủ của trung đoàn 141; ở hướng đường 1B, sư đoàn 161 bị trung đoàn 12 ghìm chân; ở hướng đường 1A, trung đoàn 2 vừa chặn đánh sư đoàn 160 từ phía Bắc vừa chống lại cánh quân vu hồi của sư đoàn 161 từ hướng Tây Bắc thọc sang. Nhưng 14 giờ ngày hôm đó, một tiểu đoàn Trung Quốc bí mật luồn qua phía sau bất ngờ đánh chiếm điểm cao 800, nơi đặt đài quan sát pháo binh của sư đoàn 3 Sao Vàng. Mất điểm cao 800, thế trận phòng ngự của Việt Nam ở phía tây đường 1A từ Cốc Chù đến điểm cao 417 bị chọc thủng. Chiếm được điểm cao 800 và Tam Lung, nhưng trong suốt các ngày từ 28 tháng 2 đến 2 tháng 3, quân Trung Quốc vẫn không vượt qua được đoạn đường 4 km để vào thị xã Lạng Sơn, tuy đã dùng cho hướng tiến công này gần năm sư đoàn bộ binh. Sau nhiều trận đánh đẫm máu giành giật các điểm cao quanh Lạng Sơn, mà có trận quân phòng thủ Việt Nam đánh đến viên đạn cuối cùng, quân Trung Quốc bắt đầu bao vây thị xã Lạng Sơn ngày 2 tháng 3 sử dụng thêm sư đoàn 162 dự bị chiến dịch của quân đoàn 54 và dùng 6 sư đoàn tấn công đồng loạt trên nhiều hướng. Chiều ngày 4, một cánh quân Trung Quốc đã vượt sông Kỳ Cùng, chiếm điểm cao 340 và vào tới thị xã Lạng Sơn, một cánh quân khác của sư đoàn 128 Trung Quốc cũng chiếm sân bay Mai Pha, điểm cao 391 ở phía tây nam thị xã.

Đến đây, phía Việt Nam đã điều các sư đoàn chủ lực có xe tăng, pháo binh, không quân hỗ trợ áp sát mặt trận, chuẩn bị phản công giải phóng các khu vực bị chiếm đóng. Quân đoàn 14 với các sư đoàn 337, 327, 338 hầu như còn nguyên vẹn đang bố trí quân quanh thị xã Lạng Sơn. Quân đoàn 2, chủ lực của Quân đội Nhân dân Việt Nam, đã tập kết sau lưng Quân đoàn 14.

Rút quân

Ngày 5 tháng 3 năm 1979, Bắc Kinh tuyên bố đã "hoàn thành mục tiêu chiến tranh", "chiến thắng" và bắt đầu rút quân. Cũng ngày 5 tháng 3 năm 1979, Việt Nam ra lệnh tổng động viên toàn quốc. Ngày 7 tháng 3, Việt Nam tuyên bố rằng để thể hiện "thiện chí hòa bình", Việt Nam sẽ cho phép Trung Quốc rút quân.

Mặc dù Trung Quốc tuyên bố rút quân, chiến sự vẫn tiếp diễn ở một số nơi. Dân thường Việt Nam vẫn tiếp tục bị giết, chẳng hạn như vụ thảm sát ngày 9 tháng 3 tại thôn Tống Chúc, xã Hưng Đạo, huyện Hòa An, Cao Bằng, khi quân Trung Quốc đã dùng búa và dao giết 43 người, gồm 21 phụ nữ và 20 trẻ em, trong đó có 7 phụ nữ đang mang thai, rồi ném xác xuống giếng hoặc chặt ra nhiều khúc rồi vứt hai bên bờ suối. Trong thời gian chuẩn bị rút quân,

Trung Quốc còn phá hủy một cách có hệ thống toàn bộ các công trình xây dựng, từ nhà dân hay cột điện, tại các thị xã thị trấn Sapa, Đồng Đăng, Lạng Sơn...

Sư đoàn 337 của Việt Nam, lên tham chiến từ ngày 2 tháng 3 tại khu vực cầu Khánh Khê ở Lạng Sơn để chi viện cho các đơn vị đang chặn đánh quân Trung Quốc. Sư đoàn này đến nơi quá muộn để thay đổi cục diện trận đánh tại Lạng Sơn, nhưng đã cùng sư đoàn 338 tổ chức phản kích đánh vào quân Trung Quốc rút lui qua ngả Chi Mã.

Ngày 18 tháng 3 năm 1979, Trung Quốc hoàn tất việc rút quân khỏi Việt Nam.

Chiến dịch dân vận của Trung Quốc

Theo truyền thống, Trung Quốc đề cao việc tuyên truyền chính trị cho binh sỹ và dân chúng của mình về chính nghĩa của họ trong việc cần thiết tiến hành cuộc chiến trừng phạt Việt Nam. Ngay từ trước khi quân Trung Quốc vượt biên giới đánh vào Việt Nam, cả hai bên đã lớn tiếng cáo buộc nhau có các hành vi gây hấn trên tuyến biên giới. Theo phía Trung Quốc, quân Việt Nam đã tiến hành hơn 1100 vụ xâm nhập trên biên giới. Đối lại, Việt Nam cho biết việc quân Trung Quốc tiến hành khiêu khích diễn ra hàng ngày. Cùng với việc quan hệ chính trị trở nên căng thẳng, số vụ xung đột vũ trang tại biên giới cũng tăng lên, từ khoảng 100 vụ năm 1974 lên tới hơn 900 vụ năm 1976. Việc Trung Quốc chiếm Hoàng Sa năm 1974 cũng như việc Việt Nam đưa quân tiếp quản Trường Sa cũng góp phần khiến nguyên nhân bất đồng giữa hai phía trở nên sâu sắc.

Trung Quốc tuyên truyền trong nhân dân rằng đây là cuộc chiến phản công chống Việt Nam để bảo vệ lãnh thổ quốc gia; tuyên truyền với quân đội rằng chiến dịch quân sự này được tiến hành để trừng phạt nhà cầm quyền Việt Nam, cụ thể là "bè lũ Lê Duẩn", và rằng quân đội cần giành được sự ủng hộ của nhân dân Việt Nam. Chiến dịch vận động quần chúng của Trung Quốc tỏ ra có kết quả với dân chúng và cán bộ Trung Quốc tại vùng biên, khiến họ có thể huy động hàng chục vạn dân công tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh và tiếp tế cho quân đội.

Đối với dân thường Việt Nam, Trung Quốc bó ra nhiều công sức tuyên truyền lôi kéo người dân vùng biên, đặc biệt là với các dân tộc thiểu số sống vắt qua biên giới hai nước như Tày, Nùng (ở Trung Quốc gọi là dân tộc Choang), Dao, Hmong và các nhóm người thiểu số gốc Hoa. Kết quả là trong ngày đầu của cuộc chiến, có nơi, quân Trung Quốc đã được dẫn vòng qua đồn biên phòng tiến sâu vào đất Việt Nam mà không bị phát hiện. Phục vụ công tác dân vận tại các khu vực chiến sự, Trung Quốc còn thành lập các đơn vị đặc biệt mà nhiệm vụ chủ yếu là tổ chức cũng như kiểm tra hoạt động của các đội vận động quần chúng trong tất cả các đơn vị quân. Theo đó, quân Trung Quốc tiến sang Việt Nam phải giảm tối thiểu những hành động gây xáo trộn, phiền hà đến dân chúng, tôn trọng phong tục tập quán, tài sản, cung cấp gạo, muối, dầu thắp, thuốc chữa bệnh... cho dân cư bản địa. Chính sách này được một số đơn vị Trung Quốc ở vùng Lào Cai thực hiện;

Tuy nhiên, quân Trung Quốc đã thực hiện nhiều hành động như giết chóc, đốt phá, ngay cả sau khi đã tuyên bố rút quân. Hầu hết các thị xã thị trấn mà Trung Quốc chiếm được đều bị phá hủy một cách có hệ thống. Tại thị xã Cao Bằng, quân Trung Quốc dùng thuốc nổ phá sập bất cứ công trình gì từ công sở đến bưu điện, từ bệnh viện đến trường học, từ chợ đến cầu. Tại Đồng Đăng, quân Trung Quốc lấy đi tất cả những gì có thể mang theo, từ xe đạp cho đến thanh ray tàu hỏa, những gì không mang được đều bị đập phá. Tại thị xã Cam Đường trên bờ

sông Hồng, cách biên giới khoảng 10km, ngoài việc phá hủy thị xã, quân Trung Quốc còn cho đốt cả mỏ apatit.

O'Dowd tổng kết là chính sách dân vận của quân Trung Quốc tỏ ra không thành công đối với người dân Việt Nam. Ông lý giải rằng "người Việt Nam rất yêu nước, thầm nhuần tư tưởng chính trị, giỏi chịu đựng, không dễ bị lung lạc...". Ngoài ra, những hành động tàn phá, giết chóc dân thường, cũng như ngược đãi tù binh của quân Trung Quốc đã gây hại cho nỗ lực dân vận của họ. Những hoạt động này một phần là do binh lính Trung Quốc sang Việt Nam bị sốc vì sự khốc liệt, sức kháng cự của quân Việt Nam cũng như của dân bản địa, một phần nằm trong các phà hoại có kế hoạch và tổ chức, ví dụ như tại thị xã Lạng Sơn. Hoạt động lôi kéo người thiểu số tại biên giới của Trung Quốc cũng không đạt được kết quả mong đợi. Khi quân Trung Quốc từ quân khu Vân Nam rút về nước, tất cả những điệp viên và quân du kích người thiểu số mà họ gây dựng được khi chiếm đóng các khu vực biên giới trong thời gian chiến dịch đều bị lực lượng an ninh Việt Nam bắt giữ và xử tử.

Chiến tranh tâm lý của Trung Quốc với các lực lượng phòng thủ của Việt Nam cũng thất bại. Trong suốt cuộc chiến, hiếm có đơn vị nào của Việt Nam không đánh trả quyết liệt quân Trung Quốc. Quân Trung Quốc cuối cùng cũng hiểu rằng ngoài việc sử dụng sức mạnh quân sự, họ không có hy vọng giành thắng lợi trong chiến tranh tuyên truyền chính trị.

Phản ứng quốc tế



Đặng Tiểu Bình và Tổng thống Mỹ Jimmy Carter trong một buổi lễ ngày 31 tháng 1 năm 1979.

Ngay khi cuộc chiến nổ ra, Hoa Kỳ tuyên bố giữ vị trí trung lập và kêu gọi "sự rút quân lập tức của Việt Nam khỏi Campuchia và Trung Quốc khỏi Việt Nam", nói rằng "việc Trung Quốc xâm lược Việt Nam là sự tiếp nối của việc Việt Nam xâm lược Campuchia". Nhưng theo đánh giá của Nayan Chanda, Hoa Kỳ đã là quốc gia phương Tây duy nhất gần như ủng hộ cuộc xâm lược Việt Nam của Trung Quốc; trái với lời lên án việc Việt Nam tiến đánh Khmer Đỏ là "một mối đe dọa cho hòa bình và ổn định trong khu vực", tuyên bố của Mỹ về cuộc tấn công của Trung Quốc có hàm ý bào chữa rằng "việc Trung Quốc thâm nhập biên giới Việt Nam là kết quả của việc Việt Nam xâm lược Campuchia". Ngoài Hoa Kỳ thì đa số các quốc gia phương Tây phản đối mạnh mẽ hành động quân sự của phía Trung Quốc, sự cô lập này đã ảnh hưởng khá lớn tới chính sách ngoại giao bước đầu mở cửa của Bắc Kinh khi đó.

Ngày 18 tháng 2, Liên Xô viện dẫn hiệp định ký với Việt Nam, thúc giục Trung Quốc "ngừng trước khi quá muộn" và đòi Trung Quốc rút quân lập tức và toàn bộ. Trong thời gian xảy ra cuộc chiến, Liên Xô đã lên án cuộc tấn công của Trung Quốc là "hành động man rợ bất chấp

đạo lý của kẻ cướp", đòi Trung Quốc lập tức chấm dứt cuộc "chiến tranh xâm lược", và cảnh báo Trung Quốc về lòng trung thành của Liên Xô đối với hiệp ước quân sự Xô-Việt. Ngoài ra, Liên Xô không có hành động can thiệp quân sự mà chỉ hỗ trợ vận chuyển bằng hàng không và triển khai hải quân ngoài bờ biển Việt Nam nhằm tránh đổ vỡ quan hệ vốn đã căng thẳng với Trung Quốc. Liên Xô cũng cảnh báo Trung Quốc về việc đặt các lực lượng vũ trang Xô viết ở Siberi vào tình trạng báo động đồng thời cung cấp cho Việt Nam các thông tin quân sự thu được từ vệ tinh do thám. Bản thân chính quyền Hà Nội, vốn giữ chiến thuật phòng thủ trong cuộc chiến, cũng từ chối sự tham gia của các phi công Liên Xô vào các trận đánh. Do không tham gia về quân sự, ngày 10 tháng 3, Liên Xô hứa sẽ tăng viện trợ quân sự cho Việt Nam.

Đêm hôm Trung Quốc tuyên bố rút quân, Cuba cảnh báo Trung Quốc là nước này sẽ hỗ trợ Việt Nam, kể cả việc đưa quân đến nếu cần. Sau khi biết tin Trung Quốc rút quân, nhật báo *Pravda* của Liên Xô cũng đưa ra bình luận rằng "Liên Xô hiểu được dã tâm của Bắc Kinh vì vậy đã không đáp lại những khiêu khích quân sự của Trung Quốc với mục đích duy nhất là làm leo thang căng thẳng giữa Liên Xô và Hoa Kỳ".

Tại Liên Hợp Quốc, tranh cãi kịch liệt xảy ra xung quanh vấn đề an ninh ở Đông Nam Á. Hai sự kiện Việt Nam đánh vào Campuchia lật đổ chế độ Khmer Đỏ và Trung Quốc đánh vào Việt Nam cùng được đưa ra bàn luận. Hội đồng Bảo An bị chia rẽ sâu sắc sau các cuộc họp vào các ngày cuối tháng 2. Các nước ASEAN muốn tất cả các lực lượng quân sự nước ngoài rút quân về nước. Mỹ ủng hộ lập trường này. Liên Xô tuyên bố không ủng hộ bất cứ nghị quyết nào không lên án Trung Quốc và đòi Trung Quốc rút quân. Ngày 23 tháng 2, Liên Xô cùng Tiệp Khắc đưa dự thảo nghị quyết trong đó lên án Trung Quốc xâm lược, đòi Trung Quốc rút quân và bồi thường chiến tranh cho Việt Nam, và kêu gọi cấm vận vũ khí đối với Trung Quốc. Còn Trung Quốc thì chỉ trích Liên Xô khuyến khích Việt Nam tấn công Trung Quốc và xâm lược Campuchia. Ngày 24 tháng 2, Trung Quốc đưa dự thảo nghị quyết đòi Việt Nam lập tức rút quân hoàn toàn khỏi Campuchia. Cuối cùng, Liên Hợp Quốc không đi đến được một nghị quyết nào.

Kết quả cuộc chiến

Tuy cả hai bên đều tuyên bố giành chiến thắng trong cuộc chiến nhưng cả Trung Quốc và Việt Nam đều phải chịu thiệt hại nặng nề về người và của. Cuộc chiến để lại đặc biệt nhiều tác hại lớn cho phía Việt Nam. Ngoài các thương vong về con người, tổn thất cụ thể về cơ sở vật chất hạ tầng ở 6 tỉnh biên giới bị phá huỷ do trận chiến, Việt Nam còn phải gánh chịu nhiều khó khăn, thiệt hại do thái độ và chính sách thù địch, vây hãm mà Trung Quốc và đồng minh của Trung Quốc gây ra trên các mặt trận quân sự, kinh tế, ngoại giao...

Thương vong và thiệt hại

Các con số thương vong từ các nguồn khác nhau có nhiều mâu thuẫn.

Theo tướng Ngũ Tu Quyền (伍修权), phó tổng tư lệnh Quân giải phóng Trung Quốc, số quân Việt Nam bị chết và bị thương là 50.000, trong khi con số tương ứng của Trung Quốc là 20.000. Theo nhà sử học Gilles Férrier thì có khoảng 25.000 lính Trung Quốc thiệt mạng và gần 500 xe bọc thép hoặc pháo bị phá hủy, con số này phía Việt Nam cũng là gần tương tự nhưng thấp hơn một chút. Russell D. Howard cho rằng quân Trung Quốc thương vong 60.000 người, trong đó số chết là 26.000, một số nguồn khác cũng đồng ý với con số thương vong ít

nhất khoảng 50.000 của phía Trung Quốc. Nguồn của King Chen nói rằng riêng tại các bệnh viện lớn ở Quảng Tây đã có ít nhất 30.000 thương binh Trung Quốc. Tháng 4 năm 1979, Tạp chí Quân đội Nhân dân của Việt Nam ước lượng tổng thương vong của quân Trung Quốc là 62.500 người. Phía Việt Nam có hàng nghìn dân thường chết và bị thương, theo tạp chí Time thì có khoảng dưới 10.000 lính Việt Nam thiệt mạng (con số này phía Trung Quốc là trên 20.000). Phía Trung Quốc bắt được khoảng 1.600 tù binh trong tổng số hơn 50 ngàn quân Việt Nam tham chiến tại mặt trận Lào Cai, Cao Bằng, Lạng Sơn.

Cuộc chiến cũng đã gây ra những thiệt hại nặng nề về kinh tế cho Việt Nam: các thị xã Lạng Sơn, Cao Bằng, thị trấn Cam Đường bị hủy diệt hoàn toàn, 320/320 xã, 735/904 trường học, 428/430 bệnh viện, bệnh xá, 41/41 nông trường, 38/42 lâm trường, 81 xí nghiệp, hầm mỏ và 80.000 ha hoa màu bị tàn phá, 400.000 gia súc bị giết và bị cướp. Khoảng một nửa trong số 3,5 triệu dân bị mất nhà cửa, tài sản và phương tiện sinh sống. Để nhận được tăng cường viện trợ từ phía Liên Xô, từ 27 tháng 3 năm 1979, Việt Nam quyết định cho tàu quân sự Liên Xô đóng ở cảng Cam Ranh. Về phía Bắc Kinh, cuộc chiến ngắn ngày đã tiêu tốn của nước này khoảng 1,3 tỷ USD và làm ảnh hưởng lớn tới quá trình cải tổ kinh tế.

Về lâu dài, nó mở đầu cho hơn 10 năm căng thẳng trong quan hệ và xung đột vũ trang dọc biên giới giữa hai quốc gia, buộc Việt Nam phải thường xuyên duy trì một lực lượng quân sự không lồ dọc biên giới, gây hậu quả xấu đến nền kinh tế. Sinh hoạt và sản xuất của người dân vùng biên giới bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Ngoài ra, nhiều cột mốc biên giới cũng bị quân Trung Quốc phá hủy, gây khó khăn cho việc hoạch định biên giới sau này.

Đánh giá

Cả Việt Nam và Trung Quốc đều tuyên bố chiến thắng.

Phía Trung Quốc: Đặng Tiểu Bình khẳng định mặc dù có một số thất bại về quân sự nhưng Trung Quốc đã đạt được chiến thắng về chính trị và chiến thắng chung cuộc. Ông còn khẳng định quân Trung Quốc đã có thể tiến thẳng tới Hà Nội nếu muốn. Quan điểm ít phổ biến hơn là của Trần Vân (một trong 5 nhân vật quan trọng nhất của Đảng Cộng sản Trung Quốc cùng với Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai và Chu Đức) rằng việc chiếm được Hà Nội không phục vụ được mục đích gì, cuộc chiến sẽ có chi phí nặng nề quá sức chịu đựng nếu kéo dài thêm 6 tháng nữa, và vì lý do tài chính không nên lặp lại một cuộc chiến không phân thắng bại như vậy.

Theo đánh giá của tác giả King C. Chen, quân Trung Quốc có lẽ đã đạt được 50-55% các mục tiêu có giới hạn của mình. Bên cạnh thành công trong việc bám theo được khai sát các kế hoạch tiến quân và rút quân, quân Trung Quốc đã không đạt được kết quả như các mục tiêu đã công bố: họ đã không tiêu diệt được sư đoàn nào của Việt Nam; không chấm dứt được xung đột có vũ trang tại vùng biên giới; không buộc được Việt Nam rút quân khỏi Campuchia; không gây được ảnh hưởng lên chính phủ Việt Nam trong vấn đề Hoa kiều. Điểm yếu của quân Trung Quốc là vũ khí và phương tiện lạc hậu. Ngoài ra, họ đánh giá thấp sức mạnh quân sự của Việt Nam. Sự thiếu kinh nghiệm chiến đấu và tinh thần kém cỏi nằm trong các điểm yếu của quân Trung Quốc.

Về quân sự, tác giả Edward C. O'Dowd đánh giá rằng quân Trung Quốc đã thể hiện trình độ chiến đấu kém trong cuộc chiến. Tại Lạng Sơn, 2 quân đoàn Trung Quốc đã bị một trung đoàn Việt Nam cầm chân trong 1 tuần, một quân đoàn khác cần 10 ngày để lấy Lào Cai và Cam Đường - hai đô thị cách biên giới không đến 15 km. Trung Quốc chiếm Cao Bằng vất vả

đến mức cần ít nhất 2 quân đoàn để tiếp tục tấn công một thị xã mà Trung Quốc tuyên bố đã chiếm được. Tại Quảng Ninh, một trung đội Việt Nam đã cầm chân 5 tiếng đồng hồ một trung đoàn Trung Quốc đang trên đường chiếm núi Cao Ba Lanh giáp biên giới, gây thương vong cho 360 trong quân số 2800 của trung đoàn này. Những tổn thất nhân mạng như vậy lặp lại trên toàn mặt trận và đem lại ít hiệu quả. Quân Trung Quốc đã không sử dụng được số quân đông một cách hiệu quả bằng các chiến thuật thích hợp và do đó không thể đạt được tốc độ hành binh như mong muốn của chiến lược "đánh nhanh thắng nhanh" (速戰速決 *tốc chiến* *tốc quyết*). Đây là hậu quả của sự lạc hậu về chiến thuật tác chiến của quân đội Trung Quốc vốn gần như không được cải thiện kể từ sau chiến thuật biển người ở chiến tranh Triều Tiên những năm 1950. Thất bại về mặt chiến thuật đã buộc Quân ủy Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đầy mạnh mẽ trình hiện đại hóa quân đội nước này.

Trên phương diện quan hệ quốc tế, cuộc chiến Việt-Trung cho thấy rằng Trung Quốc, với sự ủng hộ từ phía Hoa Kỳ, sẵn sàng can thiệp quân sự vào Việt Nam - một quốc gia cộng sản từng là đồng minh trong nhiều năm, kết quả chiến tranh cũng cho thấy Việt Nam đủ sức chống lại sự can thiệp quân sự đó mà không phải điều động quân chủ lực từ biên giới Tây Nam. Những sự kiện từ cuộc chiến cho thấy mối quan hệ ngoại giao phức tạp Liên Xô - Trung Quốc - Việt Nam với kết quả là Trung Quốc không thể tung toàn bộ lực lượng vào cuộc chiến nhằm "dạy cho Việt Nam một bài học" vì chịu sức ép từ phía Liên Xô, đồng thời Liên Xô cũng không sẵn sàng tung quân đội vào tham chiến bảo vệ đồng minh mà chỉ tập trung viện trợ kinh tế, quân sự. Kết quả cuộc chiến cũng cho thấy Trung Quốc bất lực trong việc hỗ trợ đồng minh Khmer Đỏ trong cuộc chiến với Việt Nam và thất bại trong việc điều chỉnh quan hệ ngoại giao để tăng cường ảnh hưởng ở khu vực Đông Nam Á.

Chiều quan điểm khác cho rằng Trung Quốc đã thất bại về quân sự nhưng lại đạt được một số thành công về chiến lược, trong đó có việc chứng tỏ cho các nước Đông Nam Á rằng họ sẵn sàng dùng vũ lực nếu vị thế và uy lực của mình bị thách thức.

Hậu chiến



Vùng quanh Cửa khẩu Hữu Nghị

Khi quân Trung Quốc rút khỏi Việt Nam tháng 3 năm 1979, Trung Quốc tuyên bố họ không tham vọng dù "chỉ một tấc đất lanh thổ Việt Nam". Trên thực tế, quân Trung Quốc chiếm đóng khoảng 60km^2 lanh thổ có tranh chấp mà Việt Nam kiểm soát trước khi chiến sự nổ ra.

Tại một số nơi như khu vực quanh Hữu Nghị Quan gần Lạng Sơn, quân Trung Quốc chiếm đóng các lãnh thổ không có giá trị quân sự nhưng có giá trị biếu tượng quan trọng. Tại các nơi khác, quân Trung Quốc chiếm giữ các vị trí chiến lược quân sự làm bàn đạp để từ đó có thể tiến đánh Việt Nam.

Việc Trung Quốc chiếm đóng các lãnh thổ biên giới làm cho Việt Nam căm giận, và giữa hai phía nổ ra một loạt trận giao tranh nhằm giành quyền kiểm soát các khu vực đó. Xung đột biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc vẫn tiếp diễn cho đến năm 1988, lên cao vào các năm 1984-1985. Trong tháng 5-6 năm 1981, quân Trung Quốc mở cuộc tấn công vào đồi 400 (mà Trung Quốc gọi là Pháp Tạp Sơn - 法卡山) ở huyện Cao Lộc, Lạng Sơn, xa hơn về phía tây, quân Trung Quốc cũng vượt biên giới đánh vào các vị trí quanh đồi 1688 ở tỉnh Hà Tuyên. Giao tranh diễn ra hết sức đẫm máu với hàng trăm người thuộc cả hai bên thiệt mạng. Tới năm 1984, quân Trung Quốc lại dùng nhiều tiểu đoàn mở các đợt tấn công lớn vào Lạng Sơn. Đặc biệt tại Hà Tuyên, trong tháng 4-tháng 7 năm 1984, quân Trung Quốc đánh vào dải đồi thuộc huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang mà Trung Quốc gọi là Lão Sơn. Quân Trung Quốc chiếm một số ngọn đồi thuộc dải đồi này, giao tranh kéo dài dằng dai, nhưng không có nơi nào quân Trung Quốc tiến sâu được hơn vào lãnh thổ Việt Nam quá 5km, dù quân đông hơn nhiều.

Cuộc chiến năm 1979 cho Trung Quốc thấy sự lạc hậu của vũ khí cũng như chiến thuật mà quân đội nước này sử dụng, do đó, sau cuộc chiến là bắt đầu của một cuộc cải cách và hiện đại hóa mạnh đối với Quân giải phóng Trung Quốc, ngày nay công cuộc hiện đại hóa này vẫn tiếp tục.

Quan hệ xấu với Trung Quốc đã làm Việt Nam đã phải trả một cái giá rất đắt. Việc Trung Quốc duy trì áp lực quân sự tại vùng biên giới trong suốt mười năm sau đó buộc Việt Nam cũng phải duy trì lực lượng phòng thủ lớn ở biên giới và miền Bắc. Cùng với việc bị sa lầy với chiến sự dai dẳng ở Campuchia mà Trung Quốc muốn kéo dài, Việt Nam bị cô lập trong mười năm đó trên trường quốc tế. Nền kinh tế yếu kém và bị Mỹ cấm vận phải căng ra duy trì một lực lượng quân đội lớn, và phải phụ thuộc vào sự giúp đỡ của Liên Xô. Sau năm 1979, tình hình kinh tế miền Bắc Việt Nam tệ hại đi rất nhiều so với thời kỳ trước đó. Trong khi đó, Trung Quốc phát triển mạnh từ năm 1978 do công cuộc cải tổ kinh tế của Đặng Tiểu Bình. 7 năm sau chiến tranh biên giới, khi Liên Xô tan rã, Việt Nam mới bắt đầu thời kì Đổi mới, khi đó đã chậm hơn Trung Quốc 8 năm.

Sau khi Liên Xô tan rã và Việt Nam rút quân khỏi Campuchia, đến năm 1992 quan hệ giữa hai nước mới được bình thường hóa chính thức.

Từ khi quan hệ ngoại giao giữa hai nước được cải thiện, cuộc chiến hầu như không còn được nhắc đến trong các phương tiện truyền thông đại chúng, không được nói đến trong sách giáo khoa lịch sử ở Trung Quốc cũng như Việt Nam. Tại Trung Quốc, các phương tiện truyền thông gần như lãng quên nó, các tuyển tập bài hát không còn in các ca khúc nói về cuộc chiến, sách nghiên cứu viết về cuộc chiến bị từ chối xuất bản, đa số cựu chiến binh từng tham gia cuộc chiến không muôn nhắc đến nó. Ở Việt Nam, một số ca khúc có nội dung về cuộc chiến, ví dụ "Chiến đấu vì độc lập tự do" của Phạm Tuyên, không còn được lưu hành trên các phương tiện truyền thông chính thống, đó là theo một thỏa thuận giữa Việt Nam và Trung Quốc nhằm bình thường hóa hoàn toàn quan hệ giữa hai nước. Chính phủ Việt Nam để ý chặt chẽ các nội dung báo chí liên đến quan hệ Việt - Trung, và báo chí hầu như không nhắc đến cuộc chiến. Theo giải thích của ông Dương Danh Dy, cựu Bí thư thứ nhất Đại sứ quán Việt Nam tại Bắc Kinh, thì Việt Nam "không nói lại chuyện cũ là vì nghĩa lớn, chứ không

phải vì chúng ta không có lý, không phải vì người Việt Nam sợ hãi hay chóng quên". Khi được hỏi về cuộc chiến từ 30 năm trước, phát ngôn nhân Bộ Ngoại giao Trung Quốc nói rằng từ nhiều năm trước lãnh đạo hai nước đã "thỏa thuận bỏ lại quá khứ và mở ra tương lai".

Năm 2009, 30 năm sau cuộc chiến, Việt Nam và Trung Quốc hoàn thành việc cắm 1971 mốc phân định biên giới sau khi hai chính phủ ký kết hiệp định biên giới, kết thúc đàm phán về các khu vực tranh chấp dọc biên giới.

Phản ánh trong văn nghệ

Việt Nam

Chiến tranh biên giới phía Bắc năm 1979 đã được nhắc tới trong hai bộ phim *Đất mẹ* (1980) của đạo diễn Hải Ninh và *Thị xã trong tầm tay* (1982) của đạo diễn Đặng Nhật Minh. Với câu chuyện về chuyến đi của một phóng viên lên Lạng Sơn tìm người yêu trong thời gian chiến tranh biên giới nổ ra, *Thị xã trong tầm tay* - tác phẩm đầu tay của đạo diễn Đặng Nhật Minh đã giành giải Bông sen vàng tại Liên hoan phim Việt Nam lần thứ 6, và nằm trong cụm tác phẩm của ông được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt III năm 2005. Năm 1982, một bộ phim tài liệu với tựa đề *Hoa đưa hương nơi đất anh nằm* do Trường Thanh thực hiện để nói về một nhà báo người Nhật chết trong thời gian đưa tin chiến tranh biên giới, bộ phim này sau đó đã được đánh giá cao ở Nhật Bản. Trong thời gian chiến tranh biên giới nổ ra và những năm sau đó, hàng loạt bài hát Việt Nam về đề tài chiến tranh và bảo vệ tổ quốc cũng ra đời như *Chiến đấu vì độc lập tự do* của nhạc sĩ Phạm Tuyên, *Lời tạm biệt lúc lên đường* của nhạc sĩ Vũ Trọng Hồi, *Bốn mươi thế kỷ cùng ra trận* của nhạc sĩ Hồng Đăng, *Những đôi mắt mang hình viễn đạn* của nhạc sĩ Trần Tiến và *Hát về anh* của nhạc sĩ Thé Hiển.. Về văn học có tiêu thuyết *Đêm tháng Hai* (1979) của Chu Lai và *Chân dung người hàng xóm* (1979) của Dương Thu Hương.

Trung Quốc

Trung Quốc đại lục

- Khai hoàn giữa đêm khuya [凯旋在子夜 *Khải hoàn tại tí dạ*] (Kịch truyền hình)
- Vòng hoa dưới núi cao [高山下的花环 *Cao sơn hạ đế hoa hoàn*] (Phim truyện).
- Đội biệt kích Hắc Báo [黑豹突击队 *Hắc Báo đột kích đội*] (Kịch truyền hình)
- Phong thái nhuộm máu [血染的风采 *Huyết nhiễm đế phong thái*] (Ca khúc). Với nội dung ban đầu là tưởng niệm các binh sĩ Trung Quốc chết trong cuộc chiến, *Phong thái nhuộm máu* sau này lại được dùng rộng rãi để tưởng niệm những người đã chết trong Sự kiện Thiên An Môn.
- Trăng rằm [十五的月亮 *Thập ngũ đế nguyệt lượng*] (ca khúc)
- Xe thiết giáp 008 [铁甲 008 *Thiết giáp linh bát bát*] (Phim truyện)
- Tân binh Mã Cường [新兵马强 *Tân binh Mã Cường*] (Phim truyện)
- Nhành hoa đẹp [花枝俏 *Hoa chi tiêu*] (Phim truyện)
- Hàng động chớp nhoáng [闪电行动 *Thiểm điện hành động*] (Phim truyện)
- Trận chiến ở núi Trường Bài [长排山之战 *Trường Sơn đế chiến*] (Phim truyện)
- Cây tượng tư ở bãi mìn [雷场相思树 *Lôi trường tượng tư thụ*] (Phim truyện)
- Tiểu thuyết *Ma chiến hữu* (1992) của Mạc Ngôn. Tác phẩm có "cách nhìn khác về chủ nghĩa anh hùng" và nói đến "những điều ngớ ngẩn và phi lý" của cuộc chiến.

Hồng Kông

- Phim Câu chuyện của Hồ Việt [胡越的故事 *Hồ Việt* để câu chuyện] (Châu Nhuận Phát vào vai nạn dân Việt Nam Hồ Việt, Chung Sở Hồng vào vai nạn dân Việt Nam Thẩm Thanh Đẳng).
- Phim Đồng chí thương dân (爱人同志 *Ái dân đồng chí*) (Lưu Đức Hoa vào vai phóng viên Hương Cảng, Chung Sở Hồng vào vai phiên dịch viên Việt Nam, Thành Khuê An vào vai chiến sỹ Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc bị Việt Nam bắt làm tù binh)
- Ca khúc Đó là yêu (這是愛 *Giá thị ái*) (nguyên tác của Teddy Robin, Hạ Âm Thanh, Trương Quốc Vinh vân vân dịch lời.

Sachvui.Com

30 năm cuộc chiến Việt - Trung

Nguồn: http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/02/090223_angcheng_war1979.shtml

Tiến sĩ Ang Cheng Guan
Bài viết riêng cho BBCVietnamese.com từ Singapore



Cuộc chiến Việt - Trung (tháng Hai - Ba 1979) đánh dấu điểm tệ hại nhất trong lịch sử quan hệ hiện đại hai nước.

Cuộc chiến bắt đầu ngày 17.02.1979 khi chừng 100.000 quân Giải phóng Nhân dân, có xe tăng và pháo binh hỗ trợ, vượt qua đường biên giới 1300 cây số.

'Đay bài học'

Giao tranh ngắn ngủi nhưng đẫm máu kéo dài từ ngày 5.3.1979 khi Bắc Kinh loan báo rút quân. Phải tới ngày 16.3 thì việc triệt thoái mới hoàn tất. Nhưng cho tới mãi cuối thập niên 1980, Trung Quốc tiếp tục gây áp lực lên Việt Nam tại biên giới, và dọa dẫm cho người Việt bài học thứ hai.

Tháng Bảy 1978, khi Trung Quốc lần đầu nói rõ ý định dạy "Việt Nam một bài học", đó là để phản ứng lại sự đối xử của chính phủ Việt Nam với người Hoa.

Bắc Kinh cáo buộc Hà Nội ngược đãi Hoa kiều, xóa bỏ thỏa thuận năm 1955 theo đó không bắt Hoa kiều phải trở thành công dân Việt Nam. Đến ngày 11.7.1978, Trung Quốc đóng cửa biên giới Việt - Trung để kiểm soát dòng tị nạn vào Trung Quốc.

Nhưng lý do thực sự của chiến tranh lại liên quan mối quan hệ tay ba thay đổi giữa Việt Nam, Trung Quốc và Liên Xô, và sự xâm lấn Campuchia là điểm sôi chót.

Ngày 5.7.1979, trong vòng đàm phán giữa Bắc Kinh và Hà Nội, Trung Quốc bỏ qua vấn đề Hoa kiều và biên giới, mà đòi cuộc thương lượng "tiếp tục từ ván đè then chốt - chống lại bá quyền".

Trung Quốc nói việc Việt Nam xâm lấn Campuchia là một phần kế hoạch thành lập Liên bang Đông Dương, đi theo "mưu đồ bá chủ thế giới" của Liên Xô. Ngay từ tháng Chín 1975,

Trung Quốc đã ép Lê Duẩn từ bỏ quan hệ gần gũi với Liên Xô bằng việc ký tuyên bố chung chống bá quyền - nhưng Lê Duẩn từ chối.

Mỹ xa, đành chọn Liên Xô

Chúng ta biết Bắc Kinh bắt đầu chuẩn bị cho một cuộc chiến Việt - Trung ngay từ tháng Tám 1978.

Ngày 3.11.1978, Hà Nội và Moscow ký hiệp ước hữu nghị Việt - Xô. Câu hỏi lớn cần đặt là vì sao Việt Nam chỉ ký nó vào lúc này cho dù đã có quan hệ gần với Moscow từ giữa thập niên 1960?

Cuộc chiến 1979 là đỉnh điểm của những căng thẳng và khác biệt đã bị tạm đè nén vì cuộc chiến Việt Nam

Câu trả lời đầy đủ đòi hỏi ta phải dựng lại những cống gánh bình thường hóa quan hệ với Mỹ của Việt Nam sau tháng Tư 1975, và đặt nó trong quan hệ Việt - Trung trong giai đoạn này. Còn câu trả lời ngắn gọn thì là đến tháng Mười 1978, rõ ràng sẽ không sớm có sự bình thường hóa quan hệ Mỹ - Việt. Washington đã chọn Trung Quốc thay vì Việt Nam. Việt Nam chỉ còn lá bài Liên Xô để chống lại cái mà họ xem là mối đe dọa phương Bắc.

Ngay cả ASEAN, tổ chức hợp tác chặt với Bắc Kinh trong suốt thập niên 1980 để buộc Việt Nam rút khỏi Campuchia, cũng thường xuyên thừa nhận rằng phải xem xét quan ngại an ninh của Việt Nam, và rằng tổ chức này không muốn đưa Việt Nam từ tay Liên Xô ngã sang làm vệ tinh Trung Quốc.

Đây là quan điểm được cả năm, và sau đó là sáu, nước ASEAN chia sẻ. Không nước nào vui vẻ với sự trừng phạt Việt Nam của Trung Quốc. Như đại diện của Singapore tại Liên Hiệp Quốc, Tommy Koh nói tại Liên Hiệp Quốc: "Lẽ ra Trung Quốc không nên tự mình quyết định luật lệ..."

Tiến trình bình thường hóa

Sự sụp sụp của Liên Xô và Chiến tranh Lạnh chấm dứt năm 1989-90 thúc đẩy Việt Nam và Trung Quốc xét lại quan hệ. Campuchia là trở ngại chính.

Ngay từ tháng Hai 1985, Lê Duẩn đã bày tỏ niềm tin rằng tình hữu nghị Việt - Trung sẽ phải được phục hồi. Sau đó, có tin nói Lê Đức Thọ thăm Paris, ngoài là để dự hội nghị đảng Cộng sản Pháp, nhưng cũng để bí mật gặp phía Trung Quốc.

Cuộc họp Việt - Trung lần đầu sau chín năm, ở cấp thứ trưởng, diễn ra tháng Giêng 1989. Vòng hai được tổ chức từ 8-10 tháng Năm 1989.

Nhưng sự khôi phục quan hệ còn phải chờ việc giải quyết mâu thuẫn Xô - Trung. Và điều này diễn ra trong tháng Năm 1989, khi Gorbachev lần đầu thăm Trung Quốc, gần ba năm sau diễn văn cột mốc của ông tại Vladivostok, trong đó ông bày tỏ ý định cải thiện quan hệ với



Biên giới hai nước hiện nay là địa điểm giao thương tập nập

Trung Quốc, niềm tin rằng tương lai Campuchia phải do người Campuchia định đoạt và cũng kêu gọi Việt - Trung bình thường hóa.

Không lâu sau hội nghị Xô - Trung, một cuộc họp bí mật diễn ra tại Thành Đô tháng Chín 1990.

Tháng Tám 1991, Lê Đức Anh, khi đó là Bộ trưởng Quốc phòng, có chuyến thăm không loan báo tới Trung Quốc. Lúc này, thế hệ lãnh đạo Việt Nam giữ vai trò chủ chốt thời Chiến tranh Lạnh, như Lê Duẩn, Trường Chinh, Lê Đức Thọ, đã qua đời.

Chúng ta vẫn không biết những gì diễn ra trong các cuộc họp bí mật và không quá bí mật đó, nhưng rõ ràng trong giai đoạn này, đặc biệt là nửa cuối thập niên 1980, Việt Nam không đủ mạnh để dằng co với Trung Quốc, vì bị cô lập, kinh tế suy sụp và dần mất sự bảo trợ của Liên Xô, nước tan rã vào tháng 12.1991.

Tin Trung Quốc và Việt Nam sẽ bình thường quan hệ được chính thức loan báo tháng Chín 1991, khi Ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm thăm Bắc Kinh.

Gần mà xa

Kể từ 1991, quan hệ Việt - Trung rõ ràng đã tăng tiến rất nhiều. Nhưng không có nghĩa là chỉ có màu hồng. Vấn đề tranh cãi nhất, chủ quyền tại Hoàng Sa và Trường Sa, sẽ không thể giải quyết trong thời gian dài, nhưng tới nay, lãnh đạo hai nước đã bày tỏ ý chí chính trị không để vấn đề vượt quá kiểm soát.

Có hai quan điểm về quan hệ Việt - Trung. Một trường phái nói rằng quan hệ này chủ yếu được định hình bằng những ký ức lịch sử. Theo đó, cuộc chiến năm 1979 có thể xem là tất yếu và câu hỏi không phải là liệu nó có xảy ra lần nữa hay không, mà là khi nào?

Trường phái khác cho rằng mối quan hệ được định hình bởi những thế lực bên ngoài hoặc những tính toán địa chính trị. Theo quan điểm của tôi, cuộc chiến 1979 là đỉnh điểm của những căng thẳng và khác biệt đã bị tạm đè nén vì cuộc chiến Việt Nam, khi thế giới vẫn còn được hình dung như hai khối ý thức hệ.

Khi chiến tranh Việt Nam chấm dứt và xuất hiện mẫu hình mới trong quan hệ Trung Quốc, Liên Xô và Mỹ, những khác biệt tạm gác trước đây giờ lại xuất hiện.

Hình thù địa chính trị mới, cộng thêm thành kiến ngàn đời, đã làm bùng phát những nghi ngờ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Cuộc chiến 1979 là ví dụ kinh điển khi những cái nhìn, hình thành từ kinh nghiệm quá khứ, có thể tạo ra hiểu nhầm và rồi làm những dự báo tự biến thành sự thật.

Ngay cả khi một số điều vẫn giữ nguyên, thì hệ thống quốc tế đã thay đổi đáng kể từ năm 1979 và còn tiếp tục chuyển động. Quan hệ Việt - Trung, giống như mọi mối quan hệ, vẫn còn là "công trình dang dở".

Về tác giả: Tiến sĩ Ang Cheng Guan hiện làm việc ở Viện Giáo dục Quốc gia Singapore sau thời gian làm người đứng đầu Viện Nghiên cứu Chiến lược và Quốc phòng của Đại học Công nghệ Nanyang (NTU). Ông là tác giả của nhiều sách về cuộc chiến Việt Nam, trong đó có

Vietnamese Communist Relations with China and the Second Indo-China Conflict, 1956-1962 (1997), và Ending the Vietnam War: The Vietnamese Communists' Perspective (2004).

Sachvui.Com

Nhìn lại nhân vật Hoàng Văn Hoan

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/02/090219_hoangvanhoan_profile_tc2.shtml

Một sự kiện quan trọng trong giai đoạn xung đột Trung - Việt hồi năm 1979 là vụ bỏ trốn của ông Hoàng Văn Hoan mà đến nay vẫn ít được nói đến.

Không chỉ với chính quyền Việt Nam và cả với dư luận quốc tế, việc một nhân vật cao cấp, công thần của chế độ bỏ đi theo kẻ thù của Hà Nội hồi đó là chuyện 'động trời'.

Báo Time 20/08/1979 có bài đặc biệt về cuộc bỏ trốn của ông Hoàng Văn Hoan sang Trung Quốc.

Bài 'Hanoi's Push' cho rằng vụ ông Hoàng Văn Hoan (1905-1991), nguyên phó chủ tịch Quốc hội, một đồng chí cũ của Hồ Chí Minh bỏ đi vào tháng 7/1979 và tố cáo chế độ là 'cú giáng thứ nhì vào hình ảnh của họ'.

Cú giáng thứ nhất, như tờ báo Mỹ, là 'cuộc tháo chạy của 900 nghìn người' trong vòng bốn năm trước đó, nhắc đến các đợt thuyền nhân bỏ nước ra đi.

Về với Trung Quốc

Time đưa tin rằng tuần trước đó, ông Hoàng Văn Hoan, 74 tuổi, phát biểu tại Bắc Kinh cáo buộc Hà Nội đối xử với người Hoa 'tệ hơn Hitler đối xử người Do Thái'.

Ông Hoan, cựu ủy viên Bộ Chính trị cho đến 1976, cũng cho rằng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của ông Lê Duẩn, đã 'trở thành tay sai ngoại bang', ám chỉ Liên Xô.

Bỏ trốn sang Trung Quốc, ông Hoan như trở về với những đồng chí chia sẻ quan điểm cộng sản kiểu Trung Quốc của ông.

Các tài liệu của Phương Tây từ 1966 đã xác định ông, cùng những ủy viên BCT khác như Lê Đức Thọ, Nguyễn Chí Thanh là 'phái thân Trung Quốc' (pro-Chinese). Theo đại tá Bùi Tín, cựu Phó Tổng biên tập báo Nhân Dân, người cũng bỏ Việt Nam nhưng sang Phương Tây để vận động cho dân chủ, thì quan điểm 'đặc sệt thân Tàu' của ông Hoan đã được biết đến từ trước năm 1979.

Ông Bùi Tín nói ông Hoan xuất thân từ một gia đình Hán học, hoạt động nhiều năm ở Hoa Nam và 'tiếp thu văn hóa, tư tưởng Trung Quốc trực tiếp từ nguồn':

"Ông không đồng tình với quan điểm đứng giữa Liên Xô và Trung Quốc, ông theo phái nghiêng hẳn về Trung Quốc."



Tình hữu nghị giữa hai nước cộng sản Việt Nam - Trung Quốc đồ vỡ năm 1979

Bùi Tín nói về Hoàng Văn Hoan

"Ông không thấy Trung Quốc có hai mặt: cách mạng và bành trướng".

Từng sang Trung Quốc hoạt động với bí danh Lý Quang Hoa cùng các ông Võ Nguyên Giáp và Phạm Văn Đồng, Hoàng Văn Hoan trở thành nhân vật cao cấp phụ trách ngoại giao của Việt Minh.

“ Ông không đồng tình với quan điểm đứng giữa Liên Xô và Trung Quốc, ông theo phái nghiêng hẳn về Trung Quốc ”

Bùi Tín

Sau đó ông được Hồ Chí Minh, người đồng hương Nghệ An, cử làm đại sứ đầu tiên của VNDCCH tại Bắc Kinh.

Các tài liệu nước ngoài mô tả ông Hoan có vị trí hơn một đại sứ bình thường vì thường được Mao Trạch Đông tiếp riêng để bàn thảo các vấn đề hai nước, kể cả chiến lược đánh miền Nam của Ban lãnh đạo Hà Nội.

Số phận của ông sau khi sang Trung Quốc qua ngả Pakistan vào tháng 7/1979 cùng gia đình cũng phản ánh thái độ của Trung Quốc với Việt Nam và quan hệ hai bên.

Xuất bản cuốn 'Giọt nước trong biển cả', ông đưa ra quan điểm 'tố cáo tập đoàn Lê Duẩn' đã phản bội đường lối Hồ Chí Minh và làm hại đến 'tình hữu nghị với Trung Quốc'.

Cuốn sách được dịch sang tiếng Anh 'A Drop in the Ocean: Hoang Van Hoan's Revolutionary Reminiscences' do Bắc Kinh xuất bản năm 1988, xác định tư cách của ông như một nhân vật Mao-ít đến cùng.

Ông cũng đưa ra cáo buộc rằng Trung ương Đảng ở Việt Nam từ 1982 đã chỉ đạo việc tròng nha phiến để bán ra quốc tế lấy đôla.

'Không giống Hồ Chí Minh'

Ông Bùi Tín, hiện sống tại Paris cho hay ông Hoan khá đơn độc trong đường lối thân Trung Quốc và bác bỏ cách tuyên truyền của Trung Quốc rằng ông Hoan là người duy nhất 'trung thành với đường lối Hồ Chí Minh'.

Ông nói:

"Ông Hồ khéo léo với Trung Quốc hơn nhiều và luôn cố gắng cân bằng giữa Liên Xô và Trung Quốc."

"Một lần ra đón ông Hồ tại sân bay chúng tôi thấy ông mặc áo khoác có huy hiệu Mao sau chuyến đi thăm Trung Quốc về. Ông hiểu ý và cười rằng 'chỉ đeo ở áo ngoài thôi đấy nhé'.

“ Ông Hồ khéo léo với Trung Quốc hơn nhiều và luôn cố gắng cân bằng giữa Liên Xô và Trung Quốc ”

Bùi Tín

Trái lại, theo ông Tín, Hoàng Văn Hoan hoàn toàn theo đường lối Maoist, ủng hộ Trung Quốc trong cuộc chiến 1979, chế độ Pol Pot và phái bảo thủ tại Trung Quốc.

Mặc dù ông Hoan đã đào thoát sang Trung Quốc và được coi là phản bội, ông Tín vẫn đánh giá: "Ông ấy là một người rất yêu nước, nhưng mỗi người yêu nước theo hiểu biết, theo kiểu

của người ta. Tôi vẫn tôn trọng ông ấy, nhưng không thể đồng tình với quan điểm của ông được."

Ở Việt Nam, ông Hoàng Văn Hoan bị tuyên án tử hình vắng mặt và trở thành biểu tượng của sự phản bội.

Đài báo so sánh Hoan với Lê Chiêu Thống, Trần Ích Tắc và dùng hình ảnh ông để nói về các kẻ thù bên trong.

Đảng cộng sản đã thực hiện một cuộc thanh lọc nội bộ để loại bỏ tất cả những ai bị nghi là có dính líu đến ông Hoàng Văn Hoan.

Trong khi đó, Trung Quốc quyết tâm bảo vệ ông Hoan và coi việc đối xử với ông như một điều kiện để bình thường hóa quan hệ.

Năm 1991, Trung Quốc tổ chức lễ tang cấp nhà nước dành cho ông Hoàng Văn Hoan tại nghĩa trang Bát Bảo Sơn, nơi an nghỉ của nhiều cố lãnh tụ cao cấp nhất của Đảng, Nhà nước, và quân đội Trung Quốc.

Việc chấp nhận vị trí của ông Hoan trong lịch sử đầy biến động của Việt Nam xem ra vẫn còn là điều khó khăn ở trong nước dù gần đây, nhà chức trách đã có động tác để hình ông trên trang web của Quốc hội.

Nhưng cho đến nay, số phận của gia đình ông (xem bài đi kèm 'Số phận ông Hoàng Văn Hoan' ở mục Các bài liên quan) cũng là câu chuyện đáng nói và phản ánh cách giải quyết chuyện nội bộ với những người bị coi là 'phản bội' trong lòng một hệ thống đóng kín.

Ý kiến độc giả:

Hùng MC Nha Trang

75 tuổi rồi mà con sợ chết sao, khi ở Việt nam ông ấy đúng là con người vĩ đại mà sao ra đi cô độc quá. 1000 năm sau thì dan tộc việt nam vẫn không thể quên được. Bỏ quê hương đi Pháp, Mĩ thì vẫn là người Việt nam nhưng theo Trung quốc thì là kẻ thù của Việt nam nghìn đời kiếp kiếp

Lãng tử

Hoàn toàn đồng tình và thông cảm với ông HVH, hoạt động chính trị không đơn giản như các bạn nghĩ đâu và lại ông HVH lại là nhà yêu nước lớn và thân với TQ thì Ông ta chọn TQ để thoát khỏi sự "thủ tiêu" nội bộ.

Ở TQ ông còn nhiều cơ hội hoạt động riêng của mình, đừng nói hùng hồn anh hùng như bạn Phú khi mà ngay sinh mạng mình khó bảo tồn tức nhiên phải tìm lối thoát thôi. Còn sống thì vẫn còn cơ hội, những người lãnh đạo đương thời chắc gì hoàn toàn yêu nước đúng đắn nhất hay là đã "Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn" mà cứ truy sát HVH và ghép tội phản quốc.

TN

Đánh giá ông Hoan là kẻ phản bội có vội vàng không khi những người dâng đất, dâng đảo và chuẩn bị cho TQ khai thác quặng bauxite trong nước ta phải đánh giá ra sao?

Rõ ràng ông Hoan thân TQ nhưng bây giờ có bao nhiêu người thân TQ trong BCT? Những ai kết án ông Hoan hãy cố đưa ra những bằng cớ cụ thể mà ông đã làm thiệt hại cho đất nước VN ngoài việc bỏ trốn sang TQ.

Đối với CSVN bỏ nước ra đi đến nơi nào cũng thế, đều có tội hoặc theo giặc hoặc phản quốc (vì bất đồng chính kiến hay vượt biên tự do chặng hạn). Và hiện nay báo chí VN đang ca ngợi Đặng Tiểu Bình đây nhé, đừng có ngạc nhiên nếu một ngày đẹp trời Đảng ta lại quay ngược lại ca ngợi ông Hoan cho mà xem.

Shooter Bình Dương

Bỏ chạy? Có người coi Hoàng Văn Hoan là bỏ chạy, nhưng cũng có người coi ông là người thông minh, đoán trước được cái chết của mình và hô biến thì đó không phải là bỏ chạy. Tiếc thay cho Lê Duẩn lại là nhân vật chính trong chính vở kịch mà ông ta đã dựng lên. Ở Liên Xô cũng có một mũi tiêm oan nghiệt.

Ấn Danh

Binh - Đà Nẵng Ông Hoàng Văn Hoan Là một học trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng thời là Phó chủ tịch Quốc hội, Ủy viên trung ương Đảng mà phải bỏ quốc gia chết tha phương - Đó là cái giá của kẻ phản bội.

Granite

Tôi rất thích câu nói của ông Bùi Tín "Ông ấy là một người rất yêu nước, nhưng mỗi người yêu nước theo hiểu biết, theo kiểu của người ta."

Ngọc Phúc

Vẫn biết là Lịch sử sẽ phán xét công bằng, nhưng một lãnh đạo cấp cáo như ông HVH bỏ chạy theo chính quyền TQ. Trong khi hàng vạn người con ưu tú của dân tộc VN bỏ mình nơi chiến trường trong cuộc chiến tranh biên giới năm 1979 là điều không thể chấp nhận được.

Sincerity

Những người trong gia đình ông Hoan có quyền bênh vực ông- Đó là lẽ thường tình. Tuy nhiên, TQ đã xâm lăng VN mà ông trốn qua TQ để ủng hộ đường lối bá quyền của TQ thì rõ ràng ông không thể không bị kết tội "phản quốc" (phải chi ông trốn vào tòa đại sứ Anh hay Pháp...thì có hay hơn không? Ít ra như đại tá Bùi Tín trốn sang Pháp là quá khôn?).

Người ta đã "lỡ" ví ông như Lê chiêu Thống, Trần icht Tắc rồi, xem ra cũng khó mà gột rửa tội này cho được. Làm chính trị khôn khéo là ở chỗ đó. Đặt giả sử như ông Hoan còn sống đến ngày nay, không biết ông sẽ xử trí ra sao khi TQ lấy gần hết các đảo HS/TS của ta và ngăn cản việc khai thác dầu khí của ta ở Biển Đông?

Phú

Không biết ông Hoan yêu nước đến đâu nhưng hành vi đào tẩu sang Trung Quốc là không thể chấp nhận được. Dù chết cũng phải chết ở Tổ quốc, không thể tham sống mà làm ánh hưởng tới dân tộc, tổ quốc được.

Từ đồng chí thành kẻ thù



Tiến sĩ Nicholas Khoo
Viết cho BBCVietnamese.com từ Đại học Liverpool

Nguồn: http://www.bbc.co.uk/vietnamese/indepth/story/2009/02/090206_soviet_factor.shtml

**Vì sao cuộc chiến biên giới Việt – Trung 1979 xảy ra?
Một số nhà phân tích nhấn mạnh vai trò của những tranh chấp trên bộ và trên biển giữa hai nước; xung đột Việt – Trung tại Campuchia; và vai trò của người Hoa trong quan hệ Việt – Trung.**

Những người khác thừa nhận tầm quan trọng của những yếu tố này, nhưng đặt chúng trong bối cảnh xung đột lớn hơn giữa Liên Xô và Trung Quốc (TQ). Phân tích của tôi dựa trên cái nhìn sau để xem lại những sự kiện lớn xảy ra trước cuộc chiến 1979.



Hồ Chủ tịch từng ví quan hệ Việt - Trung như 'đồng chí và anh em'

Quan hệ Việt – Trung sau 1975

Những người cộng sản TQ xem quan hệ với cộng sản Việt Nam (VN) chủ yếu qua lăng kính của mâu thuẫn Xô – Trung gia tăng sau khi quan hệ đồng minh Xô – Trung sụp đổ đầu thập niên 1960.

Từ cái nhìn này, những diễn biến trong 10 năm trước 1975 thật làm họ lo ngại. Trong cuộc chiến Đông Dương lần Hai (1965-75), Liên Xô thay thế TQ, trở thành nhà cung cấp chính về quân sự và kinh tế.

Sau 1975, TQ không rõ về ý định chiến lược của Hà Nội đối với Moscow. Sự triệt thoái của Mỹ khỏi Đông Nam Á sau Hiệp định Paris 1973 giúp gỡ bỏ một đối trọng của Liên Xô trong vùng, và làm phức tạp cố gắng phản kích Liên Xô của Trung Quốc.

Tháng Tám 1975, trong chuyến đi quan trọng nhờ giúp đỡ kinh tế, Phó Thủ tướng và Chủ tịch Ủy ban Kế hoạch Nhà nước Lê Thanh Nghị đã thăm Bắc Kinh trước khi sang Moscow. Họ không thể đạt thỏa thuận về gói viện trợ của TQ cho VN.

Sang tháng Chín, VN lại thử tìm viện trợ. Mặc dù lần này có thỏa thuận về gói kinh tế, nhưng TQ không giúp về quân sự. Trong dấu hiệu chứng tỏ họ lo ngại về quan hệ Việt – Xô, một chủ đề quan trọng được thảo luận trong chuyến thăm là về mục tiêu của LX ở Biển Đông. Đáng chú ý, vào cuối chuyến thăm, hai bên không ra tuyên bố chung.

“Những người cộng sản TQ xem quan hệ với cộng sản Việt Nam chủ yếu qua lăng kính của mâu thuẫn Xô – Trung”

Có vị thế kinh tế tương đối mạnh hơn TQ, Liên Xô hào phóng hơn với VN. Trong chuyến thăm Moscow tháng Mười của Tổng Bí thư Lê Duẩn, Liên Xô đồng ý viện trợ 3 tỉ đôla từ 1976 đến 80.

TQ hẳn cũng để ý lời ngợi ca dạt dào dành cho Liên Xô trong tuyên bố chung cuối chuyến thăm của lãnh đạo VN. Đáng nói, tuyên bố chung ủng hộ chính sách hòa hoãn (detente) của Liên Xô, vốn bị TQ chống đối.

Một bước ngoặt quan trọng trong quan hệ Việt – Xô là Đại hội Đảng Lao động Việt Nam lần Bốn tháng 12.1976. Những nhân vật gắn bó với TQ bị cô lập. Hoàng Văn Hoan, Ủy viên Bộ Chính trị từ 1956 và Đại sứ ở TQ từ 1950-57, mất hết chức vụ trong đảng. Ba cựu đại sứ tại TQ cũng mất chức Ủy viên Dự khuyết Trung ương Đảng.

Ngày 7.6.1977, Thủ tướng Phạm Văn Đồng ghé Bắc Kinh trước lúc sang Moscow. Khi gặp Phó Thủ tướng Lý Tiêu Niệm hôm 10.6, hai bên thăng thắn bàn nhiều chủ đề, kể cả cáo buộc một số viên chức VN có tuyên bố chống Tàu, bất đồng về biên giới đất liền và biển, và sự ngược đãi người Hoa ở VN. TQ nói họ vẫn sẵn sàng cho việc cải thiện quan hệ.

Hơn ba tuần sau, Lê Thanh Nghị thăm Moscow để ký nhiều thỏa thuận kinh tế. Trên đường về, ông ghé Bắc Kinh nhưng không tìm thêm được gói kinh tế nào.

Ngày 30.7.1977, hai tuần sau khi VN và Lào ký hiệp ước đồng minh, Ngoại trưởng TQ Hoàng Hoa có bài diễn văn nhắc nhiều tới sự nguy hiểm của “chủ nghĩa xét lại Sô Viết”, và công khai cảnh cáo VN về hậu quả của một cuộc xâm lấn Campuchia.

Vấn đề Campuchia

Càng lúc Campuchia càng trở thành trường đấu cho xung đột Xô – Trung và Việt – Trung. TQ kiên quyết chính sách bảo đảm sự tồn tại của một Campuchia độc lập, cai trị bởi chính thể Khmer Đỏ thân cận với TQ.

LX thì bảo trợ cho VN, trong khi VN thì muồn Campuchia và Lào nằm gọn trong vòng ảnh hưởng của mình. Đã thăng Pháp, Mỹ và nay làm đồng minh của Liên Xô, VN sẽ không để ảnh hưởng với Lào và Campuchia bị TQ và Khmer Đỏ đe dọa.

Cuối tháng Chín 1977, xung đột nổ ra tại biên giới VN – Campuchia, cùng với nó là sự xâu đi trong quan hệ Việt – Trung. Lê Duẩn thăm Bắc Kinh tháng 11.1977, muồn có thêm viện trợ kinh tế.

Nhung lấy cớ gặp khó khăn mấy năm qua, TQ cho hay họ không thể cấp viện trợ. VN cũng không làm bùa tiệc đai chủ nhà như thông lệ. Ngày hôm sau, Tân Hoa xã đăng bài lên án COMECON, khôi tương trợ kinh tế Sô Viết mà VN mới nộp đơn gia nhập.

Sau chuyến thăm của Lê Duẩn, TQ bày tỏ sự gắn bó với Campuchia. Ngày 3.12.1977, Phó Thủ tướng TQ Trần Vĩnh Quý dẫn phái đoàn tới Campuchia. Không lâu sau đó, các đợt đánh phá của Khmer Đỏ vào VN khiến VN mở cuộc tấn công lớn.

Đến ngày 18.1.1978, để chứng tỏ cam kết bảo vệ, quả phụ của Chu Ân Lai, Đặng Dĩnh Siêu, thăm Phnom Penh.

TQ thấy có bàn tay của Liên Xô đằng sau hành động của VN. Trong lúc xảy ra các va chạm ở biên giới Việt –

Cambodia, ngày 19.1.1978, Tân Hoa xã khẳng định

Moscow hy vọng lợi dụng thù địch giữa VN và Campuchia để tăng ảnh hưởng ở Đông Á.

Những diễn biến sau đó trong chính sách của VN với người Hoa làm TQ càng tin Hà Nội theo đuổi chính sách gắn kết với Liên Xô chống TQ.

Tại hội nghị của Đảng tháng Hai 1978, Hà Nội quyết định đánh tư sản mại bản ở miền Nam. Ngày 23.3, Hà Nội loan báo quốc hưu hoa toàn bộ doanh nghiệp tư.

Trong một chiến dịch dùng bạo lực, đến giữa tháng Tư, chính quyền đã thu gom hơn 30.000 doanh nghiệp tư ở miền Nam, mà đa số do người Hoa sở hữu. Nó đã tạo ra cuộc trốn chạy lớn cả ở biên giới Việt – Trung phía bắc và ra biển Đông.

Ngày 30.4, Bắc Kinh chính thức có tuyên bố, bày tỏ lo ngại cho người tị nạn và nói họ đang theo dõi tình hình. Cùng ngày hôm đó, đảo chính ở Afghanistan đã đưa lãnh đạo thân Xô, Nur Mohammed Taraki, lên nắm quyền. Nó được VN thừa nhận ngày 3.5.

Nhin từ Bắc Kinh, đây là thêm một bước bao vây của Liên Xô. Ngày 26.5, TQ loan báo gửi tàu đến VN để đón về những người Hoa đang trốn chạy. Ngày 7.6, Đặng Tiểu Bình nói thẳng “VN đang ngả về Liên Xô, kẻ thù của TQ.”

Ngày 16.6, TQ loan báo sẽ đóng cửa tòa lãnh sự ở TP. HCM và lãnh sự quán VN ở Quảng Châu, Côn Minh và Nam Ninh.

Tháng Sáu năm đó, VN chính thức gia nhập COMECON. Ngày 3.7, Bắc Kinh dừng mọi viện trợ cho Hà Nội. Hội đàm song phương về người Hoa cũng bế tắc.

VN quyết tâm chống lại cố gắng hạn chế ảnh hưởng của họ tại Campuchia. Trong một cuộc gặp tại Hà Nội giữa Lê Duẩn và đại sứ Nga, ông Duẩn bày tỏ ý định “giải quyết cho xong vấn đề [Campuchia] trước đầu năm 1979.” Hiệp ước Việt – Xô được ký ngày 3.11.1978.

Phản ứng của TQ là chuẩn bị tâm lý cho quốc tế cho một đáp trả mạnh mẽ chống lại trực Hà Nội – Moscow.

TQ tìm cách thắt chặt quan hệ với Nhật và ASEAN. Đặng Tiểu Bình thăm Tokyo tháng Tám 1978, ký hiệp định hữu nghị và hòa bình. Đáng chú ý, nó có đoạn “chống sự độc bá” mà được xem là nhắm vào Liên Xô.



Chính thể Khmer Đỏ dựa vào Trung Quốc để chống Việt Nam

Rồi đến tháng 11, sau khi Thứ trưởng Ngoại giao VN Phan Hiền (tháng Bảy) và Thủ tướng Phạm Văn Đồng (tháng Chín) thăm Đông Nam Á, Đặng Tiểu Bình cũng công du Malaysia, Singapore, Thái Lan.

Sau khi đã mở màn công tác ngoại giao, Trung Quốc bày tỏ thái độ cứng rắn với VN. Bức điện Bắc Kinh gửi Hà Nội ngày 13.12 cảnh báo “sự kiên nhẫn và kiềm chế của TQ có giới hạn”.

Ngày 25.12.1978, quân VN bắt đầu đánh Campuchia. TQ phản ứng bằng cách lên kế hoạch cho cuộc chiến biên giới. Trong khi đi thăm Mỹ, Đặng Tiểu Bình thông báo cho chính quyền Carter rằng VN sẽ trả giá.

Theo Cố vấn An ninh của Tổng thống Carter, Zbigniew Brzezinski, Đặng nói với chủ nhà rằng TQ “xem là điều cần thiết khi kiềm hãm tham vọng của VN và cho chúng bài học hạn chế thích hợp”.

Đúng như lời Đặng, ngay sau khi ông trở về nhà, TQ mở cuộc chiến chống VN trong tháng Hai và Ba 1979. Các cựu “đồng chí và anh em” (lời của Hồ Chí Minh) nay hóa ra là kẻ thù.



“Cần kiềm hãm tham vọng của VN và cho chúng bài học hạn chế thích hợp”.

Đặng Tiểu Bình nói với Mỹ trong chuyến thăm Mỹ 1979

Về tác giả: Ông Nicholas Khoo lấy bằng tiến sĩ ở Đại học Columbia, Mỹ với luận án về quan hệ giữa Trung Quốc với Liên Xô và Việt Nam thời Chiến tranh Lạnh. Quyển sách của ông, dựa trên luận án, dự kiến sẽ được NXB ĐH Columbia in. Ông hiện dạy tại ĐH Liverpool, Anh.

Ý kiến độc giả

Minh Giang

Thật không may cho Việt Nam khi phải làm láng giềng với một kẻ khỗng lồ đầy tham vọng như TQ. Nhìn chung, chính sách ngoại giao của Việt Nam hàng ngàn năm qua là cõi gắng thân thiện với TQ.

Đến giờ này, có thể nói cơ bản là chủ trương này đã thành công. Tuy nhiên để "kiềm chế" hay đại loại như thế thì VN cần có chính sách ngoại giao đa phương.

Chẳng hạn, cần quan hệ tích cực với ASEAN, Nhật Bản, Ấn Độ và dĩ nhiên với cả Mỹ. Song song đó, VN cần phát huy nội lực để ngày càng giảm phụ thuộc (cả kinh tế lẫn chính trị) vào các nước khác, đồng thời khẳng định vị thế của mình.

Lịch sử đã chỉ ra rằng, nhiều quốc gia như Liêu, Kim, Đại Lý... vốn từng gây hấn với TQ đều bị họ thôn tính. Ngay cả Mông Cổ hùng mạnh một thời cũng bị TQ hóa khi họ xâm chiếm nơi này vào thế kỷ XIII. Vậy mà hàng ngàn năm qua, VN vẫn không bị "nhập Hoa", vẫn khẳng định bản sắc riêng của mình, đủ thấy dân tộc VN không dễ gì bị bắt nạt!

Do hoàn cảnh lịch sử, VN để mất Hoàng Sa và một phần Trường Sa về tay TQ. Xét cho cùng, không thể trách nhà cầm quyền Hà Nội, vì với dã tâm của Bắc Kinh, việc chiếm đoạt đất đai của nước khác không có gì phải bàn cãi. Vấn đề là họ thực hiện vào lúc nào và bằng cách nào mà thôi. Âu cũng là một bài học đắt giá không chỉ cho VN trong quan hệ với TQ!

Thắng

VN là nạn nhân của vòng xoáy chính trị do nằm trong vòng ảnh hưởng của LX trước đây và Nga ngày nay với ông bạn phượng bắc. Ngày nay vị trí địa chính trị VN còn quan trọng hơn nữa khi cả Mỹ cũng muốn lôi kéo VN vào vòng xoáy để ngăn chặn sự bành trướng thế lực của TQ.

Trước đây có ván TQ trợ giúp Khơ me để không ngoài mục đích này nhưng lại bị ngáng trở bởi nhà cầm quyền VN thân Nga.

Với phương trâm kẻ thù của kẻ thù là bạn và bạn của kẻ thù là kẻ thù TQ đã trợ giúp KMD đánh VN với cớ đòi lại lục tỉnh. Khi mưu đồ không thành trận chiến 79 xảy ra là hệ lụy tất yếu.

Ngày nay, mỗi khi có quan chức Vn qua thăm Mỹ là y rằng có tàu TQ đánh trường xa, bắn ngư dân như một hành động cảnh cáo của nhà cầm quyền TQ. Nhưng ngày nay CQVN lại dễ dàng dâng Tây nguyên để mưu lợi ích độc tôn chính trị của mình.

Vinh, Sài Gòn

Trung quốc ủng hộ Pôn Pốt để nhân dân chỉ còn là những cái xác không hồn và ai sẽ là người bạn thống trị. Trung quốc hỗ trợ Miến điện để nhân dân Miến điện như thế nào quý vị cũng đã nhìn thấy rồi.

Cho nên cái khéo léo của Chính Phủ Việt Nam ở cạnh Trung quốc không phải dễ. Đường lối làm bạn với tất cả các nước một cách nhất quán đã giúp Việt Nam đạt nhiều kết quả tốt hơn.

Dĩ nhiên chúng ta còn quá nhiều việc không thể chấp nhận; có thể thay đổi được nhưng Chính phủ VN chưa đủ bản lĩnh thay đổi. Xu thế thế giới tiến bộ người rồi cũng sẽ biết thay đổi. Ai chơi xấu với ta dè chừng, nhưng thái độ của ta là luôn đối xử tốt với họ thì thời gian và xu thế chung của vùng, của khu vực và của thế giới tiề bộ buộc ng ười ta sẽ thay đổi.

Thuần Việt

Việt Nam cũng chỉ là nạn nhân của xung đột Trung - Xô và cuộc chiến Việt nam - Cambodia là kịch bản mà TQ muốn thử thách ảnh hưởng của mình ở á châu mà thôi.

Thận trọng là nguyên tắc cốt lõi trong mọi quan hệ với TQ. Lịch sử sẽ phán xét những ai đã và sẽ đặt quan hệ với TQ lên cao hơn những thách thức mà Việt Nam sẽ phải đối mặt.

Mr.Neo

Khác với các bài bình luận khác, tôi cảm thấy hợp lý trước bài viết này của tiến sĩ. Đúng là người ngoài cuộc bao giờ cũng có cái nhìn sáng suốt và công tâm.

Nhưng chỉ muốn bổ sung 1 điều: Việt Nam chẳng có tham vọng gì khi đưa quân sang đánh Campuchia, vì ngay cả Mỹ chỉ cần thấy người Irag ho 1 tiếng là họ tràn quân sang đánh ngay, trong khi đó chế độ Pol Pot thường xuyên tràn sang biên giới cướp bóc, bắn giết, không đánh trả thì sao được.

Rõ ràng ở đây chỉ vì quyền lợi và mâu thuẫn kiêu giật cá chém thớt với Liên Xô mà người Trung Quốc đã trở mặt. Buồn thay cái kẻ thù mình lại ở sau lưng mình, vậy mà Đảng và Chính Phủ bây giờ cứ theo mà vuốt đuôi riết.

Sachvui.Com

Việt Nam làm gì để tự vệ?

Nguồn: http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/02/090219_vuving_china_viet_tc2.shtml



Tiến sĩ Alexander Vuving

Viết riêng cho BBCVietnamese.com từ Mỹ

Ai sống cạnh một anh hàng xóm khổng lồ trong một thế giới vô chính phủ cũng phải canh cánh câu hỏi: Khi nào thì anh ta có thể đánh mình, và làm sao để mình không bị anh ta đánh?



Đây cũng là một câu hỏi thường trực cho các chính sách quốc phòng và ngoại giao của Việt Nam, và anh hàng xóm khổng lồ của Việt Nam là Trung Quốc.

Quy luật lịch sử

Khi nào thì Trung Quốc có thể đánh Việt Nam? Tương lai không thể nói trước được, nhưng nếu lịch sử cho thấy có quy luật thì có nhiều khả năng quy luật đó sẽ tiếp tục ứng nghiệm trong tương lai.

Lịch sử từ khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời có ba lần lớn và một số lần nhỏ hơn Trung Quốc ra quân đánh Việt Nam.

Lần thứ nhất năm 1974, Trung Quốc chiếm quần đảo Hoàng Sa từ tay Việt Nam Cộng hòa.
Lần thứ hai năm 1979, Trung Quốc tấn công toàn tuyến biên giới trên bộ, vào sâu nhiều chục cây số, phá huỷ cơ sở vật chất, rồi rút về sau đúng một tháng.

Lần thứ ba năm 1988, Trung Quốc chiếm 6 bãi đá trong vùng lân cận các đảo do Việt Nam kiểm soát ở quần đảo Trường Sa, riêng vụ đụng độ chiếm đá Gạc Ma (Johnson South Reef) bắn cháy ba tàu vận tải và giết khoảng 70 thủy thủ của Hải quân Việt Nam.

Những lần đánh nhỏ hơn bao gồm các cuộc tấn công ở biên giới sau cuộc chiến 1979, liên tục cho đến năm 1988. Trong thời gian này, Trung Quốc đã chiếm được một số điểm cao chiến lược dọc biên giới như ở các huyện Vị Xuyên, Yên Minh (tỉnh Hà Giang) và Cao Lộc, Tràng Định (tỉnh Lạng Sơn). Các cuộc lần chiếm này dường như đã được hợp pháp hóa tại Hiệp ước biên giới trên bộ năm 1999.

Ngoài ra, trên quần đảo Trường Sa sau năm 1988, Trung Quốc đã chiếm thêm các bãi đá ở gần vị trí đóng quân của Việt Nam như Én Đát (Eldad Reef) và Đá Ba Đầu (Whitson Reef) vào các năm 1990, 1992, và sau đó chiếm đá Vành Khăn (Mischief Reef) ở gần Philippin năm 1995.

Thế và Thời

Tư duy chiến lược Trung Hoa đặc biệt coi trọng chữ Thế và chữ Thời. Các cuộc tấn công Việt Nam cho thấy có một quy luật khá nhất quán trong việc Trung Quốc chớp thời cơ vào lúc thế của họ đi lên và thế của đối phương đi xuống để tung quân ra đánh.

Thời điểm tháng 1-1974, Trung Quốc đánh Hoàng Sa đang do Việt Nam Cộng hòa kiểm soát là sau khi Mỹ cam kết chấm dứt can thiệp quân sự ở Việt Nam (Hiệp định Paris tháng 1-1973) và Quốc hội Mỹ cấm Chính phủ can thiệp trở lại (Tu chính án Case-Church tháng 6-1973), tạo ra một khoảng trống quyền lực ở khu vực và khiến cho Việt Nam Cộng hòa chới với không nơi nương tựa.

Trong khi đó thế của Trung Quốc đang dâng lên với việc Bắc Kinh trở thành một thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (tháng 10-1971) và từ địa vị kẻ thù của cả hai siêu cường (Liên Xô và Mỹ) trở thành đối tác của Mỹ (với Thông cáo chung Thượng Hải tháng 2-1972).

Trung Quốc tấn công Việt Nam năm 1979 là để trả đũa Việt Nam đưa quân vào Campuchia nhưng cũng là khi thế của Việt Nam đi xuống trong khi thế của Trung Quốc đi lên.

Một tháng sau khi Việt Nam và Liên Xô ký liên minh quân sự (tháng 11-1978) thì Trung Quốc và Mỹ cũng tuyên bố lập quan hệ ngoại giao. Đồng thời, Việt Nam đang bị thế giới ngoài phe Liên Xô tẩy chay vì chiếm đóng Campuchia nên thế của Việt Nam đang xuống rất thấp.

Các cuộc tấn công của Trung Quốc dọc biên giới trong các năm từ 1980 đến 1988 diễn ra trong bối cảnh Việt Nam tiếp tục bị bao vây cô lập với thế giới bên ngoài trong khi Liên Xô, chỗ dựa chủ yếu của Việt Nam, cũng bị cô lập trên trường quốc tế (do đưa quân vào Afghanistan) và, cộng với những khó khăn kinh tế, phải đi vào giai đoạn hòa hoãn và thỏa hiệp với Trung Quốc cũng như phương Tây.

Chiến dịch chiếm một phần Trường Sa năm 1988 của Trung Quốc khởi sự từ năm 1986, khi Liên Xô chuyển sang nhượng bộ chiến lược với phương Tây và Trung Quốc, đồng thời rục rịch rút lui ảnh hưởng khỏi Đông Nam Á cũng như toàn thế giới.

Bài nói tại Vladivostok của lãnh tụ Liên Xô Gorbachov ngày 28-7-1986 tỏ ý Liên Xô sẵn sàng chấp nhận các điều kiện Trung Quốc đưa ra để bình thường hóa quan hệ Xô-Trung (Liên Xô rút quân khỏi Afghanistan và giảm căng thẳng ở biên giới Xô-Trung, Việt Nam rút quân khỏi Campuchia) đánh dấu sự thay đổi chiến lược trong chính sách của Liên Xô ở châu

Á, đồng thời cũng là chỉ dấu cho thấy thế của Liên Xô đi xuống và thế của Trung Quốc đi lên.

Trong các năm sau, việc Liên Xô rút lui trong khi Mỹ không trátm vào đã thực sự tạo ra một khoảng trống quyền lực ở khu vực.

Trong khi ấy Việt Nam vẫn bám vào Liên Xô mà không phá được thế bị cô lập. Một nghị quyết mật của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam điều chỉnh cơ bản chiến lược đối ngoại từ dựa vào Liên Xô sang "đa phương hóa" chỉ được thông qua vào tháng 5-1988, hai tháng sau vụ đụng độ ở quần đảo Trường Sa.

Xung đột biên giới giữa Trung Quốc và Việt Nam giai đoạn 1980-1988 có thể coi là dư chấn của cuộc chiến năm 1979. Các cuộc chiếm đảo ở Trường Sa thời kỳ 1990-1992 cũng có thể coi là dư chấn của chiến dịch năm 1988.



Hai nước Việt Trung đã quyết định xong về biên giới trên bộ

Thời kỳ 1980-1988, Việt Nam tiếp tục bị bao vây cô lập trong khi Liên Xô, chỗ dựa chủ yếu của Việt Nam, đi vào giai đoạn hòa hoãn và thỏa hiệp với Trung Quốc.

Thời kỳ 1990-1992, tuy là những năm Trung Quốc bị phương Tây cô lập phần nào sau vụ Thiên An Môn, cũng lại là những năm Việt Nam mất hẳn chỗ dựa ở Liên Xô và các nước Đông Âu trong khi vẫn chưa được nhận vào ASEAN và chưa bình thường hóa quan hệ được với Mỹ.

Việt Nam làm gì?

Hiện nay Việt Nam có thể làm gì để Trung Quốc không đánh? Lý thuyết quan hệ quốc tế gọi ý năm phương pháp chính: 1) cùng chung một nhà, 2) ràng buộc bằng lợi ích, 3) ràng buộc bằng thề ché, 4) răn đe quân sự, 5) răn đe ngoại giao.

Phương pháp "cùng chung một nhà" xem ra không ổn vì ít nhất ba lý do. Thứ nhất, Trung Quốc rất thiếu cảm tình với Việt Nam và kinh nghiệm quan hệ với Việt Nam khiến Trung Quốc tin rằng Việt Nam hay tráo trở. Các cuộc thăm dò dư luận ở Trung Quốc cho thấy Việt Nam cùng với Mỹ và Nhật Bản là ba nước bị người Trung Quốc ghét nhất trên thế giới. Thứ hai, Trung Quốc chỉ coi Việt Nam là đồng chí chứ không phải đồng minh. Thứ ba, lịch sử cho thấy quan hệ "gắn bó như mồi với răng" giữa Hà Nội và Bắc Kinh vẫn không ngăn được Trung Quốc chiếm quần đảo Hoàng Sa, nồng tay trên người "đồng chí anh em" Bắc Việt.

Phương pháp "ràng buộc bằng lợi ích" sẽ không ngăn được Trung Quốc đánh ở Biển Đông vì lợi ích của Trung Quốc ở Biển Đông có vị trí rất cao trong chiến lược lớn của Trung Quốc. Biển Đông là yết hầu con đường tiếp tế vật tư và nhiên liệu cho Trung Quốc từ Trung Đông, châu Âu, châu Phi, Nam Á và Đông Nam Á, với 2/3 lượng dầu khí nhập khẩu và 4/5 lượng hàng hóa nhập khẩu của Trung Quốc đi qua.

Biển Đông cũng là bàn đạp để không ché Đông Nam Á, một khu vực mà nếu Trung Quốc không ché được thì sẽ có thể quy phục được Nhật Bản và trung lập hóa cả Mỹ lẫn Ấn Độ, còn

nếu Trung Quốc không khống chế được thì sẽ không thể ngoại lèn địa vị đứng đầu châu Á. Trung Quốc không có lợi ích nào ở Việt Nam, kể cả trong hiện tại lẫn trong tương lai, lớn hơn lợi ích ở Biển Đông để Trung Quốc phải đánh đổi.

Phương pháp "ràng buộc bằng thề ché" càng khó ngăn cản Trung Quốc ra tay khi cần thiết vì Trung Quốc cũng như các nước lớn khác chỉ tuân thủ thề ché quốc tế nếu thề ché ấy phục vụ lợi ích chiến lược của họ. Trong trường hợp lợi ích chiến lược của họ đòi hỏi làm khác đi, họ sẽ có cách giải thích thề ché quốc tế theo kiểu riêng để biện minh cho hành động của mình.

Trung Quốc đã làm như thế khi xâm lăng Việt Nam năm 1979, nói rằng để trả thù phạt Việt Nam xâm lăng Campuchia. Đây không phải là đặc điểm riêng của Trung Quốc mà các nước lớn đều như vậy. Mỹ và phương Tây đánh Nam Tư rồi tách Kosovo ra khỏi nước này hay Nga đánh Gruzia rồi tách Nam Ossetia và Abkhazia ra khỏi nước này đều nói là dựa trên luật pháp và thề ché quốc tế nhưng đó là luật pháp và thề ché quốc tế theo cách giải thích riêng của họ.

Phương pháp "răn đe quân sự" không phải là cách mà Việt Nam có thể làm với Trung Quốc trong lúc này vì Việt Nam không có vũ khí hạt nhân để răn đe chiến lược (trong khi Trung Quốc có) và lực lượng quân sự thông thường của Việt Nam hiện còn quá yếu để có thể tạo sức mạnh răn đe chiến thuật đối với Trung Quốc.

Còn lại duy nhất phương pháp "răn đe ngoại giao". Phương pháp này là dùng quan hệ với các nước mạnh hơn Trung Quốc và áp lực của quốc tế để Trung Quốc không dám đánh Việt Nam. Hiện nay trong khu vực, Trung Quốc vẫn phải kiêng dè Mỹ, do đó Việt Nam quan hệ càng gần gũi với Mỹ bao nhiêu càng có tác dụng răn đe bấy nhiêu. Một điểm nữa Việt Nam có thể tận dụng là Trung Quốc muốn thế giới tin rằng họ không phải là mối đe dọa đối với các nước.



Ải Chi Lăng là di tích lịch sử nhắc lại trận quân Lê Lợi chém Liễu Thăng hồi thế kỷ 15

Nếu những lần lướt úc hiếp của Trung Quốc với Việt Nam được thế giới quan tâm và hiểu như bước đầu của một mối đe dọa lớn hơn đối với họ thì thứ nhất, chúng có thể làm Trung Quốc yếu thế đi, và thứ hai, đó cũng là một lý do để Trung Quốc phải cân nhắc kỹ hơn nếu có ý định đánh Việt Nam.

Bài học lịch sử

Quy luật rút ra từ lịch sử ba lần Trung Quốc đánh Việt Nam và qua phân tích năm phương pháp nói trên cho thấy để tránh không bị Trung Quốc đánh, Việt Nam phải làm được ba điều. Thứ nhất, phải liên tục nâng cao vị thế của mình trên trường quốc tế, đặc biệt chú ý trong tương quan với Trung Quốc. Nếu Trung Quốc có thêm bạn thì Việt Nam cũng phải có thêm bạn mạnh hơn và nếu Trung Quốc xích lại gần các nước thì Việt Nam còn phải xích lại gần các nước hơn. Không bao giờ được để Việt Nam ở thế cô lập hơn Trung Quốc trên thế giới. Sóng cạnh một anh hàng xóm khổng lồ mà không để bị đánh hoặc ăn hiếp quả là rất khó nhưng vẫn có thể được

Thứ hai, phải hết sức bén nhạy với cán cân quyền lực trong khu vực và phải lập tức mạnh dạn điều chỉnh chiến lược đối ngoại khi tương quan lực lượng trong khu vực biến đổi bất lợi cho Việt Nam.

Thứ ba, phải sáng suốt tìm ra ai là kẻ mạnh trong khu vực và đâu là chỗ yếu của Trung Quốc để thực hiện kế răn đe ngoại giao.

Trong dài hạn, chỉ có kết hợp răn đe ngoại giao (kết thân với nước lớn và tranh thủ dư luận thế giới) với răn đe quân sự (quân đội mạnh, đặc biệt hải quân và không quân) và liên tục nâng cao vị thế quốc tế của mình thì Việt Nam mới có thể tương đối yên tâm không bị Trung Quốc đánh.

Sóng cạnh một anh hàng xóm không lồ mà không để bị đánh hoặc ăn hiếp quả là rất khó nhưng vẫn có thể được, nhất là khi anh hàng xóm đó chưa phải là kẻ mạnh nhất trong vùng.

Bài viết thể hiện ý kiến riêng của tác giả, tiến sĩ Alexander Vuving (Vũ Hồng Lâm), không nhất thiết phản ánh quan điểm của Trung tâm Nghiên cứu An ninh châu Á-Thái Bình Dương, Bộ Quốc phòng và Chính phủ Hoa Kỳ.

Sachvui.Com

Ván bài bốn bên

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/02/090219_lemanhhung_analysis_tc2.shtml

Tiến sĩ Lê Mạnh Hùng

Viết riêng cho BBCVietnamese.com từ London

Tháng tư năm 1975, phó thủ tướng Trung Quốc Lý Tiên Niệm tổ chức một buổi tiếp tân tại Bắc Kinh để chào mừng chiến thắng của Cộng Sản tại miền Nam Việt Nam.

Lần phái đoàn Hà Nội như không hiện diện, Lý tuyên bố Trung Quốc đã dành sẵn một chiếc tàu chở đầy thuốc men, thực phẩm và các đồ nhu yếu khác sẵn sàng cập bến Đà Nẵng hoặc Sài Gòn ngay sau khi giải phóng.

Trương Như Tảng, người cầm đầu phái đoàn chính phủ Cộng Hòa miền Nam thuật lại:

- Hàm ý của tuyên bố trên tất cả những ai có mặt đều hiểu rõ. Trong suốt thời gian chúng tôi ở Bắc Kinh, Trung Quốc đã đối xử với chúng tôi một cách thân thiện hơn nhiều so với phái đoàn của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Rõ ràng họ đã dùng cơ hội này để tỏ thái độ của họ với việc Hà Nội ngả hẳn theo Liên Xô và báo hiệu cho Chính phủ Lâm Thời Cộng Hòa miền Nam Việt nam rằng họ sẵn sàng ủng hộ một chính sách độc lập với miền Bắc.



Nhiều nước khi đó sững sờ khi hai nước cộng sản trở thành thù địch

Chuyến thăm Bắc Kinh

Nhưng nếu Bắc Kinh đặt hy vọng rằng phe cộng sản miền Nam có thể có một độc lập nào đó với Hà Nội, họ đã thất vọng lớn. Trong một tiến trình vội vã, ngay từ tháng sáu 1975, Hà Nội đã thanh trừng các phần tử miền Nam nào có ý muốn độc lập với miền Bắc. Toàn bộ chính quyền miền Nam nằm trong tay những người từ miền Bắc gởi vào.

Mặc dầu vậy, ngày 22 tháng 9 năm 1975, Lê Duẩn và Lê Thanh Nghị vẫn cầm đầu một phái đoàn sang Bắc Kinh cầu viện.

Đây là lần đầu tiên Lê Duẩn sang Bắc Kinh với tư cách lãnh tụ của một nước Việt Nam thống nhất.

Cuộc gặp gỡ này là một thất vọng cho cả hai bên. Đối tác chính của Lê Duẩn là Đặng Tiểu Bình, mới được phục hồi sau 4 năm bị quản thúc tại gia.

Trong bài diễn văn đón mừng Lê Duẩn, Đặng nhấn mạnh đến nguy cơ của chủ nghĩa bá quyền và kêu gọi Duẩn hãy đi cùng với Trung Quốc chống lại Liên Xô.

Trả lời lại Đặng, Duẩn tuyên bố nếu không có sự giúp đỡ của toàn khối xã hội chủ nghĩa anh em thì chiến thắng tại Việt Nam là một chuyện không thể có được. Nói một cách khác, Duẩn từ chối không chịu đi với Trung Quốc chống lại Liên Xô.

Mặc dù vậy, Duẩn vẫn năn nỉ xin Bắc Kinh viện trợ như trước năm 1973. Có nhiên là điều này bị Trung Quốc từ chối.

Hiện nay các bạn không phải là đất nước nghèo nhất. Chúng tôi mới là đất nước nghèo nhất. Mao Trạch Đông nói với Lê Duẩn.

Năm 1973, khi Chu Ân Lai yêu cầu Lê Duẩn ngưng cuộc chiến tại miền Nam trong mấy năm tới, Chu đã hứa sẽ viện trợ cho Hà Nội ở mức độ năm 1973 trong vòng năm năm, nhưng lần này khi Duẩn nhắc lại lời hứa đó, phía Trung Quốc đã từ chối thẳng thừng. Trong cuộc gặp gỡ với Lê Duẩn vào ngày 24 tháng 9, Mao nói thẳng với Duẩn:

- Chính quyền Nguyễn Văn Thiệu đã để lại cho các bạn những khối lượng lớn vũ khí, kho tàng, máy bay, tàu chiến. Hiện nay các bạn không phải là đất nước nghèo nhất. Chúng tôi mới là đất nước nghèo nhất. Chúng tôi có 800 triệu người phải nuôi.

Chu Ân Lai lúc này đã bị bệnh nặng, mọi việc điều hành hàng ngày đều nằm trong tay Đặng Tiểu Bình. Khác với Chu, Đặng không có những quan hệ cá nhân chặt chẽ với Việt Nam như quan hệ của Chu với Hồ Chí Minh, chính vì vậy mà Đặng có một thái độ cứng rắn hơn là các lãnh tụ Trung Quốc khác đối với Việt Nam.

Chủ quyền hai đảo

Trong cuộc gặp gỡ ngày 24 tháng 9, Đặng và Duẩn đã đụng mạnh trong vấn đề chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà Trung Quốc gọi là Tây Sa và Nam Sa.

Năm 1958 khi Trung Quốc tuyên bố lãnh thổ của họ bao gồm cả các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Hà Nội đã không phản đối. Ngược lại Phạm Văn Đồng trong một bức thư gửi cho Chu Ân Lai đã viết là nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa "công nhận và ủng hộ" tuyên bố của Trung Quốc về lãnh thổ và lãnh hải và "tôn trọng" quyết định này.

Năm 1974, khi Trung Quốc đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa từ trong tay chính phủ miền Nam Việt Nam, Hà Nội đã yên lặng không phản ứng. Nhưng sau khi tiến chiếm xong miền Nam, Hà Nội đã công khai tuyên bố đòi chủ quyền trên hai quần đảo này.

Khi gặp gỡ Lê Duẩn vào ngày 29 tháng 9, Đặng đã giận dữ trách Duẩn về những luận điệu tuyên truyền chống Trung Quốc của báo chí Hà Nội:

- Chúng tôi không thoái mái chút nào khi đọc báo chí Việt Nam. Các bạn cứ nhấn mạnh đến nguy cơ từ phương Bắc. Nguy cơ phương Bắc của chúng tôi là sự hiện diện của quân đội Sô Viết ở biên giới phía Bắc chúng tôi nhưng đối với các bạn điều này có nghĩa là Trung Quốc.

Rõ ràng ngay từ lúc đó Đặng Tiểu Bình đã có một mối căm hận lớn đối với cái mà Đặng gọi là "sự vô ân bạc nghĩa" của chính quyền Hà Nội.

Lê Duẩn kết thúc chuyến đi thăm Bắc Kinh mà không có một thông cáo chung nào được đưa ra. Duẩn còn hủy cả một bữa tiệc trả lễ các lãnh tụ Trung Quốc trước khi ra về, một hành

động được coi là đặc biệt bất thường trong các quan hệ ngoại giao quốc tế. Hà Nội và Bắc Kinh đã chính thức cho thấy sự chia rẽ của họ.

Quan hệ 'đặc biệt' ở Đông Dương

Tháng 11 năm 1975, Hà Nội tổ chức Hội nghị Hiệp Thương toàn quốc để thống nhất hai miền Nam Bắc đồng thời tìm cách kéo Lào và Campuchia vào trong một quan hệ đặc biệt dưới sự lãnh đạo của Việt Nam.

Tháng 2 năm 1976, Kaysone Phomvihane tổng bí thư đảng Cộng Sản Lào sang thăm Hà Nội. Một bản thông cáo chung ký giữa Kaysone và Lê Duẩn vào ngày 12 tháng 2 tuyên bố hai nước Lào Việt có một quan hệ đặc biệt về hợp tác và hứa sẽ có những hành động chung chống lại "bọn đế quốc và phản động tay sai".

Bản thông cáo chung cũng hứa sẽ tăng cường "tình hữu nghị giữa Lào, Campuchia và Việt Nam".

Đối với Pol Pot, bản thông cáo này là một cảnh cáo rằng Hà Nội sẽ không để cho Campuchia đồng minh với Trung Cộng chống lại Việt Nam.

Với cái chết của Chu Ân Lai vào đầu năm 1976 và cái chết của Mao vào cuối năm đó, Trung Quốc rơi vào trong cảnh tranh quyền hỗn loạn.

Mặc dù tháng 10 năm 1976 nhóm "bốn người" bị Hoa Quốc Phong thanh trừng nhưng một cuộc tranh chấp mới lại diễn ra giữa Hoa Quốc Phong, người được Mao chọn làm thừa kế, và Đặng Tiểu Bình.

Trong thời gian đó quan hệ giữa Trung Quốc và Việt Nam nằm trong một tình thế nửa vời. Hai bên vẫn giữ quan hệ ngoại giao và Trung Quốc còn tiếp tục viện trợ cho Hà Nội nhưng ở một mức độ thấp hơn nhiều so với trước. Tuy nhiên các cuộc đụng độ tại biên giới vẫn nổ ra ngày một nhiều hơn.

Thăm dò Mỹ

Kết ở giữa cuộc tranh chấp của hai nước đàn anh, và nhận thức khả năng viện trợ thấp kém của cả Liên Xô lẫn Trung Quốc, Hà Nội tìm cách bắt lại liên lạc với các nước phương Tây nhất là Mỹ.

Chiến thắng của Jimmy Carter trong cuộc bầu cử 1976 mở cho Hà Nội hy vọng là có thể kiếm được viện trợ của Mỹ mà Nixon đã hứa trong hiệp định Paris.

Những cuộc tiếp xúc đầu tiên được mở ra tại Paris vào đầu năm 1977 giữa Richard Holbrooke và Phan Hiền nhằm bình thường hóa quan hệ ngoại giao nhưng không đi đến đâu vì, say men chiến thắng, Hà Nội nhất định đòi Mỹ phải bồi thường chiến tranh trước khi nói đến chuyện bình thường hóa.

Trong khi đó quan hệ giữa Hà Nội và Phnom Penh mâu thuẫn một xấu đi. Việc "cáp duồn" những người Việt còn ở lại Campuchia và việc thanh trừng những phần tử cuối cùng thân Việt Nam bên trong đảng Cộng Sản Campuchia vào tháng 4 năm 1977 đã dẫn đến những cuộc tấn công bằng các đại đơn vị của Khmer Đỏ vào vùng biên giới.

Trong khi đó một đợt lạnh giá bất thường đã làm tiêu hủy một phần lớn mùa màng tại miền Bắc dẫn đến việc Hà Nội phải kêu gọi Liên Hiệp Quốc và các nước thân hữu trợ giúp cứu đói. Nhưng những lời kêu gọi của Hà Nội không gây được phản ứng bao nhiêu.

Việc vội vã sáp nhập miền Nam vào với miền Bắc và chính sách đưa các người có liên hệ với chính quyền miền Nam đi "học tập cải tạo" đã làm các chính phủ phương Tây dội và tách rời với Hà Nội.

Đi theo Liên Xô

Cuối tháng sáu 1977, hội nghị trung ương đảng Cộng Sản Việt Nam quyết định chuyển hướng. Đôi nội, một kế hoạch tập thể hóa công nông nghiệp tại miền Nam được đưa ra. Đôi ngoại, Hà Nội quyết định đi sát theo Liên Xô và sửa soạn tiến đánh Campuchia.

Tháng 10 năm 1977 Lê Duẩn bay sang Liên Xô. Tại Moscow, Duẩn đạt được một thỏa hiệp mới với Brezhnev trong đó Liên Xô nhận cung cấp cho Hà Nội hai tàu ngầm, một khu trục hạm, một số tàu tuần tiễu và bốn phi đội Mig 21.

Đôi lại, Hà Nội bắt đầu chuyển các vũ khí của Mỹ để lại tại miền Nam cho Ethiopia, một đàn em mới của Liên Xô.

Mười ngày sau khi ở Liên Xô về, Duẩn bay sang Bắc Kinh để tìm cách thuyết phục Trung Quốc ngưng ủng hộ cho Khmer Đỏ.

Cuộc gặp gỡ trở thành một cuộc cãi nhau tay đôi bằng những lời bóng gió. Tuyên bố trong bữa tiệc khoản đãi Lê Duẩn, Hoa Quốc Phong nói:

- Trung Quốc kiên quyết đồng minh với mọi nước có nguy cơ bị xâm lược hoặc can thiệp lật đổ bởi những thế lực đế quốc hoặc đế quốc núp dưới chiêu bài xã hội chủ nghĩa, và sẽ thành lập một mặt trận thống nhất rộng rãi chống lại chủ nghĩa bá quyền.

Lê Duẩn cũng trả lời lại Hoa Quốc Phong bằng tuyên bố:

- Việt Nam nhất định không cho phép một lực lượng đế quốc hoặc thế lực phản động nào xâm phạm vào nền độc lập tự do của đất nước.

Cái vỏ ngoài lịch sự trong bang giao giữa hai nước càng ngày càng tiêu tan. Chuyến đi của Lê Duẩn sang Bắc Kinh có hậu quả là khiến cho Trung Quốc quyết định ngả hẳn về phía Pol Pot mà trước đó sau khi phe cực tả "bốn người" bị lật đổ Trung Quốc đã từ từ tách ra.

Đụng độ

Quan hệ giữa Hà Nội và Bắc Kinh trở nên căng thẳng hơn vào năm 1978. Ngày 20 tháng 3, Hà Nội bắt đầu chiến dịch đàm áp người Hoa tại Việt Nam. Mượn cớ đánh tư sản mại bản, hàng ngàn công an vũ trang và bộ đội bao vây khu vực của người Hoa tại Chợ Lớn và lục soát từng nhà một để kiểm vàng và kiểm kê tài sản.

Chính cái đòn mở đầu chống lại tư bản miền Nam cũng là phát súng mở đầu cho cuộc đụng độ công khai với Trung Quốc.



Một lính Trung Quốc viết khẩu hiệu bằng tiếng Việt tại Lạng Sơn

Trong những ngày sau, hàng ngàn người Hoa bắt đầu bị áp lực phải rời khỏi Việt Nam. Bắt đầu từ mùa hè năm 1978, Công An tại nhiều tỉnh miền Nam bắt đầu tổ chức những cuộc vượt biên lớn công khai cho những người Hoa (và những người Việt tự nhận là người Hoa) mở đầu cho một cuộc di dân vỹ đại mà trong hai năm đưa gần một triệu người Việt ra khỏi xứ.

Như trong một bi kịch Hy lạp, Việt Nam, Trung Quốc và Campuchia càng ngày càng xích lại gần hơn vào một cuộc chiến mà các bên đều không muốn.

Điều mỉa mai là bây giờ chính Hoa Kỳ, nước mà trước kia Bắc Kinh và Hà Nội liên minh để tìm cách đẩy ra khỏi Đông Dương nay lại được chính hai nước này mời trở lại.

Ngày 5 tháng 7 Mỹ và Trung cộng họp mật tại Bắc Kinh để thảo luận việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa hai nước.



Chiến tranh 1979 dẫn tới hơn 10 năm căng thẳng trong quan hệ Việt – Trung

Ngày 7 tháng 7 Hà Nội xin mở lại thương thuyết với Washington và chính thức bỏ điều kiện đòi Mỹ viện trợ trước khi đi đến bình thường hóa.

Tháng chín Nguyễn Cơ Thạch sang New York và xin gặp Richard Holbrooke. Trong cuộc gặp gỡ lần này Thạch không đặt một điều kiện tiên quyết gì mà chỉ xin Mỹ đồng ý ra một tuyên bố chung là sẽ bình thường hóa quan hệ giữa hai bên.

Tuy nhiên trong cuộc tranh chấp nội bộ giữa phe chủ trương nghiêng về phía Việt Nam, Cyrus Vance và Richard Holbrooke, và phe chủ trương nghiêng về phía Trung Quốc do Brzezinski chủ xướng, tổng thống Jimmy Carter ngả theo Brzezinski và việc bình thường hóa quan hệ giữa Washington và Hà Nội bị dẹp bỏ.

Thất bại tại Washington, Hà Nội quyết định đi sát thêm với Moscow.

Ngày 3 tháng 11 năm 1978 Lê Duẩn ký với Brezhnev một hiệp ước tương trợ kinh tế quân sự 25 năm và gia nhập khối Comecon. Ngày 15 tháng 12, Jimmy Carter tuyên bố bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc. Và ngày 25 tháng 12 Việt Nam mở cuộc tấn công xâm lược vào Campuchia.

Trái với những hy vọng của Trung Quốc, lực lượng Khmer Đỏ đã tan rã nhanh chóng trước sự tấn công của Hà Nội.

Chỉ trong vòng hai tuần, ngày 7 tháng giêng năm 1979, Phnom Penh thất thủ. Trước tình thế đó, ngày 14 tháng giêng, Trung Quốc gửi một phái đoàn sang Thái Lan để họp bàn về việc tổ chức một hệ thống tiếp tế cho Khmer Đỏ tiếp tục chiến tranh du kích chống lại Việt Nam tại Campuchia.

Đồng thời ngày 28 tháng giêng năm 1979 Đặng Tiểu Bình sang Mỹ gặp Jimmy Carter.

Được sự đồng tình ngầm của Carter, ngày 17 tháng 2 Trung Quốc mở ra cuộc chiến biên giới chống lại Việt Nam mở đầu cho một chu kỳ mới trong quan hệ giữa hai nước Việt Trung.

Về tác giả: Ông Lê Mạnh Hùng lấy bằng tiến sĩ ở trường SOAS, London năm 2000 với luận án về Ánh hưởng của Thế chiến Hai đối với kinh tế Việt Nam. Hiện sống ở London, ông vừa xuất bản tác phẩm mới nhất, "Nhìn Lại Sử Việt: Từ Tiền Sử đến Tự Chủ" (Virginia: Tô Hợp Xuất Bản Miền Đông, 2007).

Sachvui.Com

Nhớ lại đêm 17.2.79

Nguồn: http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/02/090219_duongdanhdy_tc2.shtml

Dương Danh Dy
Gửi cho BBCVietnamese.com từ Hà Nội



Cuộc chiến 1979 diễn ra ngắn ngủi nhưng đẫm máu

Tháng 9 năm 1977, tôi được lãnh đạo Bộ Ngoại giao Việt Nam cử sang làm Bí thư thứ nhất tại Đại sứ quán Việt Nam tại Bắc Kinh, chuyên làm công tác nghiên cứu.

Quan hệ hai nước Việt Trung, từ lúc tôi ở trong nước đã xấu, lúc này càng xấu đi từng ngày. Dòng "nạn kiều" dưới sự kích động của nhà đương cục Trung Quốc vẫn lũ lượt kéo nhau rời khỏi Việt Nam, một phần về Trung Quốc một phần đi sang các nước khác.

Lý do cần có tiền để "nuôi nạn kiều", ngày 13/5/1978 lần đầu tiên nhà cầm quyền Trung Quốc tuyên bố cắt một phần viện trợ không hoàn lại đã ký cho Việt Nam và rút một bộ phận chuyên gia về nước.

Không lâu sau đó, ngày 3/7/1978 chính phủ Trung Quốc tuyên bố cắt hết viện trợ và rút hết chuyên gia đang làm việc tại Việt Nam về nước.

Xung đột biên giới trên đất liền, nhất là tại điểm nối ray trên đường sắt liên vận Hà Nội-Băng Tường ngày càng tăng (có lúc có nơi đã xảy ra đổ máu).

Chuẩn bị tình huống xấu

Tháng 7 năm 1978 chúng tôi được phổ biến Nghị Quyết TW 4, tinh thần là phải thấu suốt quan điểm nắm vững cả hai nhiệm vụ vừa xây dựng kinh tế vừa tăng cường lực lượng quốc phòng, chuẩn bị tốt và sẵn sàng chiến đấu.

Tháng 11 năm 1978 Việt Nam ký "hiệp ước hữu nghị và hợp tác" với Liên Xô.

Tôi không bao giờ có thể quên vẻ mặt lỗ mãng và lời nói “bạo đồ” đầy giọng tức tối của ông ta (Đặng Tiểu Bình).

Đến tháng 12 năm 1978 mọi việc chuẩn bị cho tình huống xấu nhất trong đại sứ quán đã làm xong. Sứ quán nhận được máy phát điện chạy xăng (và đã cho chạy thử), gạo nước, thực phẩm khô đã được tích trữ đầy đủ, đại sứ quán mua sắm anh em thân thiết cũng nhận được các đề nghị cụ thể khi bắt trắc xảy ra...

Tôi được đồng chí đại sứ phân công đọc và lựa chọn các tài liệu lưu trữ quan trọng, cái phải gửi về nhà, cái có thể hủy,

Tháng 12 năm 1978 trong chuyến thăm mây nước Đông Nam Á, trong một cuộc trả lời phỏng vấn, Đặng Tiểu Bình vừa hùng hổ vừa tức tối nói một câu không xứng đáng với tư cách của một người lãnh đạo một nước được coi là văn minh: "Việt Nam là côn đồ, phải dạy cho Việt Nam bài học".

Tôi không bao giờ có thể quên vẻ mặt lỗ mảng và lời nói "bạo đồ" đầy giọng túc tối của ông ta qua truyền hình trực tiếp và tiếng người phiên dịch sang tiếng Anh là "hooligan" - tức du côn, côn đồ.

Rồi ngày 22 tháng 12 năm 1978, Trung Quốc đón phương ngừng vận chuyển hành khách xe lửa liên vận tới Việt Nam, rất nhiều cán bộ, sinh viên Việt Nam từ Liên Xô Đông Âu trở về bị đọng lại trong nhà khách sứ quán chờ đường hàng không và cuối cùng đến đầu tháng 1 năm 1979 đường bay Bắc Kinh Hà Nội cũng bị cắt.

Đầu tháng 1 năm 1979 quân đội Việt Nam bất ngờ phản công trên toàn tuyến biên giới Tây Nam, chỉ trong thời gian ngắn đã đập tan sức chống cự của bè lũ Polpot, tiến vào giải phóng Phnom Penh. Đây cũng là điều mà Đặng Tiểu Bình không ngờ.

Lại một quả đắng khó nuốt nữa đối với nhà lãnh đạo Trung Quốc này.

'Không đánh nhau không xong'

Cuối tháng 1 năm 1979 Đặng Tiểu Bình thăm Mỹ, được Tổng thống Carter đón tiếp với nghi lễ rất cao, hai nước quyết định thiết lập quan hệ ngoại giao, và không biết còn bàn bạc gì nữa? Trên đường về nước Đặng Tiểu Bình ghé qua Nhật Bản.

Trước những tình hình trên, một số anh em nghiên cứu chúng tôi đã khẳng định khá sớm: hai nước anh em thân thiết như răng với nhau không đánh nhau một trận không xong!

Lý trí mách bảo như vậy, thậm chí còn mách bảo hơn nữa: Trung Quốc đã từng gây cuộc chiến tranh biên giới với Ấn Độ và nhất là với Liên Xô và cả hai lần họ đều bất ngờ ra tay trước.

Thế nhưng về mặt tình cảm (bây giờ nhìn lại thì còn có cả sự ngây thơ, cả tin nữa) vẫn hy vọng dù chỉ là chút ít thôi: quan hệ Việt-Trung đã từng gắn bó, sâu nặng như vậy, họ không thể một sớm một chiều trở mặt được.



Lính Trung Quốc bị bắt tại Phố Lu

Không nói tới những khoán vien trợ to lớn có hiệu quả, những tình cảm thân thiết như anh em trước đây, mà ngay trong những giờ phút căng thẳng này, tôi vẫn không thể quên được những việc làm tốt hay tỏ ra biết điều của một số cán bộ Trung Quốc:

Năm 1977, Nhà máy dệt Vĩnh Phúc do Trung Quốc viện trợ cho ta, sau một hồi chạy thử vẫn không hiện đúng màu nhuộm cần thiết, một kỹ sư Trung Quốc đã bí mật cung cấp cho ta bí quyết. Khi các chuyên gia Trung Quốc khác thấy kết quả đó, không biết do ai chỉ đạo, họ đã "xử lý" một cách tàn bạo, anh bị đánh tới chết.

Khi đoàn chuyên gia Trung Quốc thi công cầu Thăng Long bị cáp trên của họ điều về nước, một số đồng chí đã để lại khá nhiều bản vẽ, tài liệu kỹ thuật về chiếc cầu này cho ta. Tôi biết chiếc cầu Chương Dương do ta tự thiết kế thi công sau này đã dùng một số sắt thép do phía Trung Quốc đưa sang để dựng cầu Thăng Long.

Mặc dù khi truyền hình trực tiếp, Trung Quốc không thể cắt được câu nói lỗ mảng của Đặng Tiểu Bình: Việt Nam là côn đồ, nhưng báo chí chính thức ngày hôm sau của Trung Quốc đã cắt bỏ câu này khi đưa tin (chỉ còn đăng câu "phải dạy cho Việt Nam bài học", nghĩa là đõ tẽ hon).

Chúng tôi đã làm gì?

Trong bối cảnh trên, cuộc chiến tranh biên giới đẫm máu ngày 17/2/1979 do nhà cầm quyền Trung Quốc - mà người chủ xướng là Đặng Tiểu Bình, phát động, về tổng thể không bất ngờ đối với chúng tôi, nhưng về thời gian cụ thể và nhất là về qui mô binh lực mà Trung Quốc sử dụng thì quả là không tính tới.

Sau này những day dứt về dự báo không chính xác trên đã có phần giảm bớt, khi được biết có một số cán bộ trung cấp và một số đơn vị quân đội Trung Quốc chỉ sau khi đã tiến vào lãnh thổ nước ta rồi họ mới biết là phải đi đánh Việt Nam.

10 giờ tối ngày 17/2/79(tức 9 giờ tối Việt Nam) tôi bật đài nghe tin của đài tiếng nói Việt Nam, không thấy có tin quan trọng nào liên quan đến hai nước, tôi chuyển đài khác nghe tin. Khoảng 10 giờ 30 phút đồng chí Trần Trung, tham tán đại biện lâm thời(thời gian này đại sứ Nguyễn Trọng Vịnh về Việt Nam họp) đến đập mạnh vào cửa phòng tôi: Dy, lên phòng hạnh phúc họp ngay, Trung Quốc đánh ta rồi!

Về mặt tình cảm (bây giờ nhìn lại thì còn có cả sự ngây thơ, cả tin nữa) vẫn hy vọng dù chỉ là chút ít thôi: quan hệ Việt Trung đã từng gắn bó, sâu nặng như vậy, họ không thể một sorm một chiêu trở mặt được.

Ít phút sau, một số đồng chí có trách nhiệm đã có mặt đông đủ. Đồng chí Trần Trung phổ biến tình hình nhà vừa thông báo: sáng sớm ngày 17/2, bọn hành trưởng Trung Quốc đã tấn công trên toàn tuyến biên giới trên đất liền (6 tỉnh của Việt Nam lúc đó) với qui mô 20 sư đoàn bộ binh.

Hai sư đoàn chủ lực của ta cùng với bộ đội địa phương và anh chị em dân quân du kích đang anh dũng chống trả.

"Nhiệm vụ của chúng ta bây giờ là dịch ngay bản Tuyên Bố của chính phủ ta ra 3 tiếng Trung, Anh, Pháp để phục vụ cho cuộc họp báo quốc tế sẽ phải tổ chức và để thông bào càng rộng càng tốt cho một số nhân dân Trung Quốc biết rõ sự thực."

Bộ phận dịch tiếng Trung, dưới sự chỉ huy của anh Thái Hoàng-Bí thư thứ nhất, gồm hai đồng chí Hoàng Như Lý, bí thư thứ ba và Chu Công Phùng cán bộ phòng chính trị, đã dịch văn bản một cách "ngon lành"; đồng chí Lê Công Phụng, bí thư thứ ba phụ trách phần dịch tiếng Anh cũng không vất vả gì; riêng phần tiếng Pháp, đồng chí Minh, phiên dịch tiếng Pháp do mới ra trường không lâu, nên có đôi lúc tỏ ra luống cuồng.

Guồng máy dịch, in roneo, soát, sửa lại bản in nhanh chóng chạy đều, mọi người làm việc không biết mệt với lòng căm giận bọn bành trướng.

Thi thoảng mấy câu chửi bọn chúng như kìm nén không nổi lại khe khẽ bật ra từ vài đồng chí. Không cầm túc uất hận sao được?

Khi chúng tôi hoàn thành công việc thì trời đã hừng sáng (đài BBC sau đó đã đưa tin, tối ngày 17/2/1979 toàn Đại sứ quán Việt Nam đê sáng đèn).

Những người ngoài 40, 50 chúng tôi sau một đêm vất vả không ngủ vẫn tỏ ra bình thường nhưng riêng hai đồng chí Phùng và Minh đang tuổi ăn tuổi ngủ, tuy được đồng chí Đặng Hữu-Bí thư thứ nhất, tiếp sâm, nhưng vẻ mặt sau một đêm căng thẳng đã lộ nét mệt mỏi. Thương cảm vô cùng.

Tuy vậy, chúng tôi đã nhanh chóng bước vào ngày làm việc mới với tất cả sức mạnh tinh thần và lòng căm thù bọn bành trướng bá quyền, nước lớn.

Quá khứ 30 năm

Cuộc chiến tranh do nhà cầm quyền Bắc Kinh mà người chủ xướng là Đặng Tiêu Bình gây ra, kết thúc đã 30 năm.

Sau khi bình thường hóa, quan hệ hai nước nhìn chung phát triển khá tốt.

Tuy nhiên cần nhấn mạnh một điều, vì nghĩa lớn, chúng ta đã thực hiện đúng lời cam kết: không nhắc lại chuyện cũ. Nhưng ở phía bên kia, một số kẻ không biết điều, vẫn thường xuyên, xuyên tạc sự thật lịch sử, rêu rao, tự cho là đã "giành thắng lợi", là "chính nghĩa", là "Việt Nam bài Hoa, Việt Nam chống Hoa, Việt Nam "xua đuổi nạn kiều", Việt Nam xâm lược Campuchia" v.v..

Cho đến hôm nay, một số cuốn sách lịch sử, sách nghiên cứu, không ít bài thơ, truyện, ký... vẫn nhai lại những luận điệu trên dù hai nước đã bình thường hóa quan hệ được gần hai chục năm.

Tôi nghỉ hưu đã được hơn mươi năm nhưng do vẫn tiếp tục nghiên cứu về Trung Quốc, nên thỉnh thoảng vẫn có dịp gặp các bạn cũ công tác tại Bộ Ngoại Giao Trung Quốc trước đây cũng như nhiều học giả Trung Quốc.

Không dưới một lần tôi đã thân tình và nghiêm túc nhắc họ: nếu các bạn chỉ nhận phần đúng trong những việc xảy ra trong thời gian trước đây, đồ hết lỗi cho cho người khác thì quan hệ Việt-Trung dù ai đó có dùng những chữ vàng để tô vẽ cũng không thể nào xóa bỏ được những



Vết thương chung phải do cả hai bên cùng đồng tâm, thành ý chừa trị thì mới có thể lành hẳn.

vết hàn lịch sử do người lãnh đạo của các bạn gây ra, quan hệ hai nước không thể nào thực sự phát triển tốt đẹp được, vì những hoài nghi lớn của nhân dân hai bên chưa được giải tỏa?

Mong rằng một số nhà lãnh đạo Trung Quốc hiện nay nên nhớ chuyện sau: nếu không biết lời dặn của Chủ tịch Mao với đoàn cố vấn Trung Quốc khi sang giúp Việt nam thời kỳ chống Pháp: 'Tổ tiên chúng ta trước đây đã làm một số việc không phải với nhân dân Việt Nam, các anh sang giúp nước bạn lần này là để trả nợ cho cha ông'; và nếu không thấy trong chuyến thăm Việt Nam lần đầu tiên sau khi hòa bình lập lại ở miền Bắc, Thủ tướng Chu đã tới dâng hương tại đền thờ Hai Bà, thì chắc chắn những người Việt Nam thời đó không dễ quên được chuyện cũ để nhanh chóng hòa hiếu với Trung Quốc như sau đó đâu?

Vết thương chung phải do cả hai bên cùng đồng tâm, thành ý chữa trị thì mới có thể lành hàn. Chúng ta không nói lại chuyện cũ là vì nghĩa lớn, chứ không phải vì chúng ta không có lý, không phải vì người Việt Nam sợ hãi hay chóng quên.

Đây là ý kiến riêng của tác giả, đang sống ở Hà Nội. Quý vị có chia sẻ hoặc đóng góp, xin gửi về vietnamese@bbc.co.uk hoặc sử dụng hộp tiện ích bên tay phải.

Ý kiến độc giả:

Nguyen Long, Hanoi

Tôi đã học hết 17 năm ở đất nước này mà không hiểu gì đáng kể đến sự kiện 17/2/79. Hôm nay được đọc hồi ký của Ông Cơ và bài viết của Ông Dy tôi đã bật khóc. Tại sao 80 triệu dân Việt Nam hiện tại không được biết rõ về sự kiện này và không có hoạt động tưởng niệm? Tôi khẩn thiết đề nghị Cộng đồng chúng ta hãy thành lập một trang web chuyên về sự kiện này và tập hợp các tên tuổi các chiến sĩ đã ngã xuống, như một nghĩa trang online và xa hơn hãy lấy ngày 21/1 (âm lịch) làm ngày giỗ chung của đồng bào Việt Nam không kể đang ở trong hay ngoài nước tổ chức.

ABC, TP HCM

Đúng là chúng ta không nhắc đến không phải vì chúng ta sợ hãi. Đơn giản là ta không cần nói chuyện này với Trung Quốc nữa. Trung Quốc phải tự suy nghĩ về những hành động của họ đối với VN, trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Trung Quốc là nước lớn thì Việt Nam cũng là một nước độc lập, có chủ quyền.

Patriot, HN

Những ngày này khi BBC đưa tin về sự kiện năm 1979, tôi lại nhớ lại những bài hát trên đài phát thanh giai đoạn đó khi tôi mới chỉ 5, 6 tuổi, những bài hát có khí thế hào hùng: "Quân xâm lược bành trướng Bắc kinh đã giày xéo mảnh đất tiền phượng.. Lửa đã cháy và máy đã đổ trên khắp nẻo quê hương.." Khí thế lúc đó thật sục sôi và căm thù. Có anh ở cạnh nhà tôi đã cắn ngón tay dùng máy viết đơn lên đường nhập ngũ khi nghe tin quân Trung quốc đang giết hại đồng bào, ta! Sau năm 1979, Trung Quốc tiếp tục phá hoại nền kinh tế nước ta như cho thu mua râu ngô, móng trâu bò với giá thật cao.. để phá hoại nông nghiệp, sản xuất. Điều này cho thấy TQ không từ bất kỳ thủ đoạn nào, luôn có ý đồ để phá hoại sự yên bình của đất nước ta. Nhân dịp này tôi đề nghị chúng ta dành một phút tưởng niệm hương hồn 50000-60000 chiến sĩ, dân quân, bộ đội địa phương đã ngã xuống vì bảo vệ tổ quốc, các đồng bào, phụ nữ trẻ em đã bị giết hại. Tôi xin được tưởng niệm những chị dân quân đã chiến đấu rất anh dũng trước khi bị địch bắt, hãm hiếp và thiêu sống, những người lính có áo loang lỗ máu

vì bị địch đâm ráo nhiều luỗi lê vào người (chiếc áo này trước kia được để ở bảo tàng quân đội). Xin được tưởng niệm những anh hùng như chị Đặng Thị Hồng Chiêm, đã một mình trên điểm cao dùng nhiều súng bắn chết nhiều quân địch trước khi anh dũng hy sinh. Những người như chị xứng đáng được dân tộc ghi công và đặt tên cho phố, đường để mọi người ghi nhớ!

Doan Dong A

Tôi là một người lính đã chiến đấu vào giai đoạn cuối của cuộc chiến tranh biên giới với TQ. Sau 20 năm tắt tiếng súng, những người lính, những đồng đội tôi đã ngã xuống trong công cuộc bảo vệ biên giới không được nhắc đến trong ngày này là một dấu lặng buồn. Sự im lặng này như ông Dy nói không phải vì ta sợ, mà vì nghĩa lớn, quên chuyện cũ. Có như vậy, các bạn nằm đó cũng đỡ lạnh, những người may mắn còn sống như tôi cũng đỡ tủi thân vì cống hiến tuổi trẻ xương máu của mình nơi rừng xanh núi đỏ bảo vệ từng tấc đất cha ông ta để lại. Tuy vậy, từ đây lòng tôi, ngày hôm nay tôi vẫn mặc quân phục đi thấp hưng và cúi đầu cầu chúc cho các anh an nghỉ nơi chín suối thật an lành.

Tuyen Q. Vo, Singapore

Xin cảm ơn bài viết của ông Dy và xin bày tỏ lòng kính trọng tới ông và các đồng sự ở tòa DSQ Việt Nam đã làm việc quên mình cho Tổ Quốc trong những ngày nguy nan. Xin cúi đầu kinh cẩn trước anh linh của những người lính và đồng bào Việt đã nằm xuống biên giới Việt-Trung trong những ngày này cách đây 30 năm. Chúng ta muôn hòa bình nhưng xin nhớ lại câu nói của người La Mã "Muốn hòa bình, hãy chuẩn bị cho chiến tranh".

Ấn danh

Cảm ơn ông Dy. Đọc bài này tôi như nghe vang vẳng bên tai bài hát “tiếng súng đã vang...” của năm 79. Ngày đó cha tôi ở Campuchia, mấy mẹ con chúng tôi tự mình đào hầm trú ẩn ở gầm giường trong nhà. Nhiều anh lớn trong khu tập thể đã viết thư tình nguyện và ra đi nhập ngũ. Tôi trẻ con chúng tôi lúc đầu thì đứng ngồi người lớn tập quân sự, sau đó cũng bắt chước bò toài, đeo “ké” súng trường CKC, thậm chí có đứa còn đeo cho mình quả lựu đạn giả bằng gỗ nữa.

Đúng như ông Bùi Tín nhận xét, ở Hà Nội lúc đó không có chỗ cho sự hèn nhát, phản bội. Từ người lớn đến trẻ con, ai ai cũng căm thù bọn hành trưởng “tàn sát đồng bào các tỉnh biên giới”. Ngày nay thì khác hẳn, không ai trong hàng ngũ lãnh đạo còn muốn tưởng nhớ đến các anh hùng đã ngã xuống. Người ta chỉ muốn yên thân làm giàu và làm giàu. Tôi có người bạn là sỹ quan hải quân, nhiều lúc đùa ác với anh ta rằng :HQVN dũng cảm chiến đấu với tàu nước ‘Lạ’.

Hoang Thanh, Hà Nội

Có lẽ không bao giờ người Việt Nam có thể quên được ngày 17-02-1979. Cảm ơn ông Dương Danh Dy đã cung cấp những thông tin hữu ích cho những người Việt Nam yêu nước về những ngày tháng không thể nào quên.

Viet Hung, VN

Cảm ơn bác đã cho chúng cháu, những thế hệ đi sau hiểu rõ về cuộc chiến này, một cuộc chiến không cân sức những hy sinh của người Dân Việt vì quá tin tưởng vào tình bạn và đã bị lợi dụng lòng tin đến thế nào để rồi bị bắt ngờ.

Dù sao bài học ngàn năm để lại về Mị Châu và Trọng Thủy vẫn còn đó và nay lại một lần nhắc nhở chúng ta luôn phải cảnh giác. Dù chúng ta trân trọng tình bạn giao hảo giữa hai

nước hai dân tộc nhưng vẫn luôn phải cẩn thận với những thủ đoạn xấu xa của những nước có ý định xâm lăng nước ta.

Kind person

Chưa bàn đến nguyên nhân cuộc chiến tranh biên giới năm 1979, đọc xong bài viết của ông Dy, người ta cứ nghĩ Mao trạch Đông là người "bạn rất tốt" với dân VN và "biết điều phải trái" với tổ tiên VN, khác với những gì tổ tiên họ trước đây đã làm(?).

Ông Dy dẫn dắt độc giả bằng những câu nói "hiền như bụt" và "có lý có tình" của CT Mao làm cho người ta quên đi những tội ác của tập đoàn Maoist vừa ngu xuẩn, vừa độc tài, đên cuồng đàn áp chính nhân dân TQ của họ và thọc gậy gây ra các cuộc chiến tranh đau khổ cho các quốc gia nghèo đói trên toàn thế giới hàng mấy mươi năm.

Chủ nghĩa Maoism đã bị hầu hết các nước lên án và nguyên rủa là điều ai cũng biết. Chẳng lẽ "cha đẻ" của chủ thuyết "quái thai" này - Mao trạch Đông - lại được ca ngợi?

Binh, Hanoi

Theo tôi, cùng với hồi ký Trần Quang Cơ, bài viết này của ông Dương Danh Dy là những thông tin rất quý giá, chân thực. Nó có giá trị hàng nghìn lần những tài liệu tuyên truyền của đảng CS. Hoan hô ông Dương Danh Dy và BBC. Rất mong có thêm những bài như thế này nữa.

Ty, SG

Vô cùng cảm ơn bác Dy, bác đã nói thay cho triệu triệu người Việt ở trên khắp trái đất. Một lần nữa vô cùng cảm ơn bác.

Xu Quang, Quảng Nam

Cảm ơn bài viết của ông Dy. Ông đã nói đúng: quá khứ 30 năm chúng ta không quên, ngày đó mỗi người Việt nam máu cứ sôi lên, nếu TQ kéo dài chiến tranh có lẽ sẽ thảm bại. Mọi người chúng ta nên nhớ rằng: "Chúng ta quên chuyện cũ là vì nghĩa lớn, chứ không phải vì sợ hãi hay chống quên".

AGF007, Cần Thơ

Đọc bài viết này tôi cảm nhận được sự sôi sục của người VN thời đó đối với hành động xâm chiếm của TQ.

Cảm ơn ông Dương Danh Dy. Lúc đó tôi còn nhỏ, nhưng vẫn nhớ hoài các bài vọng cổ có câu "...còn quân bành trướng Bắc Kinh...". Con người VN hãy giỏi lên về tri thức và mạnh lên về kinh tế đồng thời độc lập hơn trong tư vấn chính sách với TQ thì mới mong thoát khỏi "tù trường TQ". Hãy nhìn Israel, họ có kẻ thù xung quanh mình trong khu vực Trung Đông mà không ai làm gì được họ.

Minh, Hà Nội

Cảm ơn ông Dy đã cung cấp thông tin. Thông tin này bổ sung thêm các thông tin khác, và qua đó chúng ta và các thế hệ sau này sẽ rút ra những kết luận chân thực hơn về lịch sử. Tôi rất cảm động về những cử chỉ hưu nghị của các chuyên gia và kỹ sư Trung Quốc cũng như cử chỉ và phát ngôn của Mao Chủ Tịch và Thủ Tướng Chu Ân Lai.

Nếu như không phải ông Đặng Tiểu Bình mà là thế hệ trước như Mao Chủ Tịch và Hồ Chủ Tịch thì chắc chắn sự việc đã diễn ra rất khác. Vai trò cá nhân ở đây rất lớn. Nếu ta chỉ qui

trách nhiệm chung chung cho một đất nước hay một chính phủ thì có lẽ còn phiến diện. Cần phân tích vai trò của từng cá nhân để biết rằng bên cạnh những người thù địch với ta vẫn có bạn tốt. Có lẽ phải như thế.

Ân danh

Tôi còn nhớ mãi buổi phát thanh thời sự 19 giờ tối ngày 17/2/1979. Phát thanh viên Mạnh Hùng của đài truyền hình Việt Nam đọc lời hiệu triệu kêu gọi mọi người dân Việt Nam đứng lên chống lại quân xâm lược Bành trướng Bắc Kinh và sau đó là bài hát "Quân xâm lược bành trướng Bắc kinh đã giày xéo mảnh đất quê hương... máu đã đổ trên khắp giải biên cương..."

Khi đó chúng tôi đang là sinh viên đại học ai nấy đều hừng hực khí thế ra trận. Còn nhớ khi đó kinh tế nước ta khó khăn lắm sinh viên ăn toàn hạt bo bo và khoai sắn thôi nhưng khi tàu hỏa chở bộ đội lên biên giới mọi người đều cảm thương: những em bé bán sắn luộc, chè xanh, táo mía... khi tàu đổ ở các ga tất cả đều cho các anh bộ đội hết cả mà không lấy tiền thế mới biết lòng dân Việt Nam khi cả nước có chiến tranh khi mọi người như một đều gop công gop sức cho cuộc chiến đấu bảo vệ tổ quốc.

Sự việc này đã trại qua đúng 30 năm, không ai muốn nhắc lại ký ức buồn này, chỉ mong rằng các nhà lãnh đạo 2 nước láng giềng đừng là anh em: núi liền núi, sông liền sông, môi hở thì rặng lạnh mãi mãi không để xảy ra việc tương tự nữa để nhân nhân hai nước thật sự là anh em, thật sự là bằng hữu.

PPT, VN

"Nhất chiến công thành, vạn cốt khô". Cái ngây thơ hay cả tin mà cụ Đại sứ nói đến ở đây xuất phát từ ý niệm "vừa là đồng chí, vừa là anh em". Và hôm nay ngày 17/2 chúng ta hồi tưởng lại để kính nhớ những con người đã bỏ mình nơi trận mạc, ở bên này và bên kia.

Họ đáng được ghi nhớ chính thức, trong các đèn thờ và bia kỷ niệm. Không vì sắc màu chính trị mà chúng ta, phía TQ cũng như VN, tiếp tục coi họ là các hồn hoang. Họ đáng được tôn vinh để dạy cho chúng ta những bài học. Và một trong các bài học cho nhà cầm quyền VN là đừng ngây thơ, đừng cả tin nữa. Hãy nhìn vào sự thật, theo đó cuộc chiến 30 năm trước chưa hề kết thúc bao lâu CQ TQ vẫn lăm le bành trướng và thôn tính nước ta, cả về đất đai, cả về vị thế và cả nền hành chánh thông qua những con người được họ nuôi dưỡng chứ không phải do dân bầu lên.

Ở đây chúng ta phải nói lại chuyện cũ để cúi đầu xin lỗi những người đã khuất, để rút ra các bài học cho mình, không vì hai chữ "nghĩa lớn" vu vơ không chút định nghĩa của hàng ngũ lãnh đạo CSVN hiện nay để rồi tiếp tục lừa dối cả tin. Cái nghĩa lớn thực sự của chúng ta hiện nay là chung tay phục hưng Đất Nước, trả lại các giá trị nhân bản Ông Cha để lại, và cuối cùng bảo vệ tổ quốc bằng mọi phương cách.

Nguyen Son, Hà Nội

Sự im lặng tuyệt đối của truyền thông Việt nam trong ngày hôm nay thật đáng hổ thẹn. Sự lạnh lẽo, quạnh hiu tại các Nghĩa trang liệt sỹ nơi biên giới phía Bắc trong những ngày này là một tội lỗi.

VnH2710, SG

Kim chỉ nam trong hành xử và giải quyết mọi vấn đề của Trung Quốc là: Cái lý thuộc về kẻ mạnh. Chỉ thế thôi!

Lee

Cảm ơn ông Dy, bài viết của ông đã phản ánh cả tâm trạng và suy nghĩ chung của rất nhiều người Việt Nam: Chúng ta là một dân tộc nhỏ, nhưng biết sống vì nghĩa lớn và không phải là một dân tộc dễ bị đe dọa.

Thanh Mai, TP HCM

Tuyệt. Không còn gì để bình luận. Chỉ ngạc nhiên vì sao báo chí trong nước không có những bài thế này. Cảm ơn bác Dy.

Anh Trung, Hà Nội

Tôi rất ngưỡng mộ nền văn minh Trung Hoa rực rỡ, rất yêu quý những người bạn Trung Quốc mộc mạc chân thành! 17/2/1979, tôi 11 tuổi chưa biết nhiều về sự khốc liệt của chiến tranh. Sau đó anh tôi đi bộ đội theo lệnh tổng động viên. Năm 1986, các bạn tôi lại lên "chốt" ở Hà Giang, một số trong đó sốc nặng, di chứng vẫn còn lại đến bây giờ. Là người VN tôi và các con tôi sẽ không bao giờ quên sự kiện này, không bao giờ quên công ơn các liệt sỹ đã ngã xuống để bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ Quốc.

Năm 2004, tôi sang Trung Quốc, cảm giác là vô cùng ngưỡng mộ dân tộc vĩ đại này. Nhưng thỉnh thoảng lại nghe tin tranh chấp ở biển Đông và một số hành động quá khích của một của một số ít phía Trung Quốc. Tuy nhiên, bây giờ đã đến lúc khép lại quá khứ đau buồn mà nhìn về tương lai, và hành xử một cách văn minh. Mong các bạn Trung Quốc hành xử như lời chủ tịch Mao Trạch Đông và Thủ tướng Chu Ân Lai căn dặn. Mong các đồng bào của tôi đừng để chủ nghĩa dân tộc quá khích làm cho hành động của mình trở nên mù quáng.

Thang, Hanoi

Đọc bài trên, phần nào người dân Việt có thể cảm thông cho chính quyền trong cách hành xử về sự kiện 17/02 nhưng còn những vong hồn các liệt sĩ đã hy sinh cả phía Bắc và Tây Nam thì sao? Chúng ta có thiện chí cái đó là đúng nhưng chưa đủ. Chúng ta cần đặt thẳng vào vấn đề như là một sự thật cần gỡ bỏ để người dân nhất là các gia đình thân nhân liệt sĩ đỡ tủi dùng nên che dấu sự việc.

Chính nghĩa là của chúng ta tại sao lại cần che dậy nhưng cũng đừng tô hồng hão trả nó về đúng bản chất thật. Tại Việt Nam hiện nay cũng có rất nhiều Hoa kiều hão để họ hiểu rõ hơn bản chất người Việt và bản chất nhà cầm quyền nước họ từ đó người dân hai nước mới có thể có sự tôn trọng và bình đẳng trong quan hệ.

Mr Neo

Câu nói của tác giả là quá đủ cho một bình luận rồi. " Chúng ta không nói lại chuyện cũ là vì nghĩa lớn, chứ không phải vì chúng ta không có lý, không phải vì người Việt Nam sợ hãi hay chống quân."

Cứ đến Tết là tôi muốn bỏ nhà đi

Nguồn: http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/02/090224_duthihoan_tc2.shtml

Nhà thơ Dư Thi Hoàn
Gửi cho BBC từ Hải Phòng



Cuộc chiến Việt - Trung 1979 đem đến khổ đau cho nhiều người dân

Cứ đến Tết là tôi muốn bỏ nhà đi... lang thang, đến một nơi nào đó thật xa, không ai hỏi han mình, thuê một quán trọ hoặc nhà của một thô dân nào đó... mua mỳ ăn liền, bánh quy mặn và phomai, dự phòng cho mấy ngày Tết không có tiệm ăn nào mở cửa, đêm giao thừa chỉ cần một tách café, thật nóng.

Trong làng văn chương nhiều người biết nhà thơ Trịnh Hoài Giang - ông xã tôi, là người hiểu biết và chiều chuộng vợ con (tuy phải chịu nhiều thiệt thòi ở cơ quan công sở, chỉ vì lấy vợ là Hoa kiều).

Hai cậu con trai tôi đều đã trưởng thành, không ăn bám. Cậu thứ hai Tuệ Giang sau khi tốt nghiệp, được giữ lại làm giảng viên trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội. Cậu đã dạy bảy năm ở trường và được thỉnh giảng ở các tỉnh Thanh Hóa, Quảng Ninh, Nha Trang... Cậu vốn là đứa ít nói, còn lập thuyết về cái tật ngôn bất xuất khẩu của mình: "Người ta tập một năm để biết nói, nhưng lại tập sáu mươi năm để biết im lặng đấy mẹ ạ!". Thế mà lại rơi vào đúng cái nghè nói nhiều, không biết lúc đứng trên bục giảng cậu ta làm nhảm ra làm sao, chịu!

Vi Thùy Linh, nhà thơ, bảo: "U Hoàn không biết chứ, anh ấy là mì chính cánh của trường đáy!". Hiện nay cậu nhận được học bổng, xong chương trình thạc sĩ, tiếp tục bảo vệ luận án tiến sĩ ở Úc. Năm ngoái có đón bố mẹ sang Úc chơi ba tháng. Cậu đã có vợ là một cô gái người Indonesia gốc Hoa theo đạo thiêng chúa, đang công tác tại ngân hàng Nam Úc.

Cậu cả của tôi Thy Giang, làm đại diện cho một hãng dầu nhờn Mỹ, bịt phái sang văn phòng đại diện của hãng ở Oman được mấy tháng là xảy ra chiến sự ở Iraq. Cậu trở về dồn toàn bộ đồng lương kiếm được từ tay đế quốc tư bản, về mở quán café Giang guitar ở Hải Phòng. Cậu học guitar từ lúc 8 tuổi, và nay đã gần 40 tuổi mới có cơ hội thực hiện ước mơ "một mình với guitar" theo đúng nghĩa là vô giá. Cậu có khả năng mua nhà riêng và lo được cuộc sống tương đối cho một gia đình.

Tôi có một gia đình êm ám, hạnh phúc, như thế đây... Giá như không có cuộc chiến 1979, giá như không xảy ra biến cố người Hoa.

Biến cố người Hoa

Tết thanh minh năm nọ, không ngờ lại là bữa tiệc cuối của sum họp đại gia đình, hình ảnh má và các em các cháu tôi chen lấn trong dòng người lũ lụt ra ga, leo lên tàu hỏa.

Đã ba mươi năm trôi qua, vẫn còn tươi rói những hình ảnh: Tết thanh minh năm nọ, không ngờ lại là bữa tiệc cuối của sum họp đại gia đình, hình ảnh má và các em các cháu tôi chen lấn trong dòng người lũ lụt ra ga, leo lên tàu hỏa.

Thê thảm nhất là đàn bà con trẻ, họ léch théch, hỗn loạn, và yếu ớt, họ giao phó nỗi hốt hoảng cho bất kỳ ai có mặt hôm đó, giao phó cho đoàn tàu chở họ tới một đất nước được gọi là tổ quốc trong muôn vàn bất trắc và mong manh? Họ trở về quê hương và không hiểu tại sao, vì lẽ gì?

Chị chồng tôi ra tận nhà ga ôm lấy ba mẹ con tôi đang gào khóc nhìn đoàn tàu mất hút trong đêm tối. Đúng vào thời điểm đó, chồng tôi thay mặt ban thường vụ Hội Văn nghệ Hải Phòng cùng với hội phó Văn Tiến, đi dự lễ thành lập Hội văn nghệ thành phố Đà Nẵng.

Ít lâu sau nghe tin đại gia đình tôi được phân nhà có đủ nồi niêu bát đũa chǎn màn ở một nông trường Hải Yên, Đài Sơn, Quảng Đông. Người lớn đều đi trồng mía và đùi ăn.

Một năm sau, tôi mới nhận được lá thư của má từ trại tị nạn Hong Kong gửi về. Khóc rằng hai cậu em trai tôi đã mất tích, bỏ lại một mớ vợ già con côi, ở nông trường không sống nổi. Má tôi dắt díu cả nhà 11 mạng nhược tiểu xuống thuyền chài bến cảng Bắc Hải, bán hết vàng để đánh cược trong cuộc chạy loạn lần thứ hai.

Từ đó tôi mất liên lạc với gia đình, nghe đồn rằng họ đã được chấp nhận sang định cư ở nước Mỹ.

Qua thư tôi biết thêm chi tiết hai cậu em trai ở Trung Quốc năm đó (đầu năm 1979) bị lãnh đạo nông trường gọi lên để giao nhiệm vụ, làm phiên dịch cho quân đội chuẩn bị tham chiến đánh Việt Nam.

Ngay đêm đó hai cậu khăn gói trốn khỏi nông trường. Nghe nói họ vượt biên sang Hong Kong rồi bị bắt, lại nghe nói họ bị dân quân bắn chết khi ẩn náu ở trong rừng khu vực Huế Châu gần Hong Kong. Lại nghe đồn họ bị chết đuối khi bơi qua eo biển sang Hong Kong.

Mất mát

Má tôi đi hết các trại giam theo người mách bảo, nhờ cậy người ta tìm kiếm ở các trại tị nạn cũng không kết quả. Ba cụ đã mất sau hai năm liệt giường bởi tai biến mạch máu não rồi được chôn cất ở ngoại ô New York tháng 6 năm 1998, thọ 72 tuổi.

Nước Mỹ đã quá hạch sách và luôn tỏ ra nghi ngờ một cách khả ố, ngay cả khi chất vấn một người đến xin visa nhập cảnh chỉ với một tia hy vọng báo hiếu và đoàn tụ như tôi. Tại văn phòng đại sứ quán ở Hà Nội, tôi đã khổ sở không dưới bốn lần và ném đủ mùi cay đắng lép về trước bộ mặt trịch thượng, sắt đá đại diện cho công quyền America.

Bây giờ hai em dâu tôi đã tái giá và ba đứa nhỏ mồ côi cha đã trưởng thành trong sự săn sóc của quỹ nhà thờ hợp chủng quốc. Hai cậu em tôi thế là mất xác, ba mươi năm bắt tin rồi còn gì!

Cha tôi là giáo viên trường trung học Hoa Kiều ở Hải Phòng, được tặng thưởng nhiều bằng khen giấy khen, 1974, còn một năm nữa là đủ tuổi về hưu thì ông bị công an đến còng tay (không có án). Tôi chỉ biết ông là cựu sĩ quan Quốc Dân Đảng Tàu Tưởng, từng nhiệm chức chánh văn phòng đại diện Quốc Dân Đảng đóng tại Cửa Bắc Hà Nội trước cách mạng tháng Tám.

Sau khi mãn hạn chín năm tập trung cải tạo, ở khắp các trại giam Lao Cai, Lam Sơn, Kiều, Cảm Thủy, Bãi Chành... ông đã tìm đường sang Mỹ, hiện đang ở với cô em út Đán Thứ. Từ đó tôi chưa gặp lại cha, và không biết còn cơ hội nữa không? Nếu người Mỹ vẫn một mực chứng tỏ họ là giống người ưu việt nhất thế giới thông qua thái độ ngạo mạn và trịch thượng trong việc cấp visa!

Thế là từ đó, gia đình tôi tan tác như một bầy chim vỡ tổ, bay loạn xạ. Dòng máu của người thân vẫn tiếp tục tuần hoàn trong trái tim thương tích của tôi. Vết đau buốt nhói ấy lại tái phát vào những buổi chiều cuối, trong bữa cơm đoàn tụ cùng gia tiên.

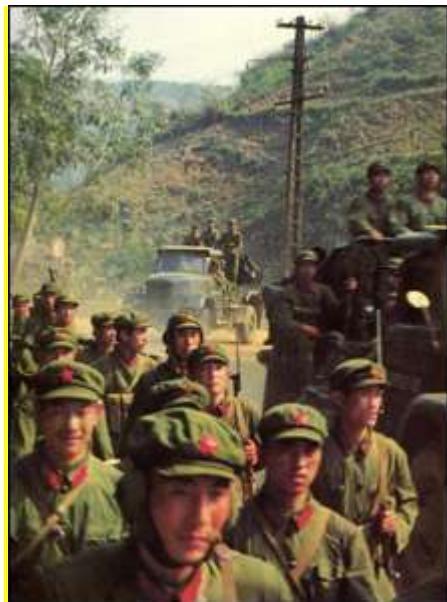
Tôi đã viết những bài thơ đầu tay trong đón đầu mắt mát đó (Mười năm tiếng khóc, Bức thư người Hoa, Tổ quốc - trong tập "Lời nhỏ") và đã bất đắc dĩ trở thành nhà thơ.

Tôi sợ nỗi buồn lại bành trướng sang con sang cháu mỗi khi Tết đến xuân sang, thế là lại ba lô lên đường...

Về tác giả: Nhà thơ *Dư Thị Hoàn*, tên thật là *Vương Oanh Nhi* hiện là nhà văn người Hoa duy nhất trong Hội nhà văn Việt Nam (kết nạp năm 1996). Bà viết bài tùy bút này sau khi theo dõi phỏng vấn của BBC với ông Phùng Thái Bình, người Hoa rời Hải Phòng năm 1979 và cũng là bạn học cũ của bà.

Cuộc chiến 1979 qua ảnh

Nguồn: http://www.bbc.co.uk/vietnamese/pictures/2009/02/090224_1979_war_tc2.shtml



Thứ Bảy 17.2.1979, sau nhiều căng thẳng, Trung Quốc tuyên chiến, mở màn cuộc chiến biên giới



Quân Trung Quốc vượt sông tiến vào lãnh thổ Việt Nam.



Pháo binh Trung Quốc giữ vai trò quan trọng, yểm trợ cho bộ binh



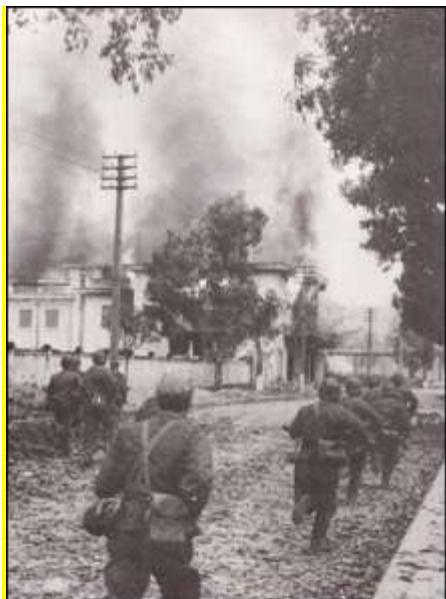
Hàng trăm xe tăng Trung Quốc băng qua đường núi để tấn công Cao Bằng và Lạng Sơn



Hậu cần là điểm yếu của Trung Quốc, và đạn dược, hàng hóa vẫn phải do người và ngựa chuyên chở như thời xưa.



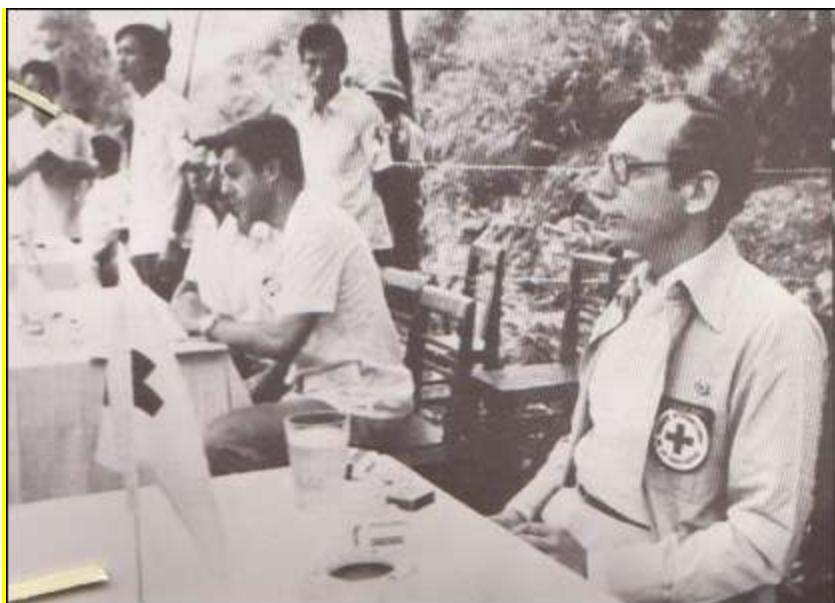
Hình của Việt Nam chụp cảnh chiến sĩ cõng người bị thương



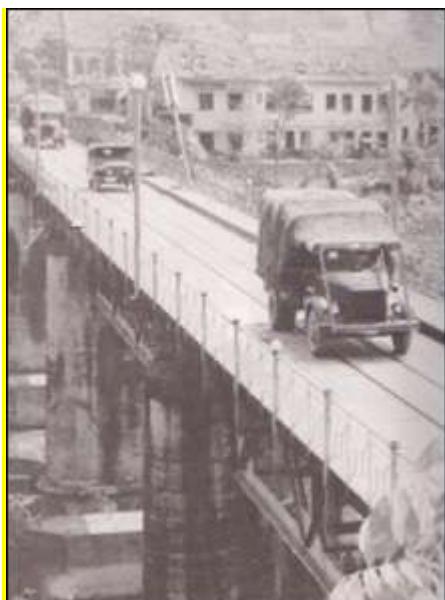
Quân Trung Quốc tiến vào Cao Bằng



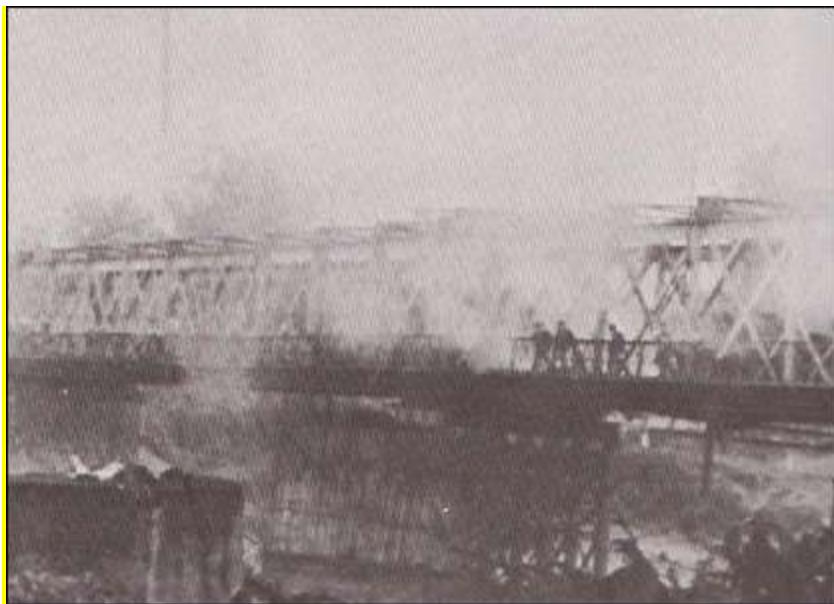
Lính Trung Quốc đi tuần ở Lạng Sơn. Ngày 5.03, sau khi chiếm Lạng Sơn, Trung Quốc loan báo rút quân.



Trong tháng Năm 1979, hai nước bắt đầu thủ tục trao trả tù binh.



Quân Trung Quốc triệt thoái, chấm dứt một cuộc chiến ngắn ngủi nhưng đẫm máu.



Các tấm hình lịch sử này được trích từ cuốn Sino-Vietnamese War của Li Man Kin (Kingsway International Publications, Hong Kong, 1982)

Sachvui.Com

'Muốn phụng sự nhưng buộc phải ra đi'

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/02/090223_lieuvinhbinh_sydney_tc2.shtml

Phạm Khiêm

BBCVietnamese.com – Bangkok



Là người Việt gốc Hoa, và vừa hoàn tất văn bằng Y khoa Sài Gòn năm 1978, bác sĩ Liêu Vĩnh Bình nghĩ rằng ông là người Việt. Với kiến thức về y tế, ông luôn muốn giúp người dân bằng mọi cách có thể.

Ngày 30/4/1975 dù có vé di tản sang đảo Guam, ông quyết định ở lại.

"Mình quyết định ở lại Việt Nam vì lúc ấy tuổi còn trẻ và còn tình yêu quê hương đất nước. Nếu đi chỉ có cá nhân sung sướng thôi, mình muốn ở lại để tiếp tay cho đất nước đang còn nghèo khổ."

Vị bác sĩ thân hình nhỏ gọn, vẻ mặt minh mẫn tiếp tôi tại phòng mạch tư ở đường Chapel Road, Bankstown. Đây là một trong những khu shopping lớn của người Việt ở Sydney. Từ phòng mạch trên lầu một nhìn xuống, người ta thấy cả dãy phố buôn bán sầm uất, san sát cửa tiệm với bảng hiệu bằng ba thứ tiếng Việt, Anh, và Hoa.

Năm nay tròn 30 năm bác sĩ Bình định cư tại Úc, và thái độ dấn thân, phục vụ cộng đồng của ông vẫn nguyên vẹn như hồi xưa. Ông là Chủ tịch Hội thương gia Á Úc Thần long. Và là Chủ tịch Hội Y sĩ Úc châu.

Quê gốc ở Bạc Liêu, vùng đất ông gọi là vựa tôm và vựa lúa của đồng bằng Cửu Long. Tuổi trẻ của ông sống trong sự trù phú và thanh bình, xung quanh ông là bà con người Hoa cần mẫn làm ăn:

"Người Hoa họ làm việc rất là cẩn cù, phần lớn là buôn bán, nhiều người rất thành công. Một số con em của người Hoa ở Bạc Liêu cũng tham gia chánh quyền, hoặc quân đội. Hoặc vô đại học, có những người xuất sắc và nổi tiếng,"

"Chứ không phải ai cũng là công tử Bạc Liêu đâu," ông cười một cách sảng khoái.

Thất vọng

Khi tốt nghiệp Y khoa năm 1978 bác sĩ Bình làm việc tại bệnh viện Chợ Rẫy. Chẳng bao lâu sau đó, ông được điều về trạm chống sốt rét của tỉnh Minh Hải. Đây là vùng tận cùng của Việt Nam, đời sống đã nghèo khổ lại còn bị cách ly bởi nhiều bưng biển, kinh rạch.

Vậy sau sau năm 1975 người Hoa ở Bạc Liêu có lo lắng không, khi thế chế thay đổi, chính quyền cộng sản (CS) tiếp thu?

"Ban đầu họ cũng lo, giống như tất cả người Việt Nam còn ở lại thôi, vì tình hình thay đổi. Tuy nhiên kể từ khi có chính sách đánh tư sản mại bản, nhà nước đánh trực tiếp vào những người làm thương mại, người Hoa bị ảnh hưởng nặng nề nhất trong giai đoạn đó."

Và nhiều người Hoa chọn cách ra đi. Liệu họ có bị giằng co giữa một bên là nhà cửa, tài sản, nơi chôn nhau cắt rún. Và bên kia là một chuyền đi chưa biết bến bờ?

"Khách quan mà nói toàn dân Việt Nam khi ấy muốn ra đi. Cá nhân ở lại là vì, tôi nghĩ đến sự hô hào, ý tưởng tốt đẹp trên đài phát thanh của phía cộng sản mà tôi nghe lén được,"

"Nhưng khi mình sống chung với cộng sản rồi tất cả ai cũng thất vọng, không chỉ cá nhân tôi, mà tôi nghĩ mọi người ai cũng đều mong muốn thoát khỏi nơi đó."

Bác sĩ Bình giải thích ông cảm thấy bất lực vì lý tưởng phục vụ nhân loại, phục vụ con người bị sụp đổ. Những gì chế độ CS tuyên truyền không đúng với thực tế. Theo ông, dù có ở lại, và hết lòng muốn giúp đỡ đất nước, một mình ông khó mà làm được:

"Lúc còn đi học, mình được dạy là chữa bệnh hay cho thuốc bệnh nhân phụ thuộc vào bệnh trạng của người đó, tùy theo mức độ nặng nhẹ. Đến năm 1975, chánh quyền cộng sản vào, người ta ra lệnh tôi cho thuốc theo chế độ. Tức là thuốc đắt tiền, thuốc tốt chỉ dành cho những người có chức quyền,"

"Ví dụ quan chức có quyền khi vô nhà thương, họ được ăn uống tốt, được cho một khoản phụ cấp. Khi xuất viện họ năn nỉ, cho họ ở thêm, để ăn ngon hơn và có thêm tiền đút túi, đó là những cái làm cho mình vừa buồn cười, vừa thất vọng trước đất nước như vậy."

Và gia đình nhỏ bé của người bác sĩ gồm hai vợ chồng và đứa con thơ bắt đầu tìm cách vượt biên từ đó.



Bs Bình đang là CT Hội Y sĩ người Việt tại Úc, và Hội Thương gia Á Úc Thần Long

Ra đi

Đúng vào lúc ông Bình thất vọng với cách phát thuốc cho cán bộ, tin đồn loan truyền về một chương trình ra đi bán chính thức. Ban đầu chỉ dành cho người Việt gốc Hoa.

"Tôi nghe kể lại chánh quyền Việt Nam lúc đó không muốn giữ người Hoa Kiều ở lại VN nữa, vì họ không thích hợp với chính sách kinh tế của CS. Cho nên họ tìm cách đẩy những người này ra đi,"

"Và cách duy nhất là họ mở một cái cửa nhỏ nhở hé hé cho những người này. Thứ nhất họ vừa không phải sống chung với những người đó, cái thứ nhì là họ có thể thu được số vàng khá lớn."

Khi đó ai muốn đi, ông Bình nói, điều đầu tiên họ phải xung là người Hoa. Nó cần được chứng minh qua giấy tờ, trong đó tên tuổi mang họ người Hoa. Thứ nhì họ phải đóng tiền cho giới chức địa phương, trung bình mỗi người ba lượng vàng, để được làm 'ngo' cho ra đi cửa 'bán chính thức.'

Khi ấy có rất nhiều 'đầu nậu' nhận vàng để lo thủ tục vượt biên. Họ là trung gian giữa những người như bác sĩ Bình, với chủ tàu, và các chốt công an biên phòng.

"Những người Hoa muốn rời VN dễ lắm. Họ gặp với nhau cùng đóng tiền với nhau hay đóng cho một cai thầu nào đó. Họ có những nguồn tin ngoài hành lang, nghe đồn với nhau."

'Vật tế thần'

1978/79 là thời gian quan hệ Trung-Việt xấu đi trông thấy. Người Hoa ở Việt Nam nhập nhambi không yên. Người thì lủi thủi vượt biên bằng đường bộ qua ngả Phòng Thành trở về cố quốc. Người có tiền tìm cách vượt biên.

Họ lo ngại về chính sách bài Hoa kiều của chính quyền trong nước. Liệu lo lắng này có tác động đến người bác sĩ trẻ, khi ấy đang theo đuổi dự án chống sốt rét cho thị trấn Cà Mau?

"Tôi sanh đẻ ở Bạc Liêu, VN, mặc dù ba tôi là người Hoa, nhưng nén nhớ rằng tôi được đi học trường Việt từ nhỏ, thầy cô, bạn bè là người Việt, tất cả những thứ đó, làm cho tôi nghĩ tôi là người Việt 100%,"

Trong quan hệ bất hòa giữa hai nước, nhiều người nói đến câu vạ gió tai bay. Nhiều người Hoa khi đó lo ngại rằng nếu ở lại Việt Nam họ có thể trở thành vật tế thần, hay 'nguyên nhân' để chính trị gia đổ lỗi, điều làm cho quan hệ hai nước xấu đi.

Một số người bắt đầu gặp 'nạn', tại cơ quan, hay tổ dân phố, chỉ vì mang cái họ người Hoa. Liệu họ Liêu của bác sĩ Bình có bị ghép vào nguyên nhân gây ra bất ổn hay không?

“ Họ mở một cái cửa nhỏ hé hé cho người Hoa. Thứ nhất họ vừa không phải sống chung với những người đó, cái thứ nhì là họ có thể thu được số vàng khá lớn

Bác sĩ Liêu Vĩnh Bình

"Trong cơ quan tôi làm việc không có sự phân biệt. Có lẽ tôi nói được tiếng Việt như những người xung quanh. Chính quyền khi ấy không ghép tôi vô thành phần người Hoa. Chưa ai nói tôi phải nghỉ việc, hay phải về lại cố quốc,"

"Nếu thế tôi đã may mắn! Cuối cùng tôi đã qua một tỉnh khác và dùng tên khác mới đi được. Lúc đó là tháng Tư năm 1979."

"Sau 20 ngày trên biển, gặp biết bao đau đớn và chấn động, như thiếu lương thực, máy tàu bị hư, cướp biển lùng sục, hãm hiếp, cuối cùng tàu tôi đến đảo ngoài khơi Thái Lan."

Sachvui.Com

Phnom Penh còn nhớ

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/02/090221_phnompenh_remembers_tc2.shtml

Hồng Nga

Tường thuật từ Phnom Penh

Thủ đô Campuchia đã thay đổi gần như hoàn toàn trong vài thập kỷ gần đây. Đã 30 năm kể từ ngày quân đội Việt Nam tiến vào Phnom Penh, đánh bật lực lượng Khmer Đỏ ra khỏi thành phố.

Đi trên đại lộ Monivong ngày nay sáng ngập ánh đèn, khó có thể hình dung buổi sáng ngày 7/1/1979, khi đoàn xe tăng T-54 của Việt Nam với cờ đỏ sao vàng từ từ lăn bánh trên con đường trung tâm, trong khi đoàn tàu cuối cùng chở đầy lính Khmer Đỏ vội vã rời Phnom Penh đi Battambang.

Đâu đó rộn lên tiếng súng, tiếng trực thăng trong những giờ phút cuối cùng của chế độ Pol Pot.



Cựu đại tá Bùi Tín, một trong những người đầu tiên đi cùng đoàn quân Việt Nam vào thành phố ngày hôm ấy, nhớ lại một Phnom Penh vườn không nhà trống:

VN được cho là có ảnh hưởng tới chính trường Campuchia

"Tờ mờ sáng 7/1, tôi cùng một số anh em nhà báo quân đội vào Phnom Penh. Thật là một thành phố ma, không có một bóng người. Lác đác có tiếng súng, đây đó một vài xác người chắc là Khmer Đỏ bị bộ đội vào từ trước bắn chết."

"Cỏ mọc cao quá đầu người, nhiều khu vườn rậm rạp như rừng."

Chiến dịch tấn công bắt đầu từ ngày 25/12/1978, mà nhiều người mệnh danh là Ngày Giáng Sinh đỏ, trong có 17 ngày đã mang lại chiến thắng cho quân đội Việt Nam.

Lính Việt Nam tấn công từ nhiều ngả, lần lượt chiếm các tỉnh bờ đông sông Mekong trước khi nhận lệnh của Bộ Chính trị từ Hà Nội vào đêm 4/1: "Bắt đầu đánh về Phnom Penh".

“Thật là một thành phố ma, không có một bóng người. Lác đác có tiếng súng, đây đó một vài xác người chắc là Khmer Đỏ bị bộ đội vào từ trước bắn chết.”

Cựu đại tá Bùi Tín

Tới rạng sáng ngày 7/1, các quốc lộ số 1 và số 7 cửa ngõ thủ đô đã vào tay quân Việt Nam. Nhà nước Kampuchea Dân chủ bị xóa sổ sau gần bốn năm cầm quyền. Nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia được thành lập ba ngày sau đó.

Chỉ trong bốn năm, từ khi chiếm Phnom Penh năm 1975, Khmer Đỏ, và đặc biệt là Pol Pot, đã để lại một 'di sản' đáng kinh khiếp.

Chứng tích

Trại tù Tuol Sleng ở Phnom Penh, mà nay là bảo tàng, vẫn còn ghi dấu những chứng tích ghê sợ của một thời Pol Pot thanh trùng những người bị cho là phản bội Angkar, tức lãnh đạo Khmer Đỏ, trong đó có rất nhiều người Việt.

Các nhân chứng kể lại về những ngày khủng khiếp dưới chế độ Pol Pot, khi các thành phố trở nên hoang tàn vì người dân bị chuyển về nông thôn, lao động cực nhọc trong các công xã để xây dựng chủ nghĩa cộng sản không tưởng.

Một triệu bảy người Campuchia chết vì đói, vì kiệt sức và vì bị đánh đập, tàn sát. Có thể nói không có gia đình nào không có người là nạn nhân của chế độ Khmer Đỏ. Bởi vậy, sự can thiệp của Việt Nam năm 1979, thoát đầu đã được người dân đón nhận một cách mừng rỡ và biết ơn.

Anh Vanna, một thanh niên sống tại Phnom Penh, nói là không có quân Việt Nam thì chắc không có anh và không có cả nước Campuchia bây giờ.

Nhìn lại về việc Việt Nam can thiệp vào Campuchia, hiện nay vẫn còn có nhiều đánh giá khác nhau.

Giáo sư Henri Locard, chuyên gia lịch sử đương đại Campuchia, nói với BBC rằng các nhà nghiên cứu thậm chí vẫn còn tranh cãi nhau về cách dùng từ "giải phóng" hay "xâm lược" khi nói tới sự kiện 7/1/1979.

Bản thân ông Locard cho rằng không thể chối cãi, người Việt Nam đã giải phóng Phnom Penh khỏi bàn tay sắt của một trong các chế độ tàn bạo nhất lịch sử loài người.

Ông nói: "Tôi nghĩ câu trả lời đã rõ ràng và cần nhắc lại rằng đó là sự giải phóng. Quân Việt Nam đã giải phóng người dân khỏi sự giết hại của Khmer Đỏ, tuy rằng tôi không cho là lúc đó Việt Nam có đủ thông tin về cuộc sống bên trong chế độ Pol Pot cũng như toàn cảnh tình trạng khốc liệt của người Campuchia".



Việt Nam đã giải phóng người dân khỏi sự giết hại của Khmer Đỏ, tuy rằng tôi không cho là lúc đó Việt Nam có đủ thông tin về cuộc sống bên trong chế độ Pol Pot.

Sử gia Henri Locard

'Xâm lược'

Thế nhưng cũng có sử gia khác, như ông Philip Short, tác giả cuốn 'Lịch sử một cơn ác mộng' nói về tiểu sử Pol Pot, thì lại nói rằng việc Việt Nam "xâm lược" Campuchia là vì lý do chính trị chứ không phải lý do nhân đạo.

Ông Philip Short cho rằng, có hai nguyên nhân dẫn tới việc Việt Nam tiến vào Campuchia: các cuộc tàn sát dân thường Việt Nam ở khu vực biên giới Tây Nam của lực lượng Khmer

Đỏ; và ý nguyện thành lập một chính quyền thân Việt Nam ở Campuchia thay cho chế độ Pol Pot lúc đó đã ngả sang chống Hà Nội dưới sự nâng đỡ của Bắc Kinh.

Thực tế, Khmer Đỏ đã có các cuộc tiến công vào Việt Nam ngay từ sau khi cuộc chiến Việt Nam kết thúc. Tháng 5/1975, Khmer Đỏ tập kích vào đảo Phú Quốc và giết hại hàng trăm dân thường trên đảo Thổ Chu.

Sau đó, từ năm 1977, lính Pol Pot lại nhiều lần tấn công vào các làng xã biên giới Tây Nam của Việt Nam, tàn sát hàng ngàn người. Lịch sử vẫn còn ghi lại các cuộc thảm sát như ở Ba Chúc, An Giang, tháng 4/1978, khi trên ba ngàn người bị giết.

Trong khi đó, ở Trung Quốc, kể từ sau khi Mao Trạch Đông qua đời, 'Bè lũ bốn tên' bị lật đổ năm 1976 và Đặng Tiểu Bình quay trở lại nắm quyền bính, chính sách ủng hộ Kampuchea Dân chủ, bài xích Việt Nam ngày càng công khai.

Dù cách giải thích như thế nào đi chăng nữa, thì Việt Nam cũng đã có quyết định chiến lược tấn công Campuchia, mở đầu một thời kỳ mới, một cuộc chiến kéo dài mười năm sau đó mà tới nay không được nhắc tới nhiều.

Nam Tam, Montreal

Quân đội Việt Nam đã giải phóng và giúp đỡ nhân dân Campuchia bảo vệ, kiến thiết và xây dựng lại đất nước, không thể nói xâm lược được! Nói gì thì nói, cuộc tấn công vào Cambodge năm đó của VN là một ơn huệ lớn đối với dân Campuchia. Người Campuchia nên nhớ cái ơn đó vì rất nhiều người lính Việt đã ngã xuống...

Lumos, Hanoi

Hãy để thời gian phán xét tất cả. Lịch sử là lịch sử, ta không thể quay lại mà xét nét chi li từng hành động của mỗi bên. Tôi thuộc lớp người sinh sau đẻ muộn, không được chứng kiến thời kỳ đó. Và tôi tha thiết mong trong sách giáo khoa lịch sử của chúng ta có đề cập một cách khách quan nhất sự kiện này, cũng như những sự kiện khác, để lớp trẻ chúng tôi không phải dựa trên những nguồn thông tin trái chiều (thậm chí là bịa đặt hay thổi phồng) để suy xét lịch sử.

Hi hi, Hà Nội

Chẳng rõ lúc đó Lãnh đạo Việt Nam có mục đích gì chính trị hay nhân đạo, chúng ta chỉ biết rằng nhờ quân đội Việt nam mà dân CPC mới có thể sống lại những ngày yên ổn, để giờ đây họ tổ chức lễ kỉ niệm ngày Khmer đỏ bị tiêu diệt với lòng biết ơn Việt Nam sâu sắc.

Viet Dung

Tôi cũng đã từng ở bên Campuchia từ năm 1979-1983 nên tôi biết rằng nếu Việt Nam rút sớm thì chỉ mấy ngày là Khmer đỏ sẽ chiếm lại Campuchia ngay. Như vậy coi như là ông cốc.

Hoang Phuong, TP HCM

Nếu như ai đó đã làm một tổng kết nhỏ về sức người, sức của của Nhà nước và nhân dân Việt Nam cho nước bạn Campuchia thì sẽ không có lời khẳng định là "Việt Nam xâm lược". Đặc biệt, nếu ai đã đến vùng Ba Chúc, Ba Thê của Việt Nam để chúc kiến cảnh tàn khốc của

Khmer đỏ đối xử và hành động với những người dân vô tội Việt Nam thì sẽ thay đổi lập trường này. Lịch sử đã đi qua, và hãy để nó trở về đúng với nguyên bản.

Và chúng ta là thế hệ sau hãy biết tôn trọng và giữ lấy mối quan hệ hữu nghị, hợp tác và tình cảm của hai nước trong thời gian qua.

Fitter, Sydney

Tôi ngạc nhiên vì khá nhiều độc giả vẫn ngây thơ cho rằng chốt chắc biên giới không tiến quân vào CPC là được rồi, rồi còn đỗ cho tướng Giáp chủ trương nữa.

Với chút xíu kiến thức địa lý cũng biết từ đất CPC bắn hỏa tiễn hoặc pháo tầm xa tới Tp.HCM rất dễ dàng. Thực tế ai ở Tp.HCM lúc đó đều thấy đêm đêm tiếng pháo đê pa và ánh chớp lửa phía tây mà thót tim. Tiến quân xóa sổ chế độ thù địch và thiết lập một chế độ thân thiện là giải pháp duy nhất.

VHA, Saigon

Tôi là quân tình nguyện VN tại CPC thuộc F5 mặt trận 479. Thật ra VN mất gần 10 sư đoàn quân và vài vạn thương binh tại CPC. Nếu không tấn công CPC. Việt Nam sẽ mất vùng đệm an toàn cho Nam Việt Nam. Ở lại CPC 10 năm vì QĐ CPC buổi sáng làm việc cho chính phủ, buổi tối lại bị ép theo Khmer Đỏ. Họ không có sức chiến đấu, lòng căm thù và rất nhát gan.

Ông Short trong bài viết bên kia có lẽ ở đâu đó bên Paris. Ông ấy chỉ là một chính khách sa-lông. Tóm lại Việt Nam qua CPC là đúng. Một là bảo vệ người Việt. Hai là đánh đuổi Khmer Đỏ giúp dân CPC thoát khỏi đau thương. Ba là tạo vùng an toàn cho lãnh thổ Việt Nam.

Hoang Anh, Moscow

Tôi không đồng tình với nhận xét của Giáo sư Henri Locard cho là “lúc đó Việt Nam không có đủ thông tin về cuộc sống bên trong chế độ Pol Pot cũng như toàn cảnh tình trạng khổ cực của người Campuchia”.

Thực tình biên giới 2 nước liền kề, tiếng gà gáy bên kia, bên này còn nghe thấy rõ mồn một nghĩa là nội tình cuộc sống của người dân hai nước.

Thời điểm đó có rất nhiều người Campuchia thoát chết khỏi những cú đập bằng cuốc xéng của bọn Angca, họ băng rừng cứ hướng mặt trời mọc mà chạy, qua được Việt nam là sẽ sống. Chính quyền Việt nam đã tạo điều kiện nơi ăn chốn ở. Trong khi đồng bào mình dọc biên giới hàng đêm bị lính Pol Pot tấn công thảm sát hàng loạt, những học sinh lớp 6 chúng tôi ngồi học cũng không yên.

Thailangtu, Nha Trang

Tôi nghĩ rằng nếu như ngày đó VN đừng đánh vào Campuchia làm gì, mà cứ cho quân chốt giữ lấy biên giới của mình, bảo vệ dân mình là được.

Còn việc nội bộ của họ thì mặc kệ họ, và điều chắc chắn thì bọn chúng không bao giờ đánh thắng VN được. Như vậy thì VN đỡ tổn thất bao nhiêu người và của mà còn bị mang tiếng nữa.

Bonjour

Tôi không lấy làm lạ việc vì sao có một bộ phận người dân Campuchia cho là "Xâm chiếm". Vào thời kỳ đó và âm ỉ kéo dài cho tới nay, vì nhiều nguyên nhân khác nhau, mà chủ yếu là chống Việt nam, Trung Quốc và Mỹ, Thái Lan, Bắc Triều Tiên và nhiều cường quốc khác đã lèn án Việt nam và có nhiều hỗ trợ cho bè lũ Pôn Pốt. Trong đó, tuyên truyền nhận thức "Việt nam xâm lược, chiếm đóng Campuchia" là con át chủ bài trong chiến lược này.

Người Việt chúng ta đang bị chia rẽ vì cuộc chiến ở Miền nam VN nhưng không vì thế mà nhìn nhận sai về những sự thật. Người Tàu chia rẽ nhau trong vấn đề Đài loan và Đại lục, nhưng hình như vì lợi ích dân tộc, họ tìm thấy tiếng nói không quá bất đồng đối với vấn đề Trường Sa. Dân tộc ta cũng nên rút kinh nghiệm.

Minh

Chắc là không sai khi nói là xâm lược. Cũng không sai khi nói giải phóng. Điều đó hãy cứ để người dân Campuchia nhận xét và lịch sử phán xét. Nhưng chắc chắn một điều, sẽ là có tội nếu ngồi yên nhìn Polpot tung hoành. Đọc bình luận từ phía quốc tế thì có vẻ như VN tấn công nhưng không muốn tiêu diệt ngay Polpot mà chừa đường sống cho Polpot để có lý do lưu quân lại. Nếu đúng vậy, cũng chẳng có gì là sai trái.

Nếu rút về, biết đâu anh bạn Tàu lại chẳng nhảy vào lấy Campuchia làm bàn đạp để xâm chiếm VN? Xét theo kiểu nào, cuộc tấn công đó cũng chính nghĩa hơn Mỹ tấn công Iraq. Chỉ có điều, khi đó VN bị cô lập, thấp cổ bé họng nên việc chính đáng không được nhìn nhận xứng đáng. Chân lý thuộc về kẻ mạnh, quả đúng là như thế.

Trong Khoi, Hanoi

Theo tôi ước gì khi đó, chính phủ ông Duẩn lúc đó cứ nghe lời tướng Giáp là đóng chặt biên giới, không tiến quân vào CPC làm gì để phải hao binh tổn tướng, tốn bao nhiêu tiền của mà đến ngày nay Việt Nam được cái gì mà còn bị cho là đi "xâm lược". Khi đó cũng không có sự kiện chiến tranh biên giới 1979 cũng làm tổn thất không nhỏ, làm hệ lụy bao vấn đề khác.

Huynh Vang, Quảng Nam

Hiện nay vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau về vấn đề có mặt của quân đội Việt Nam ở Campuchia, nhất là đối với giới học giả và báo chí phương Tây họ thường nhìn theo hướng tiêu cực. Tuy nhiên, giới khoa học phương Tây hãy dùng những phương pháp khoa học của phương Tây để vô tư kiểm chứng với người dân Campuchia về vấn đề này và tự nhìn nhận lại trách nhiệm và hành động của họ khi PolPot tấn công Cam Pu chia bằng việc thống kê các chủ trương, nghị quyết, các lệnh áp đặt, các hoạt động ngoại giao con thoi để giảm thiệt hại cho người dân Campuchia.

Hãy so sánh động thái của họ đối với vấn đề Campuchia so với các vấn đề Trung Đông, Nam Âu, Đông Âu thì họ sẽ thấy được trách nhiệm và sự hổ thẹn thầm kín của họ và trách nhiệm cao cả của người Việt Nam trong vấn đề này.

File, USA

Đúng là VN làm ơn mắng oán. Pol Pot giết chết 3000 người dân vô tội VN, Giết hại 3000000 người dân CPC. Cứ bắn khoan sao lính VN ở lại 10 năm ư? Thủ hỏi các vị nếu rút về ngay thì chính quyền CPC có đứng vững và có có ngày hôm nay?

Vietnam

Lịch sử luôn phải công bằng, không thể nào phản ánh nó bằng định kiến rằng lịch sử của

cộng sản là đen tối, còn lịch sử của tư bản là văn minh trong sáng. Lịch sử phải đặt quyền sống - thứ quyền cơ bản nhất của loài người - lên hàng đầu, đó mới là ý nghĩa lịch sử thật sự, đó mới là nhân đạo thật.

Xã hội cộng sản bị bêu riếu là xã hội bóc lột, vậy tư bản có bóc lột không? Đời sống y tế của một quốc gia cộng sản như Cuba có thua kém gì, hay thậm chí còn tốt hơn cả ở nước Mỹ tư bản? Người nghèo Mỹ vẫn phải nhờ trợ cấp của Cộng sản Venezuela đó thôi. Bất chấp đảng phái, nhà cầm quyền nào đảm bảo được quyền sống đầy đủ cho dân của nước mình, nhân loại mình thì chính quyền đó, đảng phái đó là lực lượng ưu việt, còn ngược lại là thứ cần đấu tranh loại bỏ.

Goloa, Vietnam

Ngày nay, khi hoà bình đã lập lại ở đất nước Angkor, các học giả có quá nhiều thời gian để suy diễn rằng Việt Nam đã "xâm lược" hay "giải phóng" cho Campuchia, nhưng khi đó với gần 2 triệu người phải bêu đầu, hàng trăm ngàn dân Việt Nam dọc biên giới Việt - Campuchia phải chết một cách oan uổng, sao không thấy họ ngồi đó mà đọc sử nghiên cứu?

Chế độ Cộng sản hay chế độ Tư bản cũng đều là do con người lãnh đạo. Mỹ nói họ nhân đạo dân chủ, nhưng họ luôn là lũ diều hâu chuyên đi cắt đầu các dân tộc khác để lấy máu trả thù máu cho dân tộc Mỹ. Châu Âu luôn có giá trị tự do của châu Âu, nhưng người da đen, người Hồi giáo vẫn bị bài xích, xét nét, kiểm duyệt như kiểm duyệt súc vật. Hơn 50.000 người Việt Nam đã hy sinh cho một nền hoà bình khu vực và Campuchia, không phải là thứ chúng ta có thể đem ra đùa cợt. Đó là những người anh hùng thực sự.

Chính trị cũng có năm đường bảy vél, Việt Nam chỉ tiêu diệt Pol Pot chứ không tiêu diệt người Campuchia, còn Mỹ, Anh, Úc, Nhật, Áo, ... thì không chỉ tiêu diệt Alqueda, Saddam, ... mà còn tiêu diệt cả dân thường và trẻ em của các đất nước ấy, với chiêu bài nhân đạo, các nước diều hâu này đã thực hiện mưu đồ chiếm lấy nguồn vàng đen của thế giới, một khi chiếm được nguồn máu đen này, có còn nước nào dám chống lại họ? Vì ngày nay, thiếu vàng đen đồng nghĩa với cái chết.

Nguyễn Văn Trung, TP HCM

Nói Việt Nam xâm lược hay giải phóng Campuchia không quan trọng mà bản chất của vấn đề là giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi nạn diệt chủng của bọn Pol Pot có sự hậu thuẫn của Trung Quốc lúc bấy giờ. Sự tàn ác của chế độ Khmer đỏ có thể nói là dã man nhất lịch sử nhân loại. Nói Đức quốc xã tàn ác nhưng không đến nỗi như bọn Pol Pot.

Chúng để lại hậu quả cho nhân dân Campuchia và người dân dọc biên giới của Việt Nam vô cùng khủng khiếp. Nếu không có Quân đội nhân dân Việt Nam vào đánh tan bọn Pol Pot thì liệu Campuchia ngày nay như thế nào? Các cường quốc lúc này đã làm được gì cho nhân dân Campuchia? Nhân danh tự do, nhân quyền của các cường quốc sao không làm gì cho người dân Campuchia?

Việt Nam mới chính là ân nhân mà thế giới loài người tiến bộ, nhân dân Campuchia phải cảm ơn. Vì Campuchia mà hàng ngàn người lính Việt Nam phải hi sinh trên chiến trường không phải quê hương tổ của họ.

Fitter, Sydney

Thật ra mãi đến cuối năm 1978 đầu năm 1979 Việt Nam mới ra quân là vì trận lụt lịch sử năm 1978.

Hầu như cả miền nam chìm trong biển nước và ăn bo bo. Quân đội không vận chuyển vũ khí nặng được nên không thể tấn công. Trong thời gian chiếm đóng chỉ có mùa khô quân đội mới tổ chức các đợt tấn công Khơme Đỏ được.

Trong khi Khơme Đỏ vận nhận được sự viện trợ của Thailand về hậu cứ và Trung Quốc, Bắc Triều Tiên về vũ khí đạn dược. Quân Khơme Đỏ liên tục tái vũ trang buộc QĐVN phải sa lầy vào cuộc chiến vì thực tế QĐ CPC không có sức chiến đấu.

Candy

Lịch sử VN trong chương trình phỏ thông bỏ qua giai đoạn sự hình thành miền Nam Việt Nam.

Thứ hai, ĐCSVN luôn phát biểu "tôn trọng chủ quyền, không can thiệp vào chuyện nội bộ của nhau..", vậy mà có quân tình nguyện sang CPC ở lại tới 10 năm?

Pol Pot trước đây là đồng minh của VN, một số cán bộ cao cấp của Pol Pot được VN huấn luyện, đặc biệt là chiến tranh du kích. Sau đó các cán bộ này dần bị thanh trừ sau khi Pol Pot thân TQ. Và VN mất đi đồng minh, chính vì vậy phải trừ mối đe dọa này nhưng lại phạm vào điều thứ hai tôi đã nói.

Bonjour

Tất nhiên là bất kỳ hành vi nào cũng có động cơ mục đích xâu xa, huống chi là một cuộc chiến tranh khiến cho hàng chục ngàn con em Việt phải ngã xuống, hàng chục ngàn thanh niên khác trở thành bệnh binh.

Tôi rất lấy làm lạ nếu Việt nam quyết định cuộc chiến không có động cơ chính trị. Nếu chỉ vì mục tiêu nhân đạo, tôi tin là chả đại gì người Việt lao đầu vào hiểm nguy như vậy.

Thực tế đã cho thấy kết quả của hành vi, đó là giải phóng người dân Campuchia khỏi tội ác tày trời của lũ Pol Pot. Nếu cứ đi phân tích lý do sâu xa, tôi nghĩ là luôn có nhiều điều để nói, nhưng ko cần thiết. Một thứ tình cảm thiêng liêng nhất là bố mẹ và con cái, phân tích ra, cũng có thể hiểu bố mẹ thương yêu con là cũng mong có một ngày minh về già có người chăm nom.

Cường

Tất nhiên VN đem quân tấn công Khơme Đỏ và giải phóng CPC có động cơ chính trị trong đó nhưng không vì thế mà không khẳng định là VN và đặc biệt là các chiến sỹ quân tình nguyện VN là những anh hùng khi giải phóng người dân CPC khỏi thảm họa diệt chủng.

Qua cuộc chiến CPC thì chúng ta cũng thấy rõ hơn TQ là người "anh cả" như thế nào? Còn về việc đóng quân 10 năm thì nếu VN rút quân ngay khi đó liệu chính quyền CPC có đủ sức chống lại Polpot. Chỉ tiếc là vì việc đó mà VN mất quá nhiều chiến sỹ quân tình nguyện

Phan Vũ

Ngoài ý kiến của ông Philip Short gọi VN là xâm lược thì nói chung bài viết phản ánh đúng trung thực sự kiện.

Chúng ta phải nhớ lại rằng khi dân CPC bị tàn sát dưới chế độ Khmer Đỏ thì lúc đó cả thế giới như mù đi không thấy chuyện gì đang xảy ra ở CPC.Việt Nam lúc đó còn đói nghèo,

nhung cũng phải giúp dân CPC, tất nhiên trong đó cũng có phần đáp trả việc Polpot tàn sát dân VN tại Ba chúc, Phú Quốc. . . , đó cũng là tự nhiên phải không ông P.Short.

Cá thể giới không ủng hộ VN lúc đó đơn giản vì VN là nước CS. Lại có quốc gia quay sang ủng hộ khmer và giữ chiéc ghé cho họ tại LHQ nữa chứ. Đó là tiếp tay cho cái ác.

Tôi cũng không đồng thuận với chế độ tại VN vì tham nhũng nhiều quá, mất tự do dân chủ, nhưng lịch sử phải được phản ánh trung thực, không bóp méo.

Những người lính VN bỏ mình vì giải phóng nhân dân CPC khỏi chế độ diệt chủng phải được cả thế giới tôn vinh như những người lính đồng minh bỏ mình vì phát xít trong thế chiến thứ 2.

James

Tôi chẳng lấy làm lạ khi còn một vài cá nhân nhìn nhận Việt Nam" xâm lược CPC. Vì một cuộc chiến nào không có hai mặt.

Ngay cả có người nói Việt Nam ở lại CPC 10 năm chứng tỏ có động cơ chính trị cũng không sai, có ai đưa quân sang đánh mà không muốn xây dựng cho mình một chế độ dễ hợp tác hơn không?

Xem lại Mỹ, Nga, TQ...đưa quân vào các nước khác dưới danh nghĩa là khôi phục hoà bình và nhân đạo thì họ bỏ về ngay sau cuộc chiến.

Hoà Bình luôn là một quá trình nên Việt Nam ở lại CPC là tất yếu. Nếu có cái sai ở đây thì đây là lối hành xử Quốc tế của Việt Nam lúc đó chưa "khôn ngoan" để gây ra nhiều hiểu lầm.

Nhung cũng phải nói là con bài Chính trị sau vụ này được TQ nhờ thế lực mạnh khai thác triệt để nên mới có những ngày đau thương sau! đó cho Việt Nam. Còn về bạn Phong ở An Giang thắc mắc binh đoàn 330 gần đây mà không biết là vô lý.

Tôi chắc Việt Nam biết nhưng trong Chiến tranh mà người ta có những chủ ý và tất nhiên là không phải cứ thấy ta đánh là đánh ngay (Có thể đang rất cân nhắc Anh cả TQ bên cạnh).

Tuy nhiên mất mát này tôi rất chia sẻ nhưng theo tôi Lãnh đạo Việt Nam lúc đấy nên cho Quân đánh lùi ngay Pol Pot khi chúng tiến vào Việt Nam. Và sau đấy đưa quân tiến vào CPC giải phóng cho nhân dân nước này và nếu có một Chiến lược tuyên truyền tốt thì Cộng đồng Quốc tế sẽ không hiểu nhầm Việt Nam tới vậy. Việt Nam đưa quân "giải phóng" vào CPC là đúng đắn.

Xuân Bình

Một cuộc chiến đáng tự hào! Tự hào không phải chúng ta đánh thắng Khmer bằng vũ lực mà là bằng tinh thần đạo, lòng thương người của dân tộc Việt Nam.

Philip Short chắc có lẽ trước kia cũng là thành phần Khmer đỏ dẫu mặt hoặc gia đình ông không có ai bị sát hại mới nghĩ như thế. Chúng ta hãy vui mừng vì người bạn Campuchia ngày càng phát triển và đang được sống trong hoà bình.

Bắc

Theo tôi, mọi quyết định như vậy đầu tiên là đặt lợi ích cho dân mình là đầu tiên đó mới chính là quyết định sáng suốt nhất của người lãnh đạo.

Còn bây giờ nhìn lại bảo là xâm lược, ừ xâm lược đó, mà giải phóng cũng được. Nước Mỹ làm gì đều đặt lợi ích người dân Mỹ đầu tiên.

Như thế thì chỉ trong 1 thập kỷ nay nước Mỹ đã đi xâm lược không biết bao nhiêu lần rồi. Hay nhỉ, thế mà có sao đâu, ai muốn nói gì thì nói, ai muốn phản đối cũng mặc. Ta vì ta trước tiên.

Hải Phòng

Dù Việt Nam đánh CPC là cuộc chiến xâm lược hay giải phóng đi nữa tôi cũng đều tự hào. Hy vọng trong tương lai Việt Nam sẽ là một cường quốc, có khả năng tạo lên Lịch Sử, chứ không bị các cường quốc lớn sắp xếp lịch sử VN, thương quá Việt Nam nhỏ bé, anh hùng.

Fish

Thế Mỹ sau khi tiêu diệt xong chế độ Saddam Hussein đến nay đã rút khỏi Iraq chưa? Và thế có gọi là xâm lược hay không?

Khi Polpot làm những điều không thể tưởng tượng nổi trong lịch sử loài người suốt từ 1975 đến 1979 thì người Mỹ người Âu đang ở đâu hay đang nhún vai lắc đầu hay bởi vì Campuchia hay Rwanda trước đây không có dâu mỏ?

Nếu chỉ 1 nhúm người Mỹ bị chết bởi sự kiện 11/9 Mỹ đã san bằng Apanistan cách xa Mỹ cả đại dương hay một người Âu hoặc Mỹ có gặp vấn đề gì đó thì báo chí phát hành làm àm lên thì bao nhiêu người Việt bị PolPot giết hại dã man mà VN lại có đường biên giới nằm sát nách VN có ai nói đến không?

Vì vậy cần phải có một cái nhìn khách quan chính xác vấn đề này chứ không vì người tiêu diệt khome đó là CS mà có cái nhìn sai lệch vấn đề.

nguyen hanoi

Tôi thấy ý kiến của bạn The Trust, NT rất đúng: "nhờ những sự kiện được nhắc lại như thế này mà thế hệ trẻ VN mới có thể tinh táo mà nhìn nhận rõ bộ mặt của Trung Quốc". Tuy nhiên điều tôi băn khoăn là làm thế nào để những người lãnh đạo của Việt Nam có thể tinh táo mà nhìn nhận rõ bộ mặt của Trung Quốc. Nếu không cẩn thận thì rất dễ bị quy là phản động.

Seven, Hue

Chúng ta chỉ cần đặt một câu hỏi (tất nhiêu điều này đã không xảy ra): Nếu như Việt Nam chỉ phòng thủ dọc biên giới và không đưa quân vào Cam Pu Chia thì tình hình sẽ như thế nào? Lúc đó những người như Philip Short đang ở đâu? Những cường quốc vốn là mẫu quốc về nhân quyền, nhân đạo đang ở đâu? Thương quá Việt Nam ơi!

The Trust, NT

Phải nói là nhờ những sự kiện được nhắc lại như thế này mà thế hệ trẻ VN mới có thể tinh táo mà nhìn nhận rõ bộ mặt của Trung Quốc. Ngày xưa là thế và nay vẫn thế. Thật là khó lường.

VNmotherland, Hanoi

Việc Việt Nam ở lại một thời gian dài ở CPC là có lý do của nó: Thứ nhất, VN không thể rút quân ngay được bởi vẫn còn tàn dư của Polpot Thứ hai, là lực lược cách mạng CPC khi đó không thể một mình chống đỡ được những nhóm Polpot còn sót lại Thứ ba, VN ở lại CPC nhằm xây dựng lại lực lượng quân đội CPC đủ sức bảo vệ chính mình. Như vậy, không thể đổ lỗi VN ở lại quá lâu CPC là nhằm "xâm lược" được.

Taxang, VN

Việc Quân Tình Nguyện Việt Nam ở lại Campuchia 10 năm là có lý do của nó, xuất phát từ lý do khách quan là quân đội của nhà nước Campuchia mới thành lập quá yếu, không thể chống nổi quân Khmer Đỏ. Những khu vực Quân Tình Nguyện bàn giao cho quân đội Campuchia hầu hết rơi vào tay của quân Khmer Đỏ không lâu sau đó, và quân Việt Nam phải tái chiếm lại, đó cũng là một phần lý do cho sự hiện diện của quân đội Việt Nam tại Campuchia 10 năm! Quân đội Việt Nam đã giải phóng và giúp đỡ nhân dân Campuchia bảo vệ, kiến thiết và xây dựng lại đất nước, không thể nói xâm lược được!

CDT, Hanoi

Nếu thời đó mà Việt Nam cũng yếu thế như Palestine bây giờ thì có khi Polpot đã diệt chủng cả dân tộc Việt Nam cũng nên. Được sống ở một quốc gia độc lập, tự chủ và có một lực lượng quân đội can đảm, tinh nhuệ thật đáng tự hào.

Thanh, Japan

Chẳng việc gì mình phải làm 1 việc rồi tự cho rằng việc đó là tốt với người khác và tự ca ngợi mình vì đã làm việc đó. Chúng ta chỉ làm những gì có lợi cho chúng ta, và cái lợi của việc tấn công khủng bố quá rõ ràng. Là một nước nhỏ, lại phải chịu cái tư tưởng bành trướng, đàn anh, tiểu nhân của Trung Quốc, ta có thể làm gì khác, trong khi không thể thân Mỹ, châu Âu?

Khanh Linh, HN

Tôi cho rằng Philip Short đã có cái nhìn phiến diện, và không thể phán xét lịch sử một cách phiến diện như vậy. Ông không là người Việt Nam nên cách nhìn nhận của ông cũng khó có thể được người dân Việt Nam và Campuchia chấp nhận. Hãy nghe những lãnh đạo cao cấp nhất của Campuchia phát biểu với lòng biết ơn quân đội và nhân dân Việt Nam giải phóng họ khỏi chế độ Polpot, bởi đó là lời chứng tối cao và hùng hồn nhất.

Oldman, Atlanta

Thứ nhất, phải nên nói rõ ra rằng Việt Nam đã đánh sang Kampuchia rất lâu trước ngày 25 tháng 12, năm 1978. Tôi thuộc một lực lượng quân khu 7 đã đánh qua Kampuchia từ giữa năm 1978 và trước chúng tôi đã có nhiều đơn vị đánh qua trước đó.

Quân đội Việt Nam lúc đó đã chiếm đóng một phần lớn đất Kampuchia và đã ra nhiều chiến dịch chiếm đóng những vùng cứ điểm ở các tỉnh thuộc Kampuchia dọc biên giới hai nước trước đó để chuẩn bị cho cuộc tổng tấn công này.

Thứ hai, chúng tôi, những anh bộ đội trẻ đi nghĩa vụ quân sự từ miền nam sau 1975 và cụ thể là tôi, một thanh niên lớn lên trong miền nam, tôi chiến đấu vì bảo vệ biên cương của Tổ Quốc, bảo vệ đồng bào và người thân của mình, bảo vệ đồng đội của mình, và trên hết tự vệ cho chính mình chứ không phải vì sự nhận thức chính trị cách mạng cao xa, hay những lời vàng ngọc của Bác Hồ như bạn nào đã nói.

Thứ ba, cá nhân tôi cho rằng cuộc chiến ở biên giới tây nam là cần thiết để tự vệ vì Kmer Đỏ dưới sự ủng hộ và xách động của Trung Quốc đã đem quân sang Việt Nam đốt phá làng mạc, giết người vô tội. Đồng thời, sau khi chứng kiến những hầm hố chôn người mà bọn Kmer Đỏ đã giết chính đồng bào của chúng, người dân vô tội Kampuchia (kể cả người già, phụ nữ, và trẻ em), tôi càng cảm thấy cuộc chiến đó là cần thiết để nhân dân Kampuchia thoát khỏi họa diệt chủng.

Thứ tư, cá nhân tôi nhận thấy việc một phần của quân đội Việt Nam phải ở lại đất Kampuchia sau tháng 1, 1989 là cần thiết để bảo vệ cho chính quyền non trẻ mới của Kampuchia mà Việt Nam đã đóng góp phần lớn tạo dựng nên. Quân Kmer Đỏ tuy đã thua và tháo chạy nhưng tàn quân của chúng vẫn mạnh hơn lực lượng của chính quyền Kampuchia mới.

Vì vậy, nếu không có lực lượng quân đội Việt Nam ở lại để bảo vệ chính quyền này thì tôi tin chắc chắn rằng quân Kmer Đỏ sẽ chiếm đóng Phnom Penh trở lại và Việt Nam lại phải một lần nữa đổ máu. Tuy nhiên, quân đội VN ở cả chục năm cho tới khi bị súc ép của thế giới mới rút quân thì thời gian này có hơi quá dài theo nhận xét của cá nhân tôi.

Tran Quang Thien, TP HCM

VN phải đánh PolPot là đúng. Nhưng cái sai là sau đó ông Lê Duẩn đã vội vàng tuyên bố thành lập đảng CS Đông Dương làm cho Đặng tiếu Bình túc điên lên và gọi VN là tiểu bá, cần phải dậy cho VN một bài học. Nhưng thực sự cần những biến cố như vậy mới biết được lòng nhau.

TQ cứ nghĩ rằng sau khi giúp CSVN thống nhất đất nước thì VN phải qui phục TQ hoàn toàn. Nhưng tình thế lúc đó khiến cho VN không còn lựa chọn nào khác khi tiến vào CPC lật đổ chế độ tàn ác PolPot, vừa để tự vệ, vừa để chứng tỏ cho thế giới và nhất là cho TQ biết rằng, dù phải hi sinh rất lớn để thống nhất đất nước, nhưng không phải vì thế mà PolPot muốn làm gì thì làm đối với VN kể cả khi Polpot dựa thế lực TQ!

Giả như VN không gây tổn thất khá nặng cho TQ năm 79, chắc TQ không dễ dàng rút quân. Đặng tiếu Bình ê mặt mà phải rút quân chứ không như họ tuyên bố dậy bài học cho VN như thế là đủ nên rút quân. Thực ra VN đóng quân ở CPC 10 năm, vì nếu không có bộ đội VN chắc CPC không thể đủ sức đánh bại hoàn toàn quân Pol Pot. Sự hi sinh của trên 50 ngàn chiến sĩ VN và hàng trăm ngàn người mang tật nguyền vì cuộc chiến CPC phải luôn luôn được tôn vinh là những anh hùng.

Neutralist, Đà Nẵng

Ý định của VN là ở lại Campuchia lâu dài, nhưng lúc đó bị dư luận thế giới và LHQ lên án đòi VN phải rút quân ngay lập tức, các nước E.U và nhiều nước khác cắt viện trợ và quan hệ ngoại giao... Cuối cùng, VN phải rút quân sau đó vài năm. Nên ý đồ của VN vừa mang ý nghĩa chính trị vừa mang ý nghĩa nhân đạo. Một công đôi việc.

HTD, SG

Tôi có thấy sự so sánh ở đâu đó rằng CNCS có gì đó giống với CN Phát xít (cơ cấu, độc tài...) điều này có thể thấy rõ ở chế độ Khmer Đỏ. Việc VN cho quân sang là tự bảo vệ mình và cứu nhân dân Campuchia là đúng theo cách nhìn "trực diện".

Thế giới có thể đã ca ngợi hành động này nếu VN rút quân về sớm và trao lại quyền kiểm soát cho UNO nhưng sự hiện diện quá lâu của VN dây lên mối nghi ngờ về chuyện thôn tính Campuchia, tạo ra ác cảm về VN với cộng đồng QT. Thực lực quân sự của VN khi ấy còn rất

mạnh đâm dẽ cho Khmer Đỏ nhiều lần đột kích thành công (có nơi chỉ cách TPHCM 100km đường chim bay).

Đã có một số ý kiến hoài nghi rằng VN có "chịu đâm" để có lý do đem quân vượt biên giới. Điều này có thể lý giải cho câu hỏi của bạn Phong, An Giang. Chỉ buồn cười cho danh hiệu "quân tình nguyện", khi ấy ai cũng sợ trối chết, phản ứng này của người dân có thể thấy được mặt trái của một cuộc chiến phiêu lưu kéo dài.

Giang, Hà Nội

Tôi không thể hiểu được ở đất nước ta vẫn còn những con người cho rằng cuộc chiến tranh tại Campuchia là vì động cơ chính trị. Hãy nhìn hậu quả của Khmer Đỏ để lại ở cả hai nước rồi hãy đưa ra nhận định một cuộc chiến mà bao con người Việt Nam phải ngã xuống để giành lại quyền sống cho dân tộc Campuchia thì không thể nói đó là cuộc chiến xâm lược.

Phung Pham Cong, Sài Gòn

Nếu có vào trang You Tube để xem các tư liệu về CPC dưới thời Pônpôt và CPC sau ngày 07/01/1979... cùng một số phim ảnh tư liệu có được đã từng công bố thì chúng ta sẽ thấy, có đội quân "xâm lược" nào khi tấn công vào 1 quốc gia khác lại nhận được sự chào đón nhiệt tình của người dân nước đó không? Và có quân đội "xâm lược" nào rút khỏi quốc gia bị xâm chiếm lại được những người dân đứng tràn hai bên đường oà khóc với bao cảm mến đến thế không? Và có quốc gia nào "xâm lược" khi rút về nước thì những nguyên thủ của quốc gia bị xâm lược áy thót lên rằng "Không có VN, chúng tôi sẽ chết" không?

Trong trái tim người lính bộ đội VN lúc ấy, hầu như ai cũng đã thuộc lòng câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Giúp bạn là tự giúp mình". Chính vì vậy, việc hy sinh xương máu trên đất nước CPC lúc đó đích thị QĐVN đã giúp bạn thoát khỏi chế độ diệt chủng với gần 3 triệu người CPC đã chết thảm dưới chế độ ấy. Nhưng VN chỉ tiến công vào CPC sau khi Pôn pốt tràn qua biên giới giết hại 25.000 thường dân vô tội VN.

Tại sao họ lại giết người Việt nhiều thế? Tại sao Việt Nam chần chừ lâu thế mà không đánh ngay quân Pôn pốt? Tôi cho rằng, họ thực hiện việc giết chóc ấy theo chỉ đạo của các chuyên gia quân sự TQuốc. Còn VN lúc đó vừa thống nhất đất nước, còn phải đối diện với vô vàn khó khăn trên nhiều mặt. Như vậy, việc giải phóng CPC vừa là ta tự bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ của VN, đồng thời cũng vì tính nhân đạo theo như câu nói của Hồ chủ tịch.

Conan, Saigon

Tiếp theo lời bạn Phong, An Giang: nếu các bạn xuống Hà Tiên, Kiên Lương - Kiên Giang hỏi người dân ở đó thi thấy có nhiều điều lạ như: chính quyền Kiên Lương mở máy thu băng auto-replay phát đi phát lại trên loa phóng thanh "...bà con cứ yên tâm ở lại nhà..." trong khi chính quyền đã chạy hết rồi. Khi lính Pol Pot áp sát TT Kiên Lương thì bà con mới biết & bỏ chạy. Nhưng quá trễ, bọn Pol Pot đã giết hại đồng bào KL quá nhiều, xác chết đầy đường, đầy sông KL.

Nhiều người dân HT, KL tin rằng DCS VN cố tình làm lơ để cho Pol Pot qua VN giết dân thường thoái mái, sau đó lấy cớ để đánh qua Campuchia. Điều đó giải thích vì sao Sư đoàn 330 (ở Chi Lăng, gần đó) lại không hay biết gì để Khơ Me đó đột nhập tàn sát dân thường. Chính trị là vậy đó, khi! cần thiết thì sẵn sàng hy sinh hàng ngàn, hàng triệu dân thường.

PPT, VN

Dù định nghĩa là "giải phóng" hay "xâm lược" thì việc VN đem quân tiến chiếm Kampuchia là không thể tránh khỏi cho cả VN, và càng có ý nghĩa với cả người dân KPC mà nhờ đó đất nước này hồi sinh. Cuộc chiến bắt đầu từ ý thức hệ khác nhau giữa các nhóm cộng sản. Kho-Me Đỏ theo đường lối Mao-Ít đặc trưng CSTQ đã mở mặt trận trước, mặt trận thứ nhất đánh vào VN từ phía nam từ năm 1975. Tấn công là cách bảo vệ tốt nhất và VN đã thành công trong tháng 1/1979, lẽ dĩ nhiên sau khi loại bỏ một phe CS thì phải ở lại để xây dựng một phe "thân cộng" khác mà tồn tại cho đến ngày nay nhờ việc nương tựa KPC-VN.

TQ mở mặt trận thứ hai ở phía bắc 2 tháng sau đó. Họ đã tính toán rằng khi VN tấn công KPC được thì họ cũng có thể tấn công VN được, quốc tế rất khó lên tiếng. Thực ra cả hai mặt trận đều có một chủ trương chung từ Bắc Kinh, từ đảng CSTQ theo đó sáp nhập Đông Dương vào bản đồ TQ dưới chiêu bài quốc tế cộng sản.

Cái sai lầm của CSVN là không học được nhiều từ bài học lịch sử với hai cuộc chiến liên hoàn đó. Tổ chức trung ương Đảng đã dần để các người thân TQ trèo lên ghế lãnh đạo Đảng để hậu quả bây giờ, sau 30 năm, TQ lại tiếp tục đánh chiếm VN, vừa bằng uy hiếp quân sự chiếm đóng các đảo, vừa bằng "diễn biến hòa bình" trong nội bộ cao cấp Đảng để hợp thức hóa đường biên vốn do họ đánh lấn kể từ trận chiến 17/2/1979.

Linh Phan, Saigon

Nói rằng Việt Nam đưa quân vào Campuchia để cứu nhân dân Campuchia khỏi nạn diệt chủng là hoàn toàn phi lý. Vì lúc quân Việt Nam sang thì chế độ Pol Pot (tức là chế độ cộng sản Campuchia) gần như đã hoàn tất quá trình diệt chủng rồi. Tại sao Việt Nam không qua khi đang xảy ra diệt chủng? Lúc Pol Pot đang thực thi tàn sát để tiến mạnh lên CNXH thì Việt Nam im re, có khi còn ủng hộ nữa đấy chứ.

Ngoc, HCMC

Một trong những việc hiếm hoi mà CS làm cho dân tộc VN là tiêu diệt bọn diệt chủng Polpot. Nhưng ở việc làm này, chưa hẳn có lợi cho 100% dân Campuchia. Nó giống như Mỹ đưa quân sang Iraq vậy, chỉ khác ở chỗ là VN sát sườn Campuchia nên phải diệt sạch bọn Polpot bằng mọi giá.

Maida, Hoa Kỳ

VN xâm lăng hay giải phóng CPC? Thời đó ông Lê Duẩn thân Nga nên VN bị cái búa Trung Quốc phuong Bắc và TQ tạo thêm cái đe CPC phuong Nam. VN bị trên đe dưới búa khá là rõ! Do đó bao nhiêu mỹ từ CSVN ca ngợi CNCS đã toát tả như giấy dán hò sau cơn mưa lớn! Tính nhân đạo ngay với dân mình còn chưa có thì lấy đâu nhân đạo với CPC?

Chung cuộc thì chỉ có người VN chết thảm khắp nơi vì bản chất không tưởng của CNCS! Theo tôi thì CSVN phải đánh sang CPC để giải thoát cho chính CSVN còn nhân đạo chỉ là cái có mà vô tình được hưởng. Thế mà hiện tại CSVN lại thích dùng cụm từ "không được can thiệp vào chuyện nội bộ VN"!

Lo Lem, Hà Nội

Gọi là "giải phóng" hay "xâm lược" thì việc làm này tốt nhiều hơn xấu và dân tộc CPC được cứu sống nhiều hơn là bị làm hại.

Vua A Dinh

Tôi thấy trong thời kỳ chiến tranh, Trung Quốc đối xử rất tốt với Người Việt Nam đang học

tại Trung Quốc trong khi bản thân dân họ chịu sống rất cơ cực. Tuy nhiên từ khi Đặng Tiêu Bình lên nắm quyền, Trung Quốc đã thi hành chính sách lấn chiếm trên biển và đất liền. Trung Quốc thi hành chính sách nịnh bợ Mỹ và Nhật để đổi lấy kinh tế, họ đã hi sinh quan hệ với Việt Nam và hi sinh cả đảng cộng sản Mã Lai và đảng cộng sản Thái Lan để đổi lấy sự tín nhiệm của Mỹ và Nhật.

Sau này khi Việt Nam cải cách kinh tế TQ đã tìm mọi cách để hạn chế sự phát triển của Việt Nam và người anh em Bắc Triều Tiên. Chúng ta cần phải học tập Nam Hàn và Nhật Bản để đứng vững trên đôi chân của mình và xây dựng quan hệ tốt với những người anh em ở Đông nam Á như Philipin, Thái Lan, Indo và Mã Lai.

Nguyen, Hanoi

Khmer Đỏ là một quân cờ trong tay nhà cầm quyền Bắc kinh đã gây nên cuộc chiến tranh với Việt nam ở biên giới Tây nam và buộc Việt Nam phải đưa quân vào Campuchia qua đó đập tan tận gốc chế độ diệt chủng và giải phóng cho nhân dân Campuchia. Còn ở biên giới phía bắc nhà cầm quyền Bắc kinh đã trực tiếp xua quân tấn công 6 tỉnh biên giới của Việt Nam, gây nên cuộc chiến tranh biên giới suốt 10 năm trời.

Đó là một sự thật lịch sử mà bao người Việt nam thế hệ từ 7x trở về trước đều biết và ghi nhớ. Năm nay là kỷ niệm 30 năm Việt Nam giải phóng cho Campuchia và cũng là kỷ niệm 30 năm cuộc chiến tranh biên giới phía bắc. Các phượng tiện truyền thông của Việt nam có nhắc đến việc Campuchia được giải phóng liệu có nhắc đến cuộc chiến tranh biên giới Việt - Trung? Những liệt sĩ đã hi sinh trên biên giới phía bắc của tổ quốc liệu có được Nhà nước thắp những nén hương để ghi nhớ về họ?

Rocket

Với nhiều điều nói về CS thì tôi không ủng hộ chú cuộc chiến này tôi hoàn toàn ủng hộ. Việt nam vẫn cứ là Việt Nam máu lửa. Trong 17 ngày quân VN đã đẩy lùi được một lực lượng quân sự khổng lồ và khát máu của Polpot, điều mà các thế lực ở Campuchia không thể làm được. Chính cuộc chiến này mà Trung quốc quay sang... choảng Việt Nam dẫn đến 60.000 nghìn quân lính của họ bị chết ở phía Bắc. Đây cũng chính là bài học cho Trung quốc rằng dù thế nào VN cũng sẵn sàng hy sinh để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ

Khoa Hung, Da nang

Bạn hãy thử tưởng tượng mình là một người dân sống ở biên giới Tây Ninh năm 1977 hoặc là một người Do thái sống ở Nam Israel năm 2008 sẽ thấy quân đội, nhà nước sẽ phải làm gì để bảo vệ người dân. Nếu họ không làm việc ấy (tấn công quân sự) thì muôn đời họ sẽ mắc tội với dân tộc! Còn sự chống đối từ bên ngoài có căn nguyên từ ý đồ của "bạn" Tàu và vấn đề ý thức hệ.

Ngày nay nhìn lại mọi người càng hiểu hơn sự hy sinh của hơn 55.000 chiến sĩ Việt Nam và hàng vạn người khác bị thương vì sự tồn tại của một dân tộc. Xin đừng sát thêm muối vào vết đau ấy nữa!

Linh Hoa, VN

Có thể việc Việt Nam ở lại quá lâu là một thất bại về ngoại giao cho VN (phần nào giống việc lật đổ Saddam và sa lầy của Mỹ ở Iraq). Nhưng dựa trên những gì tác giả phân tích, thì việc bàn cãi sẽ là "giải phóng" hay "tự vệ", chứ không phải "giải phóng" hay "xâm lược".

Vấn đề lớn hơn đáng sau cuộc chiến là quan hệ Việt Nam-Trung Quốc, mà Trung Quốc luôn tìm cách phá hoại Việt Nam bằng mọi cách, kể cả dùng vị thế nước lớn để gây áp lực về ngoại giao đối với Việt Nam trên trường quốc tế, biến Việt Nam thành một kẻ xâm lược, để cộng đồng quốc tế cất mọi tiếp sức cho Việt Nam sau một cuộc chiến tan tành. Về phần mình, Trung Quốc lại chuyển hướng đổi mới kinh tế một năm trước đó (1978). Rất tiếc Việt Nam trong thời gian đó không đủ khôn ngoan để nhận ra ý đồ của Trung Quốc.

Hoang Son, Hanoi

Việc Trung Quốc ủng hộ Việt Nam trong những năm trước 1975 và ủng hộ Polpot chống Việt Nam sau này là hoàn toàn có thật. Đất nước chúng ta đã không may mắn, là con tốt của các nước lớn khác. Nếu không có sự can thiệp của Mỹ, Liên Xô và Trung Quốc thì sẽ không có cuộc chiến Việt Nam. Việc Trung Quốc ủng hộ Bắc Việt Nam chẳng qua là ngăn chặn Việt Nam rơi vào ảnh hưởng của Mỹ. Mỹ ủng hộ Nam Việt Nam cũng vì ngăn cản ảnh hưởng của phe cộng sản.

Vào thời điểm trên giữa Liên Xô và Trung Quốc đã có những mâu thuẫn trong quan hệ nên sau khi cuộc chiến Việt Nam 1975 kết thúc, Việt Nam buộc phải chọn lùa ngả theo Trung Quốc hay Liên Xô. Kết quả thì Bạn đã biết, chúng ta đã ngả theo Liên Xô và cuộc chiến Đông Dương lần 3 đã nổ ra. Chúng ta đã không sai khi tấn công Campuchia nhưng đã sai làm khi ở lại đó quá lâu.

Hong Minh, TP HCM

VN tiến quân vào Cam trong trường hợp này là cần thiết dù có phải do động cơ nào đi nữa vì ít ra cũng đã tiêu diệt được chế độ diệt chủng Pol Pot. Còn lại phần sau đó là một tắt yếu của tiến trình chính trị thế giới bao đời nay. Tôi chỉ mở ngoặc thêm một vấn đề, nếu VN đem quân vào Campuchia vì Kmer đỏ thường xuyên phá rối vùng biên giới Tây Nam thì nay VN lên tiếng chỉ trích Israel vì đem quân vào Gaza hình như hơi vướng nghen.

Vnh, GL

Tôi không cho rằng Việt Nam lúc đó lại không biết được tin tức về cuộc sống bên trong Campuchia, nhất là việc rất nhiều người Việt sinh sống tại Campuchia giết hại. Tôi cho rằng Việt Nam tiến vào Campuchia lật đổ chế độ Khmer đỏ là hoàn toàn đúng. Chúng ta không thể đứng nhìn quân Polpot giết hại dân mình ngay tại Campuchia và tiến cả vào trong lãnh thổ của chúng ta để giết hại dân thường. Chẳng có cá nhân hay quốc gia nào chấp nhận việc đó cả.

Phong, An Giang

Nếu ai đó đến viếng Ba Chúc, An Giang thì sẽ hiểu được sự tàn ác của Khmer-Đỏ như thế nào. Không thể chấp nhận được. Đây cũng là một trong những lý do để VN "đem" quân qua Campuchia. Tuy nhiên, tôi không hiểu lý do vì sao Sư đoàn 330 (ở Chi Lăng, gần đó) lại không hay biết gì để Khmer-Đỏ đột nhập tàn sát dân thường.

Trần Thị HồngƯơng, Cà Mau

Tôi đã sang Campuchia thăm bộ đội thuộc tiểu đoàn Tây Đô Cà Mau đóng quân tại Kompong Chnăng khi còn vang tiếng súng, tiếp tay xây dựng dây chuyền sản xuất dịch truyền cấp cứu cho bệnh viện dã chiến. Đêm đêm nghe xe cứu thương từ biên giới hụ còi chuyền bệnh qua ngang nhà mà đau thắt ruột gan, không cầm được nước mắt khi nhìn bộ đội trẻ mặt còn vương nét ngây thơ phải đối diện với cái chết kinh hoàng.

Khmer đỏ phá hoại đất nước khó thể tưởng tượng ra, đầu tượng Phật lăn lóc, Chùa Trùm học bị phá song đặc biệt mộ của người Trung Quốc lại còn nguyên ! Bi thảm hơn bội phần những gì tôi đọc trên báo chí. Báo chí Âu Mỹ không thấy có mặt, không ai ngó ngàng đến dân Campuchia chạy loạn sang VN hàng hàng lớp lớp...

Thật lệch lạc khi coi cuộc chiến này là xâm lược, VN đã mệt gần đột quy sau 1975. Trung Quốc muốn Khmer đỏ nhân cơ hội phá VN cho lụn bại. Chuyện 1975 có thể CSVN sai nhưng phải nói đánh Campuchia là cần thiết trước tiên là vì an toàn của VN sau mới là giúp dân Campuchia .

Southman

Người ta thắc mắc trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, tại sao TQ ủng hộ VN- không biết ủng hộ thiệt giả?- rồi sau đó lại xúi giục Kmer đỏ đánh VN? Đến khi VN đánh đuổi được Kmer đỏ tận hang ổ thì đích thân TQ lại ra tay đánh VN ở biên giới? Quý vị nào có thể phân tích giùm tình hình chính trị quá phức tạp kẽ trên mà bản thân tôi rất muốn tìm hiểu?

Riêng tôi, dù ý đồ gì chăng nữa, việc VN đem quân qua tận Phnompenh để diệt bọn khát máu Polpot là cần thiết. Cần thiết để giữ gìn an ninh cho lãnh thổ VN, cần thiết để trả thù cho hàng ngàn dân vô tội VN bị chúng sát hại.

Cil Kwer, Lâm Đồng

Chuyện rõ như ban ngày mà vẫn có ý kiến ngược.Cặp từ đúng nhất trong trường hợp này là "giải phóng" - không thể khác được.

Hoang Son, Hanoi, Vietnam

Cuộc chiến diễn ra lúc tôi mới 9 tuổi. Tôi nhớ vào hôm quân ta tiến vào Phnom Penh Bố tôi đã rất vui báo cho cả nhà Phnom Penh được giải phóng. Việc quân Việt Nam can thiệp Cambodia là điều cần thiết tuy nhiên nếu lịch sử được lặp lại thì chúng ta nên tiến hành khôn ngoan hơn, không để hy sinh nhiều và bị bao vây cầm vận kinh tế quá lâu.

Tran Ha, Italy

Khi một sự kiện lịch sử diễn ra thì khó tránh khỏi những ý kiến trái ngược. Tuy nhiên luận điểm Việt Nam xâm lược Campuchia vào năm 1979 là hoàn toàn vô lý. Vì cùng với đà thắng lợi, VN thừa sức biến Campuchia thành một quận của mình ngay lúc đó. Ý kiến chủ quan của Philip Short đã xúc phạm sâu sắc đến những người lính VN - những người đã ngã xuống để đem lại tự do cho nhân dân Campuchia.

LMC, TP HCM

Tôi nghĩ VN đưa quân vào KPC quá chậm để cho nhiều thường dân VN dọc theo biên giới chết dưới tay Khmer đỏ. Các nhân mạng này có đền bù được không? Còn nếu nói "xâm lược" mọi người hãy suy nghĩ kỹ xem ngay nay còn ai có thể "xâm lược" được ai. Tôi dám chắc ngay cả Hoàng Sa bọn Tàu cũng không thể nuốt trôi.

Van Hung, Hue

Nhân dân Camphuchia phải đời đời biết ơn quân đội Việt nam đã giải phóng họ ra khỏi chế độ diệt chủng Polpot. Chúng ta không nên xuyên tạc lịch sử. Bởi tội ác滔天 của Khmer đỏ đã gây ra cho nhân dân Việt nam và Camphuchia trong năm 1979. Đất nước Camphuchia hồi sinh và phát triển như ngày hôm nay là nhờ sự hy sinh xương máu của quân và dân Việt nam. Đó là sự thật hiển nhiên không thể chối bỏ.

Co Nhi, Saigon

Những năm cuối thập kỷ 70, cuộc tiến quân vào Phnompenh của VN có phải xuất phát từ một âm mưu xâm lăng hay không, đối với người dân đã trải qua thời gian ấy không quan trọng! Ai từng tận mắt chứng kiến sự dã man khát máu của Khơ me đỏ đều cùng chung ý nghĩ rằng: tiêu diệt những kẻ đồ tể thế kỷ 20 đó là chuyện đương nhiên, hợp tình hợp lý. Vả lại sau đó, người VN có chiếm đóng, bóc lột gì đất nước Chùa Tháp đâu. Cũng không cư xử với dân chính quốc như những gì Khơ me đỏ đã cư xử với dân VN. Tóm lại, dù có thể có ý đồ gì riêng tư chăng nữa, " giải thoát" vẫn là từ xứng đáng hơn từ xâm chiếm nhiều, trong tâm tư nguyện vọng của nhân dân cả 2 nước.

Thang, VN

Cho rằng VN không có đủ thông tin khi tấn công CPC là hoàn toàn sai lầm. Những gì người dân biên giới phải chịu đựng trong mấy năm đó là quá đù. Hơn nữa thời điểm đó rất nhiều dân tị nạn CPC tràn sang VN họ có đầy đủ thông tin về một cuộc diệt chủng đang xảy ra. Cái sai duy nhất của CQ VN là bung bí thông tin.

Ngày đó, lúc đầu họ vẫn cho rằng các đồng chí CPC chỉ là hiếu lầm và chỉ là một bộ phận nhỏ của lính CPC có các hành động trên nên họ đã im đi để giữ tình đoàn kết. Nhưng đặng chặng dừng đến lúc đó họ lại không công khai trước ngôn luận thế giới về nguyên nhân thực sự của cuộc tấn công biên giới.

Năm 1991, tôi đã được nghe buổi nói truyện của ban tuyên giáo TW về vấn đề này. Chính phủ VN sau này cũng thừa nhận việc bung bí thông tin trên là sai lầm trước công đồng quốc tế dẫn đến bị dư luận quốc tế phê phán và tẩy chay.

Nguyễn Minh, Nga

Đúng Việt Nam đem quân giải phóng Campuchia mang ý nghĩa chính trị. Nhưng đó cũng là để người dân ở biên giới được an toàn và ổn định cuộc sống! Chúng ta phải giải phóng Campuchia vì lúc này Pol Pot đã bắt đầu kết thân với Trung Quốc. Với dã tâm làm những nhiễu Việt Nam. Trung Quốc không bao giờ muốn Việt Nam phát triển và ổn định, nếu phát triển sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến họ. Bởi vậy TQ đứng sau Pol Pot để gây rối VN. Chính quyền ta nhìn thấy điều đó và để người dân yên tâm lao động sản xuất chính quyền VN phải ra tay. Âu cũng là giải cứu minh và cũng giải cứu bạn!

Thanh niên Việt, Hà Nội

Tôi thấy VN quả thật rất nhân đạo và đã giúp đỡ Lào cũng như Campuchia rất nhiều. Nếu sống cạnh một nhà nước hiếu chiến như Pol Pot thì cũng mệt lắm.

Ân danh

Tôi nghĩ dùng từ "xâm lược" là không đúng vì VN đã giúp Campuchia thoát khỏi nạn diệt chủng và không hề "lấy" của cải tài nguyên, đàn áp nhân dân như các nước đi xâm lược vẫn làm.

tran hung vuong HP, Viet Nam

Nói gì thì nói, cuộc tấn công vào K năm đó của VN là một ơn huệ lớn đối với dân Campuchia. Người Campuchia nên nhớ cái ơn đó vì rất nhiều người lính Việt đã ngã xuống. Tuy nhiên, bộ chính trị VN lúc đó không biết "dừng cuộc chơi" đúng lúc, không biết lượng sức mình, không chịu quan tâm đến dư luận quốc tế và đặc biệt là quên đi kẻ thù truyền kiếp là Trung Quốc cũng như những lần chúng xâm lăng VN nên đã phải trả giá đắt. Đó là hàng

ngàn thanh niên tiếp tục ngã xuống ở biên thùy phương Bắc! Biết bao giờ họ được tôn vinh xứng đáng với sự hy sinh đó đây ?

Henry Nguyen, Sydney

Rõ ràng là Philip Short chỉ có 1 cái nhìn rất phiến diện về VN. Trong bát cứ 1 hành động nào thì cũng đều có nhiều lý do nhưng phải nhìn vào lý do chính chứ không phải là lấy lý do phụ để xuyên tạc mục đích. Dẫn chứng bằng thời sự bây giờ đi, Hamas bắn có mấy quả rocket vào Isreal, Isreal mang quân vào Gaza, có người Mỹ nào nói đó là xâm lược không. Ở đây VN bị giết cả ngàn người, không tấn công lại thì không lẽ đúng nhỉ?

File on USA

Rõ ràng VN là nhân đạo khi đem quân vào Căm Pu Chia. Để đó rồi lịch sử phán xét nhưng thế giới, cộng đồng quốc tế nên ủng hộ tinh thần cuộc tấn công đầy nhân đạo này.

Conan Sài Gòn

Tôi nghĩ GS Henri Locard & ông Philip Short đều đúng. VN đánh Campuchia chắc không phải vì mục đích nhân đạo mà là lý do chính trị. Nhưng nhân dân Campuchia vô tình được giải phóng khỏi chế độ Pol Pot cũng tốt cho họ. Nhớ lại năm 1979 - 80 là thời tổng động viên. Làng tôi toàn bộ thanh niên đi bộ đội Campuchia & trên 90 % là bỏ xác lại Campuchia. Hy vọng thế giới này sẽ không còn chế độ giống như Pol Pot.

Nobody

Không biết VN có xâm lược Campuchia hay không nhưng theo tôi thấy thì từ ngày Campuchia thoát khỏi chế độ Khmer Đỏ đất nước Campuchia phát triển và dân số cũng tăng lên hẳn! chúc mừng nhân dân Campuchia.

Sachvui.Com

Ông chủ người Hoa

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/02/090220_nguoihoa_kinhdoanh_tc2.shtml

Phạm Khiêm

BBCVietnamese.com – Bangkok



Các đợt vượt biên giai đoạn sau 1975 đã đưa nhiều chục ngàn người Việt gốc Hoa phân tán khắp nơi trên thế giới.

Thế chế thay đổi tại miền Nam, và chính sách 'cải tạo công thương' sau đó, đã làm nhiều người Hoa lo sợ. Họ tìm cách thoát khỏi Việt Nam.

Một số người ra đi mang theo vàng và nữ trang. Nhưng quả là khó giấu khi gặp cướp biển. Phần lớn người Hoa ra đi với hai bàn tay trắng.

Tại các nước người Hoa được nhận vào định cư như Mỹ, Úc, Canada... nhiều người gầy dựng cơ nghiệp từ từ con số không.

Dù tài sản không có, tiền bạc không nhiều, tiếng Anh không biết, nhưng với sự cần cù, bền bỉ, lập hội giúp nhau, và quản lý theo kiểu gia đình trị, người Hoa lại thành công một lần nữa, nơi đất khách quê người.

Giống như trước đây họ từng có trong tay nhiều cơ sở kinh doanh quan trọng tại miền Nam Việt Nam.

Bài viết này phân tích mô hình kinh doanh của người Hoa và các yếu tố giúp họ thành công, kể từ sau năm 1979, khi các hạt giống 'người Việt gốc Hoa' được 'reo rắc' khắp năm châu.

Cần cù

Trần Dũ Hùng là một doanh nhân người Việt gốc Hoa ở Sydney. Anh bắt đầu buôn bán từ lúc 10 tuổi. Ban đầu chỉ là phụ giúp bà nội với tiệm tạp hóa. Khi sang Úc anh đi giao thuốc lá. Sau đó mở sạp bán hàng tại chợ cuối tuần.

Và một năm sau mở tiệm tạp hóa, mỹ phẩm tại một trung tâm buôn bán của người Việt. Theo anh, khi kinh doanh người Hoa thường bắt đầu từ một vài món hàng rất nhỏ, sau đó mới mở rộng ra. Và đặc tính đầu tiên của họ là cần cù, tận tụy với công việc:

"Cái chánh là họ cần cù, ít tiêu xài. Ít khi ganh đua về ăn chơi. Những ông chủ người Hoa khác sẽ xem anh làm việc có uy tín và có cần cù không. Nếu không, họ sẽ không giúp vốn cho anh để mở rộng kinh doanh."

Mạc Hưng Chiêu là giám đốc công ty kinh doanh nội thất A Plus Furniture tại Tân Tây Lan. Cũng là người Hoa vượt biên, và ông bắt đầu 'vào nghề' bằng công việc tài xế giao hàng. Bốn năm sau ông mở tiệm. Ông thừa nhận đa số chủ người Hoa có hai đức tính: cần cù và giữ uy tín. Ông gọi đó là lý do khiến họ dễ thành công.

"Bà nội tôi ở bên Mỹ hiện đang có trong tay một khu shopping lớn, và gầy dựng nó bằng nghề bán bánh bò. Ban đầu bà bưng từng khay bánh bò đi bán. Cần cù dành dụm năm này qua năm khác, để về sau bán những thứ khác lớn hơn."

Ông Chiêu thừa nhận đó là cái tính hay. "Các sắc dân khác ít khi họ làm như vậy, họ chờ để đủ vốn liêng mới bắt đầu sự nghiệp."

Chữ tín

Còn bà Thái Phụng Long chủ cửa hàng bán đồ gia dụng StarBeauty ở Sydney nói đến sự hỗ trợ nhau trong giới thương gia người Hoa, dành cho những người mới mở tiệm. Và chữ tín trong kinh doanh:

"Khi kinh doanh người Hoa trọng chữ tín. Khi ai đó mở shop, thường những người Hoa kinh doanh ở shop lớn hơn chờ hàng lại cho anh, không cần anh phải năn nỉ gì hết. Họ mang hàng đến cho anh bán."

"Khi anh bán xong, anh mới trả tiền."

Bà Phụng Long giải thích một số người Việt kinh doanh khó thành công vì khi mở cửa tiệm, muốn mua hàng hóa của người khác, thường phải trả tiền trước rồi mới được giao hàng, vốn liêng ban đầu đã khá nặng, cho nên khó thành công.

Các tiệm của người Hoa, dù mới mở, hay đã hoạt động, thường mua hàng của nhau. Qua đó họ có thể hỗ trợ nhau về giá, tín dụng, và nguồn hàng. Và cùng hợp sức nhau để tồn tại, khi thịnh cũng như trong cơn suy.



Cần cù, giữ uy tín là đức tính của nhiều chủ shop người

Mặc dù ai cũng nói đến chữ tín trong kinh doanh, theo ông Dũ Hùng, chủ tiệm tạp hóa tại Bankstown, đây là điểm khác biệt rất lớn giữa người Hoa và người Việt

"Người Hoa họ trọng chữ tín, khi họ hứa bán cho anh với giá, chặng hạn 5 đồng một ký, ngày mai cái hàng đó lên 6 đồng, họ vẫn bán cho anh 5 đồng."

"Người Việt ít khi hành xử như vậy,"

"Lý do người Hoa thành công là khi họ buôn bán ê ẩm, người cung cấp hàng không đòi tiền liền của anh. Họ để đó và đợi khi còn giúp vốn cho anh để sống qua giai đoạn khó khăn. Lỡ mà anh lỗ hัก, họ bỏ luôn. Đó là cái rất là hay. Họ không phân biệt người Quảng, người Tiều, hay Phúc kiên."

Bang hội

Là cộng đồng di dân, khai xứ, mở mang bờ cõi, tính cách hội phường của người Hoa rất lớn. Và từ đó mọi người bắt đầu để ý đến vai trò của ông hội trưởng, hay ông bang.

Trong nhiều hoạt động kinh doanh của người Hoa người ta thấy xuất hiện hình bóng của ông bang này. Muốn được làm bang trưởng, theo bác sĩ Liêu Vĩnh Bình, chủ tịch Hội Thương gia Á Úc thần long, vị này phải tự bỏ tiền túi ra, để chứng minh khả năng công hiến của mình.

"Trong cộng đồng người Hoa nếu anh muốn lên làm ông bang trưởng, hay hội trưởng, điều đầu tiên anh phải 'cống nạp' cho hội, đối với người Hoa là bằng tiền mặt,"

"Thời giá bây giờ là khoảng 30 ngàn đô la Úc mỗi một năm. Không phải mua quan bán chức gì, nhưng đó là cái để anh hết lòng đối với hội, anh thật tình mang tâm huyết và tiền bạc để giúp cho hội vững mạnh."

Chuyện hội trưởng bỏ tiền túi ra giúp hội, theo ông Bình, rất khác với người Việt.

"Đối với người Việt khi làm hội trưởng họ hay nghĩ công hiến của mình có được đền bù, được trả lương hay không. Một số người chỉ muốn đóng góp bằng thời gian thôi, coi đó là đủ rồi, không bỏ tiền ra làm chi."

Ông Bình nói sinh hoạt chính của người Hoa tập trung ở bang hội. Ví dụ như Hội Tiều châu, hội Quảng đông, tập hợp mang tính chất vùng miền, hay địa phương.

"Nhiều bang hội không có nội quy, hay điều luật gì hết. Ví dụ đối với Hội Tiều châu, người không có tiền cũng được gia nhập hội, không nhất thiết phải là người của địa phương đó. Họ không có nội quy chặt chẽ như cộng đồng Việt Nam."

"Nhưng họ có sự đoàn kết trong tinh thần khá chặt chẽ. Ví dụ Hội Tiều châu, hai năm trước tổ chức cuộc họp hàng năm ở Singaporre. Tốn phí lên tới nhiều triệu đô la, và chúng được nhiều Hội Tiều châu trên thế giới hỗ trợ. Họ giúp những người không đủ điều kiện, không có tiền đến tham dự."

Theo bác sĩ Bình, cuộc gặp như vậy không phải là để mua bán giới thiệu sản phẩm. Chủ yếu là gặp gỡ và ăn chơi, nhưng tình cờ nếu có gì mua bán được, họ vẫn làm.

Gia đình

Ra nước ngoài, và cho đến bây giờ nhiều Việt gốc Hoa vẫn chọn kinh doanh là nghề để sống. Trong lĩnh vực bán lẻ, hay mở cửa tiệm bán tạp hóa, không ai có thể 'đọ' với người Hoa. Điều này được khẳng định tại các nước có đông người Hoa lập nghiệp sau năm 1975, như Mỹ, Canada, Pháp và Úc.

Bà Long Thái Phụng, chủ tiệm đồ gia dụng StarBeauty ở Sydney, nhắc đến sự đoàn kết trong gia đình như là yếu tố quan trọng khiến người Hoa thành công.

"Quan trọng nhất là họ cần cù. Họ làm với tính cách gia đình. Có nhiều tiệm tôi thấy cha, ông nội, hay người lớn tuổi trong gia đình, đứng ra kiểm soát hết mọi thứ."

"Tiền bạc của những người con làm được đều gom về một nơi. Và từ đó người cha sẽ phân phối theo nhu cầu của từng đứa con. Chứ không phải con cả, hay con đầu thì được nhiều."

“Tiền bạc của gia đình thường do người cha, hay người trưởng, quản lý. Khi một người con nào mở shop họ thảy hết vốn liêng vô trong đó”

"Tiền bạc của gia đình thường do người cha, hay người trưởng, quản lý. Khi một người con nào mở shop họ thảy hết **Bà Long Thái Phụng** vốn liêng vô trong đó. Khi ấy đồng vốn của họ giống như cái vốn công hưởng, nó rất mạnh, do vậy khi kinh doanh họ thường thành công."

Một điểm nữa, theo ông Mạc Hưng Chiêu, chủ shop nội thất ở Tân Tây Lan, giúp tạo ra sự thành công của người Hoa trong kinh doanh là thái độ cần mẫn sờm ngày.

"Họ rất cần cù. Họ không nghĩ đến làm việc làm tám hay chín tiếng một ngày. Họ làm mười tiếng, mười một tiếng mà không than vãn,"

"Những người con trong gia đình đều phải tham gia vào công việc kinh doanh của gia đình, bất kể tuổi tác,"

Việt - Hoa khác biệt

Nhiều người Hoa vượt biên và định cư ở nước thứ ba cùng thời với người Việt. Không nản khóc khóc, chẳng hề hào vốn liêng, nhiều người lao vào buôn bán và khá thành công. Bác sĩ Liêu Vĩnh Bình là người có nhiều năm quan sát cách kinh doanh của hai cộng đồng Việt và Hoa.

"Trong kinh doanh, so sánh giữa người Việt và người Hoa, người Hoa bao giờ cũng thành công hơn,"

"Vì họ có đầy đủ tính chất của người làm thương mại. Đó là cần cù, tiết kiệm, không phải hơi thành công một tí là đã đi khoe toáng lên,"

"Nhiều người Hoa trước đây ở Việt Nam tôi thấy, có thể đang mặc cái áo rách nhưng họ có triệu triệu bạc trong tay,"

"Họ có thể đóng góp cho bang hội của họ cả triệu bạc nhưng mà họ vẫn mặc áo rách để buôn bán. Đó là những cái rất là hay. Họ không đi chơi tối, không vô quán xá để đốt tiền."

Sachvui.Com

Thăm thác Bản Giốc

Nguồn: http://www.bbc.co.uk/vietnamese/pictures/2009/02/090224_bangioc_fall_tc2.shtml

Sung Wangchen

Gửi cho BBCVietnamese.com từ Cao Bằng



Thác Bản Giốc là một trong những thác đẹp nhất Việt Nam, nằm tại xã Đàm Thuỷ, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.



Thác là một phần của sông Quây Sơn được chia làm 2 phần, thác chính và thác phụ.



Tranh chấp với Trung Quốc về thác Bản Giốc bắt đầu từ những năm 1974-1975 nhưng lên cao vào năm xảy ra cuộc chiến biên giới 1979.



Theo thỏa thuận biên giới đất liền mới đây, thác phu nằm hoàn toàn trên lãnh thổ Việt Nam còn thác chính được hai nước Việt Nam và Trung Quốc cùng khai thác.



Kinh doanh du lịch khu vực này còn nghèo nàn, tuy phía Trung Quốc đã có xây dựng một số khách sạn, nhà nghỉ.



Phía Việt Nam thì chỉ có lán trại sơ sài dùng bán đồ lưu niệm cho... người Trung Quốc, nhưng cũng chẳng mấy khi có khách.



Những năm gần đây, người Trung Quốc vẫn sang quây phá những người Việt bán hàng bên hữu ngạn dòng Quây Sơn.



Cơ sở để chia đôi phần thác chính là việc tính mốc bắt đầu từ cột mốc 53 cũ được dựng lên từ cuối thế kỷ 19 sau khi người Pháp và Nhà Thanh ký kết hiệp định phân chia biên giới.



Nhưng ngày cuối năm, công tác cắm mốc đang tất bật. Chủ tịch tỉnh Cao Bằng Lô Ích Giang (bìa phải) thân chinh đến kiểm tra, đốc thúc công việc xây dựng cột mốc mới.



Đường giao thông từ Cao Bằng lên thác Bản Giốc bây giờ đã rất tốt. Khung cảnh yên bình và thơ mộng cho dù thác mùa này đang cạn nước.



Hy vọng cột mốc cắm xong, hiệp định phân định đường biên ký kết, dân Việt sẽ yên tâm ổn định cuộc sống.

Sachvui.Com

Xung đột 1979 là trách nhiệm của ai?

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/02/090224_sino_viet_reflection_tc2.shtml

Tiến sĩ Hoàng Kim Phúc

Đại học Oxford, Anh Quốc

Năm tôi lên chín, Trung Quốc tấn công Việt Nam trên toàn tuyến biên giới phía Bắc.

Yếu tố chính trị trực tiếp nào đưa đến cuộc chiến năm 1979? Có phải là xu hướng "ly khai" của cộng đồng Hoa kiều phía Nam khi đòi giữ ngoại tịch và chối bỏ quốc tịch Việt Nam vào nửa cuối thập niên 70?

Hay là chính sách bài trừ tư bản mà cộng đồng Hoa kiều bị ảnh hưởng nhiều nhất? Hay đó là câu trả lời cho cuộc chiến của Việt Nam với Cambodia nhằm trừ khử Khmer Đỏ, khi đó đang được Trung Quốc đỡ đầu?

Phải chăng Trung Quốc gây chiến để dằn mặt khi Việt Nam đang giao hảo chặt chẽ với Liên Xô và mở rộng ảnh hưởng tới Lào và Cambodia? Hay để Trung Quốc lấy điểm với Mỹ vì lúc đó chiến tranh lạnh vẫn đang căng thẳng?

Hay nó đơn thuần để giải quyết những xung đột nội bộ Trung Quốc để lại từ thời kì Tứ Nhân Bang ? Tất cả những khả năng trên các sử gia phương Tây cho tới nay vẫn chưa ai có số liệu thật đầy đủ và thuyết phục.



Quân Trung Quốc đánh Lạng Sơn năm 1979

Vết thương khó lành

Nhưng cho dù với bất cứ lí do gì thì đây cũng là một cuộc chiến hết sức man rợ và vô nhân đạo, vì chưa đầy 30 ngày mà gần một trăm ngàn người (60-100 ngàn theo các số liệu khác nhau) của cả hai phía đã thương vong.

Chừng nào những ẩn số lịch sử về nguyên nhân cuộc chiến chưa được sáng tỏ trước cộng luận và lịch sử thế giới thì chừng đó nguy cơ để xảy ra những tranh chấp tương tự giữa Trung Quốc và các nước láng giềng còn có cơ hội tái diễn, đặc biệt khi nền chính trị tại quốc gia khổng lồ này còn dựa trên nền tảng độc tài toàn trị.

Mặc dù cuộc chiến đẫm máu chính thức diễn ra khá ngắn ngủi nhưng những đợt pháo kích dai dẳng dọc tuyến biên giới, kéo dài nhiều năm sau đó mới để lại những "vết thương" khó lành trong kí ức đương đại của dân chúng Việt Nam, đặc biệt là dân miền Bắc.

Làng tôi sống khi ấy gồm ba xóm, nay thuộc quận Ba Đình, vậy mà cũng có tới hai anh đi bộ đội bị pháo chét trên "chốt".

Từ "lên chốt" đã có lúc được nhiều thanh niên nhắc tới như "ác mộng". Dù mục tiêu chiến lược của việc tấn công Việt Nam vẫn còn nhiều uẩn khúc lịch sử nhưng về mặt nào đó Trung Quốc đã thành công trong việc gây nên một tâm lý lo lắng bất ổn, pha sự sợ hãi trong các thành phần dân chúng Việt Nam.

Tuy nhiên điều Trung Quốc không lường hết là cuộc chiến 79 giống như một nhát cuốc tàn bạo, lật thăng "tâm ván thiên" chôn nỗi căm thù sâu thẳm và âm ỷ của các dân tộc Việt với kẻ xâm lược ngàn năm từ phương Bắc.

Sự căm thù tưởng đã có lúc bị vùi lấp đi bởi "tâm tình đồng chí" môi hở răng lạnh, hay bởi những luận điệu tuyên truyền "Núi liền núi, sông liền sông" hữu hảo.

Điều Trung Quốc không lường hết là cuộc chiến 79 giống như một nhát cuốc tàn bạo, lật thăng "tâm ván thiên" chôn nỗi căm thù sâu thẳm và âm ỷ của các dân tộc Việt với kẻ xâm lược ngàn năm từ phương Bắc.

Xâm lăng 1979 đã đánh mạnh vào lòng tự hào của các dân tộc Việt, cái mà ở chừng mực nào đó đã giúp họ tồn tại anh dũng bên cạnh "đế quốc" Trung Hoa trong ngàn năm không bị đồng hóa, kể từ chiến thắng Bạch Đằng.

Mục đích Trung Quốc dạy cho Việt Nam một bài học bằng cuộc chiến 1979 có lẽ cũng man dại và phản tác dụng không khác gì việc trước đó quân đội Mỹ ném bom rải thảm nhằm đưa Hà Nội quay lại "thời kì đồ đá".

Về mặt lịch sử, chiến tranh 79 là một mũi tiêm chủng tái khởi động ý thức đê kháng mãnh liệt chống lại dã tâm tạo ảnh hưởng và "kiểm soát" của Trung Quốc với Việt Nam ở hiện tại và tương lai.

Với những kí ức và thông tin của riêng mình có được, tôi không hề nghĩ rằng cuộc chiến tranh 1979 chỉ dừng lại ở khẩu hiệu của Đặng là "dạy cho Việt Nam một bài học".

Cuộc chiến kéo dài

Cuộc chiến đã không thực sự kết thúc sau năm 1979. Hơn thế, nó là một tính toán lâu dài, thậm chí nó là một phần trong cả một chính sách lớn của Trung Quốc với Việt Nam mà hành động phát lộ đầu tiên là đánh chiếm Hoàng Sa năm 1974. Mặc dù trước đó lính Trung Quốc đã lấn chiếm bằng cách di dời cột mốc biên giới khi giúp chính quyền Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà làm đường.

Sự ngẫu nhiên của số phận và nghề nghiệp đã cho tôi thêm tư liệu và thông tin để nhìn nhận chi tiết mối quan hệ "vừa là đồng chí vừa là anh em" rất mai mỉa này.

Với quyết tâm tìm cho ra mối quan hệ của một số loài muỗi sót rét chính ở Việt Nam và mối tương quan dẫn truyền của nó qua biên giới Việt-Trung, tôi đã đi hàng chục chuyến công tác tại dọc tuyến biên giới Việt Trung.

Ở nhiều nơi khi tôi đến, danh nghĩa là cuộc chiến đã qua 20 năm, ký ức về sự man rợ của cuộc chiến như vừa mới hôm qua. Lần đầu đến Hà Giang, ngồi cạnh bác lái già chạy xe Hà

Giang-Vị Xuyên, ông kể. "Năm 79 nó sang, dân bên mình hoàn toàn bị bắt ngờ, vì thế thiệt hại là vô kể.

"Nó rút đi đặt mìn giật sập bất cứ cái gì gọi là do tay con người tạo nên. Mìn nó còn gài lại vô số trong các khu dân cư, tỉnh lộ. Mà nào có yên, pháo nó còn "cứng" sang đây liên tục tới năm 88-89.

"Thằng con tôi đi cùi với hai thằng bé cùng lớp bị trúng mìn. Hai đứa chết, một đứa cụt hai chân, mù mắt". Phía Việt Nam đã hoàn toàn bị bắt ngờ trong cuộc chiến 79.

"Khu vực "Hữu nghị Quan", dân các xã xung quanh kể lại là chiều hôm trước lính Tàu còn sang đá bóng với thanh niên địa phương và lính biên phòng Việt Nam. Tối hôm đó có chiếu bóng ngoài bãi, bọn lính Tàu còn sang chơi đây, thế mà sáng hôm sau nó tấn công."

Nhóm nghiên cứu của tôi đã "nằm" ở Cà Liêng, nơi có hẻm núi hẹp, độc đạo, mà xe tăng Trung Quốc đã vào Việt Nam ở ngã Cao Bằng. Một cô giáo bản, dân tộc Mèo "đen" sáng hôm đó chở ông bố xuống huyện khám bệnh.

Tự dung thấy rất nhiều xe tăng với "bộ đội" ngồi trên ở phía sau tiến tới. Ông cụ giơ tay chào nhưng sau thấy xe tăng cứ tiến sát như muốn nghiên lên chiếc xe đạp, ông kêu âm lên để các chú "bộ đội" nghe thấy.

Đột nhiên thằng ôn vật ngồi trên tháp pháo rút súng làm đánh đùng một cái vào đầu ông cụ.

Ông cụ lăn xuống chết tức khắc, cô con gái sơ qua quăng xe đạp lao vào rừng, chạy tắt xuống huyện đội. Lúc đó người ta mới ngã ngửa ra là Tàu đánh". Dân Thạch An, Cao Bằng mạnh ai nấy chạy, giật hết lên núi.

Vào sâu trong rừng, người đồng bào sau đó tìm thấy những vật rừng phủ kín quần áo, võng, bạt, vỏ đồ hộp và phân...của bọn lính sơn cước Tàu. Chúng đã ém quân từ khá lâu trước đó. Từ đỉnh núi đồng bào địa phương nhìn ngay xuống bản, thậm chí sân nhà mình. Nhiều người phải liều mạng lén về để lây muối, lấy dao, quần áo...

Chiều đến họ thấy hàng chục thằng lính Tàu "vật nhau" với những chiếc xe đạp của dân bỏ lại.

Bọn lính này được tuyển mộ từ những vùng cực kì nghèo đói và lạc hậu của Hoa Lục nên không biết ngay cả đi xe đạp.

Không ngạc nhiên rằng chúng hết sức tàn bạo và hung hãn. Đối với người dân tộc sống dọc các tỉnh biên giới phía Bắc, căn nhà và các vật dụng thiết thân như con dao, cái cối đá, ngọn đèn dầu là những vật vô cùng quý giá.

Năm được tâm lí này, bọn lính Tàu được lệnh tàn phá mọi thứ dù là nhỏ nhất, trước khi rút đi.

Người dân các vùng từ Cao Bằng, Hà Giang, Lao Cai... đều kể cho tôi nghe những chi tiết khá tương tự rằng khi về lại nhà cũ, tất cả bị thiêu trụi. Những chiếc đèn dầu hỏa, vại dưa, chum nước, cối đá... đều bị đập vỡ, ngay cả những con dao bài giắt ở vách bếp cũng bị chặt vào nhau cho nát lưỡi dao, giếng nước bị sập vì lựu đạn tống xuống.

Năm 1986, trong một chuyến thực tập hè ở Lương Sơn, Hòa Bình, tôi ở cùng những trung đoàn lính Việt nam đang tập đạn thật vì địa hình Lương Sơn tương tự Vị Xuyên, Hà Giang.

Sau một tháng họ sẽ đi Vị Xuyên. Những người lính trẻ âu lo vì những tin tức ác liệt từ Vị Xuyên và các điểm nóng khác vẫn truyền về trong suốt nhiều năm sau 1979.

Đầu năm 1988, Trung Quốc tấn công Trường Sa, 74 bộ đội Việt Nam đã bị thiệt mạng.

Năm 1995, theo anh bạn học làm kiểm dịch sinh vật, tôi lên cửa khẩu Chi Ma. Mặc dù hai nước lúc đó đã "bình thường hóa" và thông thương buôn bán nhưng những dây đòn trùng điệp liền kề với cửa ải này vẫn dày đặc các trận địa mìn.

Xung đột lẻ tẻ trên đường biên vẫn liên tiếp xảy ra. Ban đêm, các cột mốc bị di dời vào đất Việt Nam như cơm bữa. Nhiều năm trở lại đây, trên biên giới bộ cột mốc vẫn bị di chuyển.

Trên biển, Trung Quốc nhiều lần dùng tàu chiến tấn công thuyền đánh cá và giết hại ngư dân Việt nam. Sự leo thang đã trắng trợn tới mức báo động khi Trung Quốc tuyên bố Hoàng Sa và Trường Sa là thuộc huyện Tam Sa của Hải Nam cuối năm 2007, xua đuổi các công ty liên doanh thăm dò dầu khí ở vùng Nam Côn Sơn của Việt nam và vừa rồi quyết định đầu tư 29 tỷ đôla để khai thác dầu trong hải phận Việt Nam.

Tiền Việt Nam giả được in bằng những kỹ thuật tinh vi từ Trung Quốc, tràn ngập qua các ngả biên giới vào Việt Nam. In bạc giả là một loại tội phạm nghiêm trọng ở mọi quốc gia. Sản xuất tiền giả để tung vào quốc gia khác là vi phạm luật pháp và công ước quốc tế.

Chính quyền Trung Quốc hoàn toàn im lặng trước những hoạt động tội phạm quy mô lớn này. Rõ ràng sự tấn công Việt Nam bằng quân sự trên biển và đất liền, tấn công chính trị và ngoại giao, tấn công phá hoại kinh tế... kéo dài hàng chục năm sau cuộc chiến, qua nhiều đời Tổng bí thư của Trung Quốc át phải là mưu đồ làm cho nước láng giềng nhỏ bé phải "chảy máu" tới chết.

Người Mỹ từ lâu đã có trách nhiệm hỗ trợ rà gỡ bom mìn trong chiến tranh, sao tới nay người Trung Quốc vẫn tảng lờ những trận địa mìn nằm trên đất Việt?

Theo tính toán của Bộ Quốc Phòng Việt Nam, sẽ còn mất hàng chục năm nữa để giải phóng các trận địa mìn nằm trên đất Việt, dọc biên giới phía Bắc.

Những trái mìn Made in China đang nằm trên đất Việt chính là những bằng chứng hiển nhiên để mỗi người dân Việt nam có cơ hội để đánh giá sự thành thật, thiện chí theo phương châm "16 chữ vàng" từ phía nước láng giềng không lồ phía Bắc này.

Bài học từ hai cuộc xung đột

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/02/090224_mideast_indochina_tc2.shtml



Liên Xô bị sa lầy tại Afghanistan trong 10 năm

Đúng 30 năm trước, năm 1979, Liên Xô đưa quân vào Afghanistan và Việt Nam đưa quân sang Campuchia.

Nay là lúc nhìn lại hai cuộc xung đột này trong bối cảnh khu vực của nó để thấy một sự liên hệ nhất định qua chính sách của Hoa Kỳ giai đoạn Chiến tranh Lạnh chuyển sang các vùng ngoài châu Âu.

Trung Đông và Afghanistan

Ngoài yếu tố tôn giáo, cuộc chiến Afghanistan cũng chỉ là một trong nhiều cuộc chiến giữa hai phe tư bản và cộng sản trên toàn thế giới từ châu Á sang Nam Mỹ, châu Phi.

Chiến lược của Brzezinski thời Carter được tiếp nối thời Reagan và Bush cha, tạo ra hiệu ứng domino làm suy yếu thành trì CHXH và như lời Brzezinski nhận định, đã kéo đổ đế quốc Xô Viết.

Trả lời phỏng vấn báo Pháp, tờ Nouvel Observateur 01/1998, Giáo sư Brzezinski xác nhận rằng Hoa Kỳ mong cho Liên Xô sa lầy ở Afghanistan:

"Trong ngày quân Xô Viết kéo qua biên giới (Afghanistan), tôi viết cho Tổng thống Carter: Chúng ta nay có cơ hội để Liên Xô ôm vào một cuộc chiến Việt Nam của họ. Và đúng thế, trong 10 năm liền, Moscow phải theo đuổi một cuộc chiến mà chính quyền của họ không thể nào kham nổi, một cuộc xung đột đã tạo ra sự suy thoái đạo đức và cuối cùng đã kéo đổ đế quốc Liên Xô..."

Nhưng cuộc chiến Afghanistan cũng còn có liên quan đến biến động lớn trong vùng là tình hình Iran kể từ cuộc Cách mạng Hồi giáo năm 1979 và sau đó là cuộc chiến đẫm máu giữa Iran và Iraq.

Sự có mặt của Liên Xô tại nước láng giềng Afghanistan cũng là một yếu tố khiến Giáo chủ Khomeini, một người chống Cộng, tăng thái độ cứng rắn và xu hướng tự cô lập.

Chính quyền Hồi giáo phái Shia ở Iran tin rằng Hoa Kỳ và cả Liên Xô đã 'ứng hộ' cho chế độ của Saddam Hussein để bao vây họ.

Nhưng ngay cả sau khi Liên Xô rút quân, Iran cũng không chấp nhận chế độ Taliban ở Afghanistan, và đã điều quân ra biên giới năm 1998 sau khi Taliban giết chết tám nhà ngoại giao Iran.

Sự tham chiến của Anh Mỹ và Nato tại Afghanistan hiện nay cũng là một yếu tố quan trọng mà Tehran tính đến trong cách bước đi ngoại giao của họ.

Bàn cờ Đông Dương

Trong những năm 1978/79, đường lối ngả về Trung Quốc của cố vấn an ninh cho tổng thống Jimmy Carter, giáo sư Zbigniew Brzezinski thắng thế.

Trong khi đường lối của Ngoại trưởng Cyrus Vance muốn bình thường hóa quan hệ hậu chiến với Hà Nội đã không được chọn.

Như các tài liệu của cựu thứ trưởng Ngoại giao Việt Nam Trần Quang Cơ nhắc lại thì Hà Nội hiểu được sự thiệt thòi của việc không lập được quan hệ với Washington và chấp nhận quay sang chọn Moscow làm đồng minh chiến lược.

Nhưng nay nhìn lại, chiến lược Brzezinski rõ ràng đã đạt được một lúc nhiều mục tiêu.

Dù được tạo đà bởi chuyến thăm lịch sử của Tổng thống Nixon sang Bắc Kinh năm 1972 nhưng chính tạo liên minh không tên với Trung Quốc đã khiến Hoa Kỳ đạt mục tiêu phá vỡ hòn khói xã hội chủ nghĩa châu Á mà không mất một viên đạn.

Chiến tranh Biên giới cả ở chiến trường Tây Nam và Đông Bắc Việt Nam cũng là sự cáo chung của một dự án liên minh cộng sản từ Đông Bắc Á xuống Đông Nam Á.

Lần đầu tiên trong lịch sử phong trào cộng sản quốc tế này, xung đột quân sự nổ ra giữa các nước cùng ý thức hệ.

Nhưng Việt Nam không chỉ là nạn nhân trong cuộc chơi của các cường quốc.

Chính vì thái độ của Hà Nội mà Moscow thấy có cơ hội đưa chân vào Đông Nam Á.

Nhà báo Nayan Chanda bình luận trong một bài trả lời ở đại học Berkeley năm 2001:

"Khi cuộc chiến Việt Nam kết thúc, những người công sản Việt Nam có một thái độ rất kiêu ngạo đối với phần còn lại của Đông Nam Á. Vì họ đã thắng Hoa Kỳ, nên họ sẽ trở thành lãnh đạo Đông Nam Á. Người Nga thấy cơ hội để bước vào Đông Nam Á và họ đã ủng hộ Việt Nam...trong khi người Trung Quốc lại rất bức bối vì thắng lợi của người Việt Nam..."

Hoa Kỳ cũng có thái độ đạo đức giả trong cuộc chiến Campuchia.

Vẫn theo Nayan Chanda, Hoa Kỳ thời Tổng thống Jimmy Carter coi Khmer Đỏ là "chế độ vi phạm nhân quyền kinh khủng nhất" nên Hoa Kỳ không muốn dính líu gì.

Nhưng chính vì thế, Hoa Kỳ "để Trung Quốc" trực tiếp hỗ trợ Pol Pot.

CIA cuối cùng đã vào cuộc và yểm trợ cho các nhóm chống Việt Nam trong liên minh kháng chiến Campuchia, gồm cả Pol Pot, giống như đã làm với các nhóm contra trên khắp thế giới.

Tại Afghanistan, Hoa Kỳ cũng bị cáo buộc vì muốn lập một liên minh các phái Hồi giáo chống Cộng nên đã gieo hạt cho phong trào Hồi giáo cực đoan chống Phương Tây sau này.

So sánh tác động lâu dài của chính sách của các cường quốc tại Afghanistan và Đông Dương thì nhìn về lâu dài, các tính toán của Hoa Kỳ theo mưu kế của ông Brzezinski, lại có vẻ 'thành công' hơn cả trong vùng Đông Nam Á.

Tại Afghanistan cho đến nay, liên quân do Hoa Kỳ lãnh đạo vẫn chưa thấy có giải pháp sáng sửa để rút khỏi một xứ sở không có tài nguyên gì.

Còn tại Đông Dương, đẩy Việt Nam ra khỏi sự gần gũi với một Trung Quốc bắt đầu cải cách, chiến lược của Brzezinski khiến Hà Nội gần lại với Moscow.

Rất có thể Brzezinski, một người gốc Ba Lan đã thấy được trước sự phá sản kinh tế của mô hình Xô-Viết.

Các cải cách từ đầu thập niên 70 tại Ba Lan và Hungary cũng không cứu vãn được những nước này.

Để Việt Nam gần lại và đương nhiên là nhập khẩu mô hình Liên Xô khi nó đã lộ đầy đủ các lối hệ thống, có ý hay vô ý, Brzezinski 'trùng phạt' được nước Việt Nam thông nhất về kinh tế.

Các kế hoạch tập thể hóa ô ạt của ông Lê Duẩn, nhất là tại miền Nam, đã phá hủy phần còn lại của nền kinh tế tư bản duy nhất mà nước Việt Nam biết đến trong suốt nửa sau thế kỷ 20.

Để Việt Nam trong tình trạng đó, Hoa Kỳ không chỉ khiến Hà Nội kiệt quệ về kinh tế mà cũng phá sản luôn về quân sự. Hậu quả là VN càng lệ thuộc vào Liên Xô, một Liên Xô thời Brezhnev sắp cáo chung cả về đường lối, độ tuổi lãnh đạo và cũng đang khủng hoảng ở Afghanistan.

Với Trung Quốc, Hoa Kỳ cũng thành công hơn trong việc sắp đặt lại qua hệ Mỹ -Trung khi Chiến Tranh Lạnh đến hồi hạ màn so với cuộc căng thẳng đến tận hôm nay trong quan hệ với Iran.

Khi lập quan hệ ngoại giao với Bắc Kinh, Hoa Kỳ cũng vẫn tỏ ý chí bảo vệ Đài Loan bằng 'Taiwan Act', và các hiệp ước phòng thủ với Nhật Bản, Nam Hàn, và các đồng minh Đông Nam Á khác vẫn nguyên vẹn.

Có thể Trung Quốc khi đó không có nhiều lựa chọn. Nền kinh tế bị phá sản sau Cách mạng Văn hóa càn lối thoát về giao thương với Phương Tây qua Hong Kong, cơ sở công nghệ, kỹ thuật của Trung Quốc cũng quá tồi tệ để có gì mà mặc cả với Hoa Kỳ.

Trung Quốc ngày nay, có vẻ đã trở thành quốc gia như ông Brzezinski mong muôn: ‘Không phải bạn, không phải thù, mà là đối tác’.

Bài học bị cô lập thời hậu chiến và hệ quả của cuộc chiến Campuchia đã khiến Việt Nam phải đổi hướng và cải thiện quan hệ với Hoa Kỳ bằng tốc độ nhanh chóng.

Với chuyến đi sắp tới của Ngoại trưởng Hillary Clinton sang Đông Á, trước cả chuyến thăm tới châu Âu, Hoa Kỳ có thể tự tin về vai trò của mình trong khu vực dù kinh tế có khủng hoảng.

Trái lại, với Iran và Afghanistan, nhiệm kỳ của Tổng thống Barack Obama sẽ gặp nhiều thách thức.

Nói như nhà bình luận Roger Cohen trên International Herald Tribune mới đây thì nếu không vượt qua được 'thách thức Iran', ông Obama sẽ thất bại và thế giới có thể rơi vào nhiều năm xung đột.

Sachvui.Com

Ăn mừng hoàn thành cắm mốc Việt-Trung

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/02/090223_vietchina_border_tc2.shtml



Việc phân định cắm mốc kết thúc vào cuối năm 2008

Giới chức Việt Nam và Trung Quốc vừa tổ chức Lễ Chào mừng hoàn thành công tác phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền.

Buổi lễ bắt đầu lúc 3:30 chiều tại cửa khẩu Hữu nghị Quan giữa Lạng Sơn và tỉnh Quảng Tây.

Hơn 400 quan chức chính phủ hai bên cùng nhiều người dân đã tham dự buổi lễ.

Trong số các khách mời có ông Đới Bình Quốc, Ủy viên Quốc vụ viện, và thứ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vũ Đại Vỹ.

Về phía Việt Nam có phó thủ tướng kiêm Ngoại trưởng Phạm Gia Khiêm và thứ trưởng Ngoại giao Vũ Dũng.

Ông Đới được Tân Hoa Xã trích lời nói: "Việc hoàn tất phân giới cắm mốc là sự kiện quan trọng trong quan hệ song phương, với ý nghĩa lịch sử sâu xa".

Ông nói thêm: "Điều này không chỉ tạo điều kiện cho hai nước phát triển hợp tác chiến lược, mà còn đóng góp cho hòa bình, ổn định và phát triển trong khu vực".

Trung Quốc và Việt Nam loan báo hoàn tất phân giới cắm mốc chỉ vài tiếng trước khi năm 2008 kết thúc.

Buổi lễ ăn mừng kéo dài 45 phút có các màn văn nghệ của cả hai nước.

Những việc cần làm

Thứ trưởng Ngoại giao VN Vũ Dũng, Trưởng đoàn đàm phán cấp Chính phủ về biên giới lãnh thổ, cũng đã phát biểu trước báo chí Việt Nam nhân sự kiện này.

Ông Dũng cho hạy hai bên cắm cột mốc đầu tiên tại cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) - Đông Hưng (Trung Quốc) hồi tháng 12/2001.

Từ tháng 10/2002, việc phân giới cắm mốc được triển khai đồng loạt trên toàn tuyến biên giới giữa hai bên.

Cho tới 2004, do hai bên còn có nhận thức khác nhau về cách thức triển khai, nên công tác này tiến triển chậm, và chỉ sau khi thỏa thuận triển khai theo phương thức "để làm trước, khó làm sau", quá trình phân giới cắm mốc mới tiến triển nhanh hơn.

Hết năm 2006, hai bên thỏa thuận giải quyết các vấn đề nhạy cảm tồn đọng theo phương thức "cả gói".

Ông Vũ Dũng được TTXVN trích lời nói: "Sự kiện này cũng là cơ sở để mỗi bên quản lý và duy trì sự ổn định ở vùng biên giới, thực hiện chủ trương xây dựng biên giới Việt Nam - Trung Quốc hòa bình, hữu nghị, hợp tác và ổn định lâu dài."

Ông thứ trưởng cho biết, trong năm 2009, Việt Nam và Trung Quốc tiếp tục thảo luận nhằm hoàn chỉnh nội dung của Nghị định thư về phân giới cắm mốc và các phụ lục kèm theo, bao gồm bản đồ, hồ sơ ghi nhận những kết quả mà hai bên đã đạt được trên thực địa trong những năm qua.

Một trong các việc cần làm là thương lượng và ký kết Quy chế quản lý biên giới mới và Hiệp định quản lý hoạt động qua các cửa khẩu quốc tế.

Hai bên cũng sẽ thảo luận và ký Hiệp định về việc hợp tác khai thác tiềm năng du lịch thác Bản Giốc; Quy định về việc đi lại ở khu vực cửa sông Bắc Luân.

Số phận ông Hoàng Văn Hoan

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/story/2009/02/090214_hoang_van_hoan.shtml



Quốc Phương
BBC Việt ngữ

Sau 30 năm kể từ Chiến Tranh Biên Giới, Trung Quốc và Việt Nam đã bình thường hóa quan hệ trên nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa... sau một cuộc xung đột vũ trang được cho là lần đầu tiên xảy ra giữa hai quốc gia cùng ý thức hệ cộng sản.

Nhưng câu chuyện về ông Hoàng Văn Hoan, cựu ủy viên Bộ Chính trị, Đại sứ đầu tiên của Việt Nam tại Trung Quốc, người bỏ trốn theo Trung Quốc vào tháng 7/1979 vẫn chưa được bàn đến công khai.

Trong cuộc trao đổi dành riêng cho BBC hôm 13/2/2009, một trong những người cháu của ông Hoàng Văn Hoan xin không nêu tên, đã kể nhiều chi tiết 'đầy sóng gió' về số phận của họ.

'Bình phản án tử hình'

Người cháu ông Hoan cho biết:

"Ông Hoan có một người con trai duy nhất là ông Hoàng Nhật Tân, nay đã ngoài 80 tuổi, sức khoẻ đã rất kém, mà do mới đột quy hồi Tết, hiện không nghe, nói được. Trước đây, năm nào ông Tân cũng đề nghị Nhà nước bình phản lại án tử hình với cha ông nhưng đều không được."

"Hồi cụ Đồng (Phạm Văn Đồng) còn sống, ông đến kêu cụ Đồng, hồi cụ Trường Chinh còn sống, thì kêu với cụ Trường Chinh. Bây giờ các ông khác già hết rồi, chẳng biết kêu ai."

"Trước đây, các ông Trường Chinh, Phạm Văn Đồng có hứa với gia đình rằng 'Để rồi bác sẽ bàn, đề nghị với Bộ Chính trị', nhưng cũng nói rằng khó lắm vì đó là tương quan với ông Lê Duẩn".

Cuộc chạy trốn bí mật

Cuốn sách 'Giọt nước trong biển cả' của ông Hoan, có đoạn, nói rằng ông đã không theo quyết định của Bộ Chính trị vốn quyết rằng ông bị ung thư phổi và phải bay đi Đức để chữa bệnh.



Ông Hoàng Văn Hoan làm phó Chủ tịch UB Thường vụ Quốc hội từ khóa I đến khóa IV

Người cháu nay thuật lại ông Hoan tin rằng "nếu bay đi Đức thì chắc rằng chỉ một liều thuốc là xong".

Vì thế ông quyết định khi tới Karachi, tìm cách trốn sang sứ quán Trung Quốc và được đưa tới Trung Quốc. Trung Quốc đã mổ thành công và ông đã sống thêm 12 năm nữa. Trong 12 năm này, ông đã viết nhiều công trình mà một trong đó là cuốn 'Giọt nước trong biển cả.'

Trong cuốn sách, ông Hoan cũng nói rằng việc làm của ông là 'thiên thu định luận', tức một nghìn năm sau thì sẽ rõ. Sau đó, ông Hoàng Nhật Tân có viết một cuốn là 'Thiên thu định luận', 500-600 trang, thuyết minh rằng cha ông là một nhà yêu nước vĩ đại, nhưng cuối cùng cũng không được phát hành.

Vẫn theo lời chứng, vào năm 1991, khi gia đình được phép sang thăm ông trong vòng bốn tháng liền tại khu Ngọc Trường Sơn, trong Di Hòa Viên, nơi trước đây ông Lâm Bưu từng sống, khi ông già yếu và sắp mất, thì ông vẫn còn rất tỉnh táo, tỉnh táo cho đến phút chót.

"Người nhà cứ hai, ba ngày thay phiên nhau vào chăm sóc ông. Ông hỏi về tình hình Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam vào thời điểm đó. Ông rất tỉnh táo, câu hỏi sắc sảo. Ông không bình luận gì nhưng chịu khó nghe. Ông hỏi về so sánh Liên Xô đang cải tổ, Trung Quốc đang cải cách và Việt Nam đang đổi mới lúc đó, có gì giống nhau, khác nhau."

"Sự chăm sóc của Trung Quốc đối với ông không có gì để bàn. Lúc đó, ông Giang Trạch Dân là Tổng bí thư kiêm Chủ tịch nước, ông Lý Bằng là Thủ tướng Quốc vụ Viện, các ông coi ông Hoan là người bạn lớn của nhân dân Trung Quốc."

Nghĩa tử, nghĩa tận

Lễ tang của ông Hoan được coi như một lễ tang cấp cao của Đảng và của Nhà nước Trung Quốc vì ông được coi như một lãnh tụ của Đảng Cộng sản TQ. Không có chuyện Đại sứ quán Việt Nam tham dự.

Theo lời kể, khi đó do quan hệ hai bên còn căng thẳng, khi gia đình đi thăm ông Hoan, đều có an ninh của Việt Nam đi cùng.

"Lý do Việt Nam lúc đó đồng ý cho gia đình sang thăm là dàn xếp quan hệ cấp cao và nghĩa tử là nghĩa tận theo truyền thống, cho nên họ phải đồng ý. Khi đi, gia đình hứa là sẽ quay về."

"Gia đình cũng cam kết đảm bảo là không làm điều gì liên quan tới chính trị khi sang Trung Quốc mà đây chỉ là chuyện gia đình. Do đó không có vấn đề gì,"

“Bảo ông ta về nước đi, không hỏi những chuyện linh tinh đó làm gì!.”

"Ông Hoan không bao giờ dặn dò gì gia đình về chuyện chính trị hay sự nghiệp. Cùng thời gian đó, có việc Việt Nam chuẩn bị kỷ niệm 100 năm sinh Hồ Chí Minh. Một nhà nghiên cứu có tiếng của Việt Nam đã sang Trung Quốc và

Lời Hoàng Văn Hoan được thuật lại

đề nghị gặp trực tiếp ông Hoàng Văn Hoan để tìm hiểu về Hồ Chí Minh, đặc biệt tìm hiểu các chi tiết đời tư chứ không phải với tư cách một chính khách."

Người cháu của ông kể tiếp:

"Khi ấy, ông Hoan đã cho thư ký là một cựu sinh viên người Hoa gốc Việt từng tốt nghiệp Đại học Tổng hợp ở Hà Nội, giỏi cả tiếng Việt và tiếng Trung, tiếp. Thư ký sau đó thuật lại việc nhà nghiên cứu này định hỏi ông Hoan về chuyện 'cụ Hồ có con riêng' có đúng hay không,"

Yêu đảng, yêu nước

Ông Hoan bảo: "Bảo ông ta về nước đi, không hỏi những chuyện linh tinh đó làm gì!" Ông Hoan là người rất kín kẽ, ông không bao giờ tuỳ tiện cho ai biết những chuyện quan trọng. Ông thường chỉ làm việc ở cấp cao, còn gia đình thì cứ đi thăm, nói chuyện vui vẻ thôi, không nói chuyện gì về chính trị cả.

Vẫn theo lời thân nhân của ông, "Tuyệt đối không có chuyện họp gia đình, bàn chuyện này, chuyện kia, như là người ta đồn ông Hoan có cả quân đội, đài phát thanh. Đó là xuyên tạc! Ông Hoan ông không làm thế. Ông là nhà yêu nước đứng đắn, ông không làm chuyện gì khuất tất."

Ông Hoan muôn giải thích trong sách rằng ông vẫn yêu Đảng, yêu nước và ông muốn sống thêm để chứng minh rằng đã có người phản bội, nhưng ở Việt Nam vẫn không nhận ra, hoặc nhận thức làm. Có vẻ ông đã có chứng minh bằng những dữ liệu, số liệu, bằng chứng, quan điểm.

“ Ông Đặng và ông Hoan gặp nhau rất đơn giản vì ông Hoan có khả năng nói tiếng Trung trực tiếp không qua phiên dịch. Quan hệ rất tốt, vừa là đồng chí, vừa là anh em ”

Người cháu kể ông có sự hỗ trợ của Trung Quốc, họ cung cấp mấy người thư ký, văn phòng làm việc, ô tô đi lại, điều kiện rất tốt.

Lời kể của thân nhân

"Phản biện lại những dư luận từ nhà nước Việt Nam, trong đó nhiều ý nói rằng ông là Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống v.v..., ông đã chứng minh trong công trình của mình rằng ông không phản bội lợi ích của nhân dân mà chính người khác đã phản bội. Nhưng ông nói chuyện của ông 1.000 năm sau mới định được, còn định ngay lúc đó thì khó," người cháu ông Hoan kể.

'Chính trị phải thế'

"Ông nói rằng bản thân rơi vào tình trạng rắc rối và phải đi, mà bây giờ người ta gọi là bất đồng quan điểm. Ông không thể đi một nước thứ ba, như là Liên Xô, vì quan điểm của ông với Liên Xô không gần nhau,"

"Đúng là Trung Quốc tiếp đãi ông Hoan như thế vì ông thân Trung Quốc và có lợi cho Trung Quốc vào thời điểm bấy giờ. Chính trị phải thế! Trung Quốc coi ông có lợi cho họ. Nhưng đồng thời họ cũng nuôi dưỡng nhiều lực lượng cách mạng thực sự cho Việt Nam," người cháu nhận xét.

Về câu hỏi rằng liệu Việt Nam có thể tránh được cuộc chiến tranh năm 1979 với Trung Quốc, nếu quan điểm, đường lối của ông Hoan trong quan hệ với Trung Quốc được Việt Nam lắng nghe hoặc điều hòa như thế nào đó, người nhà ông Hoan cho rằng cục diện trước đó quá rõ ràng. Hoàn toàn có thể tránh cả hai cuộc chiến Tây Nam và cuộc chiến 79.

"Đường lối của ông Hồ là sau hoà bình, sau cuộc chiến quá dài với Mỹ, mọi người kiệt quệ, là phải an dân, phải tránh chiến tranh, phải khoan sức dân, phải giảm thuế v.v... Ông Hoan rất phản đối và phê bình việc dẫn đến sự thê phải phát động cả hai cuộc chiến."

Người cháu ông Hoan cho BBC biết quan hệ giữa ông Đặng Tiểu Bình và ông Hoàng Văn Hoan rất tốt. "Cả hai ông Giang Trạch Dân và Lý Bằng đều là người của ông Đặng. Trong đám tang ông Hoàng Văn Hoan ông Giang Trạch Dân và ông Lý Bằng đều đến viếng. Ông Đặng Tiểu Bình có gửi vòng hoa, viết rất nhiệt tình, đề cao ông Hoan."

"Ông Đặng và ông Hoan gặp nhau rất đơn giản vì ông Hoan có khả năng nói tiếng Trung trực tiếp không qua phiên dịch. Quan hệ rất tốt, vừa là đồng chí, vừa là anh em."

Bi kịch cha con

Về quan hệ giữa hai cha con mà có dư luận rằng có sự mâu thuẫn, theo đó, ông bố thì được cho là thân Trung Quốc, ông con, Hoàng Nhật Tân, thân Nga Xô, trường hợp ông Tân được cho là một bi kịch.

Thân nhân ông Hoan kể rằng ông Tân học giỏi, ông được cử đi Nga học tập. Sang Nga, ông thấy đường lối của Khrushchev hay, ông có những phát biểu. Vì thế ông Hoan gọi về Việt Nam, thi hành kỷ luật, cho 'đi đày' một năm, hai năm gì đó, xong rồi cho phục hồi.

"Vừa được phục hồi, nghe đâu đang làm thủ tục làm Phó Viện trưởng Viện Sử học, thì ông Hoan lại bỏ đi Trung Quốc (1979), cho nên người ta ép ông con ra khỏi Đảng, rồi ép đủ thứ. Nghe nói ông Tân đến tận bây giờ vẫn còn có người theo dõi,"

"Trong nhà hiện nay, chỉ có ông Tân là người bị theo hàng ngày, về lý do thì có thể là do họ sợ rò rỉ thông tin hoặc thế nào đó,"

"Thời các năm 1991, 1992 cho tới 1996, 1997, nhiều lúc con cháu của ông Hoan trong gia đình ở Hà Nội đi đâu, cũng có ít nhất một nhân viên công an đi theo sau. Bây giờ thì cũng thoáng rồi vì họ sống cũng đứng đắn, sống đúng theo tư cách công dân."

'Chăm sóc đặc biệt'

Cuộc sống gia đình rất phức tạp và là một câu chuyện dài với việc mỗi thành viên phải tự lo công việc của mình. Một người con gái của ông Hoàng Nhật Tân, cháu nội ruột của ông Hoan, tốt nghiệp Đại học Sư phạm, ra không có việc làm. Bà phải xin mãi mới về được Viện Triết học làm thư viện.



Chuyến thăm của tổng thống Nixon tới Trung Quốc năm 1972 ấn định số phận cuộc chiến Việt Nam

Theo người nhà ông Hoan thì ông Phạm Như Cương, Phó Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Trung và Viện trưởng, phải đứng ra bảo lãnh thì bà mới về làm việc được, chứ không phải tự nhiên mà vào làm nhà nước được, đó là ngay sau khi cụ Hoan ra đi (1979).

Người con trai cả của ông Hoàng Nhật Tân, là đảng viên, phải ra khỏi quân đội. Trong nhà có mấy người là đảng viên đó là bà Tân và ông con cả. Có một người con dâu của ông Tân mới kết nạp mấy năm nay. Còn lại đều không là đảng viên.

“Về lý do người ta đưa ông con trai cả của ông Tân ra khỏi quân đội thì chắc có thể là để cho an toàn gì đó”

Cháu ông Hoàng Văn Hoan

Về lý do người ta đưa ông con trai cả của ông Tân ra khỏi quân đội, người nhà ông Hoan tin rằng đó có thể do lý do 'an toàn' nào đó. "Có một sự chăm sóc đặc biệt. Như ông Tân bị ép ra khỏi đảng. Ông phải chủ động viết đơn đề ra khỏi đảng."

"Về kinh tế, tài chính thì những năm đó rất khó khăn, mọi người phải tự lo lấy mà sống. Nhưng có một việc không biết ở các gia đình khác ra sao, còn tại gia đình mình, ông Hoan có một đạo đức rất rõ ràng, tức là không ai được sống dựa vào ông ấy."

"Cho nên mọi người phải tự lực từ lâu. Khi ông đi, thì mọi người chẳng làm sao cả."

Ông bà Tân đều là cán bộ nhà nước. Các con cháu về sau cũng dần có được việc làm, với mức lương tối thiểu sống được. Bà Tân, con dâu cụ Hoan, từng làm ở Đảng uỷ Quận Hoàn Kiếm và làm cho đến lúc về hưu.

Khi ông Hoan đi, ông không hề cho ai trong gia đình biết, sau đó ông Tân gần như bị bắt.

"Nhưng người ta cứ nghĩ là ông Tân biết. Thực ra ông không hề biết và cũng chẳng ai biết. Nếu biết là rắc rối ngay. Khi tới Karachi (thủ đô Pakistan), ngay cả ba người tháp tùng ông Hoan là bảo vệ, thư ký và y tá đều không biết," người cháu ông Hoan kể tiếp.

Ở khách sạn tại Karachi, ông Hoan đi ra ngoài đi dạo, ông gọi xe taxi và đi về sứ quán của Trung Quốc. Ba người này về sau bị bắt, và vẫn theo lời kể, nhóm thư ký của ông Hoan đã bị tù mấy năm.



Ông Hoan sống ở một căn nhà trong khu Di Hoà Viên nhiều năm

'Không có bản án?'

Đến tận hôm nay, có một điều gia đình vẫn không rõ. Đó là vì sao khi hai nước Trung Quốc, Việt Nam đã bình thường hoá quan hệ, thậm chí hai Đảng và hai Nhà nước đã hữu hảo hơn, mà bản án tử hình của nhà nước Việt Nam dành cho ông Hoan chưa được huỷ bỏ.

"Hình như năm ngoái, khi còn khoẻ, ông Hoàng Nhật Tân có tới Toà án để xin một bản sao bản án 'xử tử vắng mặt' đối với cha mình. Mục đích là để làm bằng chứng khi đi trình bày với các nơi và xin được hết án này với ông Hoan, thì được họ trả lời rằng không có văn bản nào cả."

"Nhưng đây không phải là Toà án Tối cao hoặc Toà án nhà nước nào khác, mà dường như đây liên quan tới Toà Án Nhân dân TP Hà Nội. Nhưng họ nói là chẳng có văn bản gì cả. Sau đó, ông Tân cũng thôi không làm nữa."

“Năm nào ông Tân cũng viết thư, viết đơn, đề nghị phản bình lại bản án”

Cháu ông Hoàng Văn Hoan

"Hồi đó người ta cũng không thông báo gì về bản án tử hình vắng mặt đó. Chỉ là thông báo, công bố trên đài báo, không có thông báo gì cho gia đình cả. Còn về kế hoạch có làm tiếp việc xin huỷ bỏ bản án trong tương lai, thì trong gia đình chỉ có một mình cụ Tân làm. Ngoài ra, không có ai nghĩ làm việc đó cả."

Trong lòng quê hương

Theo di chúc, hài cốt hoả táng của ông Hoan được chia thành ba phần. Một phần để ở nghĩa trang Bát Bảo Sơn, tương tự nghĩa trang Mai Dịch ở Hà Nội. Đó là một nghĩa trang dành cho các quan chức cao cấp của Đảng và Nhà nước Trung Quốc.

Ở đó, họ xây một cái mộ, hàng năm họ vẫn cho tiền gia đình, ít nhất hai người, sang đó để viếng thăm. Ông Hoan được để ở một chỗ rất long trọng. Một phần tro cốt được đưa đi Côn Minh để rắc trên đầu nguồn sông Hồng. Vì ông Hoan muốn về nước bằng con đường sông Hồng.

Vẫn theo lời kể của người cháu, một hộp tro nữa sau khi mang về nhà thờ mây năm, nay được đưa về quê ở làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Trung Quốc cho một ít tiền để xây một cái mộ tương đối lịch sự. Tất nhiên là mộ đó không bằng mộ của ông Hồ Tùng Mậu, mà nhà nước xây rất lớn. Ở đó có hai dòng họ là họ Hồ, lớn nhất, rồi đến họ Hoàng.

Hàng năm con cháu về đây viếng thăm. Trong nhà thờ họ Hoàng, đã có thờ ông Hoan. Họ không thờ ông là uỷ viên bộ chính trị, phó chủ tịch quốc hội mà tấm bia thờ chỉ đề ông Hoàng Ngọc Ân (tên tục của ông Hoan) là nhà yêu nước lớn.

Kết luận, người cháu của ông Hoan nói:

"Gần đây có một diễn biến và biểu hiện mới, mà chính sứ quán Trung Quốc nói với gia đình, là một vài hình ảnh của ông Hoan hồi làm Phó Chủ tịch ở Quốc hội, trước đây bị xoá hoặc bỏ đi, nay đã được phục hồi. Còn các hình ảnh ông Hoan bên cạnh ông Hồ thì họ xoá sạch."



Trên quê hương Quỳnh Đôi của ông Hoan ngày nay

Bài viết dựa trên lời kể của thân nhân ông Hoàng Văn Hoan. Quý vị có ý kiến về bài viết này, xin gửi thư cho BBC ở địa chỉ vietnamese@bbc.co.uk hoặc dùng hộp tiện ích bên phải.

Ý kiến độc giả

Sincerity

Những người trong gia đình ông Hoan có quyền bênh vực ông. Đó là lẽ thường tình. Tuy nhiên, TQ đã xâm lăng VN mà ông trốn qua TQ để ủng hộ đường lối bá quyền của TQ thì rõ ràng ông không thể không bị kết tội "phản quốc" (phải chi ông trốn vào tòa đại sứ Anh hay Pháp...thì có hay hơn không? Ít ra như đại tá Bùi Tín trốn sang Pháp là quá khôn?).

Người ta đã "lõi" ví ông như Lê chiêu Thống, Trần ích Tắc rồi, xem ra cũng khó mà gột rửa tội này cho được. Làm chính trị khôn khéo là ở chỗ đó. Đặt giả sử như ông Hoan còn sống đến ngày nay, không biết ông sẽ xử trí ra sao khi TQ lấy gần hết các đảo HS/TS của ta và ngăn cản việc khai thác dầu khí của ta ở Biển Đông?

Dsardy, Hà Nộiii

Tôi thấy Trung Quốc và Việt Nam dường như có mối thù truyền kiếp. Trong lịch sử bao nhiêu lần TQ sang xâm lược VN?

Đồng, Đồng Nai

Tôi muốn gửi tới bạn 'Tear, Sài Gòn' một câu hỏi rằng bạn yêu nước như Nguyễn Trãi cũng được, nhưng liệu bạn có sợ bị thủ tiêu không? Bạn có nghe câu: "cây muôn lặng mà gió chẳng dừng" không? Tôi nghĩ bạn còn hơi ngây thơ để nói về chính trị.

Không tên

Bất cứ ai khi rời bỏ đất mẹ trôi bơ nới mình sinh ra đều là phản bội, nhất là trong thời điểm 7/79 thì không thể biện minh cho hành động đó được. Các cụ quan laii hay chí sĩ ngày xưa nếu có gì không đồng ý với triều đình thì xin về ở ẩn vui thú điền viên dạy học bốc thuốc thế mới là người hào kiệt!

Minh Nguyên, California

Tôi nghĩ lãnh đạo Việt Nam ai cũng thiển cận cả. Họ chỉ nhìn tầm gần mà không nhìn xa được. Hễ cứ thấy ai giàu mạnh thì ngã theo. Ngày xưa, thấy đàn anh Liên Xô hùng mạnh hiện đại hơn TQ thì ngã theo Liên Xô. Họ chủ trương theo hòn khói XHCN, bỏ qua hợp tác với ASEAN, làm ngơ trước lời đe nghị bang giao của Tổng thống Mỹ Carter, đòi cho bằng được bồi thường chiến tranh.

Bây giờ thì đang có hai phe là phe thân Mỹ và phương Tây; và phe thân TQ. Vì hiện giờ, Mỹ và TQ là hai nước hùng hậu về quyền lực chính trị, đồng thời có nền kinh tế với GDP hàng thứ nhất và thứ ba của Thế giới.

Ẩn danh

Bạn 'Tears, SG' nói nghe mới lạ. Làm gì có chế độ CS nào để yên cho anh về nhà ở ẩn, một khi anh đã có vấn đề bất đồng với họ. Lê Duẩn đã từng nói kẻ nào không chung đường với chúng ta đó là kẻ thù của ta. Những ai đòi dân chủ tự do trong Nhân Văn Giai Phẩm có ai được cho về ở ẩn yên ổn đâu? Tôi nghĩ bạn nên suy nghĩ lại.

Không nêu danh

Nếu con cái các vị lãnh đạo Việt Nam cũng giống con cháu ông Hoan, tức là không dựa dẫm vào cha mẹ, thì Việt Nam bây giờ có thể còn mạnh hơn Trung Quốc, chứ không èo uột như thế này.

Không tên

Việt Nam là nước yếu. Ông Hồ có thời cũng muốn bắt tay với Mỹ, nhưng Mỹ không thèm. Nước yếu thì đừng làm các 'anh lớn' mất lòng là tốt nhất. Ông Hồ đã từng làm được điều đó. Sau khi ông Hồ bị vô hiệu hóa quyền lực, thì lập tức Việt Nam bị trùng trị thích đáng, do sự yếu kém và thiển cận trong đường lối lãnh đạo đất nước của các đàn em.

Tân

Có một câu ngạn ngữ rằng không có một tổng thống nước nào đó cho không bạn một điều gì. Trong một chính thể hay một tổ chức theo qui luật bất biến phải có hai thái cực đối lập nhau, phản biện, thì bộ máy đó mới vận hành được. Cũng như qui luật biện chứng, tự nhiên, có ngày át phải có đêm. Dĩ nhiên trong một tổ chức đảng phải có ít nhất 2 phe là đương nhiên, để cùng tồn tại và phát triển.

Thành công hay không thành công thì phải xem, nhưng yếu nhân cầm quyền đất nước nhìn nhận hết mặt mạnh mặt yếu của từng phe, rồi hợp sức, đặt lợi ích hoà bình và phát triển của Tổ Quốc lên trên tất cả đó mới là quan trọng.

Ấn danh

Dẫu có 1.000 năm nữa thi tôi vẫn cứ tin và nghĩ rằng bản án (không cần biết ai đã tuyên) dành cho Ông Hoàng Văn Hoan là hoàn toàn xứng đáng. Kể từ ngày ông ấy rời Khách sạn ở Karachi để chạy vào sứ quán Trung Quốc thì ông ta không hơn gì Trần Ích Tắc hay Lê Chiêu Thống.

Linh, Yokohama

Phong trào phe cánh trong Đảng đã có từ hơn nửa thế kỷ trước. Ngày nay cũng vậy, một số rất ít theo Nga, còn lại thì chia đôi theo Trung Quốc và Hoa Kỳ.

Tears, Sài Gòn

Ông Hoàng Văn Hoan được TQ đối đãi tử tế chẳng qua họ muốn moi được nhiều tin tức quý báu về Việt Nam từ ông. Đồng thời ông Hoan trở thành cái 'loa tuyên truyền' quá tốt cho họ. Nếu ông thực sự yêu nước và bất mãn với chế độ hay đảng Cộng sản, ông có thể làm như bậc anh hùng Nguyễn Trãi về quê ở ẩn.

Như vậy vẫn giữ được tấm lòng yêu nước với dân tộc chứ đâu cần phải chạy qua TQ, lại còn ủng hộ TQ nuôi dưỡng Khmer đỏ, lấn chiếm biên giới Việt Nam, thật là sai lầm. Nói 1000 năm sau nhân dân mới hiểu ra, tôi ngờ đó có thể là sự ngụy biện.

Nam

Không phải ông Đặng Tiểu Bình đã từng nói: 'người TQ làm gì cũng có tính toán' sao? Tôi năm nay 24 tuổi nhưng có đến nhăm mắt cũng không tin là Trung Quốc thật lòng cư xử với ông Hoan vô vị lợi. Ông Hoan nói rằng chiến tranh phần lớn do ông Lê Duẩn. Nhưng liệu không có chiến tranh 1979, chắc gì TQ đã từ bỏ dã tâm của mình không?

Họ cũng có thể kiềm cớ khác thôi. Lịch sử tới nay, dù có thể thay đổi, nhưng cũng không thấy có sự thay đổi nào đáng kể trong dã tâm của 'người anh cả' này. Đừng tin những gì TQ nói mà hãy coi những gì họ làm với đất nước ta, nhân dân ta.

Không tên, Cần Thơ

Tôi là người Việt Nam, có gia đình theo Việt Nam cộng hòa, tôi không thích Đảng Cộng Sản,

nhưng tôi ủng hộ phán quyết và phê phán của Việt Nam đối với ông Hoan, hành động đó phải được nghiêm trị.

Cu Ti, Việt Nam

Trung Quốc từ xưa đến nay có tốt với Việt Nam bao giờ? Cái gì có lợi lớn cho họ thì họ làm, còn không thì thôi. Đó là tâm địa của mấy anh hay đi bắt chẹt mọi người. Họ nuôi cụ Hoan có lẽ vì cụ cung cấp nhiều thông tin mà họ có thể dùng được. Nói chung cụ theo Trung Quốc thời đó, thì tội "phản quốc" là nặng hơn sang Mỹ nhiều.

Trần Tiến

Trung Quốc cố vấn cho Việt Nam giết hại dân lành trong cải cách ruộng đất, năm 1974 xâm lược Hoàng sa của VN. Trung Quốc đâu phải là bạn của nhân dân Việt Nam. TQ cũng cố vấn tiếp tay cho Khmer đỏ gây thảm họa diệt chủng cho Nhân dân Campuchia, giết hàng chục ngàn dân VN ở biên giới tây nam. Ngày 17/2/1979 TQ xâm lược VN, ngày 11/6/1979, ông Hoàng Văn Hoan chạy sang TQ quy hàng giặc, tránh sao khỏi bị cho là có hành động như Lê Chiêu Thống ngày xưa?

Conan Sài Gòn

Hồ Chí Minh thì cân bằng giữa Stalin & Mao. Lê Duẩn thì theo hẵn Stalin. Còn Hoàng Văn Hoan thì theo hẵn Mao. Xem ra cả ba ông này đều mang lại cùng một kết quả cho đất nước và nhân dân Việt Nam. Có lẽ số phận của dân tộc VN là phải chịu nhiều đau khổ.

Sachvui.Com

Người có cha là lính Trung Quốc

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/forum/story/2009/01/090130_vivienne_story_1979.shtml

Quách Tương Uy

Bài viết riêng cho BBCVietnamese.com

Lần đầu tiên tôi biết được chút gì về cuộc chiến Đông Dương lần thứ ba là từ những câu chuyện của cha kể về “bọn xấu Việt Nam”.

Khi ông về nhà nhân được quân đội cho nghỉ phép vài tuần, ông thường chở tôi đi chơi bằng xe đạp.

Đó là thời gian hạnh phúc cho tôi, khi ngồi ở yên sau, nghe tiếng chuông leng keng, và nghe những câu chuyện chiến tranh cha kể.



Việt Nam và Trung Quốc có cuộc chiến biên giới đẫm máu năm 1979

Chuyện của cha

Tôi thần tượng cha vì công hiến trong Quân đội Giải phóng Nhân dân, lại càng phục cha hơn vì những chuyện ông kể.

Hình ảnh về “bọn xấu Việt Nam” trong cuộc chiến vẫn in sâu trong tôi, vẫn sinh động như ngày tôi còn là cô bé tám tuổi của 14 năm trước.

Cha kể “bọn xấu” đó lạnh lùng, tàn nhẫn trong “cuộc chiến đấu tự vệ trước Việt Nam”, rằng chúng dùng vũ khí Trung Quốc để giết lính Trung Quốc, rằng chúng dựng hàng rào phòng thủ bằng hàng hóa Trung Quốc từng viện trợ.

Tôi còn nhớ được cho hay người Việt “rất xấu và vô ơn” nên chúng tôi cần phải dạy cho họ bài học.

Trong thời gian dài, tôi giữ ấn tượng về người Việt như những kẻ làm són gai ốc, mặt mũi lạnh lẽo, cầm súng trong tay.

Cái tên “Việt Nam” nghe thật kỳ quái cho dù tôi cũng không hiểu thực ra nó như thế nào.

Tự tìm hiểu

Nhiều năm sau, trong lớp học lịch sử ở trường trung học, cuối cùng tôi đã tìm thấy Việt Nam – một đất nước thực sự - trên bản đồ thế giới, thật hơn cái hình ảnh đã ám ảnh tôi thời gian dài.

Cả bài giảng của giáo viên lần sách giáo khoa đều không đủ rõ ràng về những gì xảy ra trong cuộc chiến năm 1979. Điều duy nhất được nói là sự quan trọng của chiến thắng của Trung Quốc, mặc dù sự mô tả này cả lúc đó lẫn bây giờ với tôi đều rất mơ hồ.

Sau khi tôi vào Đại học Bắc Kinh, bắt đầu học ngành Quan hệ Quốc tế, tôi cố gắng xác lập một cái nhìn khách quan hơn về quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc năm 1979.

Bối cảnh Chiến tranh Lạnh và sự kết thúc của Cách mạng Văn hóa đã định hình ý thức hệ và bản sắc hai quốc gia.

Việc Việt Nam gần gũi Liên Xô và sự xâm lấn Campuchia đã khiến Trung Quốc mất đi ảnh hưởng trong khối cộng sản, và hàn sâu hơn chia rẽ với Trung Quốc. Đồng thời, sự kết thúc của Cách mạng Văn hóa làm Trung Quốc rất muốn được xao lãng khỏi chuyện nội bộ.

Được tiếp thêm lửa từ những sự kiện “bài Hoa” ở Việt Nam cuối thập niên 1970 và rạn nứt quan hệ giữa hai nước vì Trường Sa, cuộc chiến Đông Dương lần ba cuối cùng nổ ra.

Cuộc chiến kết thúc bằng việc quân đội Trung Quốc rút lui vì thiếu tiếp viện và kinh nghiệm tham gia các cuộc chiến tranh hiện đại, nhưng “chiến thắng” không phải là từ tôi sẽ dùng để mô tả kết quả cuộc chiến cho cả Trung Quốc hay Việt Nam.

Kể câu chuyện mới

Với tôi, điều quan trọng nhất là những bất hòa mà chiến tranh để lại và những ký ức bị bóp méo theo ý thức hệ thời gian đó đã hình thành nên di sản cuộc chiến.

Những di sản đó, một số cụ thể như xung đột lãnh thổ kéo dài sang cả thập niên 1980. Một số không đo đếm được, giống như những câu chuyện của cha tôi, truyền lại những tư tưởng ám ảnh về một quốc gia sang cho thế hệ đi sau.

Ngày nay, 30 năm đã qua, và thanh niên hai nước bắt đầu quên đi cuộc chiến đẫm máu đó.

Quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc sẽ có triển vọng tốt hơn khi không có sự thù hận vì di sản chiến tranh. Và tôi đoán đã đến lúc để tôi kể một số câu chuyện mới về Việt Nam cho cha nghe theo một ngôn ngữ hòa bình.

Vì chung cục, điều nguy hiểm nhất cho quan hệ Việt – Trung là hai nước vẫn nói ngôn ngữ bạo lực trong một thời đại hòa bình.

Đây là bài viết của một nữ sinh viên người Trung Quốc đang học ở London. Quý vị có ý kiến về bài viết này, xin gửi thư cho BBC ở địa chỉ vietnamese@bbc.co.uk hoặc dùng hộp tiện ích bên phải.



Đặng Tiểu Bình nói phái "dạy" cho Việt Nam bài học



“ Điều nguy hiểm nhất cho quan hệ Việt – Trung là hai nước vẫn nói ngôn ngữ bạo lực trong một thời đại hòa bình ”

Quách Tương Uy

Trong tháng Hai, BBC sẽ có loạt bài - trên cả phát thanh và trang mạng - đánh dấu 30 năm cuộc chiến biên giới Việt - Trung 1979, nhìn từ nhiều quan điểm khác nhau. Rất mong nhận được những bài bình luận, hồi ức của quý độc giả về sự kiện lịch sử này.

Hoa Việt Nam

Khi nhỏ, tôi cũng được nghe cha tôi kể chuyện người Tàu. Tàu là từ người Việt gọi người Trung Quốc với ý không thích. Cha nói về "bon Tàu Tưởng", "thâm nho", bắt tay "hảo, hảo" trước mặt, xong quay đi thì không biết "đồng chí" sẽ làm trò gì.

Cha nói người Tàu thâm hiểm, và phải luôn luôn cẩn thận với "thằng Tàu". Nói về quan hệ hai nước và trong lĩnh vực chính trị, đến nay, tôi thấy những điều cha nói đều không sai. Đó không phải là nói về người dân, cá nhân, mà nói về những người lãnh đạo Trung Hoa từ xưa đến nay. Người Việt chắc hiểu họ hơn ai hết.

Minh, SG

Gửi bạn Thanh Hải: cảm ơn thư của bạn. Chúng ta bị ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc là vì chúng ta đóng cửa không giao du với bên ngoài. Nhật Bản lâu nay không ăn Tết Nguyên đán nữa, Hàn Quốc cũng học Mỹ nhiều.

Thiết nghĩ, hiện nay nhiều nước văn minh hơn Trung Quốc, nền văn hóa Trung Quốc có nhiều điểm còn kém Việt Nam: hay khạc nhè, nói to, tư tưởng nước lớn, ý thức thâm mĩ yếu (tòan thích màu đỏ, hàng hóa thiết kế xấu, màu sắc lòe loẹt, nhà nào cũng dán giấy đỏ trước cửa, cúng ông địa trong nhà), ẩm thực thì ăn nói nhồm nhoèm, thích ăn "đặc sản", thích ăn chọi sa đọa kiểu vua chúa ngày xưa.

Vì sao mình phải bắt chước những thứ văn hóa ấy và coi đó là "văn hóa dân tộc" của mình. Các bạn có thể đọc quyển "Một cơn gió bụi" của Trần Trọng Kim để biết ông ấy nhận xét văn hóa Trung Quốc thế nào.

Trong khi đó, bản tính người Trung Quốc có rất nhiều điểm tốt mà chúng ta không chịu học: chăm chỉ, có lòng tự hào dân tộc, đoàn kết (khi ra nước ngoài), nghiêm túc trong công việc (ít tham nhũng hơn Việt Nam), khoa học kỹ thuật tiến triển nhanh, kinh tế của họ phát triển nhanh là nhờ những đức tính tốt như vậy. Nếu chúng ta biết học điểm hay của người Trung Quốc, chê điểm dở của họ, học hỏi thêm người Mỹ, người Nhật, thì chúng ta mới có cơ may tự tin đối đáp với người Trung Quốc và các lân bang.

Gladiatus

Các bạn à, lịch sử là quá khứ chúng ta chỉ nói đến để nhắc lại, ôn lại chuyện đã qua, Không phải để đi xâu vào một vấn đề mà nó đã đi qua nhiều năm, cái đúng hay sai đã có lịch sử ghi nhận.

Quá khứ của hai dân tộc chúng ta là hào hùng và vể vang, chung ta có sai lầm vì từ sai lầm đó chúng ta đã xây dựng nên mối quan hệ như ngày nay.,

Tôi là người tôn trọng lịch sử và không bao giờ phán xét lịch sử, vì những người đã ngã xuống họ đều muốn bảo vệ dân tộc mình, họ không sai lầm, Họ là những anh hùng.

Thanh Hải, TP. HCM

Gửi bạn Minh SG: Tôi nghĩ những điều mà họ (sv TQ) nói với bô bạn là đúng (trừ điều cuối dùng), điều duy nhất VN ta khác TQ là ở chỗ ngôn ngữ nói thôi chứ từ tập tục đến bản sắc văn hóa ta đều mang màu sắc TQ.

Tuy vậy đúng như bạn nói dù nghàn năm sau vẫn phải thể hiện ý chí độc lập. Ý kiến trên diễn đàn còn thể hiện tính chủ quan do đó tôi mong rằng BBC sẽ cho đăng thêm nhiều bài viết để những người trẻ chúng tôi có cái nhìn khách quan về cuộc chiến này vì giống như bạn Quách Tương Uy tôi không được biết nhiều về cuộc chiến này vì lịch sử chính thống trong nước không hề nhắc đến. Một lần nữa cảm ơn BBC đã cho đăng bài viết của bạn Quách Tương Uy!

VQN Hà nội

Ba mươi năm trước đây tự cho mình là “thiên triều” Trung quốc đã đưa quân vượt biên giới “dạy cho Việt nam một bài học”.

Đây là một trang đen tối trong mối quan hệ “vừa là đồng chí vừa là anh em” như các nhà lãnh đạo hai nước vẫn thường lấy làm câu cửa miệng, trong những câu cửa miệng đó có nào là “môi hở răng lạnh” nhưng rằng đã cắn vào môi, nào là “chủ nghĩa quốc tế của những người cộng sản” nhưng “quân giải phóng” của “người bạn lớn” Trung quốc đã tàn phá đất nước Việt nam, và không ít thường dân phải bỏ mạng, mất mát người thân và tài sản, phải sống như những người tị nạn ngay trên quê hương của mình do những người “đồng chí” năm xưa gây ra.

Sự thật quá phũ phàng, nhưng sự thật vẫn cứ là sự thật! Không thể có bất cứ lý do nào biện minh cho hành động trên của Trung quốc được, đặc biệt trong bối cảnh của những năm cuối của thế kỷ 20. Khi thế giới đều giải quyết các tranh chấp trên cơ sở thương lượng hợp tình hợp lý, tôn trọng luật pháp quốc tế và chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các nước một cách văn minh và hòa bình.

Chính vì vậy tất cả những gì người Trung quốc nói ra trong quan hệ quốc tế từ trước đến nay nói chung, và trong quan hệ với Việt nam nói riêng chỉ là giả dối. Đặc biệt “chủ nghĩa quốc tế của những người cộng sản” cũng chỉ phục vụ cho mưu đồ của các nước cộng sản lớn. (Còn tiếp)

VQN Hà nội

(Tiếp theo) Tôi cho rằng chỉ có những con người thật sự theo tinh thần quốc tế chân chính như Hemingway và các đồng chí của ông là một ví dụ, không bao giờ, không khi nào có một nhà nước một đảng phái có tinh thần quốc tế. “Chủ nghĩa quốc tế của những người cộng sản” thực tế đã chết một lần nữa trong sự kiện 17/02/1979.

Việt nam bây giờ phải có hòa bình để xây dựng kinh tế. Cái giá quá đắt của 30 năm chiến tranh cứu nước dành độc lập cho đất nước dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản vẫn còn đó. Những có lẽ để có hòa bình Việt nam có thể phải quyên đi quá khứ từ Mĩ, Pháp, Nhật, đến Trung quốc, bằng mọi giá phải quyên đi.

Tuy nhiên ý kiến cá nhân của tôi khi người Mĩ, người Pháp, người Nhật, họ quay lại Việt nam để làm ăn kinh tế cũng như giúp đỡ Việt nam phần nào có ý hướng thiện hơn là người Trung quốc. Bản thân người Trung quốc luôn coi họ là “thiên triều” các dân tộc khác chỉ là “man di” nên họ vẫn muốn “dạy cho” thiên hạ “một bài học” khi nào thấy cần thiết. Nhưng

tiếc thay hiện nay nhiều người Việt nam đã quyên điêu cha ông họ đã từng phải đối phó với “thiên triều”.

QVN Hà nội

Ngụy quân tử 100% luận điệu này là cách lấp liếm những điều bất nghĩa của “người bạn lớn” TQ. Thứ nhất tranh chấp tại Hắc Hạt Tử Đảo với Nga ngày xưa đã bị Nga đánh thiệt hại nặng nề (Nga mất có mấy chục lính còn TQ thiệt hại 600). Đến bây giờ họ làm sao có thể đòi hỏi vô lý với Nga được.

Thứ hai gây chiến với Ấn độ và Việt nam tại biên giới nếu chiếm giữ giữ lâu dài sẽ bị thế giới văn minh nhỏ vào mặt. Thứ ba “láng giềng tốt” thì không đem quân xâm lược nước khác như đã làm với VN và Ấn độ.

Thứ tư “vua Trung Quốc không bao giờ thích dùng sự dọa nạt hay chiến tranh là phương tiện giải quyết xung đột” là xuyên tạc lịch sử. Lịch sử TQ là chuyên gây hấn để lấy cớ thôn tính các nước nhỏ.

Thứ năm “Quá nhiều nhượng bộ có thể khơi nêu sự phẫn nộ dân tộc chủ nghĩa trong công dân Trung Quốc” Nhượng bộ cái gì khi đi nhận vơ của người khác như nhận Trường sa và Hoàng sa là của TQ. Trong khi là ăn cướp, là dùng vũ lực chiếm đóng lãnh thổ của người khác một hành động không thể chấp nhận ở thế giới văn minh. Còn “phẫn nộ trong công dân” TQ là vì thần dân của “thiên triều” đã bị tuyên truyền sai sự thật Hoàng sa và Trường sa là tây sa và nam sa của TQ (tôi có tình không viết hoa).

Thanh Hai, Tp.HCM

Cám ơn bài viết của SV Quách Tương Uy. Điều duy nhất tôi muốn nói là cũng có những người lính VN cũng tự hào kể cho con em họ về những chiến công, về kẻ thù mà họ từng phải đối mặt. Không nên trách bố của bạn hay bố của bất cứ ai đã tham gia cuộc chiến 1979.

Tất cả đã là quá khứ, xin hãy có cái nhìn khoan dung hơn dù cả nghìn năm qua mộng bá quyền của TQ vẫn tồn tại.

New Yorker, New York City

Tuyên truyền nhồi sọ ở VN ta cũng có thua gì đâu, thậm chí còn hơn TQ vì ít ra người TQ chỉ đi bức hại dân tộc khác không cầm súng tiêu diệt chính đồng bào của mình.

Hình ảnh "bọn xấu VN" được biến thành "bọn xấu Ngụy" để rồi hàng triệu thanh niên miền Bắc mu muội lao vào cuộc chiến huynh đệ tương tàn giúp cho kẻ thù đích thực là TQ ngồi hưởng lợi.

Nếu không có cuộc chiến xâm lược do VC phát động thì với sức mạnh quân sự của 2 miền Nam-Bắc đã đủ để dạy cho TQ một bài học cho hai ngàn năm đô hộ và xâm lược. TQ chỉ giỏi chia rẽ để thà cơ đì bắt nạt người khác, đến khi chính họ bị xâm lược thì không có sức chống trả, từ đồi Mông Hãn cho đến Anh, Nhật đã chứng minh điều này.

Minh SG

Cha tôi đã từng du học tại Trung Quốc trong 5 - 6 năm. Ông nhận xét rằng nhìn chung người Trung Quốc tốt bụng, sẵn sàng “nịnh miệng khách” với người VN khi sang học (chúng ta cũng làm như vậy với Lào và Campuchia) song khi nói chuyện, đến 90% sinh viên đồng lứa nói rằng: Chúng mày (VN) cũng viết tiếng Hán, ăn Tết Nguyên đán, tổ chức Trung Thu, đội

nón nhà Thanh (nón lá) như chúng tao, mặc áo dài (giống áo dài Thượng Hải) như chúng tao, lại đã từng là 1 tỉnh của chúng tao trong 1000 năm, 1000 năm sau đó năm nào cũng triều cống chúng tao, lại bị chúng tao đem quân sang đánh cho vài lần, sao không đồng hóa với chúng tao mà trở thành 1 phần của Trung Quốc để có hòa bình có hơn không?

Từ đó, cha tôi bắt đầu có ác cảm với người Trung Quốc. Có thể những lời nói hồi đó là ý tưởng của các thanh niên, song chắc chắn người lớn phải dạy họ như vậy thì họ mới nói như vậy với chúng ta.

Người Việt chúng ta chưa từng nói giọng như vậy với người Campuchia hay Lào. Tất nhiên việc nội thuộc Trung hoa phải cực khổ thế nào thì ông cha ta mới phải liên tiếp vùng lên, và dù có 1000 năm nô lệ cũng không mất ý chí dành độc lập.

Thien Tam, Bình Định

Tôi đánh giá cao cách nhìn vấn đề của tác giả. Thế hệ chúng ta có trách nhiệm tìm hiểu sự thật. Chúng ta sinh ra không phải để tiếp tục gây thù hận; phải làm ngược lại.

Không ghi tên

Chào các bạn trẻ Trung quốc, chúc 1 năm mới "đầy tình người và ước mơ". Chúng mình sinh ra và lớn lên trong thời bình để hiểu rõ 1 lịch sử hàng ngàn năm về quá khứ của 2 dân tộc tôi nghĩ tất cả chỉ là sách vở. Điều quan trọng là người viết lại lịch sử với mục đích là gì? bọn mình chỉ biết học.

Tôi đọc bài báo "chuyện của cha" trên mạng của trang www.BBC.co.uk nghĩ về Việt Nam" Hình ảnh về "bọn xấu Việt Nam" tôi thật đau lòng. Tôi xin chia sẻ và hỏi thật Có khi nào bạn hỏi bố ơi tại sao hai dân tộc ta không làm bạn mà lại đánh nhau?

Tôi sống trong khu vực toàn người Hoa và tôi rất ấn tượng về tình cảm cộng đồng với nhau. Tôi chỉ mong thế hệ trẻ chúng ta nhìn mối quan hệ giữa hai dân tộc bằng biện chứng để cùng hướng về phía trước.

nbc Boston, MA

Tôi đang ở cùng nhà với 2 SV Trung Quốc tại Hoa Kỳ. Ban đầu, họ nhìn tôi với một ánh mắt nghi ngại. Tôi không rõ sự nghi ngại ấy có phải là những thứ đại loại như bạn Quách đã được truyền thụ hay không? Nhưng chỉ một thời gian ngắn, sau những lần nhận sự giúp đỡ vô tư của tôi; hôm nay khi ra đi họ thật quyến luyến và nói lời cảm ơn thật chân thành.

Hãy để cho con người sống hòa bình và thân thiện với nhau, không kể chủng tộc, màu da hay quốc tịch các vị lãnh đạo các quốc gia ạ.

Mai Nam VN

Cả hai bên đều là bậc siêu trong tuyên truyền kích động dân chúng, nhất là thanh niên. Thế là tuổi trẻ hai bên xông vào nhau với lòng căm thù ngút trời. Nhưng tài bung bít cũng siêu nốt. Đó là do cả hai bên cùng là CS.

Pinochio

Tôi rất thích câu kết của tác giả "Vì chung cục, điều nguy hiểm nhất cho quan hệ Việt – Trung là hai nước vẫn nói ngôn ngữ bạo lực trong một thời đại hòa bình.". Các bạn trẻ của chúng ta và của TQ nên học cách suy nghĩ thoáng và vượt qua "bức tường lửa" của chính phủ dựng lên để không trở thành "con rối" bị nhào nặn tư tưởng.

Đâu là kẻ thù? Đâu là bạn? Đâu là sự thật? Đâu là sự thật bị bóp méo theo chủ ý? Các bạn trẻ phải tự tìm hiểu và luôn đặt câu hỏi chứ không phải chỉ biết nghe một chiều.

HT Sai Gon

VIỆT NAM - LÃNH THỔ KHÔNG TÒAN VẸN. Trải qua hơn nghìn năm, từ lúc lập quốc đến việc đô hộ của Phương Bắc, rồi đến thời Pháp thuộc, đến nay đất nước chúng ta vẫn chưa được vẹn toàn: Quảng Đông, Quảng Tây không còn của người Việt, sự kiện Hoàng Sa, Trường Sa vẫn còn BỊ XÂM CHIẾM.

Do đó việc giáo dục cho các thế hệ mai sau là điều cần thiết là luôn phải duy trì, là sự thắt thẽ về mặt quân sự của chúng ta dẫn đến việc không thể bảo toàn được lãnh thổ nói chung và Hoàng Sa, Trường Sa nói riêng. Trung Quốc vẫn là nước lớn và thâm độc, bành trướng và tự mãn. Việt Nam đừng bao giờ quên mối họa rất gần này.

Minh SG

Cám ơn BBC đã đăng bài này để có ý kiến nhiều chiều. Tôi đề nghị BBC cũng nên phỏng vấn những người đã từng trực tiếp tham gia hai cuộc chiến tại Campuchia đầu năm 1979 và sau đó phải hành quân cấp tốc ra Bắc để đương đầu với Trung Quốc chỉ 2 tuần sau đó để thấy đất nước ta đã lâm vào thế "lưỡng đầu thọ địch" nguy hiểm chừng nào.

Tôi cho rằng may mà chúng ta giải phóng Campuchia sớm, quân đội của chúng ta anh hùng, chứ nếu không khi Trung Quốc dùng biển người tràn sang (60 vạn quân Trung Quốc được huy động cho chiến dịch này, ai đi Nam Ninh đường bộ sẽ thấy nghĩa trang lính Trung Quốc chiếm mấy quả đồi), thì chúng ta sẽ ở thế hết sức nguy hiểm.

Vụ nạn kiều và các chính sách thù địch của Trung Quốc đã tiến hành từ trước khi có Chiến tranh Biên giới 1979. Dù thế nào, chiến thắng Biên giới 1979 cũng xứng đáng là một Chi Lăng, một Đồng Đa của dân tộc ta.

Scott USA

Ở nước ngoài, ngày qua ngày tôi lại thấy dã tâm của Trung Quốc rõ ràng hơn. Năm 1979, là người Việt nam mà qua chiến dịch "bài Hoa" tôi vẫn thấy CSVN đã đưa ra một chính sách ngông cuồng, nhưng nay thì tôi mới thấu hiểu lý do của nó qua những lần chiếm Trường Sa và mới nhất là việc cho Trung Quốc đưa 3 sư đoàn vào Tây nguyên để khai thác mỏ thiếc!

Khát vọng nuốt chửng VN của Trung Quốc không bao giờ thay đổi, có chăng chỉ thay đổi về chiến thuật mà thôi! Tôi hoàn toàn ủng hộ lập trường của sinh viên VN trong nước đối với Trung Quốc và tôi càng yêu mến blogger Điều Cày hơn bao giờ hết!

Ân danh

Đọc những ý kiến trên diễn đàn ta có cảm tưởng xã hội VN có mức độ phát triển tự do tư tưởng, ngôn luận hơn hẳn bên TQ. Nào là người TQ bị "nhòi sọ", bị tiêm nhiễm các chủ nghĩa cực đoan xấu xa v.v... Có bạn còn chê trách TQ không cấp đủ vũ khí cho VN mà không hề may vương vấn.

Thành Quản Trị mà bạn nhắc đến dù bắn bằng súng, đạn của Nga hay Tàu đều có một số phận. Nó không còn tồn tại nữa, hàng ngàn thây người Việt nằm lại đó! Buồn thay, sau 30 năm chiến tranh biên giới VN vẫn lẹt đẹt theo sau TQ.

Dân trí Vn cao đến mức người dân thủ đô HN vặt sạch hoa đào Nhật, phá nát cả hội hoa xuân sau đó. Người Việt vẫn chửi Tàu, nhưng chỉ ngoài quán nước đó có bão nào dám đăng.

Để xem ngày 17-2-2009 các lãnh đạo VN im lặng như thế nào. Lên án chiến tranh xâm lược là việc nên làm, đáng hoan nghênh. Tôi thực sự trân trọng bạn Uyên đã đặt dấu hỏi về tính trung thực của giới truyền thông “chính thống”, điều mà những người “YÊU HOA HÀ NỘI” chưa có được.

Bott USA

Bài viết của bạn Quách Tương Uy rất hay và khách quan. Tôi tin rằng bạn sẽ là xứ giả hòa bình cho hai nước Việt Trung.

Chúng ta cũng thấy kiến thức và tự do sẽ ảnh hưởng lớn lao như thế nào đối với một con người. Thời thơ ấu của bạn đã bị kiến thức đen tối một chiều vùi dập và khi đó bạn cũng chưa đủ kiến thức để nhận ra những điều đúng sai.

Cũng như ở Việt Nam, bao nhiêu điều xấu xa được dựng lên và gán cho kẻ thù. Khi bạn bước vào cánh cửa đại học và bước ra nền văn minh thế giới, bạn mới thấy những gì sai trái mà thời thơ ấu của mình đã tiếp thu kiến thức một chiều.

Tôi chúc bạn tiến xa hơn nữa trên con đường kiến thức, không chỉ đại học mà là tiến sĩ hay giáo sư để bạn có đủ kiến thức để bạn đem ánh sáng chân thực đến lớp trẻ giống như thời thơ ấu của bạn trước kia để mọi người có cái nhìn đúng với lịch sử.

Sapa tpHCM

Gửi cô Tương Uy, Ba tôi cũng là người lính của quân đội Bắc Việt. Kẻ về vũ khí của Trung Quốc viện trợ trong đó có súng đạn pháo, ba tôi không gọi "bọn Trung Quốc" mà gọi vũ khí của Trung quốc.

Trong một trận đánh chiến dịch năm 1972 tại Quảng Trị, trước trận đánh, chỉ huy đã thay toàn bộ hỏa lực của Trung quốc bằng của Nga phòng ngừa họ (Trung Quốc) không tiếp tế đủ vũ khí (dù phía Bắc Việt chỉ bằng 1/2 đối phương).

Đúng như tiên lượng, ngay cả thực phẩm đã bị cắt giữa chiến dịch mùa hè đỏ lửa. Còn nhiều lầm, nhưng cô hãy tiếp tục hạnh phúc và nghe tiếng chuông leng keng của ba cô chở đi chơi bằng xe đạp cùng những câu chuyện chiến tranh của ba cô.

Còn chúng tôi thì toàn nghe ba kể về nhớ chúng tôi và mẹ; lo chuyện ăn học, đặt tên em bé mới sinh tên con gái phải đẹp.

Đến tận nay, chúng tôi, những cô con gái của ba dù đã là bác sĩ, giảng viên đại học vẫn chưa hiểu được hết lòng tốt của Trung quốc trong cuộc chiến tranh mà Việt nam bé nhỏ của chúng tôi là "tiền tuyến" của một "thành trì" theo tên gọi phổ biến mà nhiều nước đã gọi như vậy thời đó. Chúc cô sẽ không bao giờ phải nhìn ba cô, miệng cười nhưng cổ lại nuốt nước mắt.

Thu Lan, Hà Nội

Là một quân nhân, tôi đã từng chiến đấu ở biên giới phía bắc với Trung Quốc, sau đó ở CPC với Khme Đỏ, tôi hiểu rằng chúng tôi đều phải chiến đấu để tự vệ. Khme Đỏ đã đưa nhiều sư đoàn, với vũ khí và chuyên gia của Trung Quốc sang xâm lấn biên giới và giết hại hàng vạn

đồng bào Việt Nam, đe dọa nền hòa bình của nhân dân Việt Nam vừa mới giành được từ xâm lược Mỹ.

Tháng 2/79, Trung Quốc sử dụng hàng chục sư đoàn tiến công toàn tuyến biên giới Việt Nam là một hàng động xâm lược, là sự tiếp nối hàng động của Khmer Đỏ ở biên giới Tây Nam, cả thế giới đã phản đối, lên án.

Dù họ có lấp liếm bằng thứ gì đi chăng nữa thì hành động xâm lược ấy không thể phủ nhận.

Những bạn trẻ Trung Quốc họ sẽ dần dần nhận ra sự thật đó! Tôi cũng được giáo dục nhiều trong nhà trường cũng như trong quân đội nhân dân VN, chưa bao giờ các thầy giáo và cấp trên nói với tôi rằng hãy quên biết ơn nhân dân Trung Quốc cả. Có lẽ chỉ có ông Đặng Tiểu Bình và những người Trung Quốc không chân chính mới nói vậy mà thôi. Những kẻ làm điều xấu, thường hay tìm cái cớ để lấp liếm hành động xấu của họ.

Hai Xuân

"Cuộc chiến Đông Dương lần ba trong mắt tôi" của bạn trẻ Trung Quốc Quách Tương Uy đọc ta nhận ra rằng: Cách nhòi sọ của những người cầm quyền TQ nó "thâm" nho hơn ta tưởng xưa nay.

Bạn Quách Tương Uy ơi! Bạn nên nghiên cứu từ hai nghìn năm trở lại đây, bạn sẽ nhận ra nhiều điều hơn thế. Kể từ thời Đông Hán tới 1979, không phải là ba đầu bạn Tương Uy nhé! Ngày cả bây giờ giới lãnh đạo nước bạn vẫn đầy âm mưu. Nhưng chiến tranh, tranh lanh thổ thì chỉ những người lính như cha bạn giờ ngực ra chịu trận và nhân dân hai nước là chịu khổ, chịu đầu rơi máu chảy mà thôi. Ước gì cái máu bá quyền rời khỏi đầu óc họ đi nhỉ...

Nguyễn Văn

Chắc bạn Quách Tương Uy đã thực sự "mở mắt" khi bước chân xuống trời Âu và được học, nghiên cứu trong một môi trường khá cởi mở.

Tôi là người Việt Nam, tôi thật sự buồn khi bạn Quách Tương Uy đã có một người cha như thế, nói rõ hơn đó là bạn Tương Uy có một người cha "mụ mị" bởi những lời mị dân của chính phủ khi biến một đất nước Việt Nam xinh đẹp, hài hòa trở thành "bọn xấu Việt Nam" với bao nhiêu điều bí ẩn và xấu xa.

Bạn Tương Uy à, chắc cả một tuổi thơ của bạn, bạn biết Việt Nam qua lời kể của cha – một chiến sĩ Trung Hoa, một người bị chính phủ "dụ" để cầm súng tiến tới biên giới để bắn chết những người dân Việt Nam vô tội, bắn chết những chiến sĩ vệ quốc của Việt Nam, nên trong mắt bạn Việt Nam và con người Việt Nam nói riêng rất xấu xa, mà theo ba bạn đó là một kẻ "rất xấu và vô ơn". Nhưng thưa bạn Tương Uy, Việt Nam không như những lời cha bạn kể. Một ngày nào đó có dịp, tôi mời bạn đến Việt Nam, quê hương chúng tôi, để thực sự thấy và biết Việt Nam là như thế nào? Khách quan và trung thực.

Tuy nhiên, theo tôi, cách nhìn của bạn hiện nay về Việt Nam mặc dù đã khách quan nhưng chưa xác thực. Đơn giản vì bạn chưa đến Việt Nam, chưa sống với người Việt nam chân chính. Còn về đất nước Trung Hoa của bạn, bạn biết không, đất nước của bạn bành trướng lầm, mưu toan lầm. Bạn à, một ngày nào đó, bạn đến Việt Nam, tôi sẽ dẫn bạn đến Đà Nẵng, nơi mà đất nước của bạn đã, đang và sẽ chiếm trong tương lai, để bạn nhìn thấy cái "bản năng gốc", cái bản chất thực của Trung Hoa bạn. Trên cung đường Sơn Trà – Điện Ngọc, một khu vui chơi giải trí do nhà nước bạn đầu tư xây dựng nhưng thực chất là cái gì?

Tôi và người dân chúng tôi nhìn thấy nó giống như một cái trụ sở ủy ban của đất nước bạn được xây với kiến trúc thời Trung Hoa thuộc Anh. Toàn bộ công nhân là người Trung, bảo vệ công trình mặc áo rằn ri như những người lính chiến đấu! Nhà nước bạn đang biến công trình du lịch trở thành một công trình quốc phòng? Hay biến nó thành cái ủy ban? Cái đó thời gian sẽ trả lời. Còn nữa, tôi sẽ chỉ cho bạn trên bản đồ đâu là Hoàng Sa (vì tôi không thể đưa bạn ra Hoàng Sa vì tôi là người Việt Nam và Hoàng Sa đã bị nước bạn xâm chiếm) để bạn thấy Hoàng Sa là của ai.

Hoàng Sài Gòn

Tôi chia sẻ bài viết này. Nhìn xứ người, chúng ta nghĩ đến xứ sở của chúng ta. Yêu tổ quốc và phụng sự tổ quốc bằng hành động cụ thể là minh chứng rõ ràng của trái tim và đầu óc khôn ngoan.

Chúng ta yêu tổ quốc Việt nam, chúng ta có nhiều thông tin qua diễn BBC, chúng ta là người Việt. Vậy chúng ta phải kê vai vào, thực hiện trách nhiệm của dòng máu Việt làm cho đất nước ta dân giàu, quân đội ta mạnh.

Dù đóng một sức nhỏ, nhưng người Việt ở mọi nơi trên hành tinh này đoàn kết, cống hiến với sự Lãnh đạo Chính Danh hiện nay, xây dựng và bảo vệ đất nước. Một phần nhỏ của sự đóng góp cho đất nước là một sức mạnh cho những người Lãnh đạo chúng ta trước bao khó khăn tích tụ của lịch sử để lại: dân chưa giàu, lãnh hải bị dồn lấn, quốc gia thì còn nhược tiểu. Người Việt đặt nhỏ nhoi của cá nhân lên quyền lợi dân tộc ngàn đời, thì hiển nhiên bị ngoại bang xâm chiếm mà thôi. Đoàn kết Việt nam.

PPT Việt Nam

Cám ơn bạn trẻ Trung Quốc đã nói cho thế giới biết sự thật, rằng chính phủ TQ vẫn thổi vào tâm trí các bạn tâm hồn bành trướng. Cám ơn bạn đã cho những ai ở VN còn mơ hồ về manh tâm thôn tính của người TQ đối với đất nước Việt Nam.

Cám ơn bạn cũng đã nói cho các người lãnh đạo của Đảng CSVN, nếu không đủ khôn ngoan, tài trí và thông minh để học những bài học lịch sử với TQ, thì hãy để cho người dân lên tiếng, hãy để cho quân đội lên tiếng, hãy để cho các tổ chức lên tiếng bằng không họ quay lại gọi tên "lãnh đạo đáng kính" là quân bán nước. Ở đây là vấn đề Đất Nước, không phải vấn đề thể chế.

Việc vẹn vào "ổn định" thể chế để bắt người dân im tiếng chẳng khác gì Lê Chiêu Thống cầu viện quân Tàu. "Quốc Gia hưng vong, thất phu hữu trách" thì không cứ là ai, trí thức hay lao động, người giàu hay nghèo đều được sinh ra từ Mẹ Việt Nam. Chỉ những người muôn được an nhàn [chối bỏ nhiệm vụ] hay được hưởng lợi từ phân chia của người CS bán nước mới cầu mong sự "ổn định" giả tạo hiện nay, che mắt, bít tai, ngậm miệng để giang sơn mất dần mất mòn. Mẹ Việt Nam chắc sẽ hổ thẹn vì những đứa con "lai căng" đó nói theo ngôn từ Trịnh Công Sơn.

Võ Danh Thi

Coi chừng Tây Nguyên của VN sẽ trở thành một Tây Tạng thứ hai.

Thang, Hanoi

Với những suy nghĩ của giới trẻ TQ như vừa miêu tả ở trên thì người Việt có quyền nghi ngờ về mưu đồ thực sự của họ ở Tây Nguyên. Một sự thực hiển hiện là TQ là kẻ xâm lược đã bị trùng trị đích đáng, hàng vạn binh sĩ vô tội cả hai phía đã tử trận vậy mà họ vẫn tuyên truyền

theo kiểu đại bá, tiêu bá để làm cản cỗi tư tưởng của nhiều lớp trẻ biến họ trở thành những công cụ vô tri vô giác.

Vậy mà ngày nay nhiều kẻ nhân danh đồng chí ở VN vẫn cố áp dụng và học hỏi để áp dụng. Thật nực cười thay, không hiểu tới bao giờ giới lãnh đạo mới mở được mắt đây

Attention

Nữ SV Tương Uy có cái nhìn về VN đối với cuộc chiến tranh biên giới năm 1979 tương đối "cởi mở" hơn cha ông của cô ta, có lẽ vì cô không còn bị bưng bít khi được đi du học Tây phương- những nước có nền tự do dân chủ thật sự, nhất là tự do báo chí, tự do thông tin ngôn luận. Như thế ta đủ biết rằng hiện nay người dân TQ, dưới sự "dẫn dắt tư tưởng" có mưu đồ của chính quyền TQ, họ vẫn đang "căm ghét, thù hận" dân VN như thế nào. Tư tưởng của SV Tương Uy có thể là hiếm hoi trong số lớp trẻ TQ, và cũng có thể bị xem là "phản động", lạc lõng trong lớp tư tưởng thù hận VN bấy lâu nay của TQ.

Chiếm lấy một số đất đai VN ở biên giới phía Bắc, lấy gần hết quần đảo HS/TS của VN, TQ (theo lời tay bá quyền TQ Đặng Tiểu Bình) cho rằng "đã dạy được VN một bài học" đáng nhớ và đấm trại học sinh TQ đã được dạy dỗ như thế về ý nghĩa cuộc chiến 1979? NN VN hội tụ toàn những đầu óc thông minh xuất chúng, không hiểu nghĩ sao khi hiện nay đang chấp thuận "dự án đê TQ khai thác quặng bauxite" ở vùng Tây Nguyên VN?

Cuộc chiến biên giới 1979, những cuộc hải chiến HS-TS chưa là những bài học nhớ đời về ông bạn TQ "thâm tình như rồng với mồi" sao?

Tran Quang Thien, TP HCM

Trong những năm chiến tranh với TQ ngày nào trên báo đài VN cũng nghe "bọn bành trướng Bắc Kinh", "triều đình Trung Nam Hải".

Tuy vào thời đó nhiệm vụ chính của người dân là lao động với khẩu hiệu tiến mau tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội, không khí chống TQ cũng không lan tỏa trong giới bình dân lo cơm áo hàng ngày, nhất là ở nông thôn miền Nam sau 1975. Đối với người miền Nam cái nhìn với TQ cũng không có gì khác trước. Bây giờ vụ Hoàng Sa - Trường Sa và những hành vi của TQ ở Biển Đông nhờ thông tin đa chiều và rộng rãi nên tư tưởng chống TQ trong giới trí thức tự do mạnh hơn hồi năm 1979.

Vị đắng Đông Dương

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/indepth/story/2009/01/090130_viets_cambodians.shtml

Hồng Nga

tường thuật từ Phnom Penh và Kompong Chnang, Campuchia

Tiếp tục loạt bài về các sự kiện dẫn tới cuộc chiến tranh biên giới 2/1979, mời quý vị tìm hiểu một góc nhìn về quan hệ Việt Nam - Campuchia.

Người yêu phim ảnh chắc đều đã từng xem và nhớ bộ phim 'Indochine' (Đông Dương) của đạo diễn người Pháp Regis Wagnier, thực hiện năm 1992.

Mang tên Đông Dương, nhưng thực tế phim chỉ đề cập tới có một đất nước là Việt Nam thời thuộc Pháp.

Trong con mắt của thực dân Pháp lúc bấy giờ, Việt Nam chính là Đông Dương.

Giới thư lại Việt Nam có mặt ở hầu khắp Lào và Campuchia, đóng vai trò chủ chốt trong việc điều hành một liên minh khá gượng ép với ba đất nước có ít nhất hai nền văn hóa xa lạ với nhau.

Vị trí anh cả của Việt Nam, dù là do người Pháp áp đặt, đã để lại những dư vị không lấy gì làm ngọt ngào trong lịch sử.

Mở rộng lãnh thổ

Nếu nói về sự can thiệp của Việt Nam ở Campuchia để dẫn tới việc Trung Quốc trừng phạt Việt Nam với cuộc chiến tranh biên giới tháng Hai 1979, không thể không đề cập tới những mâu thuẫn mà các tinh cảm mang tính sắc tộc và dân tộc chủ nghĩa mang lại.

Nhà báo Nayan Chanda, tác giả cuốn sách 'Brother Enemy' nói về tình hình Đông Dương sau cuộc chiến Việt Nam, viết rằng gốc rễ của các mâu thuẫn sắc tộc giữa người Khmer và người Việt nằm trong quá trình gần một ngàn năm hai bên có quan hệ với nhau.

Ba trăm năm cuối cùng trong đó là sự mở rộng về phía Nam của người Việt trong khi nước Campuchia ngày càng thu nhỏ.

Trong chỉ có 100 năm, từ giữa thế kỷ 17 tới giữa thế kỷ 18, toàn bộ khu vực châu thổ sông Mekong, trong có làng chài Prey Nokor của người Miên, sau gọi là Sài Gòn, trở thành lãnh thổ của Việt Nam.



Quân tình nguyện Việt Nam tham chiến ở Campuchia trong suốt mươi năm

Cho tới tận 1954, khi ba nước Đông Dương giành độc lập, Campuchia vẫn còn tiếp đón đất Khmer Krom (khu vực đồng bằng Mekong trước thuộc Campuchia) và một số đảo, như đảo Phú Quốc (tiếng Khmer là Koh Tral) từ Việt Nam.

Hiện còn tranh cãi về danh từ ‘Yuon’ mà một số người Khmer dùng để chỉ người Việt. Có ý kiến cho rằng từ này có nghĩa là ‘mọi rợ, dã man’.

Cũng có người nói rằng từ ‘Yuon’ là đọc trại từ chữ Yunnan (Vân Nam), ám chỉ người có gốc từ Vân Nam, Trung Quốc, tức người từ phía Bắc nói chung chung không chỉ người Việt.

Tuy nhiên dù nghĩa gì, thì trong đa số trường hợp, từ này được dùng với hàm ý không mấy thiện cảm.

Quan hệ phức tạp

Lẽ dĩ nhiên, không thể gắn hoàn toàn cuộc chiến biên giới Tây Nam và việc quân đội Việt Nam tiến vào Phnom Penh năm 1979, với các tình cảm sắc tộc và dân tộc chủ nghĩa.

Thế nhưng, nằm sâu trong quan hệ vô cùng phức tạp giữa Việt Nam và Campuchia, là cái nhìn và thái độ cũng phức tạp không kém của người Campuchia và giới chính trị nước này đối với người Việt Nam.

Lãnh đạo Phnom Penh nhiều thời kỳ, từ cựu quốc vương Sihanouk, tới chính quyền Khmer Đỏ dưới sự bảo trợ của Bắc Kinh, đều không ít lần chỉ trích cái mà họ gọi là ‘tham vọng bá quyền’ của Việt Nam.

Người Việt sống tại Campuchia trải nghiệm tương đối rõ ràng sự thận trọng và cả định kiến trong cách cư xử của người bản địa.

Ông Đỗ Văn Ôn, hiện sống tại tỉnh Kompong Chnang, nói gia đình ông ‘dù ở Cambốt ba - bốn đời nay vẫn không có đất, vẫn không được vào quốc tịch’.

Và không chỉ riêng ông, mà cả 500 hộ với trên dưới ba ngàn người gốc Việt ở làng chài huyện Sa Chnang, đều nằm trong tình trạng như vậy.

Thái độ dè chừng của người Khmer bộc lộ ngay cả trong những giây phút hàm ơn sau khi chế độ Pol Pot bị quân Việt Nam lật đổ.

Ông Đinh Văn Hùng*, một cựu chiến binh Việt Nam ở lại Campuchia từ những năm 1980, hồi tưởng: “Hồi tôi làm bộ đội, thấy rằng dân Campuchia họ rất mến bộ đội Việt Nam”.

“Nhưng trong cái mến đó, có cái sợ. Họ rất sợ Việt Nam.”

Vị đắng

Mười năm quân tình nguyện Việt Nam tham chiến ở Campuchia đã để lại ít nhiều vị đắng trong quan hệ. Tình thân bài Việt Nam âm ỉ trong một số bộ phận dân cư.



Lãnh đạo Campuchia nhiều thời kỳ đã chỉ trích cái họ gọi là ‘tham vọng bá quyền’ của Việt Nam

Một thanh niên người Campuchia sống tại Phnom Penh nhận xét: "Tình cảm Việt Nam - Campuchia hồi thập kỷ 80 không được bằng bây giờ".

"Hồi năm 1979 khi Việt Nam vào Campuchia, nhiều người Campuchia không nghĩ đó là giải phóng mà là một điều gì khác."

"Dần dần người ta cởi mở hơn, Việt Nam - Campuchia hợp tác kinh doanh, lấy vợ lấy chồng... nên cách suy nghĩ đó đã nhạt đi."

Sách giáo khoa lịch sử trong trường học của Campuchia không đề cập tới ba thập niên gần đây, nên các thế hệ sau này chỉ nghe nói về thời kỳ Khmer Đỏ và sau đó qua lời người lớn, ông bà và cha mẹ.

Con số chính thức người Việt tại Campuchia là khoảng nửa triệu, nhưng người ta tin rằng thực tế phải hơn thế nhiều lần.

Có cộng đồng người Việt sống ở đó nhiều thế hệ, nhưng cũng có những người đi bộ đội sang ở lại và những người mới sang.

Với dân số hiện tại khoảng 14 triệu, nhiều người Campuchia tỏ ra quan ngại về làn sóng người Việt sang làm ăn, định cư tại nước của họ.

Vẫn thanh niên người Campuchia từ Phnom Penh cho hay:

"Một số người cho rằng Việt Nam đang có cách xâm chiếm mới, là đưa dân sang (làm ăn, sinh sống). Đúng, có người nghĩ như vậy."

Sừng sững ngay bên cạnh Cung điện Hoàng gia ở thủ đô Phnom Penh là tượng đài Hữu nghị Campuchia - Việt Nam với hình bộ đội Việt Nam cứu dân thường Campuchia khỏi bàn tay Khmer Đỏ.

Tượng đài này đã hai lần bị xâm hại kể từ khi được dựng lên cuối thập niên 1970, lần mới nhất vào năm 2007.

Cho dù về mặt chính thức, quan hệ Việt Nam - Campuchia đang ngày càng phát triển với tỷ trọng thương mại hai chiều năm 2008 lên tới 1,3 tỷ đôla; gây dựng niềm tin rõ ràng không thể nhanh chóng như dựng tượng đài.

*Tên nhân vật đã được thay đổi.

Đài BBC sẽ có các bài viết và chương trình radio về các sự kiện dẫn tới chiến tranh biên giới 1979. Mọi quý vị tiếp tục đón theo dõi.

Lam An, du học sinh US

Cuộc chiến này mới cho thấy nhiều điều. Cái gì gọi là tình hữu nghị, cái gì gọi là tình anh em.

Tất cả chỉ là hư ảo. Bọn Trung Quốc là bọn tráo trở nhất thế gian. Mỹ và phương Tây giả mù, giả câm giả điếc để chống lại một VN cộng sản. Thái Lan và ASEAN sợ một VN cộng sản nên cũng chống lại VN. Liên Xô và Đông Âu không phải là một đồng minh tương xứng. VN quá nhỏ và yếu để Liên Xô có thể là một đồng minh, mặc dù có ký kết hiệp ước hữu nghị.

Còn những người lãnh đạo cộng sản VN thì quá ảo tưởng, tham vọng không đúng chỗ dẫn tới một kết cục bi đát cho đất nước. Và nó cũng cho thấy một thời đại mà thế giới giả dối đến mức nào. Tôi ác khùng khiếp được bảo vệ bởi những quốc gia nhân danh nhân quyền và dân quyền! Ồn. Tất cả chỉ mục tiêu chống lại VN. Những giá trị nhân quyền và dân quyền là vĩnh cửu là tuyệt đối nhưng đã bị lạm dụng trong cuộc chiến này.

VN đã làm một điều tốt, điều nhân đạo nhưng những hành động sau đó đã khiến quốc gia kiệt quệ, uy tín một lần hại quá nhiều. Trong cuộc chiến này Trung Quốc là kẻ đáng sợ nhất, từ đầu đến cuối bàn tay nhuốm máu của Trung Quốc nhúng tay vào cuộc chiến vì những lợi ích của chúng và vì chúng muốn thỏa lòng tham, sự thù hận, cơn tức giận của chúng.

Quang Tuấn, Cali

Trung Quốc là một quốc gia có lịch sử thù địch với VN hàng ngàn năm. Trong cuộc chiến tranh VN, Trung Quốc đã cung cấp và ủng hộ VN rất nhiều tài lực để chiến tranh lâu dài với Mỹ. Đằng sau sự giúp đỡ đó là cả một âm mưu khủng khiếp. Chúng muốn VN kiệt quệ vì chiến tranh, chúng muốn VN phải lệ thuộc như là một nước chư hầu của Trung Quốc, chúng muốn VN phải vâng lời Trung Quốc.

Có những điều đau lòng cần nói ra. Lúc đó thế giới đối với VN ra sao? Trung Quốc và Mỹ cấu kết với nhau trên hội đồng bảo an lên án VN. Thái Lan một nước giáp Campuchia, chưa chấp Pon-pot ở biên giới, cho Pon-pot lập căn cứ để chiến tranh du kích chống VN. Còn Liên Xô tuy có hàng triệu quân biên giới với Trung Quốc, nhưng không có hành động gì tượng trưng để bảo vệ VN. Liên Xô và các nước Đông Âu chỉ phản ứng bằng lời. Lúc đó Liên Xô đang vướng vào một chuyện khác đó là cũng đưa quân vào Afghanistan.

Lúc đó thế giới gần như mù trước tội ác của Pon-pot. Tôi cảm thấy nhục nhã thay cho thế giới này. Họ lên án hành động của VN coi đó là một hành động xâm lược. Họ giữ ghê cho Pon-pot. Sau này chiếc ghế tại LHQ của Campuchia được bỏ trống trong suốt một thời gian dài.

Stock exchange

Qua theo dõi các bài phát biểu của các bạn, các bác, các chú và các ông em đều thấy các ý kiến có điểm chung nhất là làm sao để con người đừng vì lợi ích mà tàn sát lẫn nhau. Các chính kiến, tư tưởng, ý thức hệ... mục tiêu cuối cùng là dùng để điều hòa quan hệ giữa người và người với nhau mà thôi.

Một điều duy nhất mà em và tất cả loài người tiến bộ mong muốn đó là: "Trái đất này là của chúng ta, xin đừng để chiến tranh xảy ra, xin đừng tàn sát lẫn nhau, con người phải chung sống hoà bình". Hãy dùng chất xám để phục vụ tốt cuộc sống của loài người và vạn vật xung quanh. Vài ý kiến đóng góp nhỏ nhoi. Xin cảm ơn diễn đàn.

Kind cirizen

Giờ này mà bạn NGO-VN còn mơ đến một "thế giới đại đồng", sống một cuộc đời thong dong, không tranh không giành, không màng danh lợi, thì quả thật tôi và nhiều người cũng phục bạn sát đất đây! Để tạo sự dễ dàng trong sinh hoạt của người dân trong quan hệ quốc tế,

người ta đồng ý dùng đồng tiền chung Euro đây, người ta đồng ý miễn thị thực nhập cảnh đây...nhưng bạn thử "lán chiếm" một tác đát của họ xem sao? Họ sẽ "đánh" cho bạn chạy không kịp ngoảnh mặt lại đấy bạn ạ!

Ván đè biên giới lãnh thổ hiện nay của mỗi quốc gia đều có yếu tố lịch sử phức tạp để lại mà nhiều nước tỏ ra "khôn khéo" không muốn nhắc đến. VN ta cũng thế, chẳng lẽ mình đi "bêu" cho lớp trẻ biết rõ sự thật việc hình thành những phần đất Tây nguyên và miền Nam đến tận Cà Mau, đảo Phú Quốc? Thùa hưởng di sản đát đai quý báu của tổ tiên để lại, ta chỉ biết lo "giữ gìn, bảo vệ", thế thôi! Mỗi người đều có tổ quốc riêng của mình và tất cả đều có lý, và chẳng ai sai trong việc gìn giữ bảo vệ tổ quốc thiêng liêng của mình!

Ngo, VN

Các bạn thử nhìn trái đất này trên phương diện địa lý xem, không hề có một đường biên giới nào hiện diện. Trái đất của chúng ta bắt đầu là thế. Vì sự rộng lớn của trái đất mà chúng ta có sự khác biệt về màu da, tiếng nói rồi hình thành các dân tộc khác nhau. Ngày nay với sự phát triển vượt bậc của khoa học kỹ thuật, trái đất có vẻ nhỏ đi rất nhiều. Ngôn ngữ ngày càng ít đi, màu da cũng "gần nhau" hơn và cụm từ dân tộc sẽ mờ nhạt dần trong tâm trí những người hiện đại.

KHÔNG BIÊN GIỚI - theo tôi đó mới chính là mục tiêu mà chúng ta hướng đến. Châu Âu, Bắc Mỹ đã và đang tiến đến mục tiêu này (đồng tiền chung, miễn thị thực ...). Đã đến lúc khép lại quá khứ, ngờ vực. Chúng ta phải bắt kịp Châu Âu, Châu Mỹ để sẵn sàng cho một ngày thống nhất THẾ GIỚI. Thủ suy gẫm bài hát Imagine của John Lennon nhé. Chúc mừng năm mới!

Tam Nguyên Sài Gòn

1975 Saigon đang bị chánh quyền mới tiếp thu và trong tình trạng họ đang tập trung thực hiện các chính sách mới của họ, với những chính sách mà dân Hà nội hiểu rõ hơn sau 1954. Tôi tham chiến mặt trận 1976 Việt Nam và Campuchia cho đến 1982 tôi được phục viên. Ngày trở về, địa phương đón thăm hỏi và tăng cho một cái bắp cải và một ký thịt heo kèm theo một số lời động viên hứa hẹn.

Chúng tôi nhận thấy rằng chúng tôi là những người lính miền Nam đã từng sống dưới chế độ VNCH được đưa sang Campuchia để (dọn dẹp) chúng tôi. Ngay trong đất nước VN mà chúng ta còn phân biệt cũ mới Nam Bắc cục bộ chứ nói chi đến dân tộc khác.

Tôi nhận thấy bản thân cũng như thanh niên VN qua các trận bóng đá quốc tế họ thể hiện lòng yêu nước thấy rõ với những chiến thắng hay thất bại, dù họ có thất học tôi cũng nghe thấy họ phát biểu tấm lòng của họ với đất nước cho nên nhà nước VN khỏi phải rêu rao tư tưởng này tư tưởng kia thanh niên VN phải học tập.

Tuấn Việt

Đọc bài này, tôi thấy như bao mọi bài khác trên BBC. Người ta chỉ đề cập đến lịch sử theo kiểu 'phát biểu'. Quả là những phức tạp trong quan hệ VN-CPC vốn như của bất cứ hai quốc gia láng giềng nào. Nhưng nó được tô đậm lên bởi các thế lực bên ngoài mục đích chia để trị như Pháp...

Nếu ai có hiểu biết về lịch sử Đông Dương đều biết rằng người Khơme đúng ra phải căm thù người Thái hơn ai hết - nếu nói về mức độ căm thù vì người Thái đã tiêu diệt Vương quốc Khơme, chiếm phần lớn lãnh thổ của nó-nước Thái ngày nay nằm trong vương quốc

Khơme xưa và đến thế kỷ 16 theo nhiều sử gia phương Tây, người Thái đã đánh cho người Khơme không còn 'được nói tới với tư cách là một dân tộc vùng Viễn Đông nữa'.

Còn người Việt tiến về Nam là sự di cư là chính và đã tạo thành thế đối trọng với người Thái mà qua đó Vương quốc Khơme phục hồi và tồn tại.

Sự kiện 1979 tại Campuchia, có thể nói là một hoạt động giúp đỡ của Việt Nam và phòng vệ chính đáng. Như Mỹ hiện nay, lợi dụng chống khủng bố để kéo quân sang Iraq và Afghanistan thì mới đáng trách. Là người Việt Nam, tôi không bao giờ chấp nhận những kẻ ngoại bang giết hại đồng bào và xâm lược một tấc đất nào cả.

Chan dat, Hà Nội

Đọc bài viết này và qua các ý kiến sau bài viết, tôi thấy xúc động. Những ý kiến sau bài viết đều tỏ ra có trách nhiệm với dân tộc, một số bài viết còn toát ra sự khát khao hòa bình. Tôi xin cảm ơn tác giả của những ý kiến đó.

Hoà bình và chiến tranh là hai mặt đối lập nhau, nhưng lại có liên hệ với nhau. Chiến tranh là điểm tựa của hòa bình và hòa bình là chỗ ẩn náu của chiến tranh. Như vậy không chỉ có cam go trong chiến tranh mà trong hòa bình cũng có cam go. Để giữ vững hòa bình, mọi người đều phải có ý thức, làm tốt nhất phận sự của mình.

Dee Melbourne

Tôi đồng ý với cách diễn đạt của bạn Josie, chính chủ nghĩa dân tộc làm lệch đi cách suy nghĩ khách quan. Trong hệ thống giáo dục chính thống hiện nay tại Việt Nam cũng chỉ giảng dạy về lịch sử các triều đại Việt Nam lấy văn hóa sông Hồng làm trọng tâm, trong khi trên lãnh thổ Việt Nam hiện nay có rất nhiều nền văn hóa, ví dụ như văn hóa Sa Huỳnh, Chân Lạp....

Vì sao những nền văn hóa này không được giảng dạy và liệu chúng ta có bao giờ tự hỏi, Miền Nam Việt Nam từ đâu ra? Trong sách lịch sử chỉ dùng từ "mở cõi". Theo ý kiến của tôi đó chỉ là một mĩ từ để che dấu đi hành vi xâm lấn. Dù chúng ta có vui hay không thì một sự thật hiển nhiên, đồng bằng sông Cửu Long là thuộc về người Khmer trong quá khứ.

Ikebana, Nhật Bản

Tôi ở Nhật cũng đã nhiều năm, thấy ý kiến bạn Sakura cho rằng nhiều người Nhật già không biết đến tên Việt Nam mà chỉ biết đến tên của Bán đảo Đông Dương là không thực tế. Người Nhật rất chăm đọc báo, xem tivi, đài... có chăng đây chỉ là một số cụ đã lão rồi thôi. Không biết Sakura đã có dịp đi thăm một số tỉnh miền Tây Nam Bộ để xem những đầu lâu của đồng bào Việt bị Khơme đốt giết hại chưa nhỉ? Có dịp đi thăm vùng đó và tiện thể sang Campuchia, mong rằng những suy nghĩ của bạn sẽ đổi khác.

Josie Nguyen

Bạn Vo Danh Thi nói với tôi rằng: "Josie nên đọc sâu lịch sử VN để hiểu vì sao nhà Nguyễn mở rộng bờ cõi về phía Nam, chứ không đơn thuần chỉ là "xâm lăng" như bạn nghĩ." Xin trả lời bạn rất đơn giản là ngoại xâm thì phải chống, lãnh thổ một nước có tăng trưởng hay phân tán ra cũng là qui luật "cá lớn nuốt cá bé" rất tự nhiên. Cái khác là ở chỗ một dân tộc can đảm là một dân tộc dám đứng ra tự nhận diện hành vi "xâm lăng" của mình để khép lại trang sử cổ mà tiến tới một tương lai hoà bình hơn, chứ không viễn lý do này lý do khác để bảo chữa.

Nếu chúng ta có đối nghịch với TQ bao nhiêu thì chúng ta cũng nên tìm hiểu tại sao dân tộc Chàm (cũng chẳng còn lại bao nhiêu người) và một số không nhỏ dân CPC khó có thể đồng

cảm với dân tộc VN. Nếu chúng ta không làm được như vậy thì dân tộc VN cũng chỉ là một dân tộc bình thường; khi bi kỉ mạnh hơn mình lấn át thì kêu ca, nhưng khi có cơ hội thì đi lấn át kỉ yếu hơn mình.

Pham Duy Hien, Hà Nội

Cuộc thảm sát chủng tộc do Pol Pott tiến hành tại CPC chẳng khác nào "bản khảo dị" của "Cách mạng văn hoá" tại Trung quốc trước đó. Tôi hiểu rằng chính Trung quốc là người đã đứng đằng sau chế độ Khơ Me đỏ, nhòi sọ, cỗ võ cho Khơ Me đỏ tiến hành diệt chủng người và Khơ Me và đánh Việt Nam. Vì lý do đó mà phiên toà xét xử Pol Pott đã không bao giờ được diễn ra khi y còn sống do sức ép tác động của TQ. Nay Pol Pott đã chết, nếu có xử thì các tay chân của y chỉ việc đốt hết lối cho cái thây của Pol Pott là xong, không ai động đến Trung Quốc được nữa.

Xuân Hà, Đà Nẵng

Việc một số người nào đó ở Cămpuchia có những hận học với người Việt Nam cũng không có gì đặc biệt cả.

Ngay trong một nước mà người vùng này còn không ưa người vùng khác kia mà. Tôi có dịp trò chuyện với những sinh viên Trung Quốc học ở Việt Nam, họ nói rất nhiều người Việt Nam không thích Trung Quốc và ở nước họ cũng rất nhiều người ghét Việt Nam.

Tôi cũng đã từng chuyện trò với những sinh viên Cămpuchia, họ không thích người Việt tràn sang nước họ ngày càng nhiều, nhưng họ cũng ngán sự xâm hại biên giới của người Thái... Ai cũng muốn đất nước mình lớn mạnh và không phụ thuộc, nhưng cả thế giới này phụ thuộc nhau và chẳng ai chọn lại được láng giềng.

Quang, Hà Nội

Tôi là con của 1 người từng tham dự chiến trường CPC. Bố tôi vẫn luôn nhắc về những ngày tháng đẫm máu bên CPC. Quân Khơme đỏ tàn ác, bộ đội việt nam đói kém như thế nào, kinh hoàng ở 1 trận đánh, nhớ nhà, gia đình. Lúc bố tôi đi bà nội lăn ra khóc xác định mất thẳng con trai, bố tôi nói dân Campuchia luôn hô khẩu hiệu nhân dân Cam luôn sát cánh cùng quân tình nguyện Việt Nam đánh đổ bọn diệt chủng PP. Vậy mà tượng đài còn bị xúc phạm ..

CVM, Hà Nội

Tôi hoàn toàn tự hào, biết ơn Cha Ông đã mở đất xuống phía nam và chống giặc Tầu phía bắc, bởi quyền được sống chính đáng của Dân tộc. Nay chúng ta ai cũng cho mình là đúng, người khác chẳng là gì hết, giờ nắm đấm lên "huynh đệ tương tàn", tự biến mình thành những quân cờ trong tay Mỹ, Xô, Tầu, trong trò chơi quyền lợi mang tên ý thức hệ, thì tránh sao khỏi "vị đắng Đông Dương".

Điều chúng ta đang cần là sự đoàn kết để xây dựng một quốc gia hùng mạnh. Nhưng sức mạnh thật sự ở bất cứ Quốc gia nào, là phải dựa vào sự tự do cá nhân và bình đẳng trước pháp luật của mỗi người dân, chứ không phải dựa vào tấm gương đạo đức của Bác Hồ vĩ đại và ý chí nhất thời và thất thường của DCS quang vinh, đã vì quyền lợi ích kỷ của một số người trong BCT, tiếp tục giờ nắm đấm lên với Dân và chơi trò "đu dây" giữa Mỹ và Tầu, thì chắc còn gấp nhiều "vị đắng". Mà người phải gánh chịu, là chính chúng ta, hơn 80 triệu Nhân dân VN.

Tinh Pham, Bình Dương

Bạn Anh Trung - Hà nội quả là con người hết sức chừng mực. Cách nhìn nhận thời cuộc của bạn theo tôi là rất biện chứng.

Đừng cố bám vào chủ nghĩa dân tộc duy ý chí thì ta mới có cách nhìn nhận và đánh giá thời cuộc một cách khách quan, công bằng và có lợi cho lợi ích dân tộc. Ai đó có thể không yêu và không tin ĐCS - điều đó là một nhẽ khác. Nhưng hãy đừng vì thế mà hằn học với dân tộc mình một cách vô lối như thế.

chieusanga, VN

Bất kỳ một nhà nước nào cũng có những mặt tiến bộ và hạn chế của nó, không ác cảm là mình phải góp tiếng nói để nó tốt đẹp hơn chứ không phải là kêu gọi lật đổ nó- một quốc gia có chủ quyền và dân cử. Bạn hiểu sao về câu nói "mềm nắn rắn buông"? Có khi nào bạn nghĩ là những cuộc biểu tình đó lại do chính những bộ phận có trách nhiệm khởi xướng không. Làm sao để ổn định, phát triển đất nước giàu mạnh, để có thể chống trả lại kẻ thù hung hãn mới là quan trọng nhất.

Phải biết khôn ngoan và dung hòa các mối quan hệ, đặc biệt là mối quan hệ phức tạp. Hiện nay, Mỹ và TQ là hai quốc gia mà quân đội Việt Nam (QĐVN) luôn luôn đề cao cảnh giác. Biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc luôn luôn nóng. Đặc biệt phía Bắc, bạn có biết bộ đội ta đã phải nhượng bộ như thế nào với TQ không. Trong giới hạn cho phép chúng ta phải biết nhân nhượng vì đại cuộc. Có một người sao khi đi thăm bộ đội trấn giữ tại cột mốc cao nhất của mình với TQ về nói gì không. "Ra tới đó nhìn thấy thực tế rồi là nói thật với các chỉ muón cầm súng đi bắn nó thôi". Cầm thù lên đến đỉnh điểm. Có lẽ những chuyện như thế rất ít có ai biết.

Có những lớp sinh viên mà có nền tư tưởng chính trị như một mó xà phòng cũng như thiếu thông tin lại coi TQ là người mình phải mang ơn, thù địch TQ là do mình chưa hết định kiến. Ôi, đau lòng cho một bộ phận giới trẻ. Tư tưởng ngoại giao của TQ là tư tưởng "vết dầu loang". Nhiều thế hệ VN biết, những người giữ vận mệnh non sông biết. Tôi cũng rất mong những người Việt sinh sống ở nước ngoài cũng sẽ biết. Cho dù tư tưởng, cách thức khác nhau nhưng đều có chung mục đích là nước VN độc lập, giàu mạnh, không bị hiếp đáp, không bị xâm lược.

Congtop VN HCM

Tôi năm nay đã 51 tuổi là lính Sư đoàn BB 5, là người trực tiếp chiến đấu và xây dựng lại các phum. Sau giải phóng nếu không có các congtop VN thì làm gì có 1 nước CPC như ngày nay?

Chúng tôi phải cứu đói, chữa bệnh cho dân, phải đưa dân về các phum, xây dựng lại nền sản xuất nông nghiệp. Năm đó mất mùa (vì đã quá thời vụ) chính chúng tôi phải đưa gạo, vải vóc nhu yếu phẩm cứu dân (trong lúc VN còn rất nghèo, bộ đội cũng cực khổ). Chúng tôi phải chống sự xâm nhập, phá hoại của tàn quân của Polpot do TQ, Mỹ viện trợ, từ Thái Lan xâm nhập vào. Ngày rút quân biết bao nước mắt của các bà mẹ, các chị, và các cháu CPC chia tay những người lính tình nguyện.

Nevermind, Hanoi

Mọi cuộc xung đột đều có ít nhất 2 phe với những mục tiêu quyền lợi khác nhau. Nếu bạn là người dân Cambốt ở biên giới Tây Nam, bạn có tin 1 người xa lạ sẵn sàng hi sinh tính mạng để cứu họ không? Hay là nửa tin nửa ngờ.

Còn đối với tôi, là một người Việt Nam. Việc VN lật đổ Khơ me Đỏ, lực lượng đang tiến hành phá phách vùng biên giới Tây Nam VN, và thậm chí đang tiêu diệt chính dân tộc họ, dưới sự bảo trợ của Trung Quốc, là điều hoàn toàn đúng đắn.

Cho dù danh nghĩa tình nguyện làm nghĩa vụ quốc tế có được tất cả hay chỉ một nửa ủng hộ, hay thậm chí chỉ một mình Hunsen là người đã thỉnh cầu điều đó từ quân đội VN ủng hộ, thì việc đem lại bình yên cho vùng chau thổ sông Mê Kông mới có được là điều mà nếu ai đó dùng từ "xâm lược" cho sự kiện lật đổ Polpot chắc chắn không thể hiểu được.

Anh Trung, Hà Nội

Tôi đồng quan điểm và đồng cảm với hầu hết các bạn trên diễn đàn. Qua đây cũng rõ thêm bạn Sakura và ban PPT là ai. Tôi nghĩ, từ lâu rồi ý kiến các bạn này đã không được coi trọng, nay thì càng rõ hơn. Tôi sinh ra ở một gia đình có cha anh là đảng viên CS. Tuy nhiên, tôi vẫn hay vào BBC xem tin tức bởi vì có nhiều thông tin BBC đăng mà báo trong nước không đưa. Tôi cũng muốn biết ý kiến của phía "bên kia" như thế nào, vì dù sao đó cũng là người Việt Nam, là đồng bào của tôi. Tôi không vui gì với vấn nạn tham nhũng ở nước nhà với mức độ ngày càng nghiêm trọng.

Trên diễn đàn BBC lần này (xung quanh bài viết của chị Hồng Nga), tôi thấy nó phản ánh khá chính xác suy nghĩ của người trong nước. Theo tôi, chúng ta phải đấu tranh với những cái xấu xung quanh và trong bản thân mỗi chúng ta, ở đây tôi muốn nói đến tư tưởng sô vanh đối với hai người anh em Lào và Cam Pu Chia. Chúng ta cũng phải đoàn kết để giữ gìn độc lập dân tộc.

Cũng mong các bạn hãy khách quan. Người Trung Quốc cũng có kẻ xấu, người tốt. Nói gì thì nói, VN chúng ta chịu ảnh hưởng rất lớn của nền văn minh vĩ đại ấy. Với người bạn lớn này, cần phải cương quyết và khôn khéo. Tôi nghĩ, trong quan hệ với họ, cần phải chú ý đến khía cạnh, đó là một dân tộc lớn, có nền văn minh lâu đời và rực rỡ. Vì thế cho nên, bây giờ cần phải để cho họ thể hiện trách nhiệm của một nước lớn và cách ứng xử của một dân tộc vĩ đại. Tôi đồng ý với quan điểm đừng để chủ nghĩa dân tộc quá khích bùng phát.

Vo Danh Thi

1. Tôi hoàn toàn đồng ý và ủng hộ ý kiến của bạn đọc Phạm Công, và xin mượn ý này để trả lời lại lần nữa cho Josie Nguyen. Josie nên đọc sâu lịch sử VN để hiểu vì sao nhà Nguyễn mở rộng bờ cõi về phía Nam, chứ không đơn thuần chỉ là "xâm lăng" như bạn nghĩ. Đọc thêm lịch sử để biết về tinh thế và lý do mở cõi của VN vào thời ấy.
2. Tôi cũng đồng ý với Minh Xuân và cho rằng sau khi chiếm miền Nam vào năm 1975, thì hành động đúng đắn duy nhất của ĐCSVN cho đến nay là đi trước đón đầu một cuộc chiến, và di chuyển chiến trường sang nơi khác, thay vì để nó xảy ra ở VN.

Oldman

Bác Phan Dự thân mến! Nghe Bác khen, chắc chính quyền cũng khoái chí đến "nức mũi"! Tôi cũng già nua như bác, cũng đã nếm đủ mùi các cuộc chiến tranh Pháp-Nhật-Mỹ...ở đất nước đau khổ này, nhưng cái nhìn của tôi hơi khác bác một tí- nghĩa là "đúng khen, dở chê", chứ không quá "lạc quan" như bác.

Những tính từ bác dùng như khôn ngoan, hiếu hòa, không khoan nhượng e quá đáng chăng? NN đối xử như thế nào đối với người nông dân biếu tình đòi lại ruộng đất sinh sống, với phóng viên viết báo chống tham nhũng, với các bloggers xuồng đường chống TQ xâm lược?

Vậy là khôn ngoan? TQ chiếm đất biên giới, lấy gần hết các đảo HS và TS mà NN chỉ phản ứng "chẳng làm ai sợ" là hiếu hòa? Thẳng tay với các phong trào trí thức đòi nói rộng tự do dân chủ trong nước là không khoan nhượng với "kẻ thù"...?

Nói thực, hòa bình trong nước thì người dân được hưởng đầy (lời khen chân thật!), nhưng cuộc sống bất công nghèo khổ, đất nước nghèo nàn, lạc hậu vẫn là sự thật không chối cãi. Hãy có cái nhìn lạc quan "có gạn lọc và thận trọng hơn" bác Phan Dự ạ!

Kind citizen

Bạn Jackie mến, không biết bạn bao nhiêu tuổi nhưng chắc bạn còn trẻ hơn chúng tôi. Lý luận của bạn "suôn sẻ" theo sách vở nhà trường thì không nên đem ra bàn luận trong diễn đàn BBC phức tạp này. Cuộc chiến giữa hai miền Bắc Nam VN, cuộc chiến với "bọn diệt chủng Polpot", cuộc chiến tranh biên giới với Tàu, cuộc chiến Hoàng Sa/Trường Sa...đâu có những lý do quá "đơn thuần" như bạn nghĩ!

Lẽ dĩ nhiên, là người VN, ai cũng phải bênh vực cho tổ quốc mình- cho dù đất nước VN hiện nay do ai cầm quyền chẳng nữa. Nói chỉ để nói thế thôi, chứ mỗi người đều có tổ quốc riêng của mình và người dân nước nào ai cũng có lý lẽ riêng của họ. Có điều tôi muốn khuyên bạn không nên có thái độ "hàn học" những người thuộc chế độ VNCH miền Nam trước đây nếu bạn thật sự muốn có hòa giải dân tộc giữa người VN anh em với nhau. Bạn nên hiểu sâu xa thêm, tìm hiểu lý do sâu xa của những cuộc chiến không là điều đơn giản!

Sakura, Nhật Bản

Phán xét lịch sử quả là một chuyện khó và đau lòng, đối với những người chính trực. Nếu Tôi không phải là người đã chứng kiến chuyện biên giới Việt nam thời đó, thì chắn chắn, tôi cũng đã "tụng niệm" "công lao giải phóng Cam puchia" như chính kiến của nhiều vị trong diễn đàn này rồi. Mới biết, cái Bánh vẽ của Chủ nghĩa anh hùng CMVN đã "thơm ngon" như thế nào, trong tư duy của người Việt! Tuy nhiên, tôi đã không muốn nói rằng, việc QĐ VN đánh vào Campuchia là "Giải phóng" hay "Xâm lược". Tôi chỉ muốn nói rằng, đó là 1 sai lầm chiến lược nghiêm trọng, "nhọc lòng mà chẳng nên công cán gì" - hay nói như 1 sự so sánh của người Việt, là "Dã tràng xe cát biển Đông"!

Phan Dự, Sài Gòn

Tôi năm nay 71 tuổi, học không cao, hiểu biết có hạn, tôi không có ý bình phẩm bài viết này và những bài khác về Đông Dương, nhưng có một điều tôi biết chắc chắn tôi là hậu tự của Con Hồng Cháu Lạc, là tôi đang sống trong một đất nước an bình.

Sau năm 1975 cho đến ngày hôm nay, các nhà lãnh đạo của đất nước VN đã lãnh đạo đất nước này rất khôn ngoan, rất hiếu hòa, nhưng đối với kẻ thù thì không khoan nhượng, họ đã giữ gìn đất nước này được hòa bình trên 30 năm nay. Cuộc đời tôi mới thật sự hưởng được cảnh thanh bình trong giai đoạn này kể từ khi lọt lòng mẹ đến nay. Tôi biết đất nước VN có rất nhiều người bạn và cũng có không ít kẻ thù. Tôi muốn hỏi là quý vị ngoài việc viết những bài "châm chích VN" ra quý vị đã làm gì cụ thể góp phần vào việc cho tôi được sống trong hòa bình trên 30 năm nay ?

Josie Nguyen

Tôi đã từng viết về cái sự thật phũ phàng 'cá lớn nuốt cá bé' của nhân loại nhưng rất tiếc BBC kiểm duyệt bài của tôi vì đụng chạm đến dân tộc VN. Khi mình bị TQ lấn át thì mình kêu ca là nạn nhân của xâm lược, nhưng khi mình đủ mạnh một tí thì lập tức nhảy vọt đi mờ mang

bờ cõi về phương Nam, tiêu diệt dân tộc Chàm, chiếm đất CPC thì mình gọi là công đức Nam tiến của cha ông.

Ai xâm lăng mình thì mình phải chống lại để tự tồn, nhưng thiết nghĩ ta cũng nên thành thật mà công nhận là mình chỉ tiếc mình không ở thế có thể đi xâm lăng nước khác chứ thật sự trên thế giới này có dân tộc nào, đất nước nào là vô tội về xâm lăng đâu. Theo tôi thì nên xem Chủ nghĩa dân tộc (nationalism is a disease) như là một căn bệnh nguy hiểm phải luôn đề phòng.

Phạm Công, Sài Gòn

Theo tôi, một phần lãnh thổ của CPC đã thuộc về VN vào thời nhà Nguyễn, thế kỷ 17-18, đó là vấn đề của lịch sử dựng nước và giữ nước của triều đại phong kiến VN trước đây. Nếu lúc đó CPC không nhờ VN để chống lại Thái Lan thì liệu CPC có còn là 1 quốc gia như ngày nay không?

Cũng như lãnh thổ của VN thuộc phương Bắc từ nhiều trăm năm qua đến nay làm sao ta có thể đòi lại được?

Với vấn đề cuộc chiến chống Pônpôtlà vấn đề của lịch sử hiện đại, chúng ta có lấy phần đất nào của CPC qua cuộc chiến ấy đâu?

Xương máu của thanh niên VN đã đổ xuống để giải thoát người dân CPC thoát khỏi nạn diệt chủng, dù nói gì đi nữa, đó là sự cứu sinh đồng loại, nên cũng đừng ai áp đặt ý kiến chính trị lên trên tính nhân nghĩa của người lính VN.

Minh Xuân

Không biết bạn Sakura đã bao giờ đến biên giới tây nam Việt nam chưa? Nếu có dịp bạn hãy hỏi thăm những người lớn tuổi ở biên giới Việt nam và Campuchia xem họ nghĩ gì về cuộc chiến tranh biên giới tây nam 1978.

Tôi nghĩ rằng không phải cái gì đảng CS việt nam cũng sai. Một trong những thành tựu quan trọng nhất là làm cho người dân được hưởng hòa bình, không còn phải chứng kiến cảnh hàng đoàn thanh niên ưu tú lũ lượt lao vào nơi bom đạn, để lại những người thân ngày đêm nơm nớp lo sợ điều xấu nhất sẽ xảy ra bất cứ lúc nào.

Jackie Nam Hoang, Saigon

Chào chị Sakura, cho phép em có ý kiến thế này: Chị thật sự có hiểu rõ cuộc chiến này chưa? Chị đã đi đến những tỉnh biên giới nước ta chưa, và từng chứng kiến cảnh Pol Pot tàn sát dân ta chưa? Thê thảm, man rợ.

Pol Pot thực chất là Tàu gửi sang, chúng muốn giết người Khmer hết rồi âm thầm đưa 200 ngàn quân để đánh bộc hậu vào nước ta, để ta rơi vào thế gọng kìm không đánh trả được. Còn việc "trừng phạt" mà Tàu nói đến thật chất là ngụy biện, từ thousand xưa đến nay chúng đã âm mưu thôn tính nước ta mà.

Chị đả kích chủ nghĩa xâm lược, vậy chị nghĩ gì về lịch sử cha ông ta thiên lý miền Nam để đến giờ cho chị hạnh phúc thêm com no rồi lên giọng điệu VNCH thối nát ấy. Chị sẽ đứng về bên nào trong cuộc chiến Việt-Cam? Đó là quyền lợi dân tộc, đó là sống còn của quốc gia. Nếu là em, thì em chỉ biết phục vụ cho dân tộc đã cho dòng máu chảy trong người thôi.

Em chỉ là con nít, nhưng em biết được là do chú bác em từng tham chiến bên đó, gia đình em mất chú út, bà nội em lúc đó đau khổ, đến bệnh. Đặt trường hợp là em, dù là Việt nam xâm lược Khmer và em là người Việt.

Giang, Châu Đốc

Tôi nhận thấy căn cứ vào ý kiến của một thanh niên Phnom Penh nào đó để nói về quan hệ Việt Nam và Campuchia là phiến diện, còn có rất nhiều người sống lại nhờ sự hy sinh của các người lính Việt Nam, còn đó nấm mồ chung của trên hai ngàn người Việt tại Ba Chúc bị Khmer đỏ thảm sát.

Xâm lăng gì khi hai nhà nước đã cố gắng phân định biên giới hai nước, rất nhiều nước trên thế giới đã " mở rộng lãnh thổ " mới được như ngày nay, đừng vì một mục đích gì đó mà kích động hận thù giữa hai dân tộc đang có những quan hệ tốt đẹp. Tôi tin những người Việt sinh sống ở Campuchia và người Phnom Penh khi đọc bài viết này sẽ rất ngạc nhiên, bởi như người Hoa có mặt khắp thế giới nhưng có ai nói Trung Quốc mở rộng lãnh thổ khắp thế giới đâu?

Thanh Long

Sakura ngây thơ dễ sợ. Nếu anh sống ở Sài Gòn dạo đó thì mới hiểu khi chúng tôi nghe tin Polpot tràn qua biên giới thảm sát đông bào ta. Polpot dám tấn công ta chính là Trung quốc xúi dục, nếu không lật đổ Polpot thì bây giờ VN sẽ bị đe dọa từ 2 hướng dù không mất nước cũng không có một ngày được yên lành. Những ý kiến biện hộ cho chính quyền Polpot chẳng qua dính dáng đến quá khứ đen tối của chính quyền Mỹ.

Ân danh

Nếu nói căm nhau thì VN còn căm TQ hơn. Không cần nói lại làm gì, cuộc sống phải là như vậy: Làm gì có cái gì cho không, VN đánh CPC cũng vậy, chỉ là các cuộc đổi chác. Ai thiệt thì người đó cháy âm ỉ trong lòng cái máu giành giật lại. Xin BBC đừng phân tích chi, kéo ngọn lửa vốn âm ỉ lại trở thành ngọn lửa to thì thiệt hại sẽ nhiều. Xin cảm ơn.

PPT, VN

Chúng ta không khép lại lịch sử, nhưng chúng ta xây dựng lịch sử trên nền tảng những mối quan hệ đã có theo tinh thần nhân ái và tôn trọng các giá trị của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia, quá khứ, hiện tại cũng như tương lai. Dứt khoát chúng ta không đặt mối quan hệ giữa ba nước như một thực thể Đông Dương duy nhất, vì đó là truyền thống lịch sử mà các dân tộc ba nước đã lãnh hội được từ ông cha.

Vấn đề 1979 đơn giản là một đối sách chống lại sự bành trướng Bắc Kinh vốn trước đó đã đưa vào KPC chủ nghĩa Cộng Sản Maoist với bản chất giết người hàng loạt, nhiều lãnh đạo đất nước chùa tháp hiện nay biết rõ điều đó. Việt Nam đã phải tự cứu lấy mình, và cứu lấy một dân tộc suýt bị diệt vong bởi chủ nghĩa cộng sản. Đó là một nhiệm vụ quốc tế, cho dù không làm vừa lòng mọi người.

Việt Nam ngày nay cũng đang phải tự cứu lấy mình thoát li khỏi chủ nghĩa đó để tránh một sự diệt vong khác tinh tế hơn, một sự sáp nhập vào Trung Quốc thông qua các "Lê Chiêu Thống" thời đại nhằm cứu vãn một đảng CSVN vốn đầy tham nhũng đánh mất chỗ tựa ở giữa lòng dân.

Và trên hết, chính quyền cộng sản VN phải tôn trọng mọi sự chọn lựa của người dân nơi mỗi quốc gia, kể cả việc lựa chọn thể chế của chính Việt Nam. Chỉ có các thể chế "phi cộng sản"

nơi mỗi nước mới tránh được tư tưởng bành trướng vốn được nuôi dưỡng bởi tinh thần quốc tế cộng sản.

Cục gạch, VN

Bài viết này khá chính xác ở hai đoạn "Mở rộng lãnh thổ" và "Quan hệ phức tạp". Tuy nhiên, chỉ với trích dẫn từ vài nhân vật (tên đã bị thay đổi?) tác giả lại giật tít "vị đắng" thì có quá không nhỉ? Để thuyết phục hơn, mong rằng những bài viết sau, BBC cần nêu dẫn chứng nhiều hơn nữa. Bởi lịch sử là tổng quát và rõ ràng.

Sakura thân mến, bốn năm cầm quyền của Khmer đỏ không phải là ngắn. Họ diệt chủng đã có quá nhiều thời gian để tàn sát 1,7 triệu người (xấp xỉ 8 lần số người chết do bom hạt nhân ở cả Hiroshima và Nagasaki cộng lại). Những nước tự cho mình là văn minh, nhân danh lực lượng hòa bình quốc tế đã ở đâu trong 4 năm đó nhỉ? Bạn đã nghe Hun Sen phát biểu việc này chưa? Cái cách bạn gọi "xứ sở bầu rợ" là miệt thị và đáng xấu hổ.

Giấu tên

Bạn Sakura chưa nhìn ra sự thật. Nếu như bạn ở biên giới Tây Nam hồi đó sẽ thấy việc tiến chiếm CPC để lật đổ Khơ-me đỏ là cần thiết. Thời đó Trung quốc, Liên xô đều muốn có ảnh hưởng tại VN, kể cả Mỹ nữa. Việt nam là nước nhỏ, họ chỉ coi VN như một quân cờ trên bàn cờ quốc tế chứ có thương gì dân Việt?

Nhỏ yếu nên đành phải chọn cách đi nào có lợi nhất cho dân tộc VN trong hiện tại và tương lai cho dù có phải trả giá đắt. Có tiền cũng không thể mua được độc lập và bình yên đâu

Ân danh

Việc mở rộng lãnh thổ không có gì là tội lỗi cả. Các vị cứ khư khư quan điểm cho rằng mở rộng lãnh thổ là cái gì đó xấu, tiêu cực là không đúng. Bởi nếu không như vậy thì đâu có ngày hôm nay?

Cuồng, Bình Định

Buồn làm gì các bạn, đến như chiến sĩ Hồng quân Liên Xô có công lớn trong việc giải phóng cả châu Âu khỏi thảm họa phát xít kia mà bây giờ bọn tư bản phương Tây đòi viết lại lịch sử, quật mồ các chiến sĩ Hồng quân đã hi sinh lên kia mà.

Sakura, Nhật Bản

Thân mến chào BBC Việt ngữ, Hồng Nga đã có 1 kí sự thật hay. Suy ngẫm nó cùng Bộ phim Đông Dương mà tôi đã được xem, thấy thật chí lí. Quả đã có chuyện, các thư lại Việt trong chính quyền Bảo hộ của Pháp trước đây, đã từng đi làm cái việc thăm dò Lào và Campuchia cho họ thật - phục vụ cho mục đích thông nhất Đông Dương.

Nhiều vị cao niên 80, 90 tuổi ở Nhật, hầu như không biết tới cái tên Việt nam, hay Lào, Campuchia - mà họ chỉ có khái niệm về INDOCHINA (インドチナ半島) - tạm gọi là Bán đảo Đông Dương.

Tôi cho rằng, rồi thì lịch sử chân thật cũng sẽ được khẳng định. Vốn cũng tham tàn, lại đơn giản, cho rằng giúp dân Khmer khôi họa Pol Pot là có thể thôn tính được họ ngay, nên chính quyền Việt "tham thì thâm", cho dù máu người Việt đổ như suối ở Xứ sở Bầu rợ kia (người Nhật giải nghĩa tên Campuchia, có nghĩa là... quả Bí đỏ!) thì dư luận QT vẫn không công nhận nổi cái nghĩa cử cao đẹp của VN suốt 10 năm!

Và chính những người dân Campuchia cũng thế, họ "sợ hãi, nghi kị" nhiều hơn là hàm ơn! Tôi không tin rằng, không "đánh vào CPC" thì VN sẽ nguy khốn. Hãy giữ chặt BG Tây nam, kêu gọi sự đồng thuận, giúp đỡ của QT, và khôn ngoan 1 chút với TQ, thì VN đã tránh được biết bao hiểm họa và bất hạnh!

Sachvui.Com

Học giả TQ nói về cách tiếp cận biên giới

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/story/2009/01/090108_border_china_view.shtml

Một học giả Trung Quốc đã có bài bình luận sau khi Việt Nam và Trung Quốc ra Tuyên bố chung về việc hoàn thành công tác phân giới cắm mốc trên toàn tuyến biên giới đất liền.

Trong bài "Giải quyết các tranh chấp biên giới của Trung Quốc", tiến sĩ Zhang Quanyi nói Trung Quốc sẵn sàng có nhượng bộ khi thương lượng về biên giới với các nước.

Đang dạy ở Đại học Triết Giang Vạn Lý, tác giả nhắc lại luận điểm thông dụng cho rằng ưu thế quân sự luôn khiến một quốc gia tìm cách chiếm phần hơn trong đàm phán lãnh thổ.

Nhưng ông phản bác quan điểm này, nói rằng "Trung Quốc không có ý lợi dụng ưu thế quân sự và kinh tế" và rằng nước này "đã trở nên ít hiếu chiến khi mặc cả với các láng giềng".

"Trung Quốc thậm chí có một số nhượng bộ về vấn đề lãnh thổ, đặc biệt trong trường hợp Nga. Khi hai nước hoàn tất việc cắm mốc biên giới dọc Sông Hắc Long Giang, Trung Quốc đồng ý đường biên giới chạy qua Hắc Hạt Tử Đảo, làm Trung Quốc chỉ có một nửa hòn đảo trong khi nước này có thể đòi toàn bộ."

Tác giả nói Trung Quốc có "chính sách láng giềng tốt", tức là "xem quan hệ với láng giềng gần gũi thì quan trọng hơn cả người thân mà xa lạ".

Ông nhấn mạnh "các vị vua Trung Quốc không bao giờ thích dùng sự dọa nạt hay chiến tranh là phương tiện giải quyết xung đột. Chúng chỉ được coi là giải pháp cuối cùng."

"Trong thời hiện đại, khi Trung Quốc có va chạm với các nước như Liên Xô hay Ấn Độ, họ không bao giờ gọi đó là "chiến tranh". Họ gọi đó là hành động phòng thủ hoặc trừng phạt. Khi Trung Quốc có hành động gây hấn, nước này không bao giờ đi tới sự chiếm đóng. Nó được chứng tỏ qua cuộc chiến biên giới với Ấn Độ năm 1962, Liên Xô 1969 và Việt Nam 1979. Trung Quốc đã không chiếm thủ đô Ấn Độ hay Việt Nam để giữ thể diện cho những nước đó."



Việt Nam nói đây là lần đầu tiên hai nước xác định được một đường biên giới rõ ràng trên đất liền

“ Các vị vua Trung Quốc không bao giờ thích dùng sự dọa nạt hay chiến tranh là phương tiện giải quyết xung đột ”

TS. Zhang Quanyi

"Đáng nhắc tới là các lãnh đạo Trung Quốc hiện đại đã thừa hưởng lối suy nghĩ xưa này và kết hợp cùng "quan niệm an ninh mới", một thuật ngữ có gốc từ Trường phái Copenhagen về

nghiên cứu an ninh, theo đó an ninh của mỗi nhân tố trong khu vực có liên quan tới an ninh của các nhân tố khác."

"Quan niệm an ninh mới này cũng đi cùng lý thuyết phụ thuộc lẫn nhau trong thời đại toàn cầu hóa. Các lãnh đạo Trung Quốc ngày càng nhận thức rằng chủ quyền không thể chỉ hạn chế ở việc giành lại hoặc giành lấy lãnh thổ đã mất. Phần nào đó, khả năng thực thi vũ lực cần thiết cho sự hòa hoãn đa quốc gia và tham gia vào an ninh toàn cầu và khu vực."

Trong đoạn cuối của bài, tác giả nói mặc dù biên giới trên bộ hầu như đã xong (chỉ còn căng thẳng với Bhutan và Ấn Độ), Trung Quốc vẫn còn nhiều tranh chấp biển chưa giải quyết xong.

Câu hỏi đặt ra là liệu Trung Quốc "có sử dụng cùng phương thức để giải quyết những tranh chấp này, gắn liền nguồn tài nguyên tiềm năng như cá, dầu và khí đốt".

Vị giáo sư ở Triết Giang kết luận: "Thái độ của Trung Quốc có thể phụ thuộc vào sự linh động của các nước liên quan cũng như quan ngại an ninh của chính nước này. Quá nhiều nhượng bộ có thể khơi nêu sự phẫn nộ dân tộc chủ nghĩa trong công dân Trung Quốc. Vì thế các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc phải thận trọng và cân nhắc."

Lạc Hồng

Lịch sử VN từ cổ chí kim đã chứng minh chính sách "láng giềng tốt" của TQ tốt đến mức nào khi Hai Bà Trưng phải khởi nghĩa chống quân Hán giành độc lập, nhà Lý phải chống quân Tống xâm lược, nhà Trần phải chống Nguyên, nhà Lê phải chống Minh, Nguyễn Huệ phải chống quân Thanh.

Cũng như dân tộc VN hôm nay vẫn luôn phải chống cái họa xâm lăng luôn thường trực từ TQ.

Ấu Lạc

Chính sách "láng giềng tốt" của TQ phải chăng được nhà cầm quyền TQ thể hiện qua những sự kiện như: chiếm đóng Hoàng Sa 1974, viện trợ & chỉ đạo Khmer Đỏ chống phá VN 1978, trực tiếp gây chiến tranh biên giới 1979+1984, bắn chết quân nhân VN ngay trên quần đảo Trường Sa năm 1988, không ngừng dựng lên hàng loạt âm mưu xâm lấn và gây bất ổn cho VN đến nay?

Trân

Từ xưa đến nay chiến lược bành trướng của TQ chẳng bao giờ dừng lại. TS.Zhang Quanyi nói " TQ sẵn sàng nhượng bộ khi thương lượng về biên giới với các nước" là không có cơ sở.

Trong cuộc chiến tranh biên giới VN họ phải dừng lại là do tổn thất quá nặng nề và áp lực của cộng đồng quốc tế. Rõ ràng là TQ ngày càng mạnh lên và các nước láng giềng luôn phải đề cao cảnh giác trước sức mạnh quân sự của họ!

No Silence

Tiến sĩ Zhang là con cháu của Gia Cát Lượng nên rất có năng khiếu "uốn lưỡi 7 lần". Trung Quốc không lợi dụng ưu thế về quân sự vậy thì ai đã bắn giết ngư dân Hậu Lộc và nhiều vụ bắn giết khác khi vu cho họ đánh cá trong hải phận Trung Quốc.

Hàng ngũ lãnh đạo Việt nam thì không có nhân vật nào can đảm và có dũng khí cả nên đã tỏ ra hèn đi trước Trung Quốc. Một mâm cỗ lớn đã dọn ra thì ông này ông kia đã được sắp xếp chỗ ngồi đâu vào đó cả. Miếng ăn người này không được ảnh hưởng đến miếng ăn của người kia.

Quyền lợi đều ràng buộc nhau cả và do đó quyền lực cũng hạn chế ràng buộc lẫn nhau. Ai cũng đều giữ lấy miếng ăn của mình thì làm gì còn dũng khí chứ.

Sakura

Thiển ý, ông Zhang đã có 1 bài viết trung thực tuy không giấu nỗi giọng điệu kẻ cả của Ông Nghè 1 Đại quốc! Trung Hoa bây giờ, về chiến thuật đã khác Trung Hoa Đế chế PK xưa, khôn ngoan hơn và biết tính toán hơn thiệt trong mỗi hành động đối ngoại.

Vy

Trung Quốc nhượng bộ Nga vì Nga là siêu cường hạt nhân và Hắc Long giang chỉ là khu vực nằm sâu trong lục địa châu Á.

Trung Quốc không thể chiếm đóng Nga, Ấn Độ, Việt Nam vì có khả năng chiếm đóng. Con rắn Trung Quốc đang uốn lượn giảo hoạt để nuốt Biển Đông, nó đang bị con nhím xù Việt Nam chống trả.

Kha

Đây là quan điểm của người Tàu, nhắc tới nước Nga, Ấn Độ, họ nhắc tới nước lớn, nên không dám làm bậy. Đối với Việt Nam, nước nhỏ, cho đến giờ thái độ của họ vẫn xem chúng ta là chư hầu, và Đảng CSVN là đày tớ trung thành.

Họ thích lấy đất ở đâu thì chính quyền Việt Nam sẽ dâng cho họ. Thông qua sự độc đảng, chính quyền Việt Nam sẵn sàng bit miệng dân chúng thông qua đàn áp, bắt bớ v.v.v để làm hài lòng "ông chủ" Trung Quốc của họ.

'Có hai đường biên giới'

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/story/2009/01/090102_nguyen_van_chinh.shtml

Quốc Phương
BBC Việt ngữ



Thác Bản Giốc, một trong các điểm phân chia cắm mốc biên giới 'nhạy cảm'

Tối ngày 02.01.2009, theo đánh giá của Ban Biên giới Chính phủ Việt Nam, việc phân giới cắm mốc trên biên giới Việt - Trung, kết quả cuộc đàm phán maratông về biên giới giữa hai quốc gia XHCN láng giềng được bắt đầu từ cách đây 35 năm, đã cơ bản hoàn tất.

Tuy nhiên một câu hỏi đặt ra là sẽ có những vấn đề nào cần được giải quyết thấu đáo, không chỉ liên quan đường biên giới mà còn có hệ lụy kinh tế, chính trị, xã hội và văn hoá lâu dài tới người dân, các cộng đồng tộc người sinh sống hai bên đường biên.

Từ chương trình nghiên cứu các nhóm dân tộc xuyên biên giới Việt - Trung hợp tác với Đại học Vân Nam (Trung Quốc), thuộc Trung tâm Nghiên cứu Châu Á, tại Hà Nội, PGS. TS. Nguyễn Văn Chính, phân tích với BBC Việt ngữ:

▶ ÂM THANH [Nghe toàn văn phỏng vấn PGS.TS. Nguyễn Văn Chính](#)

PGS. TS. Nguyễn Văn Chính: Tôi không nghĩ có xáo trộn đáng kể vì giữa bên này và bên kia biên giới, hầu hết các cộng đồng đều đồng tộc cả thôi. Có thể có một số xáo trộn gì đó về cách suy nghĩ đặc biệt liên quan tới vấn đề lãnh thổ.

BBC: Liệu có trường hợp người dân sau một tối đi ngủ, hôm sau mở mắt đã trở thành người dân của nước bên kia hay không, thưa ông?

PGS. TS. Nguyễn Văn Chính: Có thể một số vùng như Hữu Nghị quan hay Thác Bản Giốc được coi là những vùng nhạy cảm. Nhưng trên thực tế, tôi chưa thấy có trường hợp nào cư dân ở bên này biên giới, sau khi cắm mốc, trở thành cư dân của bên kia biên giới.

'Nhạy cảm' và 'xáo trộn'

BBC: Ông có thể giải thích thế nào là 'nhạy cảm'?

PGS. TS. Nguyễn Văn Chính: Vùng đó chưa được rõ ràng và sau khi cắm mốc xong có thể có sự thay đổi nào đó. Thế nhưng, như đã nói, trên thực tế tôi chưa thấy có thay đổi nào về mặt cư dân; tức là đang là công dân Việt Nam lại trở thành công dân Trung Quốc. Hình như các điểm cắm mốc đó không liên quan đến các khu vực cư dân.



Đàm phán biên giới hai nước
diễn ra hơn 30 năm

“Tôi chưa thấy có thay đổi nào về mặt cư dân. Tức là đang là công dân Việt Nam lại trở thành công dân Trung Quốc”

PGS. TS. Nguyễn Văn Chính

Tôi vừa đi khảo sát ở tuyến biên giới Việt - Trung và đi dọc Sông Hồng, từ Hà Khẩu đi ngược lên tận Mạn Hảo, Cá Quy, Kiến Thủy bên Trung Quốc theo dọc tuyến biên giới, thì tối không thấy có sự xáo trộn nào.

BBC: Theo quan sát của ông, sau khi việc phân giới cắm mốc hoàn thành, tâm lý người dân, các nhóm tộc người ở hai bên bờ biên giới như thế nào?

PGS. TS. Nguyễn Văn Chính: Đường biên giới núi trong khu vực Đông Nam Á, như biên giới Việt - Trung, Việt - Lào..., dường như trở nên mỏng manh hơn trong giai đoạn hiện nay, có lẽ do sự hội nhập, sự qua lại biên giới. Đặc biệt gần đây việc mở một loạt các cửa khẩu làm cho mối liên hệ giữa con người tăng lên rất nhiều. Thế nhưng đó chỉ là một mặt chính sách thôi. Nhiều tộc người ở biên giới vẫn có quan hệ về giòng họ, quan hệ hôn nhân, gia đình.



Ước tính có hàng chục nhóm dân tộc ít người của VN sống vắt qua biên giới Việt - Trung

Và gần đây, buôn bán tiêu ngạch gia tăng rất nhanh. Ví dụ như vùng Bát Xát, Sông Hồng qua bên kia biên giới Trung Quốc. Người ta vẫn trao đổi với nhau và vẫn nghĩ rằng họ là họ hàng, như giữa những người Hà Nhì mà bên Trung Quốc gọi là người Choang, ở bên này là người Dáy, người Nùng, người Dao, người Mông... Họ vẫn qua lại biên giới buôn bán với nhau. Tôi nghĩ sau khi có đường biên giới ổn định, sự giao lưu còn tăng lên nữa.

BBC *Liệu trong tương lai có thể xảy ra điều mà nhiều người dân Việt Nam lo ngại là Trung Quốc có thể 'di cột mốc' có lợi cho mình, theo cách nói của dân gian?*

PGS. TS. Nguyễn Văn Chính: Cái đó tôi cũng có nghe, nhất là ở vùng biên giới. Có nhiều người nói cột mốc hôm nay cắm ở đây, nhưng ngày mai đã thấy nó đã ở chỗ khác rồi. Tôi chưa nhìn thấy trên thực tế, nhưng tôi có nghe thấy rất nhiều. Cũng như tình trạng tranh chấp gọi là 'xâm canh, xâm cư'.

'Xâm canh, xâm cư'

Tức là người ở bên này đi sang bên kia trồng lúa, ngô khoai..., rồi gặt thì bị giữ. Cái đó đã từng xảy ra và cái đó chắc chắn tôi cũng đã thấy. Thế nhưng tôi nghĩ làn cắm mốc biên giới này có lẽ sẽ ổn định lâu dài hơn, vì trước kia, đường biên giới phân lớn chưa được rõ ràng. Mặc dù làn này cũng chỉ dựa chủ yếu trên hiệp định ký kết giữa Nhà Thanh với người Pháp, vốn tạo ra các mốc. Nay cũng không có vấn đề gì lầm ngoài việc cần xác định các điểm nằm đúng ở đâu trên thực địa.

Còn lại, do cư dân hai bên có quan hệ họ hàng, hôn nhân, nên hiện tượng xâm canh, xâm cư chắc chắn sẽ xảy ra và tôi nghĩ tình trạng này cũng tồn tại ở nhiều đường biên giới ở các nước.

BBC: *Hiện tượng số lượng đông cư dân Trung Quốc di cư sang Việt Nam làm ăn, ngũ cư và ổn định chỗ ở lâu dài trong đất Việt Nam, nếu xảy ra trong tương lai, sẽ có những hệ lụy gì?*

PGS. TS. Nguyễn Văn Chính: Chắc chắn có hệ lụy. Hiện nay có tình trạng hôn nhân bất hợp pháp xuyên biên giới gia tăng. Thứ nhất có thể nói tới hiện tượng buôn bán phụ nữ, trước đây chỉ có người kinh tham gia, nay bắt đầu có nhiều người thiểu số tham gia. Biên giới nay trở nên mở hơn, lỏng hơn là một thách thức quản lý biên giới.

Thứ hai, nhiều phụ nữ Việt Nam bị bán sang Trung Quốc, lấy chồng, có con bên đó và đem con trở về Việt Nam chưa biết đăng ký cho con cái như thế nào. Chắc chắn đây là một vấn đề mà hai nhà nước phải giải quyết về pháp lý. Tôi tin rằng sau khi cắm cột mốc thì hai bên cần có thảo luận về việc này.



Dự báo các giao dịch buôn bán sẽ tăng lên sau cắm mốc biên giới

“ Người ta nay chỉ đến và làm ăn, mà cái đó tôi không nghĩ sẽ có một hệ lụy gì về kinh tế hay xã hội ”

PGS. TS. Nguyễn Văn Chính

... Còn người Việt Nam thường cảm giác các láng giềng lớn như Trung Quốc trước đây. Nhưng bây giờ tôi nghĩ không còn sự lo ngại đó nữa vì tôi nghĩ các quy định, cũng như các mối liên hệ đã trở nên rõ ràng hơn trước. Người Việt nay chắc cũng không lo ngại người Trung Quốc đến buôn bán rồi ngụ cư ở Việt Nam một cách trái phép. Người ta nay chỉ đến và làm ăn, mà cái đó tôi không nghĩ sẽ có một hệ lụy gì về kinh tế hay xã hội...

Tôi nghĩ có hai đường biên giới cần phân biệt, một mặt là đường biên giới vật chất, với những cột mốc. Và mặt kia là đường biên giới mơ hồ, trừu tượng hơn, ám ảnh trong suy nghĩ con người. Đường biên giới này phải được xây dựng bằng lòng dân mà nếu thiếu sẽ đặt ra những ngóng trông hoặc so sánh trong các quan hệ tộc người.

Phó Giáo sư, Tiến sĩ dân tộc học Nguyễn Văn Chính là Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Châu Á, Đại học KHXH và Nhân văn Hà Nội. Mời quý vị nhấn chuột vào đường dẫn ở trên để theo dõi toàn văn cuộc phỏng vấn.

Vague

Thật ngụy biện khi cho rằng có hai loại biên giới: vật chất và lòng dân. Biên giới phân chia hai nước là hữu hình (tangible)- thể hiện bằng những cột mốc cắm sâu vào đất, chứ không thể vô hình (intangible) nằm trong trí tưởng tượng của con người.

Một khi cột mốc đã cắm xuống- tức biên giới vật chất- thì đó biên giới "lòng dân" làm được gì để thay đổi? Ai Nam Quan của VN nay đã nằm sâu trong lãnh thổ TQ sau khi cắm mốc, vậy thì quý vị nào do quan hệ họ hàng với người bên phần đất kia có thể "biến hóa" lấy lại được phần đất ấy cho VN bằng quan niệm "tô-lơ-mơ biên giới lòng dân" đi nào?

MMC

Biên giới lòng dân của người VN là Ai Nam Quan, một phần Hoàng Sa và Trường Sa mà TQ đã lấn chiếm. Thứ biên giới vừa hình thành như ông TS Chính nói là lòng dân, e phải xem lại! mai sau ta tiếp tục mất thêm Lạng Sơn, rồi ký kết lại hiệp ước biên giới cũng cho là biên giới lòng dân chắc?

Hà Nội

Chuyện biên giới Việt - Trung không phải chỉ bây giờ mới trở thành vấn đề nóng mà nó đã nóng, đã âm ỉ từ ngàn đời nay, kể từ khi người Việt lập quốc gia của mình, độc lập với Trung Hoa.

Tuy nhiên tôi thấy trong mấy triều đại phong kiến trước đây, lúc thịnh thì không phải bàn, nhưng ngay cả lúc suy nhát, tệ hại nhất của những triều đại ấy thì nước ta cũng chưa bao giờ mất đất, thậm chí chỉ có mờ mang bờ cõi mà thôi.

Vậy mà chỉ trong thời hiện đại, mấy chục năm qua, chúng ta đã mất quá nhiều đất, biển, đảo vào tay người Trung Quốc, điều đó không có lý do gì để bao biện, thưa ông TS. Chính.

Không nêu danh

Những lời bình luận về biên giới của một số vị ở đây đã thể hiện các vị không hiểu gì về biên giới. Tôi là người ở biên giới hơn 20 năm và trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý biên giới, tôi nhất trí với những ý kiến của TS. Nguyễn Văn Chính về vấn đề đường biên. Đường biên giới

"vật chất" là vấn đề cụ thể được xác định bởi các cột mốc trên thực địa và vị trí toạ độ trên bộ bản đồ thống nhất.

Còn biên giới "lòng dân" không đơn thuần là mối quan hệ họ hàng, thân tộc giữa cư dân hai bên biên giới mà sâu xa hơn là nhận thức của người dân về vấn đề biên giới, lãnh thổ cũng như ta nhận thức được ranh giới giữa gia đình ta với gia đình hàng xóm. Quan niệm về "hai đường biên giới" mà TS Chính đã nêu là có cơ sở cả về lý thuyết và thực tiễn.

Thanh Nam, TP Hồ Chí Minh

Thật là "ngây thơ" khi nghĩ rằng bây giờ người ta có thể thay đổi đường biên giới bằng cách di dời cột mốc như những năm 70-80. Với sự phát triển của công nghệ 'GPS' thì việc định vị cột mốc không có gì khó khăn cả. Tất cả các cột mốc biên giới đều có lý lịch và tọa độ (định vị bằng hệ thống GPS) nên vị trí cột mốc có thể nói là cố định, chính xác.

Sakura, Nhật Bản

Đồi bao xương máu, mồ hôi, nước mắt và làm nhiều thế hệ khốn cùng, để chỉ thu về một tấm bản đồ bị co lại so với Bản đồ "thời nô lệ của Pháp" thì có ai mà không đau xót!

Không nêu tên

Quan điểm của tôi là chịu thiệt một chút còn hơn là để cái sẩy, nẩy cái ung, khi mà dân TQ tràn sang dựng lều, dựng trại, sinh con đẻ cái, lập họ lập hàng thì VN không thể giải quyết nổi. Có khi còn mất đất nhiều hơn nữa. Có được đường biên giới chính thức là quí rồi, có thể căn cứ vào đó để thực thi các luật.

Lu Khang, Quảng Ngãi

Nói gì đi nữa thì 'Ai Nam Quan' là của Việt Nam từ ngàn đời nay. Tôi nghĩ không thể vì một vấn đề té nhị nào, cầu an nào mà để mất đi cái thuộc về đất nước, dân tộc ta.

Sakura, Nhật Bản

Hy vọng gì vào việc "giao dịch buôn bán tăng"? Cần nghĩ tới nguy cơ mất thêm thị trường và nỗi phụ thuộc vô hình vào TQ sẽ càng trầm trọng.

Bill, Saigon

Tôi nghĩ sau vụ cấm mốc vội vã này Việt Nam lỗ nhiều hơn là Trung quốc.

Người Quảng Trị

Tôi không cho là sau cấm mốc thì sẽ yên tâm vì có hoà bình hơn và hữu nghị hơn như GS Nguyễn Văn Chính nói. Ông Chính không hiểu rằng Trung Quốc xưa nay vốn lúc nào cũng muốn bành trướng, đặc biệt là tiến xuống phía Nam. Mấy cột mốc mới được cắm đối với họ chẳng có ý nghĩa gì vì vài năm nữa họ lại có thể bắt VN cắm cột mốc mới. Tôi sợ cứ đà của 'Ai Nam Quan, Hữu Nghị Quan', những lần sau mốc biêt đâu chẳng phải cắm xuống tận Bắc Ninh hay Hà Nội (!!?)

Son Van Rich, TP-HCM

Tiến sĩ Chính nói Người Việt nay chắc không còn lo ngại người TQ đến buôn bán, làm ăn rồi ngụ cư một cách trái phép và rằng sẽ không có một hệ lụy gì về kinh tế hay xã hội... Xin ông bớt giỡn, ông đã quên đi những bài học cay đắng mà dân ta phải gánh chịu trong suốt chiều dài 4000 năm lịch sử đó chăng? Không đâu xa, ngay năm 1979 mới đây, nhân dân ta đã đương đầu với quân lính của ông Đặng Tiểu Bình trong một cuộc chiến tranh vô cùng khốc

liệt mà lý do cũng na ná như vô số cuộc xăm lăng đẫm máu mà cha ông ta đã chống trả một cách oanh liệt. Xin chớ quên.

LQM

Tôi cho rằng cột mốc là vật cụ thể, kẻ gian có thể lấy cắp hoặc di chuyển. Nhưng nếu các cột mốc biên giới được xác định bằng toạ độ được hai bên công nhận thì là bất di bất dịch. Không biết hai bên Việt-Trung có xác định các điểm cắm mốc bằng toạ độ hay không. Nếu không thì chẳng có gì đảm bảo là cột mốc không bị di chuyển.

PPT, VN

Phần trả lời các câu hỏi số 3, 5, 6 của TS. Chính không chỉ mơ hồ mà "mơ hồ hóa" những sự kiện thực nhằm bao biện cho những phát biểu của bộ Ngoại Giao. Trên thực tế, với phạm vi nghiên cứu, Tiến sĩ không có quyền nói thay cho ai cả, bởi họ sẽ chịu trách nhiệm về mọi lời nói và việc làm liên quan đến vấn đề biên giới có nhiều tranh cãi hiện nay.

Việc TS "thay người Việt" nói rằng không còn lo ngại vấn đề TQ xâm lấn là vô trách nhiệm cần phải rút lại. Và việc TS phân định hai đường biên giới "vật chất" và "lòng dân" là sai. Người ta tiến hành phân định biên giới là để xác nhận chủ quyền một nước. Người dân ở bên này và bên kia được bảo đảm các quyền thông qua điều khoản ghi trong hiệp định.

Tôi không hiểu TS muốn nói gì về biên giới "lòng dân". Vì hiện nay dư luận vẫn râm ran 4 thứ biên giới: Biên giới hoài bảo của những người thấy nhiều phần đất nước bị mất bao gồm Hoàng sa và một phần Trường Sa chỉ sau mấy chục năm Cộng Sản cầm quyền. Biên giới cắm mốc mà TS gọi là "vật chất" mà các phát ngôn của ban PGCM mấy ngày gần đây thì không trùng với những gì thể hiện trên bộ bản đồ cuối cùng của người Pháp trước khi Việt Minh nắm quyền.

Đường biên giới mà TS đề cập chỉ là biên giới dân tộc học mà người TQ vẫn coi là lực lượng thứ 5 của họ. Và cuối cùng là biên giới chính trị mà với việc hai đảng CSTQ và CSVN ngày một sáp nhập vào nhau thì xóa tan mọi đường biên giới hiện hữu cho dù đã có những người ngã xuống vì công tác PGCM.

'Sẽ công bố bản đồ chi tiết'

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/story/2009/01/090102_nguyenhongthao.shtml

Việt Nam và Trung Quốc vừa thông báo đã hoàn tất quá trình phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền trong năm 2008 như hạn định.

Giới quan sát nhiều người tỏ ra ngạc nhiên vì theo họ, hai bên còn một số khác biệt cần giải quyết. Việc chưa ký kết Nghị định thư phân giới cắm mốc cũng được cho rằng là do vẫn còn nhiều việc phải làm.

Tuy nhiên, nói chuyện với BBC hôm 2/1/2009, Tiến sỹ Nguyễn Hồng Thao từ Ban Biên giới Chính phủ, thành viên đoàn đàm phán của Việt Nam, giải thích:

[ÂM THANH] Nghe phỏng vấn ông Nguyễn Hồng Thao

Tiến sỹ Nguyễn Hồng Thao: Không bao giờ có thể ký ngay Nghị định thư vì sau đây hai bên còn phải đối chiếu biên bản. Hơn 2.000 cột mốc cũng là hơn 2.000 biên bản, phải đưa lên trên một bản đồ chung rồi mới có thể đi đến ký Nghị định thư.

Đây là công việc hoàn toàn thuần túy kỹ thuật, nhưng chắc cũng phải mất khoảng một năm nữa.

BBC: Hôm 22/12, Thứ trưởng Ngoại giao Vũ Dũng nói rằng vẫn còn một số điểm chưa cắm mốc. Điều đó có thể hiểu là công việc còn đang tiếp tục hay không, thưa ông?

Tiến sỹ Nguyễn Hồng Thao: Cho tới hôm nay, các mốc đều đã cắm xong. Nói thế có nghĩa là các mốc đã được đặt tại đúng vị trí xác định. Tuy nhiên nhưng còn phải dọn dẹp cảnh quan, trang trí...vv trước khi khánh thành.

Nhưng tôi nghĩ mấy hôm nữa là sẽ xong hết vì các đơn vị đều đã được lệnh ra đúng vị trí để triển khai.

BBC: Gần đây dư luận trên mạng có nói nhiều tới một địa danh là bãi Tục Lâm (Quảng Ninh). Xin ông cho biết hiện quyết định về bãi này ra sao?

Tiến sỹ Nguyễn Hồng Thao: Bãi Tục Lâm là nơi hai bên tranh chấp đã lâu, nên thống nhất là giải quyết cả gói, tức gồm cả thắc Bản Giốc và bãi Tục Lâm (cửa sông Bắc Luân).



**Đoàn đàm phán đã làm việc tới
lúc tối muộn ngày 31/12**

“Hơn 2.000 cột mốc cũng là
hơn 2.000 biên bản, phải đưa
lên trên một bản đồ chung rồi
mới có thể đi đến ký Nghị định
thư.”

TS Nguyễn Hồng Thao

Theo đó, phía trên thác Bản Giốc có một cồn đất nhỏ và ranh giới sẽ cắt ngang qua cồn. Việt Nam có 1/4 và Trung Quốc có 3/4 cồn đất đó.

Phía dưới, ở bãi Tục Lãm với diện tích 52 hectares thì Việt Nam có 3/4 và Trung Quốc là 1/4.

BBC: *Thưa ông trong quá trình thương lượng có những khó khăn gì đáng nhắc tới?*

Tiến sỹ Nguyễn Hồng Thảo: Thực ra tôi cũng mới chỉ tham gia đàm phán giai đoạn sau này. Nhưng khó khăn thì có rất nhiều.

Địa hình núi cao, hiểm trở, không có dân, có đường để vận chuyển vật liệu... Rồi khó khăn về bom mìn, vật nổ còn lại từ thời chiến tranh. Trong tám năm phân giới cắm mốc, đã có ba người hy sinh, 35 người bị thương vì bom mìn.

Tại nhiều nơi, dân cư hai bên sống xen kẽ hàng trăm năm nay, sau khi cắm mốc người TQ có thể ở phía VN và ngược lại. Vậy cho nên cần điều chỉnh lại, tất nhiên trên cơ sở cân bằng về diện tích và lợi ích của hai bên.

BBC: *Sau khi Nghị định thư được ký kết, bản đồ biên giới chi tiết có được công bố cho toàn dân hay không, thưa ông?*

Tiến sỹ Nguyễn Hồng Thảo: Chắc chắn là sẽ công bố. Hiện nay, bản đồ mới đang là từng đoạn, chỉ giới chuyên môn mới có thể hiểu được.

Tuy nhiên sau này khi đã vào Nghị định thư thì nó sẽ rất rõ ràng, có cả mô tả các điểm trên bản đồ cho dễ hiểu. Xong Nghị định thư, chúng tôi sẽ nộp lưu chiểu cả bản đồ cho Liên Hiệp Quốc.

Huy Hoàng, Montreal

Lịch sử thế giới đã nhiều lần cho ta thấy tính chất giai đoạn của các hiệp ước liên quan đến những tranh chấp lãnh thổ giữa một cường quốc và một quốc gia nhỏ bé hơn. Bên phe mạnh luôn luôn hứa trong tương lai sẽ tôn trọng những cột mốc.

Còn phe yếu, sau khi đã nhận nhượng và ký vào hiệp ước, thường rêu rao đây "là một thành công vĩ đại" hoặc "từ nay ta có một ranh giới rạch ròi để cùng hợp tác và phát triển". Để rồi thời cuộc sẽ mang lại những xích mích mới.

Giang

Gửi bạn VN citizen, ngày xưa ở miền Bắc chúng tôi bậc tiểu học cũng đã thuộc lâu bài hùng ca "Nhà Việt Nam" của cố giáo sư nhạc sĩ Hùng Lân, chúng tôi cũng tập vẽ bản đồ VN, và ghi chú rõ đâu là ải Nam Quan, đâu là mũi Cà Mau.

Thế nhưng sau ngày miền Bắc được giải phóng thì nhạc của Hùng Lân là nhạc vàng, và sách vở thời nô lệ Pháp là sách ngụy, cho nên ý kiến của bạn Long XD ở Hà Nội là đúng theo sách vở chính thống, vậy đừng thắc mắc.

Chịu mắt cái cổng thì cũng chẳng sao, tuy nhiên cách nay vài năm tôi đọc tài liệu "lè bên trái" thì đường gianh giới không còn sát ải Nam Quan nữa, mà lấn sâu về phía VN 500 mét, và kéo

dài đến hàng trăm cây số, nếu tính kỹ sẽ thấy VN mất đi hàng ngàn cây số vuông, thật đáng buồn.

Lê Minh, London

Trung Quốc ngày nay và TQ 20 năm nữa sẽ khác. Khác về mặt tiềm lực kinh tế, quốc phòng, về vị thế trên thế giới, và rất có khả năng trong vài chục năm nữa sẽ trở thành cường quốc.

Khi Trung Quốc đạt được tham vọng là Cường quốc, có vị thế trên thế giới, thì với bản tính bành trướng của họ, việc thương lượng đất đai sẽ vô cùng khó khăn.

Lúc đó TQ sẽ không nhượng bộ như bây giờ. Để chuẩn bị cho việc lớn là trở thành Cường quốc, và quốc gia có uy tín trên thế giới, Trung Quốc hiện nay rất sợ mang tiếng hoặc mất uy tín về những chuyện nhỏ và thói bẩn tính về biên giới của họ như lấn biển giới Việt Nam, di cột mốc, tranh chấp lãnh thổ với nước nhỏ.

Do vậy đây là thời điểm tốt và cơ hội tốt để hoàn thành việc phân định biên giới. Như ông Dũng thứ trưởng có nói, biên giới về từ thời Thanh nên có nhiều đoạn không rõ ràng, cột mốc cắm xa, do vậy xảy ra nhiều tranh chấp. Nay cắm lại mốc hoàn chỉnh hơn, đậm đặc hơn, nên việc xâm lấn là sẽ rất rõ ràng.

Nếu để việc này muộn một thời gian nữa, chắc TQ lúc đó với tiềm lực quân sự mạnh và kinh tế mạnh sẽ không dễ gì nhượng bộ đâu.

Nói đến đây cũng phải nói đến vấn đề biển đảo, nếu ko hoàn thành sớm phân định biển, tương lai đàm phán chắc sẽ khó.

King

Những người không trực tiếp bắt tay vào làm việc này đâu biết gì để phán xét? Nói thì ai chẳng nói được.

Còn làm mới là vấn đề chính. Một đường biên giới ổn định, lâu dài là điều cần thiết để phát triển đất nước trong hòa bình.

Chuyện được mất đã là lịch sử. Vấn đề hiện tại là chính phủ hải công bố bản đồ chính xác đường biên giới Việt - Trung sau khi đã phân định để bà con biết chỗ nào của ta, chỗ nào của TQ.

Long

Bạn VN citizen, tôi không hiểu bạn tại sao bạn lại hỏi một câu như thế. Hoàng Sa với Trường Sa không nằm trong biển Đông thì nằm ở đâu. Còn vấn đề ái Nam Quan, xin mời bạn về tham khảo lại trong cuốn "Đại Nam Nhất Thống Chí", cuốn sử thời Nguyễn gần nhất có ghi lại về nguồn gốc của ái này, xem nó là thuộc VN hay Tàu nhé.

VN citizen

Ông Long XD nào đó ở Hà Nội không biết có thuộc bài hát "Nhà Việt Nam" của cố giáo sư nhạc sĩ nổi tiếng Hùng Lân không? Ở trong Nam chúng tôi từ nhỏ đã thuộc lòng bài hùng ca vang lừng này, trong đó có những câu từ đầu đến phần điệp khúc như sau: "Nhà VN, Nam-Bắc-Trung sáng trưng Á Đông, bốn nghìn năm đó văn hóa xây nước Nam thành công...(ĐK) Nam Quan cho đến Cà Mau....", ngoài ra mọi sách sử trong Nam trước đây đều nói thế.

Như vậy lịch sử trong Nam dạy học sinh chúng tôi rằng Ai Nam Quan thuộc VN ta từ ngàn xưa. Ngoài Bắc các ông học lịch sử như thế nào mà bảo rằng Nam Quan thuộc Tàu? Còn bảo rằng ải trấn phía Nam của TQ nên họ gọi là Nam Quan thì xin hỏi ông sao chúng ta gọi Biển Đông (phía Đông VN) mà hai quần đảo HS và TS của VN nằm trong đó!

Ân danh

Bạn Sapa, Séc cho ý kiến có vẻ không xác đáng. Bạn nói rằng "thuyết phục TQ ký được HĐ biên giới là một thành công vĩ đại"? Xin hỏi bạn vì có gì mà TQ "ra tối hậu thư" áp lực VN phải hoàn tất việc cắm mốc biên giới vào cuối năm 2008? Nếu đó là thắng lợi lớn của VN thì đâu có chuyện "đốc thúc" của TQ?

Sapa, CH Séc

Thuyết phục được TQ chấp nhận ký hiệp định biên giới là một thành công vĩ đại. Nói dại, nếu TQ cứ cùn ra, chẳng ký kết gì với ai thì sao?

Dù sao bây giờ mốc đã cắm rồi, mất mát bao nhiêu cũng thuộc về lịch sử rồi. Chúng ta dành chấp nhận cái được bù cho mất thôi, không thể hy vọng sự bình đẳng với đồng chí Trung Nam Hải được.

Lịch sử có những tai nạn của nó, phải chấp nhận theo thời thế, giống đảo Phú Quốc đã dâng VN rồi thì con cháu Cămpuchia đừng hy vọng đòi lại nữa. Hãy làm những việc thực tế cho hiện tại và tương lai, hơn là nguyên rủa lịch sử.

Minh, Đà Nẵng

Bạn "Sad VN" không đọc kỹ hay sao. Ông Thao nói rõ: "Theo đó, phía trên thác Bản Giốc có một cồn đất nhỏ và ranh giới sẽ cắt ngang qua cồn. Việt Nam có 1/4 và Trung Quốc có 3/4 cồn đất đó".

Thực tế là cồn đất đó nằm phía trên và chêch về phía Bắc thác Bản Giốc. Như vậy phía dưới và chêch về phía Nam cồn đất là thác Bản Giốc, nên thác vẫn thuộc về Việt Nam 100%. Tháng 7/2008, chúng tôi mới đi tham quan ở thác Bản Giốc.

Chúng tôi thấy chính quyền địa phương của Việt Nam vẫn quản lý thác, Công ty Du lịch Cao Bằng vẫn khai thác du lịch tại thác và hướng dẫn cho khách tham quan kia mà.

Long XD, Hanoi

Bạn sad VN, bạn học lịch sử ở đâu mà bảo rằng ải Nam Quan là của Việt Nam. Chỉ riêng cái tên "Nam Quan" của nó cũng đã chỉ rõ rằng nó là của Tàu rồi. Tại sao vẫn có nhiều người không hiểu hay có tình không hiểu vậy nhỉ?

Rocket

Những rắc rối ở biên giới phía bắc cũng như trên biển Đông làm chúng ta khẳng định lại giả thiết hàng ngàn năm nay của ông cha là Trung Quốc đúng là một dân tộc không thể tồn tại hòa bình bên dân tộc khác. Tôi không hiểu sao người Tàu lại nhỏ nhen đến vậy. Lịch sử thế giới có những dân tộc hùng mạnh hơn Trung Quốc như Mỹ, Anh ngày nay chẳng hạn họ có thể mang quân đến nước khác nhưng không bao giờ chiếm đất đai của nước khác.

Nên nhớ không chỉ VN mà Philipines hay Lào cũng gấp phải vấn đề tương tự như ở VN. Nhật bản cũng giống Mỹ họ vẫn mang tiếng là Đế quốc, Quân phiệt nhưng thực sự không bao

giờ họ xâm chiếm nước khác kiểu Trung Quốc. Thảo nào thế giới nhìn người Tàu với cái nhìn khá mất thiện cảm.

Thanh Phong, Cần Thơ

Từ xưa TQ đã đánh VN rất nhiều lần và đã cướp đi của VN rất nhiều đất rồi. Chúng ta đã chiến đấu và hi sinh rất nhiều để bảo vệ đất nước. Nay giờ chỉ còn lại mảnh đất nhỏ bé này nhưng chúng vẫn chưa chịu từ bỏ ý định xâm lấn. Nhưng chúng ta vẫn không thể làm gì bởi vì chúng hơn hẳn chúng ta về mọi mặt.

Tôi cũng như các bạn đều rất tức giận vì chúng ta không thể lấy lại những gì đã mất nhưng tôi nghĩ các bạn không nên đổ hết lên những nhà lãnh đạo VN. Bởi vì họ là người VN, bất cứ ai là người VN đều không muốn đất nước dân tộc mình bị lấn át như thế. Là một nhà lãnh đạo họ phải suy nghĩ thật kỹ mới có thể đưa ra quyết định, chỉ một quyết định sai lầm có thể là cái cớ để chúng có thể đánh chúng ta.

Sad VN

Từ xưa đến nay ai cũng biết Thác Bản Giốc thuộc VN, nay TQ chiếm 3/4, VN 1/4 là sao? Ngoài ra dân VN học lịch sử từ xưa đã biết Ái Nam Quan cũng thuộc VN và nay ông Vũ Dũng cũng lại nói Ái này hoàn toàn nằm sâu trong lãnh thổ TQ?

Như vậy lịch sử địa lý VN trước đây là sai bét? Việc mất đất qua cuộc chiến tranh biên giới do TQ gây ra năm 1979, những điều người dân VN lo lắng bấy lâu nay, phải chăng là sự thật qua tuyên bố của ông Vũ Dũng?

Chuyện cắm mốc đã xong đồng nghĩa với việc hợp thức hóa phần đất đã mất!? Thân phận nước nhược tiểu luôn là thế, biết làm gì hơn?

Ân danh

Phân chia biên giới là việc rất tốt, nếu cả bên TQ cũng không gây khó khăn thì sau đó mọi chuyện sẽ rõ ràng hơn, 2 bên không còn tranh chấp nữa. Nhưng không hiểu còn Trường Sa với Hoàng Sa thì sao ?

PTP, TX

Ông Thủ trưởng Ngoại giao Vũ Dũng có nói: "Việt Nam đã hy sinh hàng triệu người, cũng là để bảo vệ độc lập, chủ quyền đất nước. Không có lý do gì, không ai được phép và không ai có quyền nhân nhượng về đất đai...." và khẳng định: không thể có chuyện "Việt nam mất đất", "cắt đất" cho nước này, nước kia (né tránh từ Trung Quốc) như một số mạng nước ngoài đưa tin.

Vậy thì Chính phủ VN hãy công khai trung thực trên các phương tiện truyền thông đại chúng bản đồ chi tiết trước và sau khi phân giới cắm mốc Việt-Trung để toàn dân được biết và so sánh Việt nam được gì, mất gì qua sự kiện lịch sử này. Nếu không công khai điều này thì không khéo lại mang tiếng: "Nói! một đàng mà làm một nẻo" đấy!

Minh Anh, TP HCM

Cảm ơn đoàn đàm phán & Ban biên giới chính phủ. Phân chia biên giới bao giờ và ở đâu cũng là chuyện phức tạp. Thôi thì từ nay có một ranh giới rạch ròi để cùng hợp tác và phát triển. Nếu muốn hài lòng tất cả thì có lẽ phải phân chia lại cả thế giới và sẽ phân chia bằng gì? Chiến tranh triền miên?

Rồi có hài lòng tất cả được không? Hy vọng 100 năm nữa biên giới Việt - Trung sẽ chỉ là những khái niệm trên giấy tờ và các cột mốc như các nước châu Âu.

PPT, Việt Nam

Việc công bố bản đồ chi tiết là rất cần thiết. Người dân cần biết việc này trước khi Chính phủ và Quốc hội ký kết bất kì văn bản nào liên quan với TQ. Đừng nên để dân chúng vào sự đã rồi, nhất là những thông tin từ các chuyên gia và nhà nghiên cứu cho thấy có những nhân nhượng quá đáng, và nhiều cán bộ bao gồm sứ gia nhiều năm hoạt động ở vùng biên giới cho rằng cột mốc lùi về phía VN quá xa.

Ngoài ra những tin đồn hai bõa nay râm ran ở các tỉnh thành rằng TQ cương quyết áp lực chính phủ VN để giải quyết có lợi cho họ và cũng để hợp thức hóa phần đất họ đã chiếm giữ từ chiến tranh Trung-Việt ngày 17/2/1979 sơ phản ứng tiếp theo của người dân VN ở trong cũng như ngoài nước.

Về việc 3 cán bộ PGCM hy sinh do bom mìn TQ cài trên biên giới, cần tổ chức nghi lễ cầu siêu nhà nước trước khi chính thức thực hiện phân chia. Chính họ cần được khắc ghi như những nhân chứng cho thế hệ mai sau biết rằng đừng đùng xâm lấn nhau, hãy để vong linh kẻ chết trấn giữ biên cương cho người hậu thế.

Sachvui.Com

Về tên gọi cuộc chiến Việt - Trung 1979



Truong Thai Du
Viết riêng cho BBCVietnamese.com

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/forum/story/2009/02/090211_truongthaidu_vnchinawar.shtml



Trong hơn 1000 năm độc lập của mình, người Việt Nam đánh nhau với Trung Quốc năm lần, không kể ba lần diễn ra khi Mông Cổ làm chủ Trung Hoa.

1. Năm 981 Tống đánh Lê Hoàn, áp đặt lệ thuộc và ép buộc thường xuyên triều công.
2. Năm 1075 – 1076 Tống gây hấn để giải tỏa căng thẳng nội bộ do Vương An Thạch cải cách. Sau khi bãy binh nhà Tống chiếm cứ một số châu huyện biên giới. Năm 1084, trải nhiều lần ngoại giao, các vùng chiếm đóng đều được trả lại, địa giới tái phân định rõ ràng.
3. Năm 1407 Minh xâm lược và chiếm đóng Đại Việt hai thập niên.
4. Năm 1789 Thanh can thiệp dưới chiêu bài “phò Lê”.
5. Năm 1979 Bắc Kinh xua quân “dạy cho Việt Nam một bài học”.

Đã tròn ba mươi năm từ ngày cuộc chiến thứ Năm (1979) diễn ra. Bài viết này thử phân tích tương quan lịch sử và những vấn đề liên đới, đặc biệt sẽ cố gắng đi sâu vào các tên gọi từ nhiều phía, hâu tiếp cận bản chất cốt lõi nhất của cuộc chiến.

'Bành trướng xâm lược'

Trong năm lần dụng quân, chỉ một lần duy nhất Trung Quốc bình định thành công nước Việt (1407). Mọi lý do cho việc động binh đều được “thiên triều” hô hoán “ân đức” như ủng hộ họ Đinh (981), trị phản (1076), phục Trần (1407), phò Lê (1789).

Do đó có thể khẳng định “ân đức” chỉ là cái cớ, nếu thuận lợi thì chiếm đóng lâu dài (dẫn chứng 1407).

Tuy vậy, trận chiến 1979 có vẻ rất giống trường hợp 1076, ít nhất khi tham khảo tình hình nội địa Trung Quốc. Đặng Tiểu Bình là Vương An Thạch của thế kỷ 20.

Các bước thăm dò ngoại giao và đồi nội thận trọng của họ Đặng, kết hợp cùng bối cảnh kinh tế kiệt quệ của Trung Quốc sau mươi năm Đại văn cách, cho phép người quan sát uy tín phương Tây đánh giá chiến tranh Việt - Hoa 1979 là “**đòn trùng phạt có giới hạn**” (1).

Sự chiếm đóng vào lúc ấy nếu không lỗi thời với nhân loại hậu thực dân, thì cũng khó thực hiện bởi một nước Trung Quốc chưa lo đủ cái ăn, cái mặc cho con dân của mình.

Song, Hà Nội vẫn gọi những đoàn quân vượt qua biên giới phía bắc của họ là bọn bành trướng Bắc Kinh. Cuộc đồi đầu được nhà nước Việt Nam đặt tên là chiến tranh chống xâm lược.

“Xâm lược” là một từ nhạy cảm cực độ trong lịch sử Việt Nam. Đồi với chính thể, nó luôn gây hoang mang và lo lắng, cụ thể là Hà Nội đã lặng lẽ chấm dứt ngay dự án đang triển khai mở rộng thủ đô về bờ bắc sông Hồng. Họ cần con sông làm phòng tuyến tự nhiên. Có lẽ dòng Như Nguyệt ở thời điểm 1076 đã dạy họ như thế.

Đồi với nhân dân, đạo bùa vẽ chữ “xâm lược” mang năng lực thần quyền vô địch. Nó khiến các đám đông cấu thành những cộng đồng trong xã hội Việt Nam chỉ còn biết xả thân, tất cả cho tiền tuyến.

Nó làm xao nhãng bất cứ mâu thuẫn nội tại nào, dù rất mới, giả như các cuộc đánh tư sản và hợp tác hóa nông nghiệp rộng khắp, khiến bo bo thứ phẩm và mì sợi mốc meo chiếm chỗ trên bàn ăn ở hầu hết các gia đình của một xứ sở có 80% dân số gắn bó với cây lúa nước.

Né tránh

Ba mươi năm đã trôi qua, nhà nước Việt Nam hôm nay luôn tránh né mọi chủ đề về cuộc chiến 1979 trước nhân dân. Trả lời câu hỏi tại sao như thế, cũng có thể gián tiếp khơi lộ một phần bản chất thật của cuộc chiến ấy.

1. Né tránh vì tê nhị ngoại giao? Không hẳn vậy. Hiện nay **“Đặt tên cuộc chiến Việt – Trung 1979, không theo bản chất thật của nó, đã giúp nhà nước chiếm được sự ủng hộ vô ngang tự tại. Mỗi ngày lễ tết, cờ hoa, băng rôn và khói hương vẫn nghi ngút. Quan hệ Việt – Pháp nói chung là có chiều sâu và đã bền bỉ thử thách qua thời gian, vẫn không làm ảnh hưởng kỷ niệm chiến thắng 1954 và di tích lịch sử Điện Biên Phủ.”**

2. Né tránh, vì nhắc đến cuộc chiến là gợi lại sai lầm cũ. Thật vậy, sự kiêu ngạo của những người chiến thắng vào tháng 4.1975 đã phải trả giá, khi họ nghĩ mình có quyền yêu sách chủ động trong quan hệ quốc tế với các trục địa – chính trị toàn cầu. Mâu thuẫn giữa Liên Xô và Trung Quốc tồn tại dai dẳng trong cuộc chiến Việt – Mỹ, nó chỉ bùng phát khi người Mỹ rút đi.

Một sự đa dạng trong quan hệ, mềm dẻo và linh hoạt ở đối sách, không quá cực đoan chiều này hay chiều nọ như chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng hết sức gìn giữ, giải phóng nhưng không chiếm đóng Campuchia, có thể là những điều kiện cần nhất để tránh xung đột 1979 và những hệ lụy kinh tế xã hội khủng khiếp của nó sau đó.

3. Trên góc độ nhân văn của nền văn hóa Việt Nam, nhìn nhận lại cuộc chiến 1979 diễn ra khá chậm chạp, tối thiểu là khi so sánh với đối phương cũ Trung Quốc.

Gần đây tôi đã đọc tiểu thuyết “Ma chiến hữu” của Mạc Ngôn, qua bản dịch Việt văn trên thị trường sách văn học chính thống. Nhà văn lớn tiếng tố cáo chiến tranh phi nghĩa.

Mạc Ngôn nhận thấy những xác chết của bộ đội Trung Quốc từng được người Việt Nam đếm như xác súc vật cách đây 30 năm ở biên giới phía bắc, đều là di thể của những người nông dân Hoa nam nghèo đói. Họ tòng quân không phải vì “chính nghĩa” của nhà cầm quyền Trung Quốc, mà chỉ bởi ba bữa cơm khéo no nơi doanh trại, những bộ quân phục lành lặn, đủ ấm giữa mùa đông.

Cùng chủ đề với “Ma chiến hữu”, chỉ có thể kể đến những thứ bán chính thức ở Việt Nam, ví dụ như trên blog Osin, một nhà báo hàng đầu: “Ba mươi năm trước, tự sự của một người từng là lính” (2).

Ở góc độ nào đấy, trí thức Việt Nam vẫn chưa giải tỏa được đạo bùa “xâm lược” mà nhà nước Việt Nam phóng bút ngày nào. Thậm chí tư tưởng của Osin còn có phần thụt lùi, nếu so sánh với thái độ thù ghét chiến tranh được Bảo Ninh thể hiện trong tiểu thuyết “Nỗi buồn chiến tranh” từ năm 1987.

Chính nhở “Nỗi buồn chiến tranh” mà thế giới biết đến một nền văn chương phi minh họa vẫn tàng ẩn trong tâm hồn dân tộc Việt Nam, chỉ đợi nhà nước “cởi trói” để khoe sắc hương giữa bốn biển nhân loại yêu chuộng hòa bình.

Bài học

Như đã nêu ra ở trên, cuộc chiến Việt – Trung 1979 có nhiều phần giống với xung đột Việt – Tống (1075 – 1076). Nếu năm 1084 người Trung Quốc làm thơ trách vua của họ “Vì tham voi triều cống của Giao Chỉ, mà đánh mất vàng ở châu Quảng Nguyên (chiếm được năm 1076)” (3), thì năm 2009 này Việt Nam vẫn âm i dư luận tiếc rẻ một phần thắc Bản giốc, bãi Tục lầm.v.v.. đã thuộc về Trung Quốc sau khi cấm mốc định giới.

Hiệp định đường biên Việt – Trung có thể nói là một bức trường thành văn minh, ngăn ngừa mọi cuộc xâm lược thực dân của Trung Quốc đối với Việt Nam từ đây trở về sau.

Những tranh chấp vô tiền khoáng hậu giữa Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan, Phillipine, Malaysia, Brunei ngoài biển Đông hôm nay, có vẻ vì dư âm và định kiến từ chiến trận 1979, vẫn thường được dân chúng Việt Nam thu nhỏ thành cuộc xâm lăng mang tên Trung Hoa.

Đặt tên cuộc chiến Việt – Trung 1979, không theo bản chất thật của nó, đã giúp nhà nước chiếm được sự ủng hộ vô bờ bến của toàn dân tộc. Cho nên nói, năm 1979 người Việt Nam đã chặn đứng đòn thù quân sự từ Trung Quốc, cũng không quá đáng chút nào.

Trong tương lai gần, nếu không có đột phá khẩu từ khoa học nhân văn, thì tên gọi và diễn biến cuộc chiến Việt – Trung 1979 sẽ không có nhiều cơ may được bàn luận và nhắc nhở thường xuyên trước công luận.

Chỉ hy vọng, bài học bách chiến bách thắng khi dùng sức dân chống ngoại bang, bảo vệ quyền lợi quốc gia từ hàng ngàn năm nay, sẽ được nhà nước Việt Nam áp dụng thành công trên biển Đông, một cách minh bạch và thắng thắn.

(1): Nguyên văn “a limited punitive strike”, báo Time ngày 5 tháng 3, 1979. [<http://www.time.com/time/magazine/article/0,9171,916624,00.html>]

(2): http://blog.360.yahoo.com/blog-_Q78P6g5br89WVUa77qC3PG4?p=7067

(3): Dịch từ tiếng Hán Việt, theo Việt Nam sử lược, Trần Trọng Kim, trang 44.

Bài viết thể hiện quan điểm riêng của tác giả. Quý vị có suy nghĩ hoặc bình luận gì, xin gửi email về cho BBCVietnamese.com theo điện thư vietnamese@bbc.co.uk, hoặc sử dụng hộp tiện ích bên phải.

Trung, Đức

Tác giả họ Trương quả là rất thâm thúy. Lời lẽ tỏ ra có vẻ khách quan nhưng cũng không quá khó để nhận ra rằng đằng sau đó chẳng qua là ý đồ biện hộ cho Trung Quốc rất rõ ràng và thâm ý tác động vào người đọc tư tưởng: người Việt nên biết cam chịu, thậm chí chấp nhận chịu thiệt thòi khi đã là láng giềng với nước lớn Trung Quốc.

Tôi thấy khái niệm "bức trường thành văn minh" của ông Trương là không ổn, không xác đáng. Làm sao có thể gán cho cái Hiệp định phân định biên giới, mà đằng sau nó có đầy sự chèn ép vô lý của TQ và vẫn còn rất nhiều khúc mắc chưa được minh bạch, danh từ "văn minh" được!

Nam

Tôi đồng ý với tác giả. Quy mô của cuộc chiến cũng giống như chiến tranh biên giới với Liên Xô, Ấn Độ mà Trung Quốc tiến hành trước đó. Nếu tác giả định nghĩa rõ hơn thì tốt quá.

Cũng có thể ví với cuộc "sát phạt" theo như định nghĩa thời xưa của các triều đại phong kiến Trung Quốc: đánh kẻ có tội, chém thiêu triều. Chứ không phải là xâm lược, chinh phục. Nhưng cuộc chiến nào thì người dân, binh lính cũng bị thiệt trước tiên. Còn nhà cầm quyền thì thoả dục vọng riêng "dạy cho Việt Nam một bài học".

Lợ lem

Nuôi dưỡng Polpot và chế độ diệt chủng và sử dụng chúng tấn công VN năm 1975 ngay khi chiến tranh VN (với Mỹ) kết thúc 1 ngày chứng tỏ dã tâm của TQ với VN đã có từ lâu.

Cho nên không thể nói chiến tranh biên giới Trung-Việt chỉ là kết quả của mõi ngoại giao yếu kém và việc đánh chiếm CPC của chính quyền HN (mặc dù đó cũng có thể là 2 trong số những nguyên nhân). Với những nó gì thể hiện ngay từ đầu, cuộc tấn công VN của TQ năm 1979 hoàn toàn có thể gọi là xâm lược cho dù ý đồ thực sự phía sau là gì.

Giới cầm quyền TQ có thể chỉ dự định tiến hành một cuộc chiến tranh "hạn chế" nhưng nếu "thuận buồm xuôi gió" (kháng cự của VN và các yếu tố quốc tế quá yếu) thì chắc họ chẳng ngần ngại gì mà không "tiến về thủ đô" và chiếm một phần đất đai VN.

Lê Tân, Sài Gòn

Dù có bất kỳ lý do hai lý luận lòng vòng nào, bản chất của cuộc chiến 1979 vẫn không thay đổi: Thể hiện một bành trướng của Trung Quốc. Tác giả bài viết dùng một giọng điệu trầm tĩnh giống như phân tích khách quan.

Tuy nhiên, nhiều độc giả BBC vẫn nhận ra: Một ý đồ biện hộ cho Trung Quốc. Điểm thâm ý thứ hai, nhẹ nhàng "dá" Osin một phát, người đang cố gắng cho giới trẻ biết sự thật về lịch sử. Trương tiên sinh quả là có gốc gác đây. Sự thâm thúy đã nói lên tất cả.

Kỳ Hòa

Đọc đến vỗ đoán lạc lõng "cụ thể là Hà Nội đã lặng lẽ chấm dứt ngay dự án đang triển khai mở rộng thủ đô về bờ bắc sông Hồng. Họ cần con sông làm phòng tuyến tự nhiên. Có lẽ dòng Như Nguyệt ở thời điểm 1076 đã dạy họ như thế" là tôi thấy tác giả bài này hủ lậu.

Thử hỏi chiến thuật, chiến lược của thế kỷ 11 chỉ có bộ binh, sử dụng gươm giáo, còn tác dụng gì với thế kỷ 21, khi con người có thể tấn công, phản công bằng xe tăng, đại pháo, phi cơ, hỏa tiễn? Cho nên lập luận của Trương Thái Du chỉ là những ngôn từ mập mờ, đảo lộn. Kỳ Hoà

Hùng, Hà Nội

Đọc bài của Anh Trương Thái Du tôi thấy có những điểm hợp lý và chưa hợp lý. Thứ nhất, anh đã khái quát và nêu ra đúng bối cảnh, bản chất của cuộc chiến tranh biên giới 1979. Thứ hai, anh dẫn lại lời của Mạc Ngôn một cách có dụng ý rằng những người lính Trung Quốc phần lớn tham gia cuộc chiến vì kinh tế. Họ là những nông dân nghèo Thứ ba, anh nêu ra câu hỏi tại sao Chính quyền Việt Nam không công khai rộng rãi về cuộc chiến (bằng việc xây dựng bia tưởng niệm...)

Thứ tư, tôi đồng ý rằng hiệp định biên giới Việt - Trung sẽ làm Trung Quốc khó khăn hơn khi có ý định xâm lấn trong tương lai.

Tuy nhiên, tôi không đồng ý với anh ở điểm quan trọng nhất của bài viết. Đó là cách đặt tên cho cuộc chiến. Đó không phải là xâm lược thì là gì? Nếu không phải xâm lược lãnh thổ thì đó cũng là xâm lược lòng tự tôn dân tộc của mỗi người Việt Nam.

Quốc Nguyên, Sài Gòn

Đọc xong bài viết, tôi có cảm giác rằng ông là người "thân" TQ. Các nguyên nhân mà ông nêu ra khi nói đến sự né tránh của Hà Nội về cuộc chiến chưa thuyết phục. Vì thời gian có hạn, tôi chỉ đề cập đến nguyên nhân thứ nhất.

Ông lấy những lễ kỷ niệm về cuộc chiến chống Pháp, Mỹ vẫn được tổ chức hàng năm để minh chứng rằng sự né tránh cuộc chiến 1979 là không phải vì lý do ngoại giao. Ngụy biện! Thứ nhất, những lễ kỷ niệm về hai cuộc chiến chống Mỹ và Pháp vẫn được tổ chức đều đặn vì nó gắn liền với "công trạng" to lớn của HN trong lòng dân tộc VN, nó là cơ sở cho sự tồn tại của HN. Chính vì thế, cho dù mối quan hệ với Phương Tây có được cải thiện (mà kỳ thực là ít xấu đi) thì HN vẫn duy trì những lễ kỷ niệm này m! c đầu qui mô có thể nhỏ đi.

Thứ hai, về mặt địa lý và văn hóa thì Mỹ và Pháp ở xa VN và không có kiểu đê bưng, thù vặt nhỏ nhen như TQ – quốc gia luôn luôn sẵn sàng dùng vũ lực với VN. Chính vì thế họ cũng chẳng quan tâm và cay cú về những lễ kỷ niệm này.

Thứ ba, VN và TQ là các nước CS. Nhưng, trên thực tế, BK và HN chẳng còn xem nhau là đồng minh thân cận nữa. HN, vì sự tồn vong của mình, buộc phải chơi với, phải nhượng bộ kẻ thù của kẻ thù (mà bì ngoài họ xem nhau là bạn!). HN luôn sợ Bắc Kinh vì những lẽ đó!... Một bức tường thành được tạo nên từ sự chèn ép và xâm lấn thì không thể gọi là văn minh được. Nếu bức tường này được dời qua phía lãnh thổ TQ thì ông có gọi nó là “bức tường thành văn minh” không ông Trương Thái Du?

Phuoc Sang

Anh Phạm Công à thế bất kỳ cuộc chiến nào không phải trên 100 năm hay 1000 năm thì đều là cuộc chiến không cần được tưởng niệm hay ghi ơn như anh đã nói sao.

Chiến tranh là sai lầm của nhân loại, mà hễ có chiến tranh là có đổ máu và mất mát tan thương, mẹ khóc con vợ khóc chồng con khóc cha... nếu thế hệ cha chúng ta không đổ máu vào năm 79 thì tôi chắc giờ đây anh không còn học tiếng việt nữa mà học thứ tiếng của kẻ xâm lược, kẻ giết hại đồng bào.

Thiết nghĩ bất cứ cuộc chiến nào hi sinh vì tổ quốc vì nhân dân, bất kể là ai ở đâu thuộc đảng phái nào cũng đều phải được thế hệ sau trân trọng và ghi nhớ công ơn.

Tôi không trưởng thành trong chiến tranh, nhưng thông qua những trò chơi về chiến tranh tôi thấy nó kinh khủng tới mức nào.

Khi chiến tranh ta đâu có sống lại sau khi mất mạng để đi tiếp. Và khi ta chết rồi thì hậu quả khủng khiếp nào sẽ để lại cho xã hội cho gia đình.

Tôn trọng lịch sử và có cái nhìn khách quan chính là tôn trọng chính bản thân của mình, bởi vì lịch sử chẳng bao giờ lập lại nữa và nó sẽ là bài học sau này cho chính con cháu chúng ta phán xét.

Zukov

Gọi cuộc chiến Việt-Trung năm 1979 là chiến tranh xâm lược cũng không sai. Vì TQ xâm phạm biên giới, tràn quân qua VN, đốt sạch, phá sạch những nơi đi qua thì phải gọi là gì nếu không phải là xâm lược?

Còn VN phải đánh Polpot vì Polpot xua quân xâm chiếm lãnh thổ VN, giết người VN vô tội thì VN phải đánh trả. Đã đánh thì đánh cho tới nơi, diệt ý đồ xâm lược của kẻ địch. Tôi rất đồng tình với ý kiến của bạn Quang Thiện.

Lee

Cách lập luận trong bài viết có vẻ chặt chẽ, nhưng ý tứ mâu thuẫn, làm cho người đọc khó nắm đúng ý đồ của tác giả. Nhìn chung, tác giả đã rất khéo léo biện minh cho cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của người Trung Quốc.

Phạm Công

Người Pháp chiếm đóng VN gần 100 năm; Người Mỹ có mặt ở VN hơn hai mươi năm; Những quân Trung Quốc không trụ lại được ở VN, tương tự như Pôn pôt xâm lược giết hại

người dân VN rồi rút ngay về nước. Quân đội VN đánh đuổi được giặc Pôn pốt và giặc Tàu về nước là thành công lớn về mặt quân sự, chính trị, đâu cần thiết phải lập đài tưởng niệm hay đài chiến thắng như với cuộc chiến tranh chống Pháp và Mỹ.

Ngoài ra, quân đội của Trung Quốc lúc ấy với nhiều binh chủng, vũ khí trang bị hiện đại, đâu chỉ là những bộ binh chỉ biết cầm AK để rồi cho rằng đó chỉ là những nông dân bị chết, vì cần cái ăn nên buộc phải cầm súng. Do đó, tôi thấy rằng những luận điểm mà tác giả đưa ra nghe thấy có lý nhưng ngẫm lại vẫn còn nhiều điều cần nghiên cứu thêm.

Linh Hoa, TP. HCM

Đọc bài này, cảm nhận tác giả là một người yêu hòa bình, có vẻ như đang cỗ vũ cho một nền hòa bình giữa Việt Nam và Trung Quốc nhưng là một nền hòa bình theo kiểu nước nhỏ nèn hiếu và triều cống nước lớn để tồn tại!?

Nếu không coi chừng bị "dạy cho những bài học". Nền hòa bình như thế quả thật đã lỗi thời trong thế giới có nhiều quan hệ tương thuộc ngày nay! Tuy nhiên, cảm ơn tác giả: đoạn cuối cùng hay!

Quang Thiện

VN có đánh TQ đâu, VN cũng chẳng làm cho TQ mất mát thiệt thòi gì hết. Vậy có gì TQ đánh VN ? Nói là dạy cho VN một bài học. Phi lý.

Gọi cuộc chiến Việt-Trung năm 1979 là chiến tranh xâm lược cũng không sai. Vì TQ xâm phạm biên giới, tràn quân qua VN, đốt sạch, phá sạch những nơi đi qua thì phải gọi là gì nếu không phải là xâm lược?

Còn VN phải đánh Polpot vì Polpot xua quân xâm chiếm lãnh thổ VN, giết người VN vô tội thì VN phải đánh trả. Đã đánh thì đánh cho tới nơi, diệt ý đồ xâm lược của kẻ địch.

Hegemonist

Bài viết của ông Trương thái Du, như thường lệ, súc tích, đáng bàn luận thêm. Toàn bộ bài, người ta chú ý nhất ở điểm 2- bản chất của cuộc chiến tranh biên giới Việt-Trung năm 1979.

Theo ông, đã qua 30 năm, NN VN không nhắc đến cuộc chiến đẫm máu này, không phải vì "té nhị ngoại giao"- là vì VN vẫn trưng bày tất cả hình ảnh cuộc chiến tranh xâm lược của "đế quốc Mỹ" và "thực dân Pháp" mà có "e ngại ngoại giao" gì đâu? Tại sao đối với TQ, VN không làm thế?

Điều ông Du muốn nhấn mạnh: sở dĩ NN VN "không dám" đề cập đến vì VN đã bị TQ "sửa" cho một "bài học nhớ đời vì tính kiêu ngạo của người chiến thắng 30-4-75" và "bài học vì tự cho mình có quyền yêu sách đòi hỏi trong mối quan hệ quốc tế giữa Nga-Hoa" (?).

Họ Trương còn nói theo Đặng tiều Bình- nghĩa là "dạy cho VN một bài học" (đòn trùng phạt có giới hạn!). Họ Trương cũng "khen Bắc Hồ" khéo léo trong ngoại giao, gián tiếp "chê ông Lê Duẩn quá dở" khi đem quân chiếm đóng Campuchia (?).

Ý kiến của họ Trương này và "tay trùm bá quyền xâm lược TQ" là một. VN phải làm sao mới có thể "trùng phạt và tiêu diệt" hết bọn diệt chủng Polpot theo lệnh Bắc Kinh quấy phá, tàn sát dân VN? Mong quý vị góp ý thêm!

Độc giả

Trước mắt, tôi có hai điểm bát đồng với tác giả bài viết. Trước hết đặt tên chiến tranh xâm lược cho trận chiến 1979 không phải là việc vê bùa. Nhà nước VN đã cảm nhận đúng, đã nói đúng. Vào thời điểm đó nếu có một lãnh đạo ngập ngừng chờ đợi đặt tên cuộc chiến thì chưa chắc chúng ta còn nỗi đất nước, ít ra là miền bắc mà người TQ đã coi là phần ảnh hưởng của họ do bởi mang ơn cứu túc trong cuộc chiến huynh đệ tương tàn. Chiến thắng của quân dân VN lúc đó là chiến thắng trước kẻ xâm lược. Vì vậy người TQ nhanh chóng chuyển qua mặt trận khác, mặt trận nhân sự đưa nhiều người thân TQ vào hàng ngũ lãnh đạo Đảng và Nhà nước hiện nay.

Thứ hai, hiệp định biên giới Việt-Trung không hề là trường thành văn minh ngăn chặn xâm lược. Sau khi chiếm đoạt An Vĩnh năm 1946 rồi 1956, tiến chiếm Nguyệt Thiêm để lấy hết QĐ Hoàng Sa 1974, tiến công cùng lúc hai mặt trận biên giới phía nam và trực diện biên giới phía bắc 1979, tiếp tục xâm chiếm các đảo và bãi ở QĐ Trường Sa 1988, duy trì lực lượng mạnh trên biển nhằm uy hiếp chủ quyền VN đối với Biển Đông...

TQ có thực giục để họ có một hiệp định kỷ niệm 30 cuộc chiến, nhưng quan trọng nhất là họ đã đem cuộc chiến vào lòng đất nước VN, giữa một bên là chính quyền thân theo TQ, bên kia là các tầng lớp nhân dân và quân đội quyết tâm giữ vững và đòi lại bờ cõi đã mất sau mấy chục năm Cộng sản cầm quyền.

Sachvui.Com

Chiếc giày xin giữ lại

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/forum/story/2009/02/090205_tuankhanh_nemgiay.shtml

Tuân

viết cho BBCVietnamese.com từ TP Hồ Chí Minh

Khanh



Thật là hi hữu khi thế giới chứng kiến những chiếc giày “thái độ” được ném về phía trước, nhằm vào hai chính khách của hai cường quốc lớn nhất thế giới.

Cảm giác thật lạ lùng khi giày lại trở thành một phương tiện biểu cảm sau hàng thế kỷ văn minh của loài người.

Mặc dù đích đến của những chiếc giày đó khác nhau nhưng rõ ràng, cách phản ứng của những người “nhận giày” cũng khác nhau.

Ông Bush, tổng thống Hoa Kỳ đã cười còng ông Ôn Gia Bảo, thủ tướng Trung Hoa thì lại giận dữ ra mặt.

Điều này cũng nhanh chóng cho thấy thái độ chấp nhận điều mình đã làm ra trên một tinh thần dân chủ và tính cách thương tôn mang tính cách triều đình, không chấp nhận nổi những sự khác biệt.

Chiếc giày được ném đi

Việt Nam là quốc gia đã từng có những cuộc chiến với nước Mỹ và Trung Quốc. Những kỷ niệm về các cuộc chiến đó còn khắc liệt và bi thảm hơn bất kỳ ai trong quốc gia của những người từng ném giày.

Tôi tự hỏi sẽ có bao nhiêu người trong đất nước tôi sẽ chọn ném giày vào chính phủ Mỹ hay chọn ném giày vào chính quyền Trung Quốc?

Tháng 11 năm 2000, khi ông Clinton cùng vợ và con gái đến thăm Việt Nam đã được hàng hàng người dân, kể cả những cựu binh quân đội chào đón và chờ được bắt tay.

Ông Clinton có lẽ cũng là lãnh tụ duy nhất của một quốc gia từng có ân oán với Việt Nam không lo sợ chuyện mình sẽ bị ném giày. Trong khi đó, dù được ca ngợi với tình hữu nghị lâu bền, nhưng chưa có một lãnh tụ nào của Trung Quốc được người Việt Nam chào đón như vậy.

Ở một phía khác được bộc lộ rất rõ trong các vụ biểu tình chống Bắc Kinh xâm lược đảo và đất Việt Nam vào tháng 12 năm 2007, đến mức Nhà nước Việt Nam phải huy động các lực lượng trấn áp hùng hậu để làm yên lòng chính quyền Trung Quốc.

Người Việt Nam không có thói quen ném giày, nên người ta phản ứng bằng cách ném các khẩu hiệu về phía các Tòa Tổng lãnh sự và Đại sứ Trung Quốc ở Việt Nam và mọi nơi trên thế giới với những hàng chữ bằng cả tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Hoa, đại loại như “đò xâm lược”.

Ném giày vào ai?

Trong một bài viết của tác giả Quách Tường Uy, người Trung Quốc đang du học tại London, có viết rằng thế hệ của cô được người lớn dạy rằng Việt Nam là bọn xấu và hết sức vô ơn, tàn nhẫn.

Trong ký ức của tôi thì người Việt Nam lại luôn thấy những người Hoa là những người chân chất và hiền lành, dễ làm bạn.

Trong lời dạy của người lớn mà trẻ con miền Nam học được, những người Hoa này là những người yêu nước lưu lạc và mong chờ một ngày đất nước có thể phản Thanh phục Minh thành công mà quay về cố hương.

Từ tinh thần yêu nước cảm động này khiến tôi có rất nhiều bạn người Hoa ở tuổi học trò.

Với tôi và nhiều người khác, kể cả những người đã từng xuống đường vào ngày 9 tháng 12 năm 2007 để phản đối Trung Quốc xâm lược đảo và đất Việt Nam, không có người Trung Hoa xấu, mà chỉ có chính xác chính quyền Cộng sản Trung Quốc là rất xấu.

“Tôi tự hỏi sẽ có bao nhiêu người trong đất nước tôi sẽ chọn ném giày vào chính phủ Mỹ hay chọn ném giày vào chính quyền Trung Quốc?”

Chiếc giày biểu lộ thái độ



Không chỉ xấu với đất nước Việt Nam của chúng tôi, mà xấu với cả thế giới bằng cả chiều dài lịch sử hành động và ngụy biện của họ.

Thật là khó giải thích vì sao máu của những người dân Trung Hoa và thanh niên Việt Nam phải đổ xuống dọc đường biên giới hai nước trong cuộc chiến năm 1979. Điều làm rất nhiều người bạn Việt và Hoa tại Chợ Lớn, Saigon, chỉ mới buổi sáng uống ly cafe và tán gẫu vui vẻ với nhau, buổi chiều đã nhìn nhau ngại ngần im lặng.

Tác giả Quách Tường Uy có viết rằng thế hệ trẻ của cả hai nước đã dần quên đi cuộc chiến 1979 và không mang nặng mặc cảm về nó. Nhưng đó có lẽ là cảm giác riêng của thanh niên Trung Quốc.

Chiếc giày xin được giữ lại

Lý do của ý thức chống chính quyền Trung Quốc, là bởi người Việt Nam không bao giờ có thể an tâm với sự kiêu ngạo và tính bá quyền của những lãnh tụ như Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình... vẫn được nối dài đến thời kỳ của Hồ Cẩm Đào, Ôn Gia Bảo... và có thể sẽ còn nối dài nữa trong tinh thần Đại Trung Hoa.

Nhắc lại chuyện chiếc giày, khi còn nhỏ, tôi được đưa đi xem triển lãm tội ác của “Bọn bành trướng Bắc Kinh” từ cuộc chiến 1979.

Một trong những ký ức đau đớn nhất mà tôi còn nhớ, đó là một chiếc giày lính bằng vải dính máu của một chiến binh Việt Nam nào đó đã chết. Có thể đó là một công nhân ở Hải Phòng hay một người nông dân nào đó ở Cần Thơ.

Khi Việt Nam tái lập tình hữu nghị với Nhà nước Trung Quốc, một phần lịch sử trên đất biển mất để không làm “tổn thương tình hữu nghị của hai quốc gia”.

Tôi cũng không còn thấy chiếc giày đó nữa, cũng như không được biết rõ đất nước tôi đã mất hay giữ được bao nhiêu đất

đại của tổ tiên sau cuộc chiến đó.
“Tôi xin giữ lại chiếc giày - chính chiếc giày đẫm máu của tuổi thanh niên Việt Nam và đặt vào một không gian trân trọng nhất của Tổ quốc tôi hôm nay.”

Nếu tôi được hỏi là sẽ chọn ném giày vào ai trong mối quan hệ Việt - Mỹ - Trung Quốc này, có lẽ tôi sẽ chọn xin và giữ lại chiếc giày đó - chính chiếc giày đẫm máu của tuổi thanh niên Việt Nam và đặt vào một không gian trân trọng nhất của Tổ quốc tôi hôm nay.

Thế hệ chúng tôi cũng như những người Hoa mà chúng tôi đã được biết, đã sống chung trên đất nước tôi không muốn thù hận nhưng thật lòng không bao giờ có thể lăng quên.

Đây là ý kiến riêng của tác giả, nhạc sĩ Tuấn Khanh. Quý vị có chia sẻ hoặc đóng góp, xin gửi về vietnamese@bbc.co.uk hoặc sử dụng hộp tiện ích bên tay phải.

Dove

Theo tôi, có sự khác nhau cơ bản mà Tuấn Khanh và nhiều người khác không nhận thấy. Ông Bush là một Tổng thống ít được người Mỹ tin tưởng và các nghị sĩ đang tìm cách đưa ông ra toà vì tội man trá gây chiến tại Iraq. Phóng viên M. al Zaidi ném giày vào ông Bush tức là ném vào cái "đò bô đì" của nhân dân Mỹ.

Ông Ôn Gia Bảo là người phụng sự mãn cán cho dân tộc Trung Quốc. Đa số nhân dân Trung Quốc coi ông ấy là người đại diện cho mình.

Tôi cũng là người bất đồng chính kiến với chính sách đối ngoại của Trung Quốc, nhưng tôi sẽ không bao giờ ném giày vào người đại diện của họ. Mặc dù khác nhau thật đấy, nhưng tôi nhất định phải hỏi ông Ôn về Khơ me đỏ, về việc tuồn vũ khí cho bọn diệt chủng tại Châu

Phi hoặc về cái bản đồ lãnh hải kỳ quái của TQ tại Biển Đông ... Đó cũng là ném giày nhưng mà không phải là ném giày.

My Saigon, USA

Tôi không đồng ý với quan điểm của bạn Tuấn HN. Không một ai kể cả ở Á, Âu hay Mỹ lại dễ dàng cho qua khi bị người khác ném giày. Chưa kể ông Bush và ông Ôn là hai chính khách lãnh đạo. Sự khác biệt chính là mỗi người có kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống khác nhau.

Anonymous

Có lẽ hành động ném giày thật của anh thanh niên ở Cambridge không được văn minh nhưng đối với một công dân của đất nước dân chủ, tự do như Anh Quốc thì căm ghét, phẫn nộ với những thứ giả trá phát ra từ miệng 1 lãnh đạo độc tài như ông ta là điều hoàn toàn dễ hiểu.

Họ luôn luôn được thể hiện chính kiến riêng, không phải chịu đựng sự áp chế tư tưởng nên họ không muốn lỗ tai của họ, bầu không khí dân chủ của họ bị vấy bẩn.

Họ không thể ngồi im và vỗ tay tán thưởng như dân TQ được. Nếu tôi là một sinh viên ở chỗ đó, tôi cũng sẽ phản ứng, nếu không ném giày thật thì tôi cũng sẽ bỏ ra ngoài hoặc ném chiếc giày tưởng tượng vào mặt ông ta. Chí ít cũng không thể để tư tưởng mình bị nhiễm những điều không trong sạch.

Ấn danh

Thiết tưởng rằng nếu ở VN, ném giày được công nhận là một nét "văn hóa phản đối". È rằng, trong mỗi buổi hội thảo và với những tuyên bố của các quan chức sẽ có một số người ra về mà chân không giày.

Unknown

soldier

Tôi là một người Việt Nam, và tôi cảm thấy lấy làm tiếc vì hôm ấy đã có tới 2 chiếc giày ném vào tổng thống Bush. Nhưng nếu tôi có mặt ở Cambridge ngày hôm ấy thì sẽ không chỉ có 1 chiếc giày được ném vào mặt ông Hồ Cẩm Đào. Trung Quốc đang quá ảo tưởng về sức mạnh của họ.

Su that, Hà Nội

Lẽ ra TTg TQ phải nhận được đầy đủ 2 chiếc giày. Còn ở VN, hình thức tương tự là bãi nước bọt. Tôi thực sự mong muốn điều đó. Tại sao à? Mỹ từng là kẻ thù của VN, nhưng họ có cách cư xử rõ ràng, đánh nhau thì kịch liệt một mất một còn, khi làm ăn thì sòng phẳng theo luật.

Còn TQ thì sao, nói là bạn bè đồng chí, nhưng họ hành động theo kiểu lưu manh, lừa đảo với tâm địa xấu xa. Họ trịch thượng, chèn ép VN, ngang nhiên xâm phạm lãnh hải và quyền lợi kinh tế của VN. Thủ hỏi như vậy có xứng đáng là bạn bè chưa, chứ chưa nói đến vai trò một nước lớn, một cường quốc.

Shooter, Bình Dương

Quả thật ai ai trên đất nước Việt Nam cũng có một trái tim yêu nước nồng nàn. Nhưng việc biểu cảm của mỗi người hoàn toàn phụ thuộc vào suy nghĩ và cảm xúc của từng cá thể. Cảm ơn Tuấn Khanh đã nói lên được lòng yêu nước của người Việt. Tôi thật tự hào vì được làm người Việt. Ở đất nước này hầu như ai cũng có lòng độ lượng khoan dung chất chứa trong tình người ấm áp. Với người Việt, dù ở đâu trên thế giới này thì cũng như nhau.

Tôi không căm phẫn người Hoa cũng như người Mỹ. Nhưng những việc mà chính phủ của họ đã, đang và sẽ làm thì nên phán xét lại. Các bạn có biết tôi sẽ làm gì khi lòng căm phẫn lên đến tột cùng như chàng ký giả và người biểu tình nọ không? Tôi sẽ đánh bóng chiếc giày của mình và tặng các nguyên thủ đáng kính của chúng ta như một món quà có ý nghĩa hơn là phải ném chúng trước bàn dân thiên hạ. Làm điều đó tôi còn có thể nghĩ đến thể diện của tổ quốc, của dân tộc tôi.

New Yorker

Ông Ôn đã được nén thử mũi vị bị phản đối lần đầu nên tức giận ra mặt do thiếu kinh nghiệm ứng biến trong những trường hợp như thế này vì ở trong cái nước mà ông nắm hoàn toàn quyền sinh sát đó là chuyện không tưởng.

Ông Bush thì ngược lại hoàn toàn, là Tổng Thống của quốc gia có tự do, dân chủ bậc nhất trên thế giới thì việc bị phản đối cũng đã trở thành một phần của công việc.

Nụ cười huè của ông Bush và bộ mặt giận dữ của ông Ôn thể hiện bản lĩnh và trình độ của 2 nguyên thủ quốc gia cũng như chính sách ngoại giao của 2 quốc gia đó. Với thiên triều TQ là thuận ta thì sống mà nghịch ta phải chết!

Tuấn HN

Thật ra cách hành xử của hai vị nguyên thủ khác nhau là vì văn hoá đông tây thô. Với các nước Á Đông như Trung, Hàn, Nhật hay Việt Nam vốn có truyền thống gia trưởng thì sẽ lấy điều này như là sự xúc phạm ghê gớm. Còn với người phương Tây thì họ xuề xoà hơn nhiều trong việc này.

PPT, VN

Cám ơn Tuấn Khanh đã nói thay cho tôi và có lẽ cũng cho nhiều người. Cái bắn khoan của chúng ta hiện nay không phải là sự bất dung giữa các dân tộc hay nền văn hóa, mà là ý đồ chính trị đang xô đẩy dân tộc các nước chống lại nhau. Vì vậy có những chiếc giày chúng ta giữ lại, có chiếc chúng ta ném đi.

Ở nước ta, nếu không có sự cam tâm tìm kiếm hậu thuẫn của các "lãnh đạo đáng kính" nơi đảng CSTQ anh em thì cũng chẳng có chiếc giày nào ném đi, dù với nghĩa bóng. Người Việt vốn rất hiền hòa và sẵn sàng dung nạp, nhất là với nền văn hóa Trung Hoa đã nhiều phần ăn vào huyết quản.

Conan, Saigon

Rõ ràng là suy nghĩ của lãnh đạo các nước tự do dân chủ hoàn toàn đối lập với suy nghĩ của lãnh đạo các nước CS. Ông Bush dù là tổng thống Hoa Kỳ nhưng ông cũng là một người bình thường bằng xương bằng thịt nên có thể bị phản đối ném giày như những người khác là bình thường. Còn các lãnh đạo CS thì họ suy nghĩ như thời phong kiến tức là họ giống như vua, chúa ngày như được trời cử xuống trần gian cai trị cho nên dân thường không được xúc phạm "long thể". Dân ở các nước CS mà đòi được tự do dân chủ thì còn lâu lắm.

Việt - Trung có thể 'căng thẳng'

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/story/2009/02/090215_reuters_viet_china.shtml



Việt Nam không rầm rộ đánh dấu 30 năm cuộc chiến biên giới

Trước dịp đánh dấu 30 năm cuộc chiến biên giới Việt - Trung, phóng viên hãng tin Reuters đã thăm lại nghĩa trang liệt sĩ Việt Nam ở tỉnh Lạng Sơn và nhận xét quan hệ Việt - Trung năm nay có thể gặp căng thẳng, không hẳn vì ký ức chiến tranh, mà vì khó khăn kinh tế.

Năm 1979, trong cuộc chiến tranh ngắn ngủi nhưng đẫm máu, ít nhất 60.000 binh lính cả hai bên đã thiệt mạng.

Tại nghĩa trang Lạng Sơn nơi chôn hàng trăm bộ đội Việt Nam, nhà báo John Ruwitch của Reuters để ý một số hàng bia ghi rõ họ chết trong giai đoạn nào - "chống Pháp" hoặc "chống Mỹ".

Nhưng đa số bia chỉ ghi "bảo vệ Tổ quốc", ám chỉ cuộc chiến nổ ra ngày 17.2.1979 khi quân Trung Quốc tràn sang biên giới.

Cách tưởng niệm như thế cho thấy Hà Nội thận trọng như thế nào trong đối xử với Bắc Kinh.

Bài báo dẫn lời chuyên gia ở Đại học Virginia, Brantly Womack, nhận xét quan hệ hai nước đã có "tiến bộ ấn tượng" kể từ khi bình thường hóa năm 1991.

Vị giáo sư này so sánh quan hệ Việt - Trung giống như Nga và Ba Lan, hai nước vốn cũng có một lịch sử không hòa thuận với nhau.

Ông nói: "Với Việt Nam và Trung Quốc, không hẳn hai bên yêu quý nhau, nhưng rõ ràng họ đã tìm ra cách sống chung. Quan hệ hai bên cùng có lợi."

Ban lãnh đạo Trung Quốc cũng có "nỗ lực phối hợp trong mấy năm gần đây để có quan hệ mang tính xây dựng. Nhưng mấy tháng tới sẽ đầy thách thức."

Thách thức

Phóng viên John Ruwitch nhận xét: "Cả hai nền kinh tế dựa vào xuất khẩu, dựa vào tăng trưởng tốc độ nhanh, đang đối diện thử thách khắc nghiệt nhất kể từ khi cải tổ kinh tế mấy thập niên trước, và bất trắc tài chính toàn cầu lại càng khiến cảng biển có thể gia tăng."

"Ngay cả khi tình hình vui vẻ, nỗ lực đối xử đẹp với nhau của các nhà hoạch định chính sách Việt - Trung cũng chỉ có giới hạn."

Đó chủ yếu là vì tranh chấp chủ quyền ở Hoàng Sa và Trường Sa, được cho là có trữ lượng dầu và khí đốt giá trị.

Trả lời Reuters, ông Dương Danh Dy, cựu Tổng lãnh sự Việt Nam ở Quảng Châu, cho rằng vấn đề lớn nhất hiện nay là các hòn đảo.

"Nếu vị trí trên thế giới của Mỹ suy giảm, nếu kinh tế Nhật tụt nữa, tôi sợ quan điểm của Trung Quốc về Biển Đông có thể cứng rắn hơn. Còn nếu cứ tiếp tục như hiện nay, quan hệ song phương sẽ bình thường."

Trong năm nay, một lo ngại nữa cho Hà Nội là thương mại.

Theo thống kê của Việt Nam, từ chỗ có thặng dư mậu dịch với Trung Quốc năm 1997 là 70 triệu đôla, thì nay Việt Nam chịu thâm hụt tới 9.1 tỉ đôla năm 2007.

Giáo sư Womack nhận xét: "Vấn đề lớn là mấy năm qua, Việt Nam gần như có thặng dư với các nước phát triển, bù lại cho mức thâm hụt với Trung Quốc."

Ngoài ra, một khi các thị trường xuất khẩu của Trung Quốc gặp khó khăn, các nhà sản xuất "sẽ tìm kiếm thị trường và Việt Nam có thể là lựa chọn hấp dẫn so với nhiều nước láng giềng khác của Trung Quốc."

Một viên chức ở Lạng Sơn, Nguyễn Quốc Hải, nói chính phủ Việt Nam muốn đẩy mạnh xuất khẩu thay vì ngăn chặn hàng Trung Quốc tràn vào.

Nhưng phóng viên John Ruwitch nhận thấy tại cửa khẩu Tân Thanh, ba nhà buôn Trung Quốc than rằng ngày càng khó để đưa hàng qua chốt cửa khẩu.

Dẫu vậy, cũng vẫn có nhiều xe tải Việt Nam xếp hàng chờ lấy hàng hóa Trung Quốc.



Lạng Sơn từng là điểm quan trọng trong cuộc chiến 1979

“Nếu vị trí trên thế giới của Mỹ suy giảm, nếu kinh tế Nhật tụt nữa, tôi sợ quan điểm của Trung Quốc về Biển Đông có thể cứng rắn hơn

Dương Danh Dy

Một người buôn bán nói: "Giao thương biên giới rõ ràng đang gia tăng."

Sachvui.Com

Truyền thông VN sợ 'Trung Quốc'?

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/forum/story/2009/02/090213_china_fear.shtml

Nguyễn Hùng
bbcvietnamese.com

Ngày kỷ niệm 30 năm cuộc chiến Việt Trung, 17/2/2009 đang tới gần và đây là phép thử đối với sự can đảm của truyền thông Việt Nam.

Những bài viết công phu và có lửa về các biến cố ở biên giới phía Bắc cách đây ba thập niên đã xuất hiện nhiều trên blog và trên truyền thông ở ngoài Việt Nam.

Nhưng các tờ báo chính thống cho tới giờ vẫn im hơi lặng tiếng và không có cơ sở để nghĩ rằng họ sẽ thay đổi vào thứ Hai tuần sau.

Lấy một ví dụ nhỏ.

Khi Thủ tướng Ôn Gia Bảo của Trung Quốc bị ném giày ở Đại học Cambridge thứ Hai tuần trước, hầu như không tờ báo nào của Việt Nam đưa tin.

Cho tới cuối tuần đó mới có một bài báo nói về điều được gọi là "văn hóa quái dị" của chuyện ném giày và trong đó ông Ôn Gia Bảo được nhắc tới với tên "thủ tướng của một nước".

Trong khi đó trong cùng bài viết, tên của một đại sứ Israel bị ném giày và dĩ nhiên tên của Tổng thống George W. Bush được tác giả bài viết đề cập tới.

Trước đó cũng đã có nhiều cơ sở để tin rằng truyền thông Việt Nam có sự sợ hãi khi nhắc tới hai chữ Trung Quốc trong những tình huống mà họ sợ rằng Bắc Kinh có thể phạt lòng.

Cho dù đó là các vụ bê bối, những chỉ trích Trung Quốc của thế giới hay những cuộc biểu tình phản đối của chính Việt Nam.

Thái độ này khác hẳn với các diễn biến của những năm 79/80, khi mà những lời hát "quân xâm lược bành trướng đã man đã dày xéo mảnh đất tiền tiêu. Lửa đã cháy và máu đã đổ trên khắp dải biên cương..." vang vang khắp nơi.

Há miệng mắc quai

Nhưng có lẽ truyền thông ngày nay chỉ sợ chỉ trích có Trung Quốc ngoài nỗi sợ 'miệng nhà quan có gang có thép'.



Truyền thông Việt Nam không dám nhắc tới chuyện ông Ôn Gia Bảo bị ném giày

Mỗi dịp 30/4 hàng năm người ta chẳng hề ngại khi nhắc tới thành tích 'oanh liệt' của miền Bắc đối với Mỹ (mà trên thực tế là đối với người Việt).

Sự kiểm duyệt truyền thông của Việt Nam chỉ làm cho ngành này trông thiêu não khi đứng cạnh truyền thông quốc tế.

Thế nhưng liệu đại sứ Việt Nam ở Trung Quốc sẽ giải thích thế nào nếu bị triệu đến khi đài báo Việt Nam chỉ trích Bắc Kinh?

Giá như họ không kiểm soát truyền thông có lẽ Việt Nam đã có thể nói rằng báo chí tư nhân hoạt động theo luật pháp và họ không vi phạm luật nên không can thiệp nổi.

Nhưng sự khao khát kiểm soát của nhà cầm quyền đã khiến họ há miệng mắng quai.

DareNot

Ngay cả nơi trưng bày Chứng Tích Chiến Tranh ở TP cũng chẳng có một tấm ảnh nào trưng bày tội ác của nhà cầm quyền Bắc Kinh trong cuộc chiến biên giới năm 1979. PV VN chỉ dám bạo miện chửi Mỹ, dù cuộc chiến đã qua hơn 30 năm rồi và Mỹ hiện đang đầu tư và viện trợ không nhỏ cho VN ở rất nhiều lãnh vực.

Thắng

Tựa đề bài viết trên kẽ cũng có lý nhưng chưa thực sự đúng. Ở các quốc gia dân chủ, truyền thông là tiếng nói đa chiều của cả chính khách lẫn anh xe ôm.

Ở Việt Nam, truyền thông là của đảng, đảng có cho nói mới được nói. Trong khi đó lòng dân phẫn nộ, báo giới phẫn nộ nhưng mấy ông công chức -nhà báo nào dám trái ý ông chủ Cộng sản đâu.

Anh Thao

Không làm tổn thương quan hệ nếu không thật sự cần thiết, tránh cho ta những cuộc chiến tranh vô ích. Thêm bạn bót thù là cách làm mềm dẻo của cha ông ta. Nhưng chủ quyền đất nước là thứ không thể nhượng bộ, cần phải đánh vẫn đánh. Lặng lẽ mà củng cố quốc phòng.

Kinh Kha

Tôi e rằng cứ với kiểu bịt mồm báo chí như hiện nay thì mai đây nếu xảy ra đánh nhau với TQ thì người dân sẽ chẳng tin vào báo chí phát động lòng yêu nước nữa. Đúng là gậy ông đập lưng ông.

PPT

Giới truyền thông Việt Nam đang dành những trang báo giấy, báo hình cho báo nói nhân dân. Họ biết rằng một khi họ bị chính quyền thân TQ đàn áp không cho nói lên tiếng nói của họ và của nhân dân, thì những đoạn khúc "hát cho dân tôi nghe" bằng lời truyền miệng sẽ vang vọng trong từng thôn xóm, ở những nơi giải trí hay chốn ăn uống, và giữa các đám tiệc.

Người dân không sợ TQ, nhà báo VN cũng chẳng cả nể hai chữ Trung Quốc, chỉ có hàng ngũ lãnh đạo của đảng CS sợ vì đa phần họ được dựng lên từ đó.

Điều ngạc nhiên là trong các quán ăn người Hoa ở Chợ Lớn trên đường Hải Thượng, đường Phùng Hưng, người Việt và người Hoa đều đồng cảm rằng họ cần những chính phủ bình đẳng, biết tôn trọng nhau, và để cho dân chúng các nước được an tâm làm ăn.

Họ đồng ý rằng chính phủ TQ đã phản bội họ bằng cách biến họ thành nạn kiều, điều mà mấy sứ gia người Việt cùng dự bữa ăn đã phải ngạc nhiên. Không ai ngờ rằng giữa chốn bận rộn thương trường trong cơn suy thoái mà người người đều biết ngày lịch sử 17/2 ba mươi năm trước.

Nguyên, Sài Gòn

Hà Nội sợ Bắc Kinh như sợ cọp thì làm sao mà truyền thông Việt Nam không sợ hai chữ "Trung Quốc"! Nói trắng ra thì truyền thông Việt Nam sợ Hà Nội thôi. Họ vẫn chửi Mỹ xa xả khi cuộc chiến vùng vịnh xảy ra năm 2003 đấy thôi!

Sachvui.Com

Biên giới Việt - Trung trong viễn cảnh khu vực



Tiến sĩ Chan Yuk Wah
Viết cho BBCVietnamese.com từ Đại học Thành phố
Hương Cảng

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/indepth/story/2009/02/090211_border_economy_future.shtml

30 năm đã qua kể từ cuộc chiến tại biên giới Việt - Trung. Trong khoảng thời gian này, quan hệ hai nước đã chuyển từ thù địch sang tương đối thân thiện và tương đối ổn định.

Biên giới, trong vai trò thực tế địa chính trị cho hai nước, đã định hình quan hệ Việt - Trung theo nhiều mức độ.

Quả thực mối quan hệ này đã thường được xây dựng trên thực tế địa chính trị của đường biên giới. Nằm ngay cạnh một đại cường như Trung Quốc, Việt Nam thường cảm thấy đe dọa sát nách, nhất là vì miền Bắc đã là một phần của Trung Quốc trong hơn 10 thế kỷ.

Biên giới không chỉ là một sự thật địa chính trị cho hai nước, mà còn là ẩn dụ biểu trưng cho sự thân mật và khoáng cách giữa Trung Quốc và Việt Nam.

Bước thăng trầm

Thập niên 1950 và 1960 chứng kiến đường biên giới thân thiện được củng cố bằng tình đồng chí ý thức hệ và quan hệ cá nhân mật thiết giữa cán bộ của hai hệ thống XHCN mới nổi. Khi đó, biên giới là biểu tượng của tình đoàn kết và anh em thắm đượm màu hồng.

Nhưng biên giới đồng chí nhanh chóng chuyển sang thù hằn. Những đổi thay chóng mặt trong quan hệ quốc tế thập niên 1970 đã chính trị hóa đường biên giới, gắn nó vào đủ loại căng thẳng.

Từ đầu thập niên 1970, hai bên cảm thấy quan hệ trở nên xa cách, mà một yếu tố chính là cuộc tranh đấu ngoại giao trong khối cộng sản. Trong lúc Trung Quốc mâu thuẫn với Liên Xô, Việt Nam lại gần hơn với Moscow. Biên giới, chỉ dấu cho sự tự chủ và sức mạnh nhà nước, biến thành lò xung đột.



Tiến sĩ Chan Yuk Wah dự báo tầm quan trọng của đường biên giới trong tương lai

Những biến cố - như sự trực xuất Hoa kiều, Việt Nam thôn tính Campuchia, và các vụ chạm súng ở biên giới – đã lên đến đỉnh điểm với cuộc chiến tháng Hai 1979.

Người dân Việt Nam sống ở biên giới phải sơ tán và biên giới bị đóng cửa suốt một thập niên sau đó.

Sự đóng cửa không chỉ chặn mọi tiếp xúc ở cửa khẩu mà nó còn chặn mọi dạng liên hệ giữa Trung Quốc và Việt Nam. Trung Quốc học giàn như bị cấm tại Việt Nam; trong giai đoạn này, không ai học tiếng Hoa. Vì thế khi cửa khẩu mở lại năm 1991, Việt Nam thiếu các chuyên gia trẻ về Trung Quốc.

Bình thường hóa

Sau sự bình thường hóa quan hệ năm 1991, những liên hệ xuyên biên giới được gia tăng nhờ hoạt động kinh tế. Hai chính phủ khuyến khích biên mậu và du lịch.

Thay thế xe tăng và lính là hàng đoàn du lịch Trung Quốc đi qua các cây cầu bắc ngang biên giới hai nước. Hàng đoàn xe tải, xe thồ, chở sản phẩm từ cả hai phía, chờ từ rạng đông ở cửa khẩu.

Trong cả thập niên 1990, mậu dịch biên giới phát triển chóng mặt ở cả bình diện chính thức và phi chính thức (như buôn lậu).

Một ngôn ngữ chính thống mới về “tình hữu nghị” và “quan hệ láng giềng tốt” được vẽ ra để thúc đẩy hợp tác và bình ổn hóa quan hệ song phương. Quan hệ đó dựa trên năm nguyên tắc: “tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ”, “không gây hấn”, “không can thiệp công việc nội bộ”, “bình đẳng và cùng có lợi”, và “cùng tồn tại hòa bình”.

Trong giai đoạn nặng về kinh tế này, Trung Quốc và Việt Nam đã nỗ lực giải quyết khác biệt về biên giới trên bộ và biển, và các đảo ở Biển Đông. Nhiều thỏa thuận quan trọng đạt được, bao gồm việc phân định biên giới đất liền và tại Vịnh Bắc Bộ, và về hợp tác đánh cá.

Các tuyên bố và thỏa thuận song phương này đã là nền tảng và hướng dẫn chính sách cho hai nước để tiếp tục cải thiện quan hệ và giảm bớt khác biệt. Nhưng tranh cãi chủ quyền về Hoàng Sa và Trường Sa vẫn là vấn đề gai góc.



Biên mậu Việt - Trung phát triển từ khi bình thường hóa

Quỹ đạo Trung Quốc + ASEAN

Bước vào thiên niên kỷ mới, xuất hiện viễn kiến phát triển mới xuất hiện khi Trung Quốc tìm cách thúc đẩy quỹ đạo Trung Quốc + ASEAN. Một số kế hoạch khoanh vùng đặc biệt được giới thiệu từ 2004, ví dụ Khu Kinh tế “Hai hành lang, Một vòng đai” (hai hành lang gồm Côn Minh – Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, và Nam Ninh – Lạng Sơn – Hà Nội – Hải Phòng; vòng đai nghĩa là khu phát triển Việt Nam – Quảng Tây – Quảng Đông và Hải Nam).

Ngoài ra, còn có ý tưởng về chương trình hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ, chương trình kinh tế “Một trục, Hai cánh” (trục đi từ Nam Ninh đến Singapore; hai cánh là Tiêu vùng Sông Mekong một bên và bên kia là các khu vực cảng Nam Trung Hoa và ASEAN).

Tất cả những kế hoạch này là nhằm hướng tới thành lập CAFTA (Khu vực Mậu dịch Tự do Trung Quốc – ASEAN).

Để thúc đẩy những viễn kiến kinh tế này, Trung Quốc thành lập nhiều cơ chế và diễn đàn hợp tác. Trung Quốc đã tài trợ nhiều cuộc họp, hội chợ cho các viên chức và doanh nhân ASEAN. Nam Ninh, thủ phủ của Quảng Tây, đang cố gắng trở thành một thành phố quốc tế đăng cai các sự kiện liên quan việc thành lập CAFTA.

Những đại kế hoạch và viễn kiến phát triển trên chắc chắn sẽ tái cấu trúc kinh tế chính trị của biên giới Việt – Trung.

Thứ nhất, trong kế hoạch Trung Quốc – ASEAN, đường biên giới Việt – Trung là nút quan trọng để Trung Quốc gắn kết với phần còn lại của Đông Nam Á.

Thứ hai, toàn bộ Việt Nam sẽ sớm trở thành điểm trung gian chiến lược để Trung Quốc mở rộng tiếp cận đến các nước ASEAN dựa trên tuyến đường bộ và biển. Mặc dù Việt Nam đã cảm thấy tầm quan trọng khi nằm trong vùng kinh tế, thật khó cho Việt Nam dự đoán kinh tế Việt Nam sẽ được hưởng lợi gì, đến mức độ nào, đặc biệt khi ta thấy kể từ khi mở lại đường biên giới, Việt Nam luôn chịu thâm hụt mậu dịch với Trung Quốc.

“Trong kế hoạch Trung Quốc – ASEAN, đường biên giới Việt – Trung là nút quan trọng để Trung Quốc gắn kết với phần còn lại của Đông Nam Á”

Ngôn ngữ ca ngợi lợi ích của đặc khu kinh tế in sâu trong viễn kiến phát triển cơ chế chính trị khu vực của Trung Quốc. Các sơ đồ hợp tác không chỉ là kinh tế, mà còn mang tính chính trị vì Trung Quốc thường chủ động thúc giục thiết lập cơ chế rõ ràng hơn khi đàm phán về các đặc khu, mà chuyện này có lẽ sẽ góp vào sự chi phối khu vực của Trung Quốc.

Biên giới (cả đất liền và biển) giữa Việt Nam và Trung Quốc sẽ sớm mang cả tầm quan trọng và ý nghĩa trong ngoại giao và cai trị xuyên quốc gia trong vùng.

Việt Nam, một mặt thừa nhận tiềm năng kinh tế của một thị trường thương mại tự do, nhưng cũng không muốn thấy ưu thế của Trung Quốc tăng quá nhanh trong vùng. Để đạt được vai trò khu vực, Trung Quốc cần nhạy cảm chú ý hơn đến lo lắng của Việt Nam.

Tương lai

Trong một thập niên nữa tại vùng này, ngoại giao và cai trị xuyên quốc gia thông qua đặc khu kinh tế sẽ được nhiều chú ý hơn, cả trong giới học giả lẫn đại chúng.

“Trong một thập niên nữa tại vùng này, ngoại giao và cai trị xuyên quốc gia thông qua đặc khu kinh tế sẽ được nhiều chú ý hơn”

Trong 15 năm qua, Trung Quốc và Việt Nam đã chứng kiến một trong những giai đoạn yên bình nhất trong quan hệ song phương.

Dù có áp lực của thâm hụt mậu dịch và va chạm biên giới,

nhưng hai bên đã có thể bày tỏ tình láng giềng hữu hảo và giải quyết vấn đề thông qua đàm phán và hòa dịu.

Nói chung, chuyển biến từ biên giới quân sự sang kinh tế đã diễn ra suôn sẻ, với việc hai nước có hàng trăm đàm phán ngoại giao, giúp nuôi dưỡng một cảm thức mới về hợp tác và kỹ năng thương thảo. Các cuộc đàm phán cũng giúp hai bên quen thuộc hơn với những xúc cảm, tâm lý của bên kia.

Viễn cảnh đặc khu kinh tế sẽ có nhiều tác động đến ngoại giao của cả Trung Quốc và Việt Nam. Hai nước đều cần nhiều sự khôn ngoan để tránh xung đột, nghi kỵ cũng như cần thêm nhiều nghiên cứu về phát triển chiến lược có lợi cho cả hai một cách bình đẳng.

Có lẽ một bí quyết, đã giúp có một biên giới an toàn, thịnh vượng, là hãy thay ngoại giao nhuốm màu ý thức hệ và chính trị bằng các chiến lược kinh tế tri thức mà sẽ giúp củng cố kịch bản “hai bên cùng thắng” – một kịch bản hiện đang được cả hai chính phủ nhiệt tình thúc đẩy.

Về tác giả: Tiết sĩ Chan Yuk Wah đang dạy ở Khoa Nghiên cứu châu Á và Quốc tế của Chinese University of Hong Kong. Dự án nghiên cứu của bà hiện nay liên quan người Hoa ở Việt Nam.

Sachvui.Com

Pol Pot là 'người yêu nước'

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/regionalnews/story/2007/11/071118_polpot_patriot.shtml

Lãnh đạo Khmer Đỏ là một người yêu nước và kiên quyết bảo vệ công lý xã hội, cựu Thủ tướng thời Khmer Đỏ nói.

Trong cuốn sách mới xuất bản, ông Khieu Samphan nói chưa bao giờ có chính sách bỏ đói người dân hay giết người hàng loạt.

Các công tố viên đang nghiên cứu cuốn sách để xem liệu Khieu Samphan có thể đưa ra những biện hộ gì nếu bị buộc tội

Một số nhà nghiên cứu ước tính có tới 2,5 triệu người chết vì đói và vì bị giết dưới thời Khmer Đỏ từ 1975-1979.

Khieu Samphan là một vài trong số những nhân vật cao cấp của chế độ Khmer Đỏ còn sống sót.

Bốn đồng nghiệp của ông đã bị tòa án quốc tế xét xử tội diệt chủng buộc tội và người ta cho rằng ông Khieu Samphan, năm nay 76 tuổi cũng sẽ bị buộc tội

'An sinh của dân'

Trong cuốn sách "Nhìn lại Lịch sử Cam Pu Chia tới Thời Cam Pu Chia Dân chủ", Khieu Samphan nói Pol Pot là lãnh đạo "hy sinh cả cuộc đời... bảo vệ sự toàn vẹn dân tộc".

Chế độ Maoist ở Cam Pu Chia do Pol Pot lập ra trong những năm 1975-1979 đã xóa bỏ tôn giáo, trường học, tiền tệ để lập ra kinh tế nông nghiệp.

“Chưa bao giờ có chính sách để dân đói. Và cũng không có chỉ đạo giết người hàng loạt.”

Ông Khieu Samphan nói rằng Pol Pot chịu trách nhiệm đối với tất cả các chính sách, dù đúng hay sai.

Ông viết: "Chưa bao giờ có chính sách để dân đói. Và cũng không có chỉ đạo giết người hàng loạt."

"Luôn luôn có sự quan tâm tới an sinh của người dân."

Tuy nhiên các nhà phân tích nói các nấm mồ tập thể và hàng loạt lời chứng từ những người sống sót đã cho thấy bức tranh về một chế độ khiến cho từ 1-2,5 triệu người chết vì xử tử, lao động cưỡng bức, hay đói.



Khieu Samphan (ảnh tư liệu chụp năm 2003)

Hàng triệu người bị đưa từ thành phố về các nông trang cho tới khi Khmer Đỏ bị Việt Nam lật đổ hồi năm 1979.

Dau tim

Tòa xét xử của Liên Hiệp Quốc đã được lập ra để mang lại công lý cho hàng trăm ngàn nạn nhân của chế độ Maoist.

Phóng viên BBC ở Phnom Penh Guy de Launey nói Khieu Samphan đã bị đau tim tại nhà của ông ở Pailin, gần biên giới với Thái Lan chỉ vài ngày trước thời gian người ta cho rằng ông sẽ bị bắt.

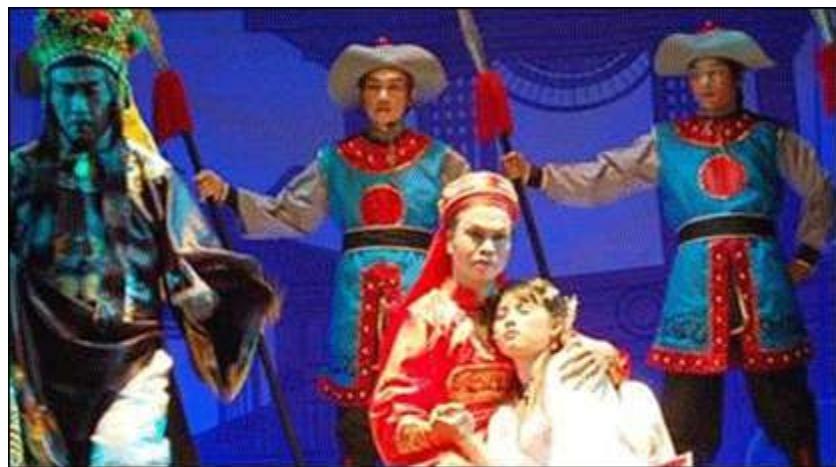
Thủ tướng Campuchia Hun Sen đã đưa máy bay tới để chở ông Khieu Samphan tới bệnh viện.

Các quan chức sẽ phải quyết định liệu sức khỏe của ông Khieu Samphan có ảnh hưởng tới các cáo buộc có thể được đưa ra hay không.

Trong cuốn sách của ông, Khieu Samphan cũng chỉ trích chế độ hiện nay: "Các quan chức chính phủ, quân đội, những người giàu có đã tiêu pha quá buông thả."

Sachvui.Com

Thông điệp đoàn kết và yêu nước



Đúng vào đợt kỷ niệm 30 cuộc chiến tranh biên giới Việt-Trung, tại Nhà hát Lớn Hà Nội, một vở cải lương mang tên **Lễ mở Xiêm áo** đang được công diễn với hai câu đối cực lớn ngay trên mặt tiền của Nhà hát, đậm vào mắt khán giả và người qua đường:

*"Đại Việt Hòa Hiếu Thương võ ngàn năm không chịu khuất
Thăng Long Hùng khí Tôn vinh vạn kiếp chẳng hè phai"*

Nội dung vở cải lương đề cập tới quan hệ Trung Hoa - Đại Việt, chủ đề tưởng như xa xưa nhưng không hề lỗi thời.

Nhà văn Nguyễn Khắc Phục, tác giả kịch bản của vở diễn, nói với BBC rằng thời điểm ra mắt vở cải lương chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên nhưng ý nghĩa.

[▶ ÂM THANH] Nghe phỏng vấn ông Nguyễn Khắc Phục

Nhà văn Nguyễn Khắc Phục: Lễ mở Xiêm áo không phải là một vở cải lương bình thường, vì ở đó các nghệ sĩ không chỉ bày tỏ khát vọng nghệ thuật của mình, mà còn bày tỏ cảm hứng yêu nước, tinh thần trách nhiệm của công dân.

Vở diễn cũng hướng tới làm sao để cả dân tộc cùng đồng cam cộng khổ đứng bên nhau trong những giây phút khó khăn nhất.

Đây là thông điệp của một dân tộc tôn trọng các giá trị văn hóa và hòa bình, nhưng không cho phép ai lăng nhục mình.

BBC: *Thưa ông đã khai thác một đề tài khá quen thuộc với người Việt Nam, là mối quan hệ Việt Nam - Trung Hoa. Liệu có sự khác biệt, chênh lệch nào trong quan hệ này giữa ngày hôm nay và trong quá khứ hay không?*

Nhà văn Nguyễn Khắc Phục: Không, nó chỉ có khác ở tình thế cụ thể, ở tương quan lực lượng, bối cảnh bên ngoài.

Về bản chất, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc không thay đổi.

Một đất nước có nền văn hóa lâu đời và rực rỡ như Trung Quốc thì đất nước ấy sẽ lan tỏa các giá trị văn hóa của mình sang cho các dân tộc khác. Đó là sự lan tỏa tích cực, đầy thế giới tiên tới chủ nghĩa nhân đạo và sự đại đồng mà chính các triết gia lớn nhất của Trung Hoa đã từng mong muốn.

Thế nhưng, có những người lại không coi những giá trị nhân đạo của văn hóa Trung Hoa áy là quan trọng, mà coi rằng việc bành trướng lãnh thổ và triển khai các tham vọng bất chính của mình mới là quan trọng.

Thế giới do vậy luôn phải đứng bên cạnh vực thẳm do các tham vọng bất chính, vô văn hóa này gây nên.

Mỗi quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc xưa nay vẫn thế, tức là hai dân tộc đều mong muốn hòa bình, sống với nhau bằng các giá trị văn hóa, chứ không phải vì các tham vọng, hay tương quan mạnh yếu.

BBC: *Thưa ông vừa nói tới các tham vọng bành trướng. Trong quá khứ, không ít lần nhà nước phong kiến Trung Hoa đã muốn thôn tính Việt Nam và Việt Nam cũng có những đối sách phù hợp để đương đầu. Trong thời đại hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay, Việt Nam có thể học được gì từ quá khứ?*

Nhà văn Nguyễn Khắc Phục: Tôi là người dân bình thường nên không thể biết để nói về các chiến lược chiến thuật của nhà nước.

Nhưng tôi biết một điều rằng hàng ngàn năm nay Việt Nam có thể đứng vững được là nhờ khối đoàn kết dân tộc, hay còn gọi là thế trận Diên Hồng.

Mặt khác, người Việt Nam cũng hiểu rằng cái có sức mạnh quyết định thắng lợi là chính nghĩa và chủ nghĩa nhân đạo chứ không phải các tham vọng, nên luôn hướng tới các giá trị cao cả này.

Có nên né tránh cuộc chiến 1979?

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/indepth/story/2009/01/090131_border_war_opinion.shtml

Thạch Chi Du và Nguyễn Hoài Thu
Bài viết riêng cho BBCVietnamese.com

Trong quá trình cải cách mở cửa dựng xây đất nước, dường như vấn đề chiến tranh biên giới Việt Trung là đề tài không nên nhắc tới.

Ngược lại, quan hệ hữu nghị do chủ tịch Hồ Chí Minh và chủ tịch Mao Trạch Đông gây dựng vào những năm 50 của thế kỉ trước thường xuyên được nhắc tới và được coi như cơ sở vững chắc trong quan hệ Việt Trung. Từ khi Trung Quốc và Mỹ thiết lập quan hệ ngoại giao vào những năm 70 có ảnh hưởng đến quan hệ hai nước, tiếp sau đó hơn 20 năm quan hệ không được yên bình dường như là khoảng thời gian đang bị quên lãng.



Một cựu binh Trung Quốc thăm lại nghĩa trang tử sĩ trong chiến tranh biên giới 1979

Thế nhưng, cải cách mở cửa và quan hệ ngoại giao phải chăng là động lực tiếp tục hướng tới tương lai trong quan hệ 2 nước? Quá khứ đã ra đi và không trở lại, nói đúng hơn chỉ là 1 đoạn trong vòng tuần hoàn của lịch sử, những năm tháng có tình lâng quên lại xuất hiện. Kỷ niệm 30 năm chiến tranh biên giới Việt Trung, vấn đề này đáng để cho chúng ta cùng suy ngẫm.

Nghiên cứu Trung Quốc ở Việt Nam

Trong 10 năm trở lại đây, khi các học giả phương Tây bắt đầu thảo luận về “Trung quốc là mối đe dọa” hay “Trung Quốc nổi lên như 1 cường quốc” thì các học giả nghiên cứu Trung Quốc ở Việt nam dường như không đề cập tới vấn đề đó.

Nghiên cứu về Trung Quốc có ảnh hưởng thách thức gì đến bá quyền quốc tế hay trật tự quốc tế không phải là vấn đề mà chính phủ Việt Nam yêu cầu các chuyên gia lưu tâm đến, bởi vì đó là vấn đề của các nước lớn. Chính phủ Việt Nam cho rằng chính sách đối ngoại, ngoại thương của Trung Quốc mới là vấn đề cần quan tâm.

Việt nam cùng Trung Quốc đang cố gắng phát triển kinh tế, thực hiện chính sách cải cách mở cửa, vì vậy cái mà Việt Nam cần là kinh nghiệm và bài học của Trung Quốc trong quá trình cải cách mở cửa chứ không coi Trung Quốc là mối đe dọa bên cạnh mình.

Quả thật Trung Quốc lớn mạnh là mối đe dọa lớn của các nước phương Tây.

Nhưng khi bản thân quốc lực Việt Nam chưa mạnh, thì vấn đề Trung Quốc có vai trò gì với trật tự quốc tế và có đe dọa gì với quốc tế dường như quá tầm tay của Việt Nam. Từ xưa đến nay, vương triều Trung Quốc vốn đã to lớn và có ảnh hưởng đến Việt Nam, vì vậy Trung

Quốc có lớn đến đâu đi chăng nữa dường như là vấn đề mà các nước lớn khác quan tâm, chứ không nằm trong mối quan tâm của mình.

Việt Nam cũng có khát vọng trở thành con rồng nhỏ châu Á, vì vậy, Việt Nam cùng chia sẻ một ý nghĩ chung với Trung Quốc: nếu Trung Quốc có ý định biến thành cường quốc cũng có nghĩa hai nước Việt Trung đang ở cùng một giai đoạn lịch sử.

Như vậy cảm giác tương trợ giữa hai nước mạnh hơn cảm giác uy hiếp. Việt Nam bắt đầu cải cách muộn hơn Trung Quốc, vì vậy càng có ý nguyện quan sát học hỏi kinh nghiệm của Trung Quốc. Trung Quốc có thành công hay không sẽ là điều mà Việt Nam cần quan tâm chứ không phải đề phòng.



Cuối năm 2008, Việt Nam và Trung Quốc tuyên bố hoàn tất việc phân giới cắm mốc biên giới trên bộ

Xuất phát điểm của học giả Việt Nam khi nghiên cứu về Trung Quốc hoàn toàn không giống các học giả phương Tây, bởi lẽ học giả phương Tây lo lắng Trung Quốc có âm mưu tranh bá xưng vương nên nghiên cứu phán đoán từ những biến đổi về tiềm lực kinh tế quốc phòng của Trung Quốc.

Học giả phương Tây quan tâm nhiều tới tư duy chiến lược ngoại giao lớn của Trung Quốc, trong khi học giả Việt Nam chỉ quan tâm và nắm vững những sự việc cụ thể xảy ra với Trung Quốc. Họ cũng không xuất phát từ lý luận hoặc những nguyên tắc trong quan hệ đối ngoại của Trung Quốc, càng không có đủ nguồn lực nghiên cứu toàn diện mọi mặt về quan hệ ngoại giao của Trung Quốc.

Trọng tâm nghiên cứu chủ yếu là Trung Quốc và các nước trong khu vực châu Á, Thái Bình Dương. Có thể từ những nghiên cứu đó có thể giúp Việt Nam tìm ra con đường ngoại giao nhịp nhàng hơn trong khu vực cũng như với người láng giềng khổng lồ Trung Quốc.

Chưa thỏa đáng

Thế nhưng né tránh nhắc tới vấn đề chiến tranh biên giới Trung Việt dường như hiển hiện rõ là học giả Việt Nam vẫn chưa tìm được con đường thỏa đáng để giải quyết cách nhìn về chiến tranh biên giới Việt Trung.

Nếu như chiến tranh biên giới 30 năm trước cần phải né tránh không nhắc tới mới có thể tiến bước về tương lai, thì có nghĩa là vẫn chưa thể thực sự vượt qua khoảng thời gian đó.

Nhìn về lịch sử, quan hệ chính trị giữa hai nước như thế nào vẫn chưa có được cách nhìn chung. Cũng vì vậy trong quá trình xung đột biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc, người Việt chưa bao giờ đứng cùng chiến tuyến với Trung Quốc. Chiến tranh Trung Pháp vào cuối thế kỷ 19 là ví dụ điển hình cho điều này.

“Học giả Việt Nam vẫn chưa tìm được con đường thỏa đáng để giải quyết cách nhìn về chiến tranh biên giới Việt Trung”

Nếu như việc tích cực phân tích nghiên cứu chiến tranh biên giới Việt Trung có khả năng gợi lại ký ức không tốt đẹp cho hai bên, thì cũng có nghĩa rằng hữu nghị trước mắt của hai bên

chỉ là hiện tượng tuân hoàn mang tính tạm thời, trong khi đó sự xung đột trong suốt quá trình lịch sử giữa hai nước trong tương lai có khả năng sẽ lại chi phối quan hệ song phương.

Trong suốt khoảng thời gian dài, mặc dù đã trải qua nhiều thăng trầm lịch sử nhưng cũng có thể dùng câu nói sông liền sông núi liền núi để miêu tả quan hệ láng giềng hữu nghị Việt Trung.

Hồ chủ tịch đã từng viết trong bài thơ năm 1963 miêu tả quan hệ hai nước như sau: “Việt Trung hai nước thăm tình hữu nghị, vừa là bạn bè, vừa là đồng chí”.

Việt Nam luôn coi Trung Quốc là nước lớn. Để duy trì độc lập tự chủ và phát triển đất nước của mình, Việt Nam luôn nhắc nhở Trung Quốc nên xử lý các mối quan hệ theo phong thái của nước lớn và những đoạn trường lịch sử Việt Trung cùng trải qua trong lịch sử.

Vì vậy, làm sao đổi mới quá khứ, lý giải chiến tranh biên giới Trung Việt, để tương lai có thể xử lý hòa thuận mối quan hệ hai nước, là nhiệm vụ tư tưởng không thể thiếu được.

Ông Thạch Chi Du là Giáo sư tại Đại học Quốc gia Đài Loan. Tác phẩm gần đây của ông là Democracy (Made in Taiwan) ('Dân chủ làm tại Đài Loan', Lexington Books, 2008). Nguyễn Hoài Thu đang là Nghiên cứu sinh tiến sĩ, Đại học Trung Sơn, Cao Hùng, Đài Loan.

Trong tháng Hai, BBC sẽ có loạt bài - trên cả phát thanh và trang mạng - đánh dấu 30 năm cuộc chiến biên giới Việt - Trung 1979, nhìn từ nhiều quan điểm khác nhau. Rất mong nhận được những bài bình luận, hồi ức của quý độc giả về sự kiện lịch sử này.

Sachvui.Com

Cuộc chiến 1979 và Hoàng Sa

Cuộc chiến Việt-Trung lại một lần nữa trở nên chủ đề thảo luận sôi nổi trên các diễn đàn, cho dù truyền thông trong nước không đưa tin.

BBCVietnamese.com xin giới thiệu với quý vị một trong các bài đáng chú ý của nhà báo Huy Đức, đăng trên blog Osin. Bài này chưa được đăng báo giấy.

Ngày 7/2/1979, tại Tokyo, khi ngầm thông báo với báo chí một chiến dịch “trừng phạt” Việt Nam, Đặng Tiểu Bình giải thích: “Hiệp ước mà Việt Nam và Liên Xô ký kết có tính chất đồng minh quân sự. Việt Nam đã mở cuộc xâm nhập vũ trang vào Campuchia và đang khiêu khích ở biên giới Trung Quốc”.

Tuy nhiên, nguyên nhân thực sự của cuộc chiến tranh mà Đặng Tiểu Bình thực hiện 10 ngày sau không đơn giản chỉ là những gì được nói ra trong lời tuyên bố ấy.

Hiệp ước mà ông Đặng đề cập là Hiệp ước hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Liên Xô, ký ngày 3/11/1978.

Hiệp ước này được ký kết sau khi mối quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc đã rất trầm trọng: Trung Quốc yêu cầu Việt Nam đóng cửa ba tổng lãnh sự quán (6/6/1978) và cắt toàn bộ viện trợ (7/1978).

Yếu tố Liên Xô và Campuchia

Ngày 29/1/1979, khi hội đàm ở Mỹ, Đặng Tiểu Bình nhắc tới Campuchia, Afghanistan với Tổng thống Jimmy Carter và cảnh báo “nguy cơ phản ứng dây chuyền”. Carter “đồng ý với Đặng cách nhìn nhận” ấy.

Tuyên bố chung, ra hai ngày sau đó, nhấn mạnh: “Trung-Mỹ chống lại bất kỳ quốc gia hoặc tập đoàn quốc gia nào mưu kề bá quyền”.

Đặng đã thành công khi sử dụng liên minh Việt-Xô để gieo rắc hoài nghi, khiến Mỹ làm ngơ cho Trung Quốc đánh Việt Nam, dù bên trong Đặng không hề đánh giá cao “liên minh” ấy.

Trong hội nghị do Quân ủy Trung ương Trung Quốc triệu tập, bàn “chủ trương” đánh Việt Nam, không ít tướng lĩnh đã cảnh báo nguy cơ bị Liên Xô tấn công.

Khi ấy, trên biên giới Trung- Xô, Liên Xô bố trí tới 50 sư đoàn chủ lực.

Đặng Tiểu Bình nhận định: “Liên Xô không thể không xét tới nhiều nhân tố quốc tế nên khả năng (vì Việt Nam mà) can thiệp vào Trung Quốc là rất ít”.



Còn nhiều tranh luận về nguyên nhân dẫn tới cuộc chiến Việt-Trung

Trên thực tế, một tuần sau khi Trung Quốc đánh Việt Nam, không thấy Liên Xô “ra tay”, Trung Quốc đã đánh tiếp sang thị xã Lạng Sơn, và chỉ rút khi trên hướng này Quân Đoàn II xuất hiện.

Tại thời điểm Đặng tuyên bố với báo chí (7/2/1979), quân đội Việt Nam có mặt ở Phnom Penh vừa tròn một tháng, nên “yếu tố Campuchia” có vẻ như rất dễ thuyết phục.

Nhưng, theo cuốn sách “10 Năm Chiến Tranh Trung Việt” của NXB Đại học Tứ Xuyên, công bố năm 1993, ngay trong Hội Nghị Quân ủy Trung ương, từ 7 đến ngày 9 tháng 12 năm 1978, Trung Quốc đã quyết định đánh Việt Nam.

“Đặng đã thành công khi sử dụng liên minh Việt-Xô để gieo rắc hoài nghi, khiến Mỹ làm ngơ cho Trung Quốc đánh Việt Nam, dù bên trong Đặng không hề đánh giá cao “liên minh” ấy.”

Trong ngày 9/12/1978, Quyết định này đã được “tuyệt mật” chuyển tới tay tướng Hứa Thủ Hữu (Tướng Thủ Hữu cùng với Dương Đắc Chí là hai tướng chỉ huy cuộc chiến tranh 17/2).

Trong khi mãi tới ngày 25/12/1978, quân đội Việt Nam mới bắt đầu mở chiến dịch đánh sang Phnom Penh.

Khi Khmer Đỏ chưa nắm được chính quyền, đang “ăn nhò, ở đậu” gần Trung ương Cục (Việt Nam), Pol Pot, Yeng Sary đã “đi lại” với Bắc Kinh.

Năm 1970, Lon Non lật đổ Sihanouk, Pol Pot đã rất cay cú khi Sihanouk được đưa về Hà Nội. Pol Pot nhận ra, họ không phải là lực lượng duy nhất mà Việt Nam ủng hộ ở đất nước nhỏ bé này.

Cho dù sau đó “lá bài” Sihanouk cũng được “nuôi” ở Bắc Kinh như một ông hoàng, người Trung Quốc đã khéo léo nhen nhúm hiềm khích Việt Nam cho Pol Pot. Chính vì thế mà ngay trong năm 1975, Khmer Đỏ đã phản bội Việt Nam, bắn giết ở Phú Quốc, ở Thô Chu và từ năm 1977 đánh sang An Giang, Tây Ninh, có khi vào sâu hơn 10 km.

Tuy nhiên, cho dù có bị “mắt mặt” khi chế độ diệt chủng Khmer Đỏ do Trung Quốc hậu thuẫn bị Việt Nam đánh đổ ở Phnom Penh. Liệu Trung Quốc có phải là một “đàn anh” trung thành với lân bang đến mức hy sinh mình như vậy?

Vấn đề ‘nạn kiều’

Người Hoa và vấn đề “nạn kiều” cũng đóng một vai trò nhất định. Thật khó lý giải vì sao cuộc “cải tạo tư sản công thương nghiệp”, đụng tới hàng trăm nghìn người Hoa, lại được Việt Nam tiến hành năm 1978, khi mà mối quan hệ với Trung Quốc đang hết sức căng, nếu như không đề cập đến câu chuyện sau đây, câu chuyện mà sách vở chưa bao giờ nói đến.

Bí thư Thành ủy TP HCM vào thời điểm 1975, ông Võ Văn Kiệt, kể: “Sau ngày 30/4, ở khu vực Chợ Lớn có một chi bộ có vũ trang thuộc bộ phận hải ngoại của đảng Cộng Sản Trung Quốc”.



“Sau ngày 17/2, Trung Quốc đã gấp rút cải cách quân đội, và họ đã “thử nghiệm” lại trên Biên giới Việt Nam vào ngày 28/4/1984 bằng một chiến dịch với phương thức chiến tranh hoàn toàn mới.”

"Chi bộ này xuất hiện bí mật từ trước 30/4 và khi đó họ đòi được công khai hoạt động."

Để một lực lượng Trung Quốc có vũ trang ở Chợ Lớn thì cũng không khác chi "đặt mồi lửa dưới đồng cỏ", Việt Nam buộc phải "giải giáp" họ. Bắc Kinh rất khó chịu về vụ "giải giáp" này.

Nhưng, cho dù có bao nhiêu người Hoa đã phải ra đi trong năm 1978 thì "nạn kiều" vẫn là một "lá bài" mà Trung Quốc cũng chủ động "choi" chứ không hẳn là nguyên nhân khiến cho Đặng Tiểu Bình đưa quân sang Việt Nam xâm lược.

Tác giả của "10 Năm Chiến Tranh Trung Việt" còn chỉ ra một vấn đề rất có thể cũng là nguyên nhân: Năm 1978, Đặng Tiểu Bình vừa khôi phục lại quyền lãnh đạo quân đội.

"Ông có ý thức nhạy bén... thông qua cuộc chiến tranh, vừa thăm dò được sự trung thành (của quân đội), vừa làm cho các nhà lãnh đạo (Trung Quốc) khác nhận rõ những mặt phải cải cách quân đội".

Đại tá Hà Tám, chỉ huy trung đoàn 12 anh hùng đánh Trung Quốc tháng 2/1979, cho biết: "Mặc dù pháo theo cùng của Trung Quốc bắn khá chính xác, nhưng, bộ binh thì chủ yếu dùng 'biển người'; chỉ huy của Trung Quốc lúc ấy ra trận mà vẫn có người che ô, quân thì chờ kèn kêu mới xông trận".

Sau ngày 17/2, Trung Quốc đã gấp rút cải cách quân đội, và họ đã "thử nghiệm" lại trên Biên giới Việt Nam vào ngày 28/4/1984 bằng một chiến dịch với phương thức chiến tranh hoàn toàn mới.

Tính toán của Trung Quốc

Đặng Tiểu Bình nói: "Người Trung Quốc làm gì cũng có tính toán".

Cuộc chiến tranh được huy động khi mà Trung Quốc đang vô cùng lạc hậu sau các cuộc cách mạng "da thịt tàn nhau" không chỉ nhắm đến một mục tiêu.

Bằng cách kể lể kiểu chương hồi, cuốn sách mà Trung Quốc cho công bố - "10 Năm Chiến Tranh Trung Việt" - đã để lộ một ý đồ thâm sâu của Đặng, đó là vấn đề Hoàng Sa, Trường Sa.

Ngay sau khi kết thúc chiến tranh ở miền Nam, các nhà lãnh đạo Việt Nam đã bày tỏ thái độ khá kiên định về chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa, Trường Sa, quần đảo mà từ lâu Trung Quốc đã rắp tâm thôn tính.

Tháng 6/1975, Bộ Ngoại Giao Việt Nam gửi công hàm cho Trung Quốc về vấn đề Hoàng Sa. Ngày 24/9/1975, khi gặp Đặng Tiểu Bình ở Bắc Kinh, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đã "yêu cầu phó thủ tướng Đặng Tiểu Bình đàm phán về vấn đề Hoàng Sa và Trường Sa".

“Người Trung Quốc làm gì cũng có tính toán” - không nên đặt cuộc chiến tranh 17/2 ra ngoài âm mưu Biển Đông.”

Tháng 4/1977, trên đường đi Liên Xô ghé qua Bắc Kinh, Thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng đã gửi đến Trung Quốc thông điệp của Việt Nam về hai quần đảo ấy. Tuy nhiên, trước sau Trung Quốc đều một mực "yêu cầu Việt Nam trở lại lập trường trước năm 1974".

“Lập trường trước năm 1974”, theo cuốn sách “10 Năm Chiến Tranh Trung Việt” là “Tuyên bố của Thủ tướng Phạm Văn Đồng năm 1958”. Cuốn sách nói là Đặng Tiểu Bình đã rất “khó chịu” với Bí thư thứ nhất Lê Duẩn, Đặng nói: “Vấn đề này không cần thiết phải đàm phán... (đó) là lãnh thổ Trung Quốc”.

Có lẽ, năm 1979, Đặng Tiểu Bình nghĩ là có thể đe bẹp ý chí của người Việt Nam trong vấn đề đòi lại Hoàng Sa và Trường Sa nên đã phát động chiến tranh. Và, các yếu tố như Liên Xô, Campuchia được Đặng vận dụng tối đa để cô lập Việt Nam trên trường quốc tế.

Điều cay đắng là, lẽ ra Đặng đã không thể cô lập Việt Nam để gây đổ máu của dân ta như thế nếu như sau 1975, Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước trong khối ASEAN ngay và đặc biệt, bình thường ngoại giao với Mỹ.

Năm 1977, khi Mỹ chia tay ra cho Việt Nam, theo Tổng thống Jimmy Carter, “vấn đề bồi thường chiến tranh đã gây khó khăn”.

Rồi, trong khi Việt Nam đang loay hoay thì Đặng Tiểu Bình đã khai thác yếu tố này ngay, để thiết lập được quan hệ ngoại giao với Mỹ và đặt Việt Nam vào tình huống bị bao vây, cấm vận.

Tất nhiên, “ý thức hệ” đóng một vài trò quan trọng trong quyết định “nhất biên đảo” với Liên Xô; năm ấy, báo Nhân Dân vẫn chỉ trích Đặng về chủ thuyết “mèo trắng, mèo đen” và ngày nay, chúng ta vẫn cần phải quan tâm tới bài học ấy.

Tôi công bố bài viết này không chỉ vì sắp đến ngày 17/2 mà còn vì, muốn lưu ý, “người Trung Quốc làm gì cũng có tính toán”, không nên đặt cuộc chiến tranh 17/2 ra ngoài âm mưu Biển Đông.

Bản Giốc, Tục Lâm... giờ đã xong; nhưng, Hoàng Sa, Trường Sa thì vẫn đó.

Bài báo phản ánh quan điểm riêng của tác giả, một nhà báo tại TP HCM. Quý vị có ý kiến đóng góp hay chia sẻ, xin gửi về vietnamese@bbc.co.uk hoặc sử dụng hộp tiện ích bên tay phải.

Giấu tên

Sức mạnh quân sự Việt Nam ở thời kỳ đổi mới được thể hiện ở các lĩnh vực kinh tế như viễn thông, ngân hàng, bất động sản.

Kha, Sài Gòn

Mọi người có thấy, từ ngàn xưa đến nay, hễ có ngoại bang xâm lược, kể cả người Trung Hoa, ông cha ta chưa từng lần nào dễ dàng quy hàng, hoặc cầm đầu dân chúng đứng lên tranh đấu.

Việt Nam Cộng Hòa trước đây cũng thế, cho dù biết năng lực của họ yếu kém hơn Trung Quốc, họ vẫn chiến đấu và hy sinh để bảo vệ bờ cõi.

Tony, Canada

Dân tộc VN luôn kiên cường chống ngoại xâm, nhưng giai cấp lanh đạo thì chẳng phải lúc

nào cũng kiên cường, thông thường thì giai đoạn nào có lãnh đạo hèn nhát dốt nát là giai đoạn suy yếu. Còn giai đoạn mà lãnh đạo đàn áp chính dân mình khi biếu tình đòi lại lãnh thổ như hiện nay thì chưa có trong lịch sử VN. Không biết phải gọi tên là gì ?

Giáu tên

Ôi giá như ở thời điểm sau năm 1975 Việt nam đừng có cực đoan về cái ý thức hệ Max-Lenin chết tiệt mà bình thường hóa ngoại giao với Hoa kỳ ngay thì có thể Trung quốc đâu dại gì động vào Việt nam nữa.

Vì khi đó Trung quốc chưa bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Hoa kỳ. Ôi trời, Phía Bắc của Trung quốc là Liên xô, phía nam là Việt nam được sự hậu thuẫn của Hoa Kỳ, nếu thế cục thế giới là như vậy chắc rằng Trung quốc tỏ ra rất cô đơn. Thế cờ của Việt nam sẽ không thảm bại như hiện nay.

Dove

Chiến tranh 1979 là một trong những cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại nhất của dân tộc Việt Nam và là công hiến mang tính quyết định cho công cuộc xây dựng một ASEAN hoà bình và thịnh vượng.

Về nguyên nhân của cuộc chiến: vào cuối năm 1977, khi Trung Quốc và Khơ me đỏ đã dựng nên một chế độ maoist diệt chủng mù quáng và biến Đại sứ quán ở Pnom-pênh thành một bộ chỉ huy tiền phương, thì tham vọng thôn tính ASEAN đã trở nên gần với hiện thực hơn bao giờ hết. Để đạt được mục tiêu cuối cùng, họ đã chọn Nam Bộ là chiến trường chính và biên giới phía Bắc là chiến trường bồi trợ. Về chiến trường Nam Bộ: Việt Nam đã thắng rất lớn về mặt quân sự mà chỉ gây ra thảm họa nhân đạo ở mức độ rất thấp.

Còn Trung Quốc đã thắng rất đậm trên mặt trận ngoại giao-truyền thông với việc ém nhẹm mục tiêu cuối cùng và xây dựng hình ảnh rất nhạy cảm về Việt Nam như một kẻ xâm lược.

Về chiến trường biên giới phía Bắc: Trung Quốc chỉ có mục đích vớt vát thể diện và gửi đến Mỹ một thông điệp về quyết tâm chống bá quyền Liên Xô.

Thực tế là liên minh với Trung Quốc để chống bá quyền Liên Xô đã hình thành trên một chiến tuyến kéo dài từ ASEAN đến Afghanistan và được xem là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược địa chính trị của Mỹ. Đặng Tiểu Bình đã khích cho Mỹ lâm vào thế vào sa lầy ở Afghanistan và nếu Việt Nam thua ở chiến trường Nam Bộ thì ASEAN sẽ mất.

Hiện nay, Mỹ đang hướng về châu Á vì vậy mong họ đủ sáng suốt để chớ có lại một lần nữa mắc lừa Trung Quốc, xúm vô dạy ai đó bằng cái giá sinh mạng của hàng triệu thường dân vô tội.

Cuộc chiến năm 1979 không thể được đặt tên chính xác nếu xem chiến trường Nam Bộ là chỉ là chiến tranh biên giới Tây Nam mà không tính đến chiều sâu của ý đồ chiến lược mà Trung Quốc đã ém nhẹm rất thành công. Bài học cần rút ra đó là Việt Nam không thể bị đánh bại bằng B52 và bằng “biển người” mà chỉ có thể tự làm cho mình bị tê liệt bởi quốc nạn tham nhũng và bị ly tán do lợi ích phe nhóm.

Su That, Hanoi

Ta thua thiệt với TQ về đất và biển đảo là chuyện tất nhiên, làm sao mà có thể có công bằng cho kẻ thấp cổ bé họng như VN. Dân gian có câu “Đất có thô công, sông có hà bá”, nghĩa là

ở đâu cũng có kẻ mạnh chuyên bắt nạt người khác. Vân đề là VN chúng ta phải biết chọn đồng minh, chọn đối tác cho phù hợp để có thể giữ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, đồng thời phát triển về kinh tế, khoa học và văn hóa.

Đó cũng là cách để ta nâng cao vị thế quốc tế. Trên thế giới có mấy tay anh chị Nga, Mỹ và anh chàng hàng xóm to xác Trung Quốc. Ta nên chọn ai làm đồng minh lâu dài, "Chọn bạn mà chơi" nhưng cần nhớ "Giang sơn dễ chuyền, bản tính khó dời". Người TQ cả mấy nghìn năm có 1 tính xấu khó sửa là thích xâm lược VN, vậy ta nên dứt khoát với họ. Nếu tôi được quyết định, tôi sẽ chọn Mỹ.

Strength

Tôi không thích hẽ nói đến VN là nói "kiên cường" hay "anh hùng". Những từ ấy hình như không còn thích hợp trong thời đại ngày nay.

Kiên cường, anh hùng đã làm gì được TQ khi chúng lấy HS và TS của ta? Cũng thế, dân Palestine không kiên cường ư, nhưng đã làm gì được với vài chục khẩu pháo để chống lại lực lượng Israel hùng hậu với máy bay, xe tăng, pháo hạng nặng?

Thời này, hay nhất là anh phải mạnh về quân sự thì mới mong chẳng ai hiếp đáp anh. Xem như Bắc Hàn, mặc dù "bẹt hạng" về kinh tế, nhân dân lầm than đói khổ, nhưng nhờ mạnh quân sự thì có ai bắt nạt được ông "Chí Phèo" này, ngược lại anh ta còn chơi mìn thỉnh thoảng đe dọa các nước khác cho oai!

Thời này cũng không thích hợp cho cuộc chiến tranh du kích nhân dân như cách đây mấy mươi năm. Muốn! độc lập chủ quyền, muốn có tiếng nói mạnh trên trường quốc tế, và nhất là muốn không bị mất thêm đất đai lãnh thổ, đồng thời muốn hy vọng lấy lại những phần đất đã mất thì không gì hơn là có thực lực quân sự thật hùng mạnh- không thể khác được!

Dang Van Khoa, HN

Lịch sử VN chứng minh rằng, Dân tộc Việt là một dân tộc kiên cường, khi cần thiết đủ sức mạnh đánh bại mọi cuộc xâm lăng! Thậm chí ngay bây giờ, nếu TQ gây hấn sẽ có triệu triệu thanh niên VN tiếp bước cha anh minh gìn giữ sự toàn vẹn của Tổ quốc.

Tuy nhiên chúng ta là một nước còn yếu, vì vậy khôn ngoan nhất vẫn là đa phương hoá các quan hệ, để gìn giữ hoà bình và yên ổn làm ăn.

Nhưng cũng luôn luôn phải cảnh giác với "Anh lớn" TQ, vì họ hiểu người Việt nhất. Hơn nữa trong tâm thức của họ, VN là một nước nhược tiểu mà họ đã từng đô hộ, vừa là cái gai, vừa là miếng mồi để họ tiến về phía nam và biển Đông. Có lẽ Bác Hồ rất hiểu anh lớn TQ.

PPT, VN

Trong khi bên ngoài sôi động mà truyền thông trong nước im ắng là lẽ tự nhiên. Người ta biết rằng tâm bão là nơi yên tĩnh nhất. Việt Nam nay là tâm bão, nơi mà người dân đòi hỏi CQ trả lời dứt khoát về thái độ thân theo TQ, về việc đòi lại chủ quyền các đảo, về việc nhượng bộ biên giới, và quan trọng nhất là việc gạt nhân dân ra khỏi các mối quan tâm về sự tồn vong của đất nước. Người ta đặt thành vấn đề phải ai đó tìm cách trói tay dân chúng cho quân thù cướp nước?

Lịch sử có tính tích lũy. Và căn cứ vào đó thì ai còn tin vào lối hành xử bình đẳng của nhà cầm quyền Bắc Kinh là ngu xuẩn. Chính quyền này chưa đủ văn minh để hành xử như các

nước phương Tây. Họ vẫn đang ở thời kỳ phong kiến và sử dụng chủ nghĩa CS để phát triển chế độ phong kiến.

Vì vậy dù cho không có thỏa hiệp Việt-Xô hay VN không đem quân vào KPC thì TQ vẫn thôn tính nước ta, cách này hay cách khác. Cái tích lũy mà có TT Kiệt nhắc tới là LLVT TQ có mặt ở tận SG khi chúng ta đang mừng thống nhất. Cái tích lũy mà ĐT Giáp nhắc nhở là TQ có thể tạo nên các đạo quân giữa lòng Tây nguyên qua việc đầu tư.

Những cái tích lũy đó cho chúng ta cảm giác đến lạnh xương sống mà chỉ những kẻ vô trách nhiệm hay rắp tâm phản bội mới hèn nhát nhượng bộ chứ chẳng phải giỏi giang gì trong việc ngoại giao.

Thang, Hanoi

Có bạn đã viết 80 triệu dân Việt ủng hộ chính phủ thì TQ có 1ty dân ủng hộ thì việc biểu tình phản đối có ích gì? Suy nghĩ như vậy là sai lầm. Thế giới ngày nay đã gần 7 tỷ người, tiếng nói chính nghĩa của 80 triệu đồng bào trong nước sẽ là tiếng vang đủ lớn để tạo ra phản ứng cộng hưởng của hơn sáu tỷ người dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới đứng về chính nghĩa Việt nam.

Hơn nữa tư tưởng Bành trướng nước lớn chủ yếu chỉ tồn tại trong đầu óc giới lãnh đạo Bắc Kinh chứ nó cũng không phải là tuyệt đối trong trí thức và giới trẻ TQ. Bằng chứng là việc đình chỉ thành lập huyện đảo Tam sa của nhà cầm quyền Bắc Kinh. Nhà cầm quyền VN hãy vì dân tộc đừng bịt mắt che tai người dân trong nước để đấu tranh đòi lại chủ quyền đang bị Cộng sản phương Bắc chiếm đóng.

QH, Phan Thiết

Huy Đức xứng đáng là nhà phân tích chính trị hàng đầu Việt Nam hiện nay. Những bài viết của anh dù chỉ đăng trên blog cá nhân nhưng chứa đựng đầy thông tin bổ ích, không chỉ cho dân thường mà còn giúp ích cho cả những ông quan cấp cao .

Hồi ức về cuộc chiến 1979

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/forum/story/2009/02/090218_lecongdinh_memory_1979.html

Luật sư Lê Công Định

Viết riêng cho bbcvietnamese.com từ Sài Gòn



Chiến tranh biên giới năm 1979 diễn ra ngắn ngủi nhưng để lại
nhiều hệ lụy

Ba mươi năm sau cuộc chiến 1979 tôi vẫn nhớ như in bầu không khí sôi sục trên đường phố và trong học đường sau khi lệnh tổng động viên được ban hành.

Năm ấy tôi vừa bước sang tuổi 11, còn quá trẻ để cầm súng lên đường ra chiến trường, nhưng cuộc chiến đã giục giã mọi trái tim yêu nước hướng về biên giới phía bắc, kể cả những thiếu niên mà công việc ưu tiên là học hành.

Tấm gương hy sinh

Mùa xuân năm 1979 tin tức từ chiến trường dồn dập gửi về khiến việc học hành của bọn học sinh chúng tôi chỉ là thứ yếu.

Hầu như trong mọi buổi học chúng tôi đều được nghe kể về tấm gương hy sinh của các chiến sĩ trong những trận đánh mà phần bất lợi luôn nghiêng về phía quân đội chúng ta. Dù vậy, sự dũng cảm và tinh thần quyết chiến của người lính Việt Nam đã giúp giữ vững giang sơn bờ cõi.

Ở các buổi sinh hoạt chung toàn trường của tôi lúc đó, các học sinh đã nghiêng mình trước di ảnh của Lê Đình Chinh. Đó là người anh hùng mà sự hy sinh lẫm liệt trong khi bảo vệ người dân không tặc sắt giữa vòng vây của quân xâm lược, luôn khiến tôi suy nghĩ về sự cần thiết phải duy trì cho quốc gia một quân đội hùng mạnh, đủ phương tiện và bản lĩnh sẵn sàng đánh trả mọi kẻ thù để bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ, cũng như khả năng sử dụng vũ lực một cách cần thiết khi nền hòa bình bị đe dọa.

Mỗi ngày chúng tôi đều tập hát và nghe từ đài phát thanh trên đường phố những bài ca kêu gọi thanh niên nhập ngũ, cả nhạc lẫn lời đều thấm đậm chất hào hùng, lay động lòng người.

Những bài hát ấy từng khiến lứa thiếu niên cỡ tuổi tôi thời đó muốn xông pha nơi chiến trường với các bậc đàn anh của mình.



Giờ đây khi có dịp nghe lại giai điệu mạnh mẽ nhưng lảng mạn xưa, nhiều người không khỏi rung động nhớ đến năm tháng đau thương của cuộc chiến. Lớp lớp thanh niên ưu tú của đất nước đã ra đi không trở lại.

Việt Nam xem Trung Quốc là kẻ thù trong thời gian đó

Chúng tôi cũng đau đớn nhận tin quân Trung Quốc đặt mìn phá hủy toàn bộ khu di tích lịch sử hang Pác-Pó, Cao Bằng. Dù muôn dù không, ân tượng trong tôi về người lính Trung Quốc như đám người man rợ dần lớn lên từ đó, và tôi bắt đầu ý thức được sự tàn hại của chiến tranh đối với nền văn minh nhân loại.

Sự gây hấn và tuyệt tình của người anh em xã hội chủ nghĩa một thời khiến sau này tôi suy nghĩ nhiều, với nỗi ngờ vực, về khái niệm “tình đồng chí” và “quân đội nhân dân” được học ở trường.

Chính quyền lúc ấy đã không từ bất kỳ lời lẽ nặng nhẹ nào trên các phương tiện truyền thông để khơi dậy lòng căm thù của người dân đối với Trung Quốc.

Tôi còn nhớ trong suốt hơn 10 năm sau đó các sách báo xuất bản đều mang nặng tinh thần bài Hoa, tủ sách nhà tôi vẫn còn nhiều quyển như vậy, từ chính trị, lịch sử đến văn chương, nghệ thuật, do các nhà xuất bản như Sự Thật, Văn Nghệ Thành Phố Hồ Chí Minh, v.v... ấn hành.

Tinh thần bài Hoa mà chính quyền cổ súy đã đi vào tâm thức nhiều người Việt từ trẻ đến già. Do vậy, sẽ không lấy gì ngạc nhiên khi sự kiện Tam Sa xảy ra cuối năm 2007 nhiều người, đặc biệt là thanh niên, đã xuống đường phản đối nhà cầm quyền Bắc Kinh để bày tỏ tinh thần yêu nước của mình. Đó là lòng ái quốc đã được hun đúc từ gần ba mươi năm về trước kể từ cuộc chiến 1979.

Không thể lãng quên

Đành rằng ngày nay tình hình chính trị và ngoại giao quốc tế đã biến chuyển khác xa ba mươi năm trước, quan hệ Việt-Trung cũng không còn như xưa, song không vì thế chúng ta có thể lãng quên quá khứ đau buồn nhưng hào hùng đó của dân tộc.

Trái lại, các thế hệ người Việt cần luôn khắc ghi trong tâm khảm về mối hiềm họa luôn còn đầy do tham vọng bá quyền không ngừng của nước lân bang khỗng lồ này.

Mối bang giao với Trung Quốc luôn tê nhị và trắc trở đối với chính quyền Việt Nam ở mọi thời đại, trong đó dung hòa giữa duy trì hòa bình để phát triển đất nước với bản lĩnh sẵn sàng đáp trả mọi khiêu khích về lãnh thổ là điều mà chính quyền hiện tại phải bận tâm giải quyết.

Hiểu và cân nhắc điều này khi bày tỏ phản ứng của mình đối với sự gây hấn của nhà cầm quyền Bắc Kinh cũng là cách mà người dân có thể làm để giúp nhà nước “nhẹ gánh” phần nào trong lúc thực thi một chính sách ngoại giao đầy khó khăn như thế.

Dù vậy, hiểu hay không sự tê nhị về ngoại giao chắc chắn không phải là nghĩa vụ của người dân, mà nếu vi phạm sẽ bị trả giá bằng các hình phạt hay sách nhiễu từ phía chính quyền, bởi lẽ đối ngoại là công việc của nhà cầm quyền, chứ không phải của dân chúng.

Và đừng quên rằng đáp ứng nguyện vọng của người dân trong nước cũng không kém phần quan trọng, nếu không nói là quan trọng hơn, so với tranh thủ sự hài lòng của anh bạn láng giềng lăm mưu sâu kế độc.

Mặt khác, nếu việc bày tỏ lòng ái quốc của người dân bị kìm hãm hay bị nhìn bằng cặp mắt thiếu thiện cảm vì bất kỳ lý do gì, thì khi quốc gia hữu sự trong những tình huống tương tự, hoặc kể cả không tương tự cuộc chiến 1979, làm sao chính quyền có thể huy động được sức người sức của từ toàn dân cho công việc chung của đất nước?

Lúc đó dù sáng tác bao nhiêu bài hát khơi gợi tinh thần yêu nước, giục giã thanh niên lên đường, cũng không thể tìm lại được niềm tin, tinh thần hy sinh và bầu không khí hào hùng của ba mươi năm trước đây.



“Đáp ứng nguyện vọng của người dân trong nước cũng không kém phần quan trọng, nếu không nói là quan trọng hơn, so với tranh thủ sự hài lòng của anh bạn láng giềng”

Lê Công Định

Chiến cuộc ngoại giao

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/indepth/story/2009/02/090212_inv_tranquangco.shtml

Các thập kỷ 1970-1980, trước khi chiến sự nổ ra trên biên giới Trung-Việt, là thời kỳ vô cùng khó khăn của ngành ngoại giao Việt Nam.

Vừa mới bước ra khỏi cuộc chiến chống Mỹ, Việt Nam lâm vào tình trạng ngày càng cô lập, thiếu vắng đồng minh.

Cựu thứ trưởng Ngoại giao Trần Quang Cơ là người trực tiếp tham gia nỗ lực ngoại giao của Việt Nam trong suốt thời kỳ đó.

Đài BBC đã có cuộc nói chuyện với ông về bối cảnh cuộc chiến tranh biên giới Việt-Trung:

▶ ÂM THANH [Nghe phỏng vấn do Hồng Nga thực hiện](#)

Ông Trần Quang Cơ: Căn nguyên (của cuộc chiến Việt - Trung) là xung quanh vấn đề quyền lợi nước lớn, liên quan tới vấn đề Đông Dương. Nói sát ra, thì nó dính tới cuộc chiến ở biên giới Tây Nam.

Tháng Giêng 1979, Việt Nam giải phóng Phnom Penh, thì sau đó xảy ra sự kiện tháng Hai 1979. Lúc đó Trung Quốc cũng tuyên bố rõ ràng là 'dạy cho Việt Nam một bài học', và cụ thể là hòng cứu nguy cho Pol Pot.

Khi Pol Pot vào các tỉnh biên giới phía Nam, giết hại nhiều người thì việc đầu tiên Việt Nam phải làm là bảo vệ biên giới, bảo vệ người dân của mình. Dân Việt Nam vừa mới hoàn hồn, vừa thoát khỏi cuộc chiến tranh với Mỹ xâm lược, năm 1975 giải phóng đất nước, thì Pol Pot đã có chủ trương gây chiến và cắt đứt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Nhất định hành động như vậy phải có tác động của nước lớn rồi. Thí dụ, vũ khí lấy đâu ra? Bao nhiêu vũ khí ta bắt được, đều là từ Trung Quốc.

BBC: *Việt Nam và Trung Quốc là đồng minh trong cuộc chiến chống Mỹ. Vậy thua ông, bắt đầu từ bao giờ quan hệ đó bắt đầu xấu đi?*

Ông Trần Quang Cơ: Nói chung quan hệ hai bên cứ xấu đi dần dần. Thực tế, từ năm 1972, khi Kissinger và Nixon sang Trung Quốc, đàm phán với Bắc Kinh, thì quan hệ Mỹ - Trung đi vào hòa hoãn.



Ông Trần Quang Cơ từng được trao trách nhiệm giải quyết vấn đề Campuchia

Thời bấy giờ thế giới tuy chỉ có hai cực, nhưng với ba siêu cường: Mỹ, Trung Quốc, Liên Xô, tình thế bắt đầu hòa hoãn. Liên Xô dưới quyền Gorbachev chủ trương muôn hòa hoãn với Trung Quốc vì lợi ích của Liên Xô, để cải thiện tình hình trong nước.

Các nước lớn họ có tính toán của riêng họ, nhưng tình hình quan hệ chiến lược giữa ba nước lớn bất lợi cho Việt Nam.

Liên Xô là đồng minh duy nhất còn sót lại của ta, với Trung Quốc thì quan hệ xấu đi, còn Mỹ thì chưa hết dư âm của chiến tranh, mà lần đầu Mỹ bị thua như vậy.

“ Các nước lớn họ có tính toán của riêng họ, nhưng tình hình quan hệ chiến lược giữa ba nước lớn bất lợi cho Việt Nam.

”

Đối với vấn đề Campuchia, thì các nước nhất là năm quốc gia thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc thiên về lý luận là Việt Nam xâm lược Campuchia mà lờ đi cuộc diệt chủng của Pol Pot.

THÊM BẠN BỐT THÙ

BBC: Lúc đó chắc là một giai đoạn vô cùng khó khăn cho ngành ngoại giao Việt Nam, thưa ông?

Ông Trần Quang Cơ: Đúng là rất khó khăn. Bởi vì khi đó vừa xong chiến tranh chống Mỹ thì lại xảy ra cuộc chiến Campuchia, mà Việt Nam lại đang rất cần sớm khôi phục hòa bình, để phát triển kinh tế.

Tìm giải pháp rút khỏi Campuchia mà vẫn bảo vệ chính nghĩa của mình là một điều vô cùng khó.

Việt Nam chịu sức ép rất lớn từ các nước Hội đồng Bảo an, mà LHQ lúc ấy không như LHQ bây giờ, lúc ấy phụ thuộc nhiều vào các nước thường trực, nhất là Mỹ.

BBC: Nay giờ nghĩ lại, ông thấy lúc đó có những cơ hội gì bị bỏ lỡ, có những điều gì Việt Nam có thể làm khác không ạ?

Ông Trần Quang Cơ: Tôi thấy điều mình có thể làm khác, là phải đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế sớm. Trước Đại hội Đổi mới (năm 1986), Việt Nam đã quá phụ thuộc vào ý thức hệ mà không đa phương hóa được quan hệ.

Lời Cụ Hồ nói là thêm bạn bớt thù, thời kỳ đó chúng ta không thực hiện được. Mà chúng ta lại bớt bạn thêm thù.

Một nước nhỏ hay trung bình như Việt Nam thì càng nhiều bạn càng tốt. Trong cái thế anh nằm ngay cạnh nước lớn, nước khổng lồ, mà không có bạn thì anh sẽ bị ép. Tôi mà là nước lớn tôi cũng ép.



“ Trong cái thế anh nằm ngay cạnh nước lớn, nước khổng lồ, mà không có bạn thì anh sẽ bị ép.

”

Mình thì chỉ loanh quanh mấy nước xã hội chủ nghĩa, anh cả Liên Xô, anh hai Trung Quốc.

Khi đó Mỹ đã chà tay với mình, đặt vấn đề bình thường hóa vô điều kiện thì Việt Nam lại đòi bình thường hóa có điều kiện. Sau đồng ý bình thường hóa vô điều kiện thì đã lỡ thời cơ. Họ đã bình thường hóa với Trung Quốc và quên Việt Nam rồi.

Một là không bình thường hóa với Mỹ sớm. Hai là không sớm gia nhập ASEAN. Lúc ấy ASEAN rất muốn Việt Nam vào khối vì họ nể sức mạnh minh đánh Mỹ. Nhưng mình lại không chơi...

Thành ra là chậm trễ tới cả mươi năm.

Bên cạnh một nước lớn, Việt Nam phải chịu sức ép là vì ở khu vực thì anh lẻ loi, đối đầu, cứ khu khư ba nước Đông Dương bé xíu. Trên thế giới thì anh còn có mỗi Liên Xô thôi, mà Liên Xô lúc ấy cũng đã bắt đầu ngã cờ rồi.

ĐA DẠNG HÓA

BBC: Thưa ông, vào thời điểm tháng Hai 1979, ông đang ở đâu ạ?

Ông Trần Quang Cơ: Tôi vừa ở New York về, đàm phán với Mỹ hỏng và Đặng Tiểu Bình vừa sang Mỹ.

BBC: Khi nghe tin Trung Quốc tấn công Việt Nam, suy nghĩ của ông là gì ạ?

Ông Trần Quang Cơ:... (im lặng)... Bất lực. Nhưng không ngạc nhiên.

Điều đó là tất nhiên thôi, sống ở môi trường đó mình phải lường trước được. Đáng lẽ chiến lược của mình phải là thêm bạn bớt thù để mạnh lên. Mình mạnh lên thì họ mới nể mình.

Mình càng ít bạn thì họ càng bắt nạt, thê thảm. Cũng giống như trẻ con ngoài phố áy.

BBC: Thưa bây giờ ông nghĩ Việt Nam đã theo được đường hướng đa phương hóa đó chưa ạ?

Ông Trần Quang Cơ: Tôi thấy Việt Nam đang theo đường hướng đó khá tốt, quan hệ được với nhiều nước và khá đa dạng. Ví dụ như là 'chơi' với cả Israel và cả Palestine.

BBC: Còn quan hệ với Trung Quốc thì sao ạ? Có đánh giá là quan hệ hai bên đang tốt nhất từ trước tới nay, ông có đồng ý với ý kiến đó không?

Ông Trần Quang Cơ: Cái đó thì tùy ở vị trí từng người mà đánh giá. Tôi thấy quan hệ hiện giờ... tạm được (cười).

Ông Trần Quang Cơ, sinh năm 1920, phục vụ trong ngành ngoại giao 44 năm cho tới khi ông về hưu năm 1997. Trong thời gian đó, ông từng là Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng thứ nhất Bộ Ngoại giao.

Tháng Bảy 1991, ông xin không nhận chức bộ trưởng Ngoại giao thay thế ông Nguyễn Cơ Thạch và cuối năm 1993, ông tự ý xin rút khỏi Ban chấp hành Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 2001, ông cho ra hồi ký 'Hồi ức và Suy nghĩ' nói về các sự kiện ngoại giao thời hậu chiến. Tác phẩm này hiện được lưu truyền trên mạng internet.

Vo Hoai Nam, TP HCM

Qua đài BBC, xin được cảm ơn ông Trần Quang Cơ, nhà ngoại giao thông thái và sáng suốt. Rất tiếc rằng những người đứng đầu nhà nước Việt Nam trong thời kỳ ấy đã quá kiêu căng và tự phụ, không nhìn xa trông rộng, để mất đi nhiều cơ hội quý báu khiến cho đất nước và nhân dân Việt Nam nhiều năm khổn khổ điêu linh. Mong rằng những người đứng đầu nhà nước Việt Nam hôm nay và về sau hãy lấy đó làm bài học xương máu. Xin cảm ơn đài BBC.

Vietnamese, Nga

Tôi thấy ngoại giao VN rất buồn cười, vừa muốn kết bạn với người ta lại vừa 'chửi' người ta, cách làm như vậy chỉ trở thành "bè" chứ không thành "bạn" được. Các nước bé khác như Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật... có bao giờ họ chửi đồng minh của mình đâu? Cái sách thêm bạn bớt thù là sách của các nước lớn, mình là nước nhỏ cần xác định sẽ "quan hệ" với ai còn với ai chỉ là "hàng xóm" thôi. Là nước bé thì phải như vậy, người ta còn thương.

TQ sớm muộn cũng nuốt VN, một mình mình chẳng chống được, muộn TQ tôn trọng thì chỉ có cách "quan hệ" với một anh nào không thích TQ, nhưng xin các ông đừng nói xấu người ta.

Ân danh

Thể chế chính trị mà chỉ coi luận thuyết của mình là chân lý tuyệt đối và không chấp nhận các luận thuyết khác đó là thứ chính trị không có đạo đức. Các vị lãnh đạo vì quyền lợi cá nhân nấp dưới chiêu bài chủ nghĩa mà làm tổn hại đến TỔ QUỐC sẽ bị LỊCH SỬ lên án. Chỉ sợ là họ đã bỏ quên lòng tự trọng và niềm tự hào dân tộc trước đó mất rồi.

Le Duong, Đức

Để hiểu tư tưởng bành trướng của Trung Quốc, tôi đã tìm đọc tài liệu 'Hồi ức và Suy nghĩ' của Bác Trần Quang Cơ. Đây là tài liệu quý cho ta cái nhìn khá rõ về tình trạng sau cuộc chiến biên giới 1979. Rõ ràng những người lãnh đạo cao nhất của ĐCS VIỆT NAM đã rất mù mờ và giao động:

- Nỗ lực kiên trì bảo vệ "hành trì XHCN" là kết quả hoảng loạn sau khi khôi XHCN tan vỡ. Trung Quốc rất rõ ràng: Họ nói thẳng là chỉ bảo vệ CNXH trong phạm vi đất nước họ. Như vậy có thể liên hệ với lời của Mao Trạch Đông trong một tác phẩm rất sớm của ông ta: Chúng ta (ĐCS TQ) nghiên cứu chủ nghĩa Mác để nhắm vào cái đích là cách mạng Trung Quốc... Chạy quanh tìm chỗ dựa để bảo vệ cái chabilidad của ai thì đúng là ... mang cọc cho rêu!

- Chiến tranh với người Tàu đã xảy ra nhiều lần và cha ông ta đã rất sáng tỏ, minh bạch. Xin trích một đoạn lịch sử trong đó có lời Hoàng đế Quang Trung (Việt Nam Sử Lược, Trần Trọng Kim - II, 132): ... đến núi Tam Điệp... Vua Quang Trung cười mà nói rằng: "Chúng nó sang phen này là mua cái chết đó thôi. Ta ra chuyến này thân coi việc quân đánh giữ, đã định mèo rồi, đuổi quân Tàu về chabilidad qua 10 ngày là xong việc. Nhưng chỉ nghĩ chúng là nước lớn gấp 10 nước ta, sau khi chúng thua một trận rồi, tất chúng lấy làm xấu hổ, lại mưu báo thù, như thế thì đánh nhau mãi không thôi, dân ta hại nhiều, ta sao nỡ thế. Vậy đánh xong trận này, ta phải nhờ Thời Nhiệm dùng lời nói cho khéo để định chỉ việc chiến tranh. Đợi mươi năm nữa, nước ta dưỡng được sức phu cường rồi, thì ta không cần phải sợ chúng nữa".

Nghĩa là điều quan trọng phải có đường lối ngoại giao đúng đắn và cái chính là phải "dưỡng được sức phú cường" – không làm việc này là không có đủ tầm nhìn và tài giữ vai trò lãnh đạo! "Không cần phải sợ chúng" nghĩa là có lúc "cần phải sợ" (chủ động biết lo). Đó là lúc "Mỹ đã chia tay với mình", "ASEAN rất muốn Việt Nam vào khôi". Còn bây giờ, muốn biết cái cần phải sợ thì chỉ việc đọc lại lời Nguyễn Trãi: Chở thuyền và cung lật thuyền - Sức DÂN như NUỐC!

Maida, Hoa Kỳ

Quan niệm "thêm bạn bớt thù" rất đúng trong giao tế. Nhưng mục đích "thêm bạn" mới là vấn đề nêu bàn cãi! VN cần "thêm bạn" cho dân giàu nước mạnh hay cho giới lãnh đạo có nhiều cơ hội hơn để duy trì quyền lực và bỗng lộc? Thời ông Cơ lo về ngoại giao, ông cho biết VN đã có nhiều sai lầm nên bị cô lập và thế hệ trẻ VN thời đó phải bị hy sinh oan uổng. Số tử sĩ VN bên Campuchia và biên giới với TQ cần phải được xác minh.

Còn hiện tại? VN đang có nhiều "bạn". Số "bạn" này đang giúp người dân giàu có và tự do hay họ đang giúp giới lãnh đạo tiếp tục thống trị để đôi bên chia nhau lợi tức? Tư bản là lợi nhuận, lãnh đạo là quyền lực và tham nhũng. Tôi e rằng lịch sử sẽ cho biết là giới lãnh đạo VN lại tiếp tục rơi vào sai lầm!

Bát công xã hội ngày càng tăng. Thế hệ tương lai VN phải đối diện với ô nhiễm môi trường trầm trọng, tài nguyên cạn kiệt, và nợ chồng chất! Theo tôi, hãy trả lại quyền cai trị đất nước cho dân! Hãy để người dân tự chọn người lãnh đạo đất nước. Ông Bush sai lầm thì dân Mỹ chọn ông Obama. Ông Obama sai lầm thì có người khác.. nhò vây nên nước Mỹ cứ tiếp tục dẫn đầu thế giới tự do. Còn dân Mỹ? Chẳng mấy ai "đào thoát" vì bị "xấu hổ khi cầm tờ hộ chiếu Hoa Kỳ"!

Phan Hoa, HN

Tôi không nghĩ BBC là diễn đàn tự do đúng nghĩa. Không kiểm duyệt thô bạo và trắng trợn giống ở Việt Nam, nhưng họ chọn lựa ý kiến đóng góp theo xu hướng tư tưởng của một vài cá nhân một cách rất bài bản mang tính hướng dẫn dư luận giống như bắt cứ chế độ độc tài nào. Tuy nhiên, cũng nên khen BBC ở điểm có tinh thần dân tộc tốt. Bằng chứng là không kiểm duyệt ý kiến đóng góp của bạn đọc về vấn đề lãnh thổ, ví dụ Hoàng Sa - Trường Sa.

DT

Tôi là một người sống trong nước nên chứng kiến cuộc chiến Trung-Việt và tôi cũng có chính kiến của mình về cuộc chiến này! Mặc dù gia đình họ hàng đều sống ở miền Trung nhưng tôi có hai đứa cháu bị tổng động viên đi bộ đội, một đứa tham gia chiến trường K, một đứa ở biên giới phía Bắc! Nhờ ơn Trời Phật, nên đứa nào cũng lành lặn trở về!

Dù chỉ là người dân chử không nhưng tôi không giống như một số người hễ lên diễn đàn là "chỉ biết nói là giỏi", hoặc "chỉ biết phê phán người khác"! Chiến tranh là một quyết định khó khăn đối với bất cứ nhà lãnh đạo nào có lương tri! Nhưng có những tình thế người Việt chúng ta buộc phải tham chiến! Cách đây 30 năm, dù ở biên giới Tây Nam hay biên giới phía Bắc thì chúng ta cũng phải tiến hành chiến tranh để "tự vệ"!

Chúng ta tự vệ trước "bọn quỷ" Polpot, chúng ta tự vệ trước "đòn thù" của giới chóp bu lãnh đạo ở Bắc Kinh hồi đó! Trong lúc các chính trị gia Mỹ đang còn "thù dai" (như tự bạch mới đây của đạo diễn Oliver Stone về tính cách của người Mỹ), Liên Xô thì ở quá xa... nên chúng ta phải tự quyết định vận mệnh của mình! Giờ đây sau 30 năm, có lẽ các nhà lãnh đạo cần làm một cuộc tổng kết để có nhiều bài học rút ra từ cuộc chiến này.

Lang Tu

Xin đồng tình với ban Hungsg. VN có một diễn đàn như BBC!? Mong lắm thay! Rất mong ước nguyện đó sẽ là sự thật, tất nhiên nó vào thời điểm nào đó rất mơ hồ trong tương lai. Ước mơ đó không những là của tôi, tôi tin chắc cũng là ước mơ hàng triệu người yêu đất nước VN, với tình cảm và trái tim chân thành nhất.

Langbian

Theo tôi Bộ Chính trị VN ngày ấy hầu hết là những người giỏi, có tầm nhìn xa, chiến lược, nhưng khốn nỗi các cụ lại dưới quyền một vài nhân vật chỉ có tâm huyết nhưng thiếu trình độ lý luận. Lịch sử đã rơi vào tay những con người đó, và thảm họa thế nào cho Quốc gia thì ai cũng thấy.

Hoang, TP HCM

Cháu không những quý những tấm lòng như bác Cơ, bác Thạch mà còn những ai vì tình yêu thiết thực đối với quê hương, vận mệnh dân tộc. Hiện tượng của Nó đối với dân tộc ta ngàn đời nay vẫn vậy, dân ta còn xa lạ gì bản chất rõ của Nó. Các Bác trên hiếu rộng và đã cố hết sức xoay chuyển thế cờ mà có được đâu! Tại sao? Ngồi cùng thuyền mà mọi người cứ tìm cách chen lấn chỗ tốt, tránh sóng thì khi gặp bão tố càng lo cho mình hơn.

Trách sao được, con thuyền mỗi lúc càng chòng chành, ì ách vượt lên trên bão. Không khéo chèo, thì chỗ tốt cũng như chỗ xấu, đều ở dưới nước cả ! Diễn đàn có nhiều bài hay quá, tri thức và động vào tâm thức. Nhưng thế hệ tụi cháu, đọc xong thì phải đi làm: "Cuối tháng chỉ đủ trang trái tiền học cho con, chi tiêu gia đình. Vợ nhò mua thêm lon sữa cho thằng bé, thì xem như tháng đó giảm download, giảm giải trí.

"Phải Chóng diễn biến hoà bình trong mỗi một con người" và nó đang xảy ra một cách tự nhiên mà thôi. Ai giành được chỗ tốt thì phải có trách nhiệm cao nhất trong việc đưa con thuyền về ĐÍCH chứ ngồi sau đuôi thuyền không chịu chèo mà nói chuyện to tát, không khéo bị ném xuống thuyền. Đó là cái lo trước, thực tiễn sinh động hơn.

SV Bách khoa, TP HCM

Chúng ta đã mắc sai lầm trong quá khứ và sẽ tiếp tục mắc sai lầm khi những nhà lãnh đạo đất nước bảo thủ, tự cho những gì mình làm là đúng và tự áp đặt những suy nghĩ đó cho thế hệ trẻ và bịt miệng những tiếng nói đối lập. Rồi đất nước này sẽ đi về đâu?

Kindman

Xem bài trả lời phỏng vấn của ông Trần quang Cơ và bài phân tích của Trương thái Du về cuộc chiến tranh biên giới Việt-Trung năm 1979, ta thấy hai quan điểm này giống nhau. Trong đó hai ông đều nhấn mạnh ở những điểm: VN quá kiêu căng sau 30-4-75 vì đánh thắng đế quốc Mỹ sừng sỏ; VN không kiêng nể anh bạn khổng lồ TQ từng giúp đỡ mình ngay bên cạnh; VN bỏ lỡ các cơ hội gia nhập Asean để thêm bạn, và bỏ lỡ thời cơ bình thường hóa quan hệ với Mỹ; VN lẽ ra cần thêm bạn bót thù nhưng lại làm ngược lại; VN lại quá dựa vào Liên Xô và vài nước XHCN trong khi phe XHCN lúc bấy giờ đang chia rẽ trầm trọng nhất là giữa Nga-Hoa...

Theo ông, hậu quả của chính sách ngoại giao thiên cận như thế đã dẫn đến cuộc chiến năm 1979, sau khi VN xua quân qua đánh tan nát đàn em Polpot của TQ. Ông Cơ đã tiên đoán cuộc chiến nổ ra và không lấy làm lạ khi xảy đến.

Mai Nam, VN

Cụ Cơ có tầm nhìn xa, nhưng bộ chính trị lại thiển cận. Đây là người VN trong trung ương đảng dám khước từ chức bộ trưởng ngoại giao (sẽ vào bộ chính trị) và tự ý rút khỏi trung ương đảng.

Bonjour, Pháp

Cá nhân tôi rất kính trọng nhà ngoại giao kỳ cựu này. Tôi cũng đã đọc hồi ký của ông về thời kỳ này. Từ cổ chí kim người ta đã đúc kết rồi, ngoại giao cũng chỉ là hiện thực hóa sức mạnh trên bàn cờ quân sự và kinh tế. Hiệp định Paris năm 73 cũng không nằm ngoài quy luật đó. Điều mà tôi nghĩ là cải lương nhất, liên quan tới cơ hội bình thường hóa quan hệ với Mỹ và gia nhập ASEAN để tránh bị TQ bắt nạt (tức là có thể không xảy ra chiến tranh 79). Lịch sử không quên rằng, ngay khi VN thống nhất, thì TQ đã điều khiển đàn em là PônhPot điên cuồng chống phá nước ta, điều này cho thấy dã tâm của TQ là không muốn một VN mạnh.

Sai lầm ở thời kỳ này là có, và khá nhiều, nhưng lấy miếng bánh vừa mới giơ ra của Mỹ và ASEAN (kẻ thù vào thời kỳ đó) để trách cứ liệu có phải cái nhìn khách quan lịch sử không? Chúng ta không có cơ hội để kiểm nghiệm tính nghiêm túc của Mỹ hay chỉ là đòn gió, nhưng rõ ràng là nó không thể giống như cái bắt tay mà 2 nước đã làm ở thập niên 90.

Giả thiết điều đó xảy ra, đối với TQ, dưới sự lãnh đạo của Đặng Tiểu Bình, cũng chỉ là một cái cười khẩy mà thôi. Khi cần thiết họ sẵn sàng đổi khác một số lợi ích với các nước này để giành lấy sự cô lập cho Việt Nam. Suy cho cùng, nội lực của đất nước vẫn là yếu tố quyết định.

Paul, TP HCM

Nhìn lại lịch sử, tôi thấy tình hình đất nước ta cũng giống như thời kỳ nhà Nguyễn khi đối diện với Tây phương. Lúc đó, vua quan nhà Nguyễn đã quá thám nhuần tư tưởng Nho giáo, và cho đó là chân lý rồi, nên đã không dám buông bỏ cái ý thức hệ lỗi thời ấy đi để tiếp thu cái mới. Ngày nay cũng vậy, các nhà lãnh đạo VN hiện nay cũng đã thám nhuần ý thức hệ CS quá sâu nên cũng khó mà buông bỏ để có cái nhìn khách quan và sáng suốt. Tiếp thu tri thức thì khó, nhưng để buông bỏ nó đi lại khó hơn nhiều. Vì khi đã trở thành định kiến thì thật là khó bỏ vô cùng.

Trong nhà Phật có nói đến "Sở tri chướng", tức là cái biết của ta lại trở thành cái chướng ngại cho ta. Một nhà lãnh đạo giỏi phải là người không manh định kiến, không cố chấp vào một hệ tư tưởng nào cả, mà có lòng khoan dung, độ lượng, thật sự yêu thương con người, chứ không phải yêu thương cái "lý tưởng" của mình !

Tokyo

Đã lỡ rồi, xin đừng lỡ tiếp nữa. Đó là câu chuyện của 30 năm trước. Còn 30 năm nữa sẽ ra sao? Nếu vẫn giữ cách vận hành như hiện tại, 30 năm nữa chúng ta lại ngồi nuối tiếc, giá như ngày ấy... Rồi sẽ có một ngày chúng ta hồi tưởng lại và bật cười về một xã hội tham nhũng toàn diện, một xã hội người ngay sợ kẻ gian, một xã hội người dân chỉ cung cút cúi đầu làm ăn, không được nói lên tiếng nói của mình, một xã hội mà báo chí được định hướng đưa tin. Đã lỡ nhiều chuyến tàu rồi nhưng sẽ còn nhỡ nhiều chuyến tàu khác nếu chúng ta tiếp tục sai lầm.

VV, Saigon

Lý do để Trung Quốc và Liên Xô không còn nhìn mặt nhau mặc dù cả hai cùng theo đường lối công sản theo tôi là những rạn nứt xảy ra trong chiến tranh Triều Tiên 1950 đến 1953. Khi

đó, Liên Xô đã quay lưng lại với Trung Quốc chỉ chi viện rất ít mặc dù trước đó Stalin đã hứa sẽ chi viện hoàn toàn cho TQ nếu TQ tham chiến Triều Tiên. Theo đó còn một số nguyên nhân nữa xảy ra khiến mối liên hệ giữa Liên Xô và Trung Quốc rạn nứt..

Nguyen Hong Long, Sai Gon

Vâng, sai lầm của CPVN sau 1975 là đã bị TQ chơi trò lá mặt lá trái trên xương máu của người VN. Bây giờ những phân tích của tác giả đã phơi bày. Trẽ còn hơn không, rất mong các vị lãnh đạo VN nhận thức ra điều này. Và đây cũng là thời cơ, vì Mỹ đã có chính sách khắt khe đối với TQ, để điều chỉnh lại chính sách ngoại giao sao cho có lợi cho đất nước.

ABC, Đồng Nai

Trước tiên cháu xin chúc cụ Cơ luôn khỏe mạnh và minh mẫn. Những phân tích của cụ rất hay và rất thẳng thắn. Nhưng câu trả lời cuối cùng của cụ (xin lỗi cụ!) cháu thấy nó mang dáng vẻ của một câu trả lời "hòa cả làng". Theo cháu nghĩ quan hệ hiện nay với TQ chả tốt lành gì, người ta thì ép mình thì cõi mà nhịn (chẳng hiểu vì lý do gì).

Minh, SG

Tôi đồng ý với quan điểm của bạn PTT. Rõ ràng trong Bộ Chính trị có nhóm thân TQ. Xưa kia các vua chúa suy vong hay cầu viện Trung Quốc hay ngoại bang, bài học Trần Ích Tắc, Mạc Đăng Dung, Nguyễn Ánh, Lê Chiêu Thông còn đó.

PPT, VN

Ngoại giao là một chiến thuật mà cũng là nghệ thuật. Người làm ngoại giao không có sự sáng tạo đúng lúc sẽ đem bàn cờ đỗ đi. Vì vậy câu nói "Khi đó Mỹ đã chìa tay với mình, đặt vấn đề bình thường hóa vô điều kiện thì Việt Nam lại đòi bình thường hóa có điều kiện. Sau đồng ý bình thường hóa vô điều kiện thì đã lỡ thời cơ. Họ đã bình thường hóa với Trung Quốc và quên Việt Nam rồi" là sai lầm ngoại giao quan trọng nhất của VN trong thời hậu chiến dẫn đến việc trên bàn cờ quốc tế chúng ta không có quân cờ khắc chế TQ.

Tình thế hiện nay cũng đang như vậy. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã phải rút quân cờ ngoại giao của mình lại sau khi các người bảo thủ thách đố quyền lực của ông, đưa ông vào thế "chấp hành" khi ông chưa đủ bản lĩnh chính trị để vượt qua.

Nhiều người tin rằng với việc đưa Nguyễn Bình Minh, con của Ngoại trưởng Nguyễn Cơ Thạch, lên làm thứ trưởng ngoại giao sẽ giúp Thủ tướng lấy lại "phong độ". Nhưng xem ra nhóm "tư tưởng Hồ Chí Minh" sẽ không để yên. Họ đã dính quá sâu vào tham nhũng và tìm sự hỗ trợ nước ngoài từ phía đảng CSTQ để duy trì quyền lực. Người dân chỉ biết trông chờ vào chính mình, nghĩa là vào "công cuộc" để từ đó xuất hiện con người bẩn lanh đủ sức lèo lái con thuyền quốc gia qua cơn sóng gió mới mà mức độ nguy hiểm không thua các năm 1970.

Hung, Sai Gon

Một sự thật là ai cũng biết là chúng ta đã sai lầm ngay từ đầu khi chọn con đường hẹp CS để rồi xem bạn là thù tướng thù là bạn. Tuy đã là quá khứ nhưng ta phải cần xét lại một số nguyên nhân nào mà ta không phát hiện ra đầu ta rất nhiều hiền tài. Bởi vì sự độc đoán và bóp chết dân chủ do đó không có ai dám đóng góp ý kiến, và cũng không có kênh để góp ý. Xin hỏi biết bao giờ VN có một diễn đàn như BBC này? Thủ hỏi biết bao hiền tài phải mai một? Nếu không có thay đổi nữa thì trong tương lai ta lại mắc sai lầm khác.

Mai Viet Tu

VN mà có một nền dân chủ văn minh thì có bao nhiêu nước Tây phương làm bạn và sẽ giúp VN đi lên, chưa kể Mỹ sẽ xem VN như Đài Loan thứ hai và ưu tiên về kinh tế. Mỹ đã học bài học là cứ để TQ giàu thi dân chủ sẽ đến như họ đã từng nhìn Thượng Hải như một Arkansas và họ đã làm và làm to; và quan trọng nhất là họ biết họ làm. VN phải lợi dụng lúc này thay đổi để có thể đứng vững chắc vì thế kỷ này sẽ là của TQ và Ấn Độ. Nói về bạn cũng nên kể mấy triệu người Việt sống ở nước ngoài sẽ là bạn chí cốt ngay, họ đến xứ người với hai bàn tay trắng và bây giờ họ làm giàu để cho ai, họ sẽ làm bất cứ gì cho đất nước vì tự do dân chủ thật sự đã đến với dân tộc của họ.

James, HCMC

Xin cảm ơn Bác Cơ về bài nói chuyện. Mặc dù thê hệ sau cuộc chiến nhưng tôi vẫn cảm nhận được tính chân thực của bài viết. Bác cũng rất thẳng thắn nói "nếu tôi là nước lớn thì tôi cũng ép" - rất hay vì nếu là cháu thì cháu cũng "ép", quy luật sinh tồn muôn đời vẫn thế. Cái sai đã là quá muộn đây là vấn đề bình thường hoá quan hệ với Mỹ và hợp tác khu vực với ASEAN. Cũng như Bác Cơ nói không có gì ngạc nhiên khi mà Trung Cộng tấn công Việt Nam (họ đã cảnh báo trước với Chính phủ Việt Nam và người dân dọc biên giới).

Chau, Cà Mau

Xin cho hỏi giữa Trung Quốc và Liên Xô đã xảy ra chuyện gì mà không nhìn mặt nhau được vậy? Dẫu sao thì họ cũng là những nước Cộng Sản anh em mà ??

Lang Tu

Người xưa có câu nói: "gần Vua được quyền, kế sông có nước". Giá như CPVN có cái nhìn thoáng hơn mở cửa sớm hơn, ít nhất hòa nhập DNA, trong khu vực 'hàng xóm' láng giềng thì có lẽ cha me tui cháu nuôi tui cháu sẽ đỡ vất vả hơn. Từ những năm 80-90, mãi đến năm 1992, Mỹ "nghĩa hiệp không kể thù xưa" thôi cấm vận thì VN mới 'được thở' tạo điều kiện phát triển kinh tế đến hôm nay. Đó là bài học rất sâu sắc cho sự kiêu ngạo thiếu suy nghĩ mà VN phải gánh chịu...

TQ muốn 'quan hệ tốt' sau 30 năm

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/regionalnews/story/2009/02/090217_china_forgotten_war.shtml

Trung Quốc mong muốn có quan hệ láng giềng tốt và hợp tác hữu nghị với Việt Nam nhân kỷ niệm 30 năm Chiến tranh Biên giới.

Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Trung Quốc, bà Khương Du được báo chí trích lời hôm nay nói Trung Quốc “hy vọng sẽ để lại phía sau quá khứ và hướng đến tương lai”.

“Trung Quốc và Việt Nam đã có một quá khứ không vui nhưng điều quan trọng là các lãnh đạo hai bên đã đạt được thỏa thuận mở ra tương lai và hai nước cùng chia sẻ mong muốn đó”.

Theo hãng AFP từ Bắc Kinh, bà Khương Du không nói gì về chuyện Trung Quốc kỷ niệm ngày 17/02/1979 nhưng một số cơ quan truyền thông nước này đánh dấu sự kiện bằng việc đăng tải các bài nghiên cứu lịch sử.

AFP viết, hai nước Việt Trung đã cắt đứt quan hệ sau khi quân Trung Quốc tấn công Việt Nam để ‘trừng phạt’ vì Hà Nội đã loại bỏ chế độ Khmer Đỏ ở Campuchia.

Nhưng vẫn theo AFP, hiện tranh cãi về chủ quyền ở Trường Sa giữa Việt Nam và Trung Quốc vẫn chưa được giải quyết.

Đã bị lãng quên?

Cũng hãng AFP trong bài gửi đi từ Thượng Hải mô tả việc không có lễ kỷ niệm gì khiến giới cựu chiến binh Trung Quốc cảm thấy không yên lòng.

Bài kể về trường hợp một cựu binh từ cuộc chiến với Việt Nam, ông Chu Phong, vì bị cảnh chết chóc ám ảnh mà quyết định nuôi hàng chục con chó để ‘cứu sự sống’.

Ông nói với chính quyền Trung Quốc thì ‘họ tôn trọng lịch sử như tôn trọng chó mà thôi’.

Bài viết cũng trích lời ông Trương Tiểu Minh, một nhà nghiên cứu gốc Trung Quốc hiện ở Mỹ cho rằng:

“Đặng Tiểu Bình dùng cuộc chiến (1979) để chứng tỏ với Hoa Kỳ rằng Trung Quốc chống lại sự bành trướng của Liên Xô.”



Cơ sở biên phòng của Trung Quốc nhìn từ Lạng Sơn sang

“Chiến lược đó nhằm làm chảy máu Việt Nam để Trung Quốc có thể tiến hành cải tổ kinh tế”

Giáo sư Trương Tiểu Minh

Giáo sư Trương Tiếu Minh từ Học viện Chiến tranh Không quân Hoa Kỳ tại Alabama tin rằng sau cuộc rút quân mới là lúc có ‘cuộc chiến kéo dài trong cả thập niên 1980’:

“Chiến lược đó nhằm làm chảy máu Việt Nam (bleeding strategy) để Trung Quốc có thể tiến hành cải tổ kinh tế.”

AFP viết rằng đến nay các số liệu về cuộc chiến 1979 vẫn chưa được làm rõ.

Các học giả bên ngoài Trung Quốc nói trong tháng đầu tiên đã có 25000 đến 63000 người phía Trung Quốc bị giết, với con số phía Việt Nam từ 20000 đến 62000.

Nhưng ông Peter Worthing, sử gia và tác giả cuốn "A Military History of Modern China" cho rằng chiến tranh 1979 đã 'báo động và thúc đẩy quân đội Trung Quốc cải tổ'.

Ý kiến về Chiến tranh Biên giới 1979

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/forum/story/2009/02/090213_chinese_war_comments.shtml



Nhân kỷ niệm sự kiện 17/02/1979, BBC Tiếng Việt và Tiếng Trung phối hợp trao đổi để đưa lên các bài nói đến cuộc xung đột mà truyền thông cả hai nước vẫn chưa thảo luận rộng rãi.

BBC cũng nhận được tin nói một số trang mạng kể cả các trang được cho là chính thức ở Trung Quốc 'vận động thanh niên' biểu tình kỷ niệm cuộc chiến và đả phá Việt Nam.

Các ý kiến phê phán Việt Nam có thể còn xuất hiện tại các chatroom, theo các đồng nghiệp Trung Quốc ở BBC.

Người Trung Quốc nghĩ gì?

Trang mạng BBC Chinese cũng nhận được nhiều ý kiến, gồm cả bạn đọc trong và ngoài Trung Quốc, về cuộc chiến 30 năm về trước.

Bạn đọc ký tên Trần Kiện từ Trung Quốc viết:

"Năm đó tôi 16 tuổi và chưa hiểu được kỹ về tình hình vào lúc ấy. Nhưng đánh giá những gì tuyên truyền của nhà nước nói thì tôi có thể thấy được mục tiêu hành động của Trung Quốc là dạy cho Việt Nam một bài học. Trung Quốc giúp Việt Nam vô cùng nhiều nhưng Việt Nam không đáp trả và lại còn coi Trung Quốc là kẻ thù. Trung Quốc đúng là cần dạy cho Việt Nam một bài học."

“Trung Quốc không phải là kẻ xâm lược vì chưa bao giờ có chuyện kẻ xâm lược lại giao trả đất họ đã chiếm.”

Roar, Nigeria

Độc giả ký tên Victor từ Canada viết:

"Đây là cuộc 'cầu đả cầu' giữa hai chế độ độc tài cõng sản."

Một người không nêu tên viết:

"Nhiều thanh niên đã bị giết trong cuộc chiến mà chẳng đem lại được gì cả. Chẳng có ai ngoài gia đình họ nay thương nhớ họ. Đó là sự thực cho cả hai bên."

Một độc giả ẩn danh khác thì hỏi:

"Vì sao từng đầy năm trôi qua mà chính quyền Trung Quốc không vinh danh những người lính Trung Quốc đã bị giết trong cuộc chiến đó? Vì sao? Họ sợ làm Việt Nam giận dữ?"



Một người ký tên Roar từ Nigeria thì bày tỏ ý kiến rằng:

"Trung Quốc không phải là kẻ xâm lược vì chưa bao giờ có chuyện kẻ xâm lược lại giao trả đất họ đã chiếm. Theo những gì tôi biết, sau khi quân đội Trung Quốc xâm lăng Việt Nam, họ thấy rằng từ thực phẩm, quần áo, đồ dùng của người Việt ở địa phương đều do chính Trung Quốc cho."

Với nhiều người Việt, Chiến tranh Biên giới 1979 nhắc lại lịch sử từ thời Lê Lợi với ái Chi Lăng là một di tích quan trọng

Các biên tập viên BBC Tiếng Trung cũng cho biết cuộc chiến Biên giới với Việt Nam năm 1979 được báo chí nước này gọi theo các tên khác nhau nhưng không dùng từ "xâm lăng" như gọi cuộc chiến của Hoa Kỳ tại Iraq.

Họ cũng nói có khác biệt giữa cách nhận định Việt Nam của giới quan sát tại vùng gần Việt Nam như Quảng Tây, vốn hiểu vấn đề kỹ hơn, và một số giới ở phía Bắc có cái nhìn hướng ngoại và coi nhẹ hơn quan hệ với Việt Nam.

Ý kiến

Giúp gì? Toàn nói láo, giúp để chiếm quần đảo Hoàng Sa khi miền Bắc còn đang khó khăn. Giúp gì khi ngày ngày lấn chiếm biên giới phía bắc, tiếp tục xâm lược các quần đảo của Việt Nam, giúp gì khi trước đó đã ngầm bắt tay với Mỹ không muốn cho Việt Nam độc lập, âm mưu cả thối, chẵng qua người trẻ tuổi không biết hoặc chẵng muốn biết vì trong đầu luôn di căn tư tưởng bành trướng rồi, lịch sử nghìn năm đều ghi rõ...

Trung Thực, VN

Ngày nay, việc xâm chiếm lâu dài, dù chỉ là một phần đáng kể lãnh thổ VN trên đất liền, chắc không nằm trong ý đồ của TQ, bởi tình hình thế giới đã khác xa cách đây vài thế kỷ... Nguyên nhân bề ngoài của cuộc chiến 1979 thì từ lâu đã rõ. Đó chính là hành động điên cuồng, tück giận, kẻ cản của những kẻ vẫn tự cho mình là một nước lớn, là "đại" nọ, "đại" kia, có quyền trừng phạt bất cứ QG láng giềng nhược tiểu nào (chỉ nhược tiểu thôi chứ như Ấn Độ và Nga thì đố giám) làm trái ý mình, như chúng đã từng làm trong thời trung cổ...

Lợ lem

Khi đem quân đội vào đất nước khác phá phách và tàn sát dân thường một cách dã man nhất thì gọi là xâm lược có quá đáng không (chưa kể chiếm một số đất đai của VN dọc biên giới). Tuy nhiên, gọi cuộc chiến TQ tiến hành năm 1979 chống VN là "xâm lược" hay "không xâm lược" không quan trọng bằng vạch trần tính tàn bạo và phi nghĩa của nó.

Hôm nay tại CPC bát đầu tiến hành phiên tòa xử Khme đỏ. Tuy những kẻ đầu sỏ của chế độ diệt chủng và quan thầy TQ của chúng không có "cơ hội" ra trước vòng công lý nhưng một phiên tòa như vậy được tiến hành dưới sự bảo trợ của LHQ là tiếng nói đanh thép chứng tỏ ai là quân bạo tàn và phi nghĩa và có thể coi như chúng bị xử vắng mặt.

Cũng hôm nay là ngày tròn 30 năm chiến tranh Trung-Việt đẫm máu nhưng các phương tiện thông tin tại VN im hơi lặng tiếng cho dù đây là một sự kiện lớn (tốt hay xấu không quan trọng) hiện diện trong lịch sử.

Nếu sự "im lặng" này là do sức ép của lãnh đạo TQ hiện nay thì điều này chứng tỏ rằng họ hoặc là xấu hổ với các bậc tiền bối của họ hoặc là vẫn chưa sám hối và vẫn coi việc làm của các bậc tiền bối đó là đúng, do vậy VN cần cảnh giác cao.

Patriot

Đúng là Trung quốc đã giúp đỡ chúng ta rất nhiều. Chúng ta biết ơn vì điều này nhưng cũng nên nhớ là Việt nam cũng đã từng chia ngọt sẻ bùi, cũng đã hỗ trợ Trung quốc trong thời kỳ Chiến tranh Quốc Cộng (trước năm 1949) từ cái kim sợi chỉ thậm chí đến cả xương máu nữa.

Chuyện cũ không nên nhắc lại và lịch sử sẽ phán xét nhưng hai bên cần hướng đến một điều gì tốt đẹp cho nhân dân hai nước. Trung quốc hiểu rõ hơn ai hết về vấn đề toàn vẹn lãnh thổ khi giải quyết tranh chấp ở Tây Tạng và Đài loan vì vậy họ biết điều gì sẽ xảy ra nếu tiếp tục lấn chiếm lãnh thổ của một đất nước có truyền thống chống ngoại xâm như Việt nam.

Nguyen Thanh

Người Trung Quốc đã giúp đỡ chúng ta quá nhiều, nhưng không vì thế mà họ lại có được cái quyền họ gọi là "dạy cho Việt Nam một bài học" vào năm 1979. Họ phải xin lỗi người dân Việt Nam.

Dove, Hà Nội

Tôi luôn biết ơn nhân dân TQ vì họ đã nhường cơm sẻ áo cho nhân dân tôi trong cuộc chiến lâu dài và gian khổ vì độc lập tự do. Tuy nhiên, đó không phải ơn huệ từ một phía. Trung Quốc đã được yên thân để làm cái gọi là cách mạng Văn Hoá và sau đó có thêm thời gian để điều chỉnh bằng "lý luận mèo".

Trung Quốc cũng cần phải cảm ơn Liên Xô nữa vì họ đã tạo cơ hội hiện thực nhất để Trung Quốc trở thành đối tác của Mỹ trong cuộc "trâu bò húc nhau" được mệnh danh là chống bá quyền.

Bây giờ thì Trung Quốc hãy tự lực cánh sinh để giải quyết những "chỗ khó" của mình như Tây Tạng, Đài Loan, bất đồng chính kiến và cả một nền kinh tế to nhưng không mạnh.

Trong cục diện địa chính trị của thế kỷ XX thì không có bất cứ thứ gì được cho không và hiện nay cũng đang vẫn là như vậy. Mặc dù vậy, còn lại một hằng số nữa cần được tính đến, đó là Việt Nam không vô ơn và càng không bao giờ trả ơn bằng oán.

Việt Hùng

Trong cuộc chiến này ai đúng ai sai thì cả hai bên đã mất tình bằng hữu gia đình của những người lính thi đấu những người con. Còn những người ngoài cuộc chiến thì có người không hiểu, vậy bạn phải tự hỏi có một nước lại thích dạy là vác quân đến đánh rồi giết Nhân dân bạn vậy có phải là dạy không?

Tôi là người Việt Nam tôi chỉ mong là sẽ không bao giờ có bất cứ cuộc chiến nào với Đất nước chúng tôi. Chúng tôi muốn hòa bình nhưng chúng tôi cũng không ngại nếu có chiến tranh xảy ra những người con Việt Nam vẫn đứng lên để bảo vệ Tổ quốc cửa chúng tôi.

Long, Mỹ

Ai nói cuộc chiến biên giới mà Trung Quốc thực hiện không phải xâm lược VN là thiếu thông tin và nhận xét không đúng đắn.

Sau khi VN đưa quân chính quy đánh trả và đẩy lùi bọn Trung Quốc ra khỏi biên giới. Tưởng chừng sẽ không còn tiếng đạn pháo nữa nhưng những năm sau này Trung Quốc cũng thường xuyên bắn phá và di dời cột mốc.

Quý vị nếu có đến vùng biên giới Việt Trung trước năm 1990 sẽ thấy thường xuyên nghe đạn pháo nổ. Nếu họ muốn dạy cho VN bài học thì sau khi thực hiện xong hành động đó, họ sẽ không cần phải thực hiện những hành động đê hèn đó là thỉnh thoảng bắn phá sang biên giới và di dời cột mốc.

Sách về bộ đội Trung Quốc 1979 bị phản đối

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/forum/story/2009/03/090302_tuankhanh_chinesebook.shtml

Nhạc sĩ Tuấn Khanh từ TP HCM gửi thư ngỏ cho các nhà làm sách Việt Nam phản đối việc phát hành cuốn ‘Ma Chiến Hữu’ ca ngợi bộ đội Trung Quốc trong trận chiến 1979.

Dù ra mắt đã lâu, tác phẩm của nhà văn Trung Quốc Mạc Ngôn đã gây ra tranh luận dữ dội trên nhiều trang không chính thức ở Việt Nam trong thời điểm kỷ niệm 30 năm cuộc chiến 1979.

Cách nhìn nhận cuộc Xung đột Biên giới mở màn từ cuộc tấn công 17/02 và kết thúc ngày 5/03/1979 vẫn còn khác biệt ở hai nước.

Được biết tác phẩm của Mạc Ngôn nằm trong dòng sách ‘Vệ quốc’ của Trung Quốc.

Nhạc sĩ Tuấn Khanh trong thư ngỏ viết rằng:

“Mạc Ngôn có quyền ca ngợi dân tộc mình, có quyền phủ nhận chủ quyền của các quốc gia khác. Đó là sứ mệnh của một nhà văn quốc tịch Trung Quốc,”

“Nhưng chắc chắn, một người Việt Nam phải có chủ kiến của mình và biết phân định lẽ phải theo lịch sử và lòng kiêu hãnh của dân tộc mình.”

Tra lời BBC hôm 2/03/09, ông Tuấn Khanh đồng ý rằng sau nhiều năm kể từ biến cố 1979 người Việt Nam cần nói chuyện hòa bình với Trung Quốc nhưng “hòa bình không có nghĩa là mọi thứ được dàn xếp”.

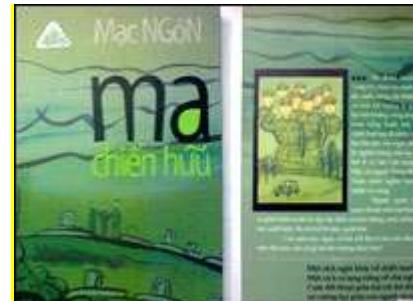
“Qua cuốn sách này chúng ta thấy có một sự dàn xếp để thấy được đây là cuộc chiến chính nghĩa của người Trung Quốc.”

“Qua cuốn sách này chúng ta thấy có một sự dàn xếp để thấy được đây là cuộc chiến chính nghĩa của người Trung Quốc”

Nhạc sĩ Tuấn Khanh

Ông tin rằng từ nhiều tháng qua, tại Việt Nam như có việc bố trí, dàn xếp để đưa ra các tác phẩm văn và báo ca ngợi Trung Quốc, kể cả tướng Hứa Thế Hữu, người cầm quân tấn công Việt Nam năm 1979.

Việc ca tụng quá mức cổ lãnh tụ Đặng Tiểu Bình trên truyền thông Việt Nam cũng gây ra ít nhiều phản cảm trong một số giới.



Bìa cuốn Ma Chiến Hữu của nhà xuất bản Phương Nam

Thiếu một cái nhìn?

Trong khi đó, theo ông Tuấn Khanh, không thấy các kênh thông tin chính thức cỗ vũ cho các tác phẩm của Việt Nam về chính những người lính Việt Nam trong trận Biên giới ba mươi năm về trước.

Trong thư ngỏ, ông Tuấn Khanh cho rằng:

“Đâu đó, có những kẻ bệnh hoạn học đòi tính nguyên tắc yêu nước theo chỉ đạo, hùa nhau dồn đuổi việc dựng tượng nhân vật lịch sử Phan Thanh Giản ở Bến Tre,”

“Họ phỉ nhổ vào tổ tiên của mình, còn ở nơi khác thì rước những thần tượng xâm lược Trung Quốc vào để bái lạy qua văn chương, chử nghĩa.”

BBC chưa liên lạc được với dịch giả và những người chịu trách nhiệm xuất bản cuốn ‘Ma Chiến Hữu’.

Một số quan điểm không chính thức được ghi nhận tại Việt Nam nói rằng cần phải giới thiệu cái nhìn từ phía bên kia trong Cuộc chiến 1979 cho độc giả Việt Nam.

Cho tới nay, chính giới Việt Nam thường chỉ cho công khai ca ngợi các liệt sĩ trong cuộc chiến chống Pháp và Mỹ.

Toàn bộ cuộc phỏng vấn với nhạc sĩ Tuấn Khanh sẽ được giới thiệu vào thứ Tư 04/03 này trên trang web với giao diện mới của BBC Tiếng Việt.



Sĩ quan biên phòng Trung Quốc tại cửa khẩu Vị Xuyên ngày nay

Mo mot bong hong

Tôi thực sự thất vọng khi dịp kỉ niệm 30 năm chiến tranh biên giới phía Bắc. Không có một kỉ niệm nào dù là nhỏ nhất. Tôi đã từng nói với bố tôi rằng: Thế hệ của Bố chiến đấu năm 1979 chống Trung Quốc giờ bị nhà nước lãng quên. Cả một thế hệ thanh niên đi theo tiếng gọi của tổ quốc giờ được gì? Thật buồn.

PL Hà Nội

Tôi hoàn toàn đồng ý với Ông Tuấn Khanh. Cuộc tấn công của Trung Quốc năm 1979 là cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa và tàn ác. Tôi không thể hiểu được có người Việt Nam nào lại theo đuổi luận điệu của Trung Quốc mà phản bội lại dân tộc mình như vậy.

Ấn danh

Chúng ta nên đặt tượng Quang Trung ở Thác Bản Giốc.

Linh USA

Đọc bài phỏng vấn của BBC dành cho Nhạc Sĩ Tuấn Khanh, tôi cảm thấy ngậm ngùi cho số phận của một dân tộc đã bao lần được chính đảng cộng sản VN ca ngợi là dân tộc anh hùng... Nay lại phải chịu bịt miệng, bó tay cũng bởi chính đảng cộng sản VN, những kẻ vô ơn với những chiến sĩ anh hùng quên mình vì tổ quốc... Cuộc chiến gần nhất và cũng là cuộc

chiền đẫm máu và tổn thương tinh thần nhất mà không một cây bút nào được quyền nhắc đến, ghi nhận một cách công bằng theo lịch sử.

LN Sài Gòn

Hoan hô nhạc sĩ Tuấn Khanh, vì rất dũng cảm gởi thư ngỏ cho nhà chức trách VN, vì sao Trung Quốc xâm lược tổ quốc mình, bắn giết dân mình mà lại ca ngợi bọn chúng! Rõ ràng dư luận đang cho rằng ĐCS VN là một "chi bộ" của đảng cộng sản Trung Quốc nên họ hết lòng ca ngợi Đặng Tiểu Bình, ca ngợi lính Trung Quốc, chúng ta hãy cùng nhau cảnh giác việc này.

Ý kiến

Cuộc chiến nào cũng có lý do và chính nghĩa của phe gây hấn. Luận xét, phê phán xin cho đê thế hệ sau. Hiện giờ, chưa có một quyền lực nào trên mặt đất làm việc với lòng nhân từ của con người, thì làm gì có chính nghĩa.

Đặng Tiểu Bình và truyền thông Việt Nam

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/forum/story/2009/02/090218_dengxiaoping_media.shtml

Hà Hiền

Gửi cho BBCVietnamese.com từ Hải Phòng

Nói đến cuộc xâm lược tháng 2/1979 của Trung Quốc vào các tỉnh biên giới phía bắc của Việt Nam, chúng ta không thể không nhắc đến tên một nhân vật nổi tiếng với vai trò chủ chốt, đó là ông Đặng Tiểu Bình.

Báo chí Việt Nam thời kỳ đó miêu tả Đặng như là một kẻ "phản bội chủ nghĩa xã hội", là tên "phản động quốc tế đầu sỏ" bợ đỡ "đế quốc Mỹ" và phương Tây, là kẻ đưa Trung Quốc "đi theo con đường tư bản chủ nghĩa" với thuyết "mèo trăng mèo đen" nổi tiếng thực dụng mà truyền thông VN khi ấy lén ám là "cực kỳ phản động".



Ông Đặng Tiểu Bình có nhiều ảnh hưởng với cả Trung Quốc và Việt Nam

'Kẻ phản bội'

Tôi không dám chắc những lời lén ám chứa đầy những thuật ngữ chính trị áy tác động đến người Việt Nam như thế nào vào cái thời ấy, nhưng tôi dám chắc là tất cả những người có hiểu biết và lương tri đã sống qua cái thời kỳ đó đều coi Đặng Tiểu Bình là kẻ gây ra tội ác khủng khiếp đối với nhân dân Việt Nam bằng cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo do chính ông phát động.

Cuộc chiến đã lùi xa 30 năm. Hai nước Việt - Trung đã bình thường hóa quan hệ. Cho dù vẫn còn những nhân tố bất ổn tiềm tàng tác động đến quan hệ 2 nước nhưng có thể thấy cả 2 bên đã có những cố gắng không khơi lại những kỷ niệm chẳng mấy tốt đẹp về cuộc chiến tranh biên giới thời kỳ đó.

Nếu đúng đây là thiện chí để thành tâm cùng nhau xây dựng một mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp lâu dài giữa 2 nước thì cũng đáng được ghi nhận, mặc dù làm thế nào để vừa đạt được mục đích này vừa làm cho các thế hệ sau không quên lãng một giai đoạn lịch sử đầy máu và nước mắt của dân tộc, để không làm tui hổ vong linh những nạn nhân chiến tranh cũng như những người đã hy sinh xương máu của mình để bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc một thời, là việc rất nên được bàn 1 cách nghiêm túc.

Xin được tiếp tục quay trở lại với nhân vật chính của cuộc chiến đã được nêu ở đầu bài viết là ông Đặng Tiểu Bình.

'Trí tuệ siêu việt'

Kể từ khi Việt - Trung bình thường hóa quan hệ, hình ảnh và những bài viết về ông Đặng Tiểu Bình lại tiếp tục xuất hiện càng ngày càng nhiều trên báo chí chính thống trong nước.

Chỉ khác là nếu trước đây ông Đặng được miêu tả như là một kẻ phản bội chủ nghĩa xã hội số một, là tên phản động quốc tế đầu sỏ... thì bây giờ ông được vinh danh như là "kiến trúc sư" của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc và thuyết "mèo trắng mèo đen" của ông được ngợi ca như là một sáng tạo có một không hai, là sản phẩm của một "trí tuệ siêu việt" mà nhờ đó đất nước Trung Hoa đã có những bước "phát triển thần kỳ" trong 30 năm trở lại đây.

Nếu chỉ dừng lại ở những bình luận hay nhận xét ấy thì chẳng có gì đáng phải bàn thêm. Ông Đặng dù là kẻ gây tội ác đối với người Việt thì chúng ta cũng chẳng nên vì thế mà phủ nhận những phẩm chất đặc biệt hay tài năng nào đó của ông. Những chính sách khôn ngoan của ông có thể cũng đáng để cho các nhà lãnh đạo của chúng ta tham khảo học tập.

Lúc đầu, được đọc những đánh giá với "giọng điệu" mới này của truyền thông trong nước, tôi cũng rất háo hức như được ăn một món mới lạ hoàn toàn so với món tuyên truyền nói xấu ông Đặng đã được nghe hết ngày này qua ngày khác chỉ cách đây không lâu.

Thế mới biết, không có gì tẻ ngắt bằng những thông tin một chiều.

Một chiều

Nhưng rồi càng ngày hình như người ta lại càng mải mê với cái chiều mới này và thông tin cứ thế lại sa vào con đường một chiều mới.

Hơn nữa, người ta đã không chỉ dừng lại ở chỗ phổ biến những chính sách khôn ngoan của ông Đặng và coi đó là kinh nghiệm và kiến thức quý báu cho các nhà hoạch định chính sách VN học tập.

Họ còn đi xa hơn, theo tôi là quá xa, bằng việc xuất bản hàng loạt các án phẩm của các tác giả Trung Quốc được dịch ra tiếng Việt và cả những tác phẩm của các tác giả trong nước không tiếc lời ca ngợi ông Đặng như vĩ nhân, một người có tấm gương đạo đức sáng ngời, có cuộc sống riêng rất đáng học tập, thậm chí có nhiều bài viết còn nêu gương cả gia đình và con cái ông



Ông Đặng Tiểu Bình được vinh danh là kiến trúc sư của công cuộc cải cách Trung Quốc

“Càng ngày hình như người ta lại càng mải mê với cái chiều mới này và thông tin cứ thế lại sa vào con đường một chiều mới”

Không nên coi ai là kẻ thù mãi mãi. Cuộc sống nên như thế. Và chúng ta có thể không nên coi ông Đặng là kẻ thù nữa. Chúng ta có thể đọc và tôn trọng những tác phẩm của ông để tham khảo, để học tập.

Nhưng liệu có hồn nhiên quá không nếu như người ta lại làm "PR" một cách quá liều lượng với những lời lẽ cực kỳ cung kính và trân trọng quá mức cần thiết cho một nhân vật, có thể không còn là kẻ thù nữa, nhưng cũng đã để lại những dấu ấn rất xấu đối với đất nước và dân tộc chúng ta, kể một thời đã có thái độ rất ngạo mạn đối với dân tộc chúng ta bằng lời phát biểu "muốn dạy cho Việt Nam một bài học".

Đây là chưa nói đến liệu những chính sách của ông Đặng có xứng đáng được đề cao quá mức đến thế hay không khi thực chất chỉ là đưa Trung Quốc trở lại con đường phát triển hợp quy luật hơn mà đại đa số các nước văn minh trên thế giới đang đi.

Phải chăng những chính sách của ông có thể chỉ mang tính "sáng tạo" dưới con mắt của người Trung Quốc hay Việt Nam mà thôi. Nhưng đó lại là câu chuyện khác.

Bài viết thể hiện ý kiến riêng của tác giả. Quý vị có chia sẻ hoặc đóng góp, xin gửi về vietnamese@bbc.co.uk hoặc sử dụng hộp tiện ích bên tay phải.

Quốc Nguyên

Một bài viết rất hay. Tác giả đã “nhẹ nhàng” nhắc nhở về một cuộc chiến đã bị “lãng quên”, mà lẽ ra nó phải được kỷ niệm như bao cuộc chiến khác vì sự nambi xuồng của những người con đã hy sinh cho đất mẹ.

Qua đó, ông đã vạch tội Đặng và cũng không quên lên án việc TTVN bị sử dụng như là công cụ chỉ phục vụ cho mục đích chính trị - đưa tin một chiều.

Khanh, Sài Gòn

Tôi rất đồng ý với ý nghĩ của bạn Lợ Lem. Thực sự Đảng CS không có đổi mới cái gì cho đất nước mà chỉ trả lại một phần nào tài sản của nhân dân như một ít quyền tự do căn bản của con người, quyền được sở hữu tài sản mà trước cái thời mở cửa người dân chỉ có hai bàn tay không.

Độc giả

Đối với người TQ, với đất nước TQ, Đặng Tiêu Bình có những tư chất đáng kính khả dĩ vực dậy một đất nước sờm muộn đi vào diệt vong do bám mãi vào lý thuyết CS truyền thống. Họ Đặng đã sớm nhận ra và đưa TQ trở lại “quỷ đạo phong kiến” sở trường bằng tiếp tục khai thác chủ nghĩa cộng sản.

Điều này càng dễ thực hiện từ cuối các năm 1980 khi các đảng CS lớn nhỏ lần lượt tan rã để không còn một “quốc tế cộng sản” hạch sách ý đồ của Đặng. Sử dụng chủ thuyết CS để xây dựng hệ thống “phong kiến mới” rất hợp lòng các vị lãnh đạo CSVN nơi tính “tập ấm” và “lòng trung thành” được coi là căn bản của sự nghiệp.

Nhiều nhà lãnh đạo của Đảng hiện nay coi việc “đổi mới” khởi xướng từ Đặng Tiêu Bình như một cơ hội để thu vén cho phe nhóm, gia tộc, dòng họ và vì đó tham nhũng cửa quyền tràn lan đến không ai dám dẹp. Cách nay mấy ngày người ta kỷ niệm 81 năm sự kiện “nọc nạn”,

và trong số những quan chức chính phủ tham dự đã phải thốt lên "coi chừng chúng ta đang tạo ra nhiều đồng Nọc Nạn mới còn thảm hiếp hơn cả cường hào ác bá".

Việc truyền thông VN thay đổi thái độ đối với vai trò của Đặng không phải vì họ không nhận ra cái "khổ nhục đất nước". Nhưng họ cam tâm làm vậy vì nhiều trong số lãnh đạo cao cấp CSVN coi Đặng Tiểu Bình như cha tinh thần và sẵn sàng xóa đi dấu vết của cuộc xâm lăng do Đặng phát động.

Lợ lem

Người ta thấy ĐTB tài ba là do ĐTB đứng giữa "bọn ngốc" trong một "trại điên" đang xây dựng một chế độ điên rồ (với những quyển Mao tuyễn, những phong trào toàn dân nấu thép, toàn dân bắt chim sẻ, đại cách mạng văn hóa, ...). Cải cách của ĐTB quy mô hơn và có thể hiệu quả hơn, nhưng cũng như "Đổi mới" chẳng phải là đổi mới mà thực chất là trả lại cho Nhân Dân một chút Tự Do để quay về Cái Cũ của những quy luật xã hội hiền nhiên muôn đời. Tuy nhiên, như vậy còn hơn là không "Đổi Mới" chút nào.

Bài học cho Việt Nam hôm nay

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/forum/story/2009/02/090217_hongphong_opinion.shtml

Nguyễn Hồng Phong

Viết cho BBCVietnamese.com từ Hà Nội

Sau chiến thắng 30/4/1975, những người Cộng sản Hà Nội (CSHN) ngất ngây như trong mơ. Khúc khải hoàn "Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng" được cất lên mọi lúc mọi nơi khắp các hang cùng ngõ hẻm. Chàng David đã hạ gục 2 gã Goliad không lồ Pháp và Mỹ.

Nhưng, sự thiếu hụt tri thức cùng với lòng kiêu hãnh quá độ với tư duy "chuyên chính vô sản" và "bạo lực cách mạng" khiến Việt Nam từng bước tiến đến bế tắc trong ngoại giao, kiệt quệ về kinh tế và chiến tranh đường như không thể tránh khỏi.



Hồ Chủ tịch từng ví quan hệ Việt - Trung như 'đồng chí và anh em'

Khó xử

Từ chối liên kết với Trung Hoa chống lại Liên Xô của CSHN đã khiến Trung Hoa căm hận, từ đó trong con mắt Trung Hoa, Việt Nam trở thành "thằng đàn em phản bội".

Quỹ đạo Hệ thống xã hội chủ nghĩa Xô-Viết có thêm một hành tinh mới: Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chính sách của CSHN ngày càng đẩy quan hệ Việt - Trung đến căng thẳng đến cao độ, chính sách đối với người Hoa bị Trung Hoa phản kháng dữ dội. Bài học hàng ngàn năm khiến CSHN hiểu rằng đòn phòng "Người anh" không bao giờ là thừa.

Ánh hào quang chiến thắng cùng với "cuốn kinh" Chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tài "kinh bang tế thế" của các lãnh đạo "đỉnh cao trí tuệ loài người" chỉ biết có chiến tranh khiến nền kinh tế Việt Nam vốn tan hoang sau chiến tranh lại càng tụt dốc thảm hại.

"Thằng đàn em phản bội" làm Trung Hoa căm hận tăng cường bảo hộ cho Chính phủ Pol Pôt, một chính phủ "điên cuồng" xây dựng chủ nghĩa cộng sản thể hiện sự thù hận với CSHN rõ rệt nhất.

Dưới sự bảo hộ của quan thầy, tập đoàn Pol Pôt ngày càng ngông cuồng đã biến cả đất nước Cam Pu Chia thành một trại tập trung khổng lồ, thế nhưng cuộc chiến đã làm chế độ Pol Pôt nhanh chóng dẫn đến sụp đổ.

Bẽ mặt vì chính quyền chư hầu bị Việt Nam đập tan và dựng lên một chính phủ thân Việt làm chính phủ của Đặng bị xúc phạm nặng nề, cần phải "dạy cho Việt Nam một bài học" để rửa nhục.

Mặc dù vậy Trung Hoa cũng nhắm tới một số mục tiêu khác khi phát động chiến tranh như: Thăm dò sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Liên Xô, thử nghiệm phương án phòng thủ tấn công lưỡng đầu thọ địch.

Ngày 17/2/1979 "tiếng súng đã vang trên bầu trời biên giới", 80 ngàn quân Trung Quốc tràn biên giới bắt đầu "dạy một bài học" đắt giá nhất trong lịch sử.

Ngày 05/03/1979 dưới áp lực của Liên Xô và cộng đồng quốc tế, Bắc kinh tuyên bố rút quân.

Cuộc chiến đã gây thiệt hại nặng nề cho cả 2 nước. Các nhà quan sát phương Tây nhận định về mặt chiến thuật Trung Hoa thất bại và chịu tổn thất nặng nề về số người chết và thương vong.

Cuộc chiến cũng gây thiệt hại nặng nề về con người và kinh tế cho Việt Nam sau này, nhất là Hiệp ước biên giới Việt Trung ngày 30/12/1999.

Bài học hôm nay

Cuộc nội chiến giữa các quốc gia cộng sản chứng tỏ tinh thần quốc tế vô sản chỉ là ảo tưởng.

Chiến tranh đã lùi xa gần 30 năm nhưng hậu quả của nó vẫn nhức nhối cho đến ngày hôm nay.

Vậy chúng ta có thể rút ra bài học nào dành cho Việt Nam hôm nay?

- Có thể nói cuộc chiến biên giới Việt Trung 1979 là một hậu quả tai hại của đường lối chính trị, kinh tế, ngoại giao của CSHN khi mà các nước đã từng ủng hộ Việt Nam mất dần thiện cảm, Mỹ và các nước ASEAN ngầm ủng hộ Trung Quốc, 54 sư đoàn của Liên Xô ở biên giới Xô - Trung ám binh bất động.

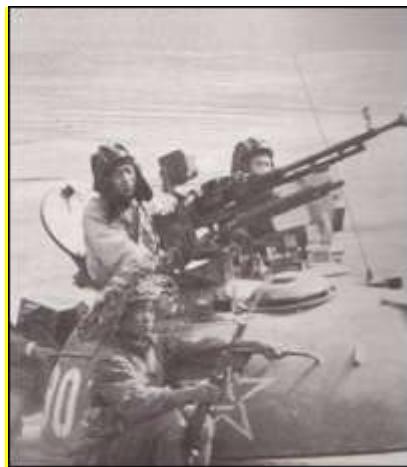
- Trung Hoa mãi mãi là mối nguy hại đối với Việt Nam bé nhỏ. Sự trỗi dậy của Trung Hoa trong thời gian gần đây với chủ nghĩa dân tộc quá khích, đặc biệt là sự đầu tư không lồ hiện đại hóa quân đội là mối đe doạ với Việt Nam và các nước trong vùng.

Căn cứ hải quân hùng mạnh của Trung Hoa tại Đảo Hải Nam được trang bị tàu ngầm nguyên tử, hàng không mẫu hạm không hề che giấu tham vọng bá chủ biển Đông, một vùng biển giàu tài nguyên, huyết mạch giao thông với thế giới.

Chúng ta cần phải làm gì trước khi quá muộn?

- Tăng cường khả năng quân sự, hiện đại hóa quân đội đủ sức bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải tổ quốc khi bị xâm lăng.

- Liên kết với các quốc gia dân chủ văn minh, các nước ASEAN cùng nhau hợp tác bảo vệ quyền lợi chung tạo thành thế phòng thủ với Trung Hoa.



Cuộc chiến 1979 làm tan vỡ tình hữu nghị giữa hai nước cộng sản

- Đặt lợi ích dân tộc lên lợi ích cá nhân, đảng phái, từng bước thoát dần sự ảnh hưởng toàn diện của Trung Hoa, đặc biệt là về chính trị.

- Giáo dục lớp trẻ sự thật lịch sử, cần công bố sự thật Trung Hoa lấn biển, cướp đất, cướp đảo, bắn chết ngư dân Việt Nam... Sự bung bít thông tin và những hình ảnh lãnh đạo Việt Nam tươi tắn ôm hôn lãnh đạo Trung Quốc tôn vinh 16 chữ vàng nhan nhản trên báo chí, truyền hình... chỉ làm cho nhân dân làm tưởng, mất cảnh giác.

- Đoàn kết tâm hồn, trí tuệ, sức lực và tinh thần yêu nước thiết tha của mỗi người Việt để tạo thành sức mạnh tổng hợp chống lại mọi kẻ thù, tôn trọng và lắng nghe nhân dân đặc biệt là các bậc cao niên trí thức để có những quyết định sáng suốt của "Hội nghị Diên Hồng".

Nhin từ bên ngoài Trung Hoa giống như người khổng lồ nhưng nhìn từ bên trong nó là một cỗ máy cồng kềnh bất hợp lý kém chất lượng, tiềm ẩn nhiều bất ổn.

Vì vậy cái chúng ta cần hiện nay là phải tìm con đường dân chủ hoá đất nước để tinh hoa dân tộc tỏa sáng, nguyên khí quốc gia được phục hồi và thịnh vượng, dân tộc sẽ xuất hiện những thế hệ người Việt tài năng tạo sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc chống lại kẻ thù.

Đây là ý kiến riêng của tác giả, một người đang sống ở Hà Nội. Quý vị có chia sẻ hoặc đóng góp, xin gửi về vietnamese@bbc.co.uk hoặc sử dụng hộp tiện ích bên tay phải.

Panda, TP. HCM

Bạn Phong này không hiểu rõ tình hình lúc đó rồi. Chuyện TQ đánh VN là chuyện sớm muộn thôi. TBT Lê Duẩn khi đọc diễn văn thống nhất đất nóc đã nói rất rõ "ta không để bạn níu chân ta 1 lần nữa".

Cho nên VN hoàn toàn chủ động đối phó nhưng vì lưỡng đầu thọ địch nên đánh như vậy là quá xuất sắc rồi. Và sau khi TQ tấn công thì 1,2tr quân LX đã dàn lên toàn tuyến Biên giới TQ. Chỉ có xây dựng kinh tế hùng mạnh mới mong đối phó với TQ được thôi. Người VN chưa bao giờ lơ là với TQ cả.

Nobody

Không tiêu diệt triệt để Kho-me đỏ là nuôi dưỡng cái ung nhọt ở Biên giới Tây Nam. Bạn TN nghĩ rằng nếu QĐVN không tấn công Kho-me đỏ thì Trung Quốc sẽ không đánh VN sao? Lẽ nào Đặng Tiểu Bình ngây thơ và hiền hòa như bạn nghĩ như vậy?

Tất nhiên vào thời điểm đó CPVN có nhiều sai lầm trong đường lối ngoại giao nhưng dứt khoát việc tiêu diệt mối quốc thù ở Phía Nam không phải là sai lầm mà là một quyết định đúng đắn. Vì nếu Pol Pot chỉ diệt chủng trong phạm vi Campuchia và không tàn sát dân thường VN trên đất VN thì có lẽ CPVN đã không xua quân tiến đánh tiêu diệt họ. Đánh VN là thói quen nghàn đời của CQ Bắc Kinh vì thế mà VN và TQ đánh nhau cả ngàn năm nay rồi đấy bạn TN thân mến ạ!

TN

So với khối TB, sự chia rẽ trầm trọng giữa LX và TQ cho thấy CNCS chỉ là một ảo tưởng.

Tại sao CSVN không sớm thấy điều đó? Phải chăng vì đắm mình trong hoang tưởng nên rời xa thực tế. Nếu sớm thấy, CSVN có thể hòa hoãn với VNCH để cùng nhau xây dựng đất nước?

CSVN có thể chỉ đánh bật Pol Pot ra khỏi biên giới thay vì giải phóng Campuchia lập nên một chính quyền thân VN (như lời bạn NHP), chọc giận TQ, tránh được cuộc chiến biên giới Việt-Trung?

Bấy nhiêu thôi cũng đủ tiết kiệm bao xương máu thanh niên VN. Đó là những sai lầm quá khứ. Còn hiện tại sao không chấp nhận dân chủ để đoàn kết dân tộc như những lời xây dựng tâm huyết? ĐCSVN hãy trả lại cho dân cái quyền lựa chọn lãnh đạo mà con người đã có từ thời ăn lông ở lỗ.

PPT

Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc hiện nay không bê tắc một chiêu như nhiều người làm tướng. Thế giới mới cho phép chúng ta coi nhẹ hơn vấn đề nước lớn hay nhỏ. Một Vatican, một Israel chẳng quá nhỏ là gì, mấy ai dám động tới họ?

Ôn lại quá khứ không chỉ để rút ra bài học, mà còn lựa chọn lối đi cho một tương lai. Khi đem một "TQ bành trướng" vào bối cảnh xã hội văn minh ngày nay thì mặc nhiên họ bị thất trận. Những sự thất bại của họ thể hiện trước hết trên mặt trận xâm nhập kinh tế bất chấp chữ tín. Thất bại thứ hai cũng đã rõ ràng trong lãnh vực ngoại giao ở châu Phi.

Thất bại thứ ba diễn ra sôi nổi ngay trong nước với khuynh hướng ly khai của các tỉnh cho dù đàn áp. Thất bại thứ tư nhưng quan trọng nhất là các nước DNA có nhu cầu đoàn kết lại chặn cửa một TQ xâm lược hay tiềm năng xâm lăng.

Các nhà quan sát TQ đang tìm xem thất trận thứ 5 cũng là trận chót của TQ ở đâu. Và người ta đã sớm nghĩ tới một thứ "bravo" trong đảng CS khả dĩ lôi kéo sụp đổ cả đảng CSVN vốn đang là thứ "chi bộ" của đảng CSTQ. Các nhà quan sát thời sự luôn quan tâm đến một "thiếu dương" hơn là một "thái âm", bởi quy luật luôn phát triển từ nhỏ đến lớn, từ một hạt giống để thành một cây xum xuê.

Open Mind

Muốn không bị đàn anh TQ chèn ép, muốn độc lập tự chủ "đúng nghĩa" đối với TQ, thì điều cần thiết là ta phải có "thực lực quân sự hùng mạnh", kế đó thành phần trong Bộ Chính Trị hiện nay phải có hơn phân nửa "thân Tây Phương hơn thân TQ", nhưng tiếc thay, sự thật không như ta mong muốn- nghĩa là hoàn toàn ngược lại. (Hãy nhớ đến việc dành cho TQ trung thầu khai thác quặng bauxite ở Tây Nguyên thì thấy phe thân TQ đang thắng thế mạnh cở nào).

Muốn thực hiện điều này không dễ chút nào- những thành phần nào ra mặt phản đối "ông anh" thì sẽ thấy hậu quả ngay. Nói vả miệng, chớ thật ra hiện giờ nước nhỏ lân bang nào của TQ muốn sống "bình an vô sự" thì chỉ có nước chịu làm "tiểu bang thứ 51 của Mỹ" thì họa may mới yên thân!

Lạng Sơn ngày nay

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/inpictures/story/2009/02/090216_langson_today.shtml



Quốc lộ A1 lên Lạng Sơn nay là con đường hai làn xe rộng đẹp và là tuyến đường hàng hóa nối Hà Nội với vùng Đông Bắc.



Nhưng dù chỉ đi mua 'hang Tau' như người Hà Nội nói, ai qua đường cũng nhớ đây là một địa danh nổi tiếng lịch sử: ải Chi Lăng.



Tại đây, nghĩa quân của Lê Lợi đã chém chết tướng Liễu Thăng (Liu Sheng) đem viện quân nhà Minh vào cứu thành Đông Quan hồi thế kỷ 15.



Cá tinh trở thành một cửa ngõ thương mại Việt Trung mà tổng kim ngạch mỗi năm nay lên tới 21 tỷ đôla, với phía Việt Nam nhập nhiều hơn xuất.



Vịt quay Lạng Sơn nổi tiếng từ lâu được bày bán ngay chợ Đông Kinh từng bị quân Trung Quốc phá tan rã năm 1979.



Các món dưa ghém cũng làm bữa ăn miền Đông Bắc thêm hương vị.



Một phụ nữ dân tộc Tày bán mớ rau cải trên xe đạp vì không có quầy to trong chợ như người Kinh. Cuộc chiến 1979 giữa hai chính quyền trung ương đã gây ra nhiều đau khổ cho các sắc tộc biên giới.



Ngôi chùa ngay bên sông Kỳ Cùng thật bình yên và được xây sửa mới, không gợi lại dấu vết gì của cuộc chiến tàn khốc 30 năm trước.



Nhưng cầu Ký Lừa bắc qua sông Kỳ Cùng chạy ngược lên phía Bắc thì từng bị Trung Quốc đánh tan.



Khẩu hiệu trong một ngôi trường chỉ nhắc lại thời Việt Minh kháng Pháp, khi Trung Quốc dần dà trở thành đồng minh số một.



Hẹn một lần khác cùng lên Hữu Nghị Quan mới, còn đây chỉ là dấu tích của cột mốc cũ.